

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC KHÁNH
(1930 - 2020)

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC KHÁNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC KHÁNH
(1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

1. Lê Đức Long

- Bí thư Đảng ủy

Trưởng ban

2. Nguyễn Thị Thúy

- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND

Phó Trưởng ban

3. Bùi Thanh Hồng

- Thường trực Đảng ủy

Phó Trưởng ban thường trực

4. Phan Thị Thùy Linh

- Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy

Thành viên

5. Ngô Thanh Tân

- Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc

Thành viên

6. Võ Thị Hồng Trinh

- Công chức Tài chính, Kế toán

Thành viên

7. Nguyễn Dương Như Trường

- Công chức văn hóa xã hội

Thành viên

8. Lê Minh Khánh

- Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

Thư ký

BAN BIÊN SOẠN

1. Bùi Thanh Hồng - Trưởng ban
2. Phan Thị Thùy Linh - Thành viên
3. Bao Công Nhỏ - Thành viên
4. Nguyễn Văn Đượm - Thành viên
5. Nguyễn Minh Đức - Thành viên
6. Ngô Thanh Tân - Thành viên
7. Nguyễn Huy Thương - Thành viên
8. Ngô Thanh Giang - Thành viên
9. Bùi Văn Chung - Thành viên
10. Nguyễn Công Quân - Thành viên
11. Nguyễn Văn Sơn - Thành viên
12. Võ Đạt Sơn - Thành viên
13. Nguyễn Dương Như Trường - Thành viên
14. Lê Minh Khánh - Thành viên
15. Lê Quang Cần - Thành viên
16. Phạm Thị Trang - Thành viên

Lời giới thiệu

Phước Khánh định hình, phát triển gắn liền không gian sinh tồn vùng đất Nhơn Trạch trong suốt chiều dài lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai hơn 320 năm qua. Thời nhà Nguyễn, Phước Khánh thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành. Năm 1960, Phước Khánh thuộc quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa; sau ngày 30-4-1975 Phước Khánh thuộc huyện Long Thành; từ ngày 1-9-1994 Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Với truyền thống yêu nước nồng nàn, người dân Phước Khánh tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ những ngày đầu chúng đặt chân lên vùng đất Biên Hòa. Giai đoạn 1930-1945, nhân dân Phước Khánh tích cực tham gia các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc suốt 30 năm (1945-1975), người dân Phước Khánh một lòng, một dạ theo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu vượt qua mọi gian khó, hy sinh, mất mát, oằn mình trong mưa bom, bão đạn che giấu, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ cách mạng, tiếp tế bộ đội đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Giai đoạn 1975-2020, Đảng bộ xã Phước Khánh luôn chủ động lãnh đạo ổn định chính trị, xã hội, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển mọi mặt đạt nhiều thành tích quan trọng, được công nhận nông thôn mới năm 2015. Địa phương không dừng lại những kết quả đạt được về xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ tập trung lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị, phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, và tiếp tục tiến lên nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu thời gian tới.

Vùng đất Phước Khánh bị chia cách với đất liền bởi sông Ông Kèo, đường sá sinh lầy, phần lớn nhà cửa lụp sụp, tạm bợ thuở nào, nay được khoác lên mình chiếc áo nông thôn mới với điện, đường, trường, trạm đầy đủ, hiện đại; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng nâng lên.

Công trình biên soạn ***“Lịch sử Đảng bộ xã Phước Khánh (1930-2020)”*** đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình cảm, lòng tri ân của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đối với sự cống hiến to lớn các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, sẽ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ trẻ ở địa phương hôm nay và mai sau, nhằm phát huy đại đoàn kết dân tộc xã Phước Khánh như Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã dạy: *“Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!”* đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn công trình lịch sử Đảng bộ xã đã nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện ủy và sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Để thực hiện công trình này, ngoài tài liệu lưu trữ, điền dã, Ban Biên soạn đã kế thừa tư liệu các công trình đã xuất bản như “*Long Thành những chặng đường lịch sử*” do Nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành năm 1988; “*Đất mẹ*” của Nguyễn Văn Thông xuất bản năm 2015; “*Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930-2015)*” xuất bản năm 2015; “*Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*” xuất bản năm 2020, “*Huyện Nhơn Trạch anh hùng*” xuất bản năm 2020...

Ban Biên soạn “***Lịch sử Đảng bộ xã Phước Khánh (1930-2020)***” đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác sưu tầm, phân tích, bổ sung tư liệu để hoàn thành quyển sách này, song do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, cuốn sách này không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, bạn đọc gần xa để bổ sung nâng cao chất lượng của sách này trong lần tái bản sau.

Đảng bộ và nhân dân xã Phước Khánh xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ, đảng viên đã từng sống, công tác tại địa phương, những nhân chứng lịch sử, các cơ quan, đơn vị đã giúp đỡ trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn ấn phẩm này.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước Khánh xin hân hạnh giới thiệu sách “***Lịch sử Đảng bộ xã Phước Khánh (1930-2020)***” đến bạn đọc gần xa.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ PHƯỚC KHÁNH**

BÍ THƯ

LÊ ĐỨC LONG

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

I. ĐỊA LÝ, NGUỒN GỐC

1. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý

*** Điều kiện tự nhiên**

Vùng đất Phước Khánh nằm trong không gian huyện Nhơn Trạch là thềm sông bậc I (cao độ 5-10m/mực nước biển) ở Tây - Tây Nam tích tụ aluvi và đất dốc tụ động bùn, các giồng phù sa sông biển, các bãi bồi (1-3m/mực nước biển), cấu tạo chủ yếu aluvi hiện đại phân bố thành dải rộng 0,3-3km, dài 7-15km dọc các sông và các dải đất, vụn cát, các bãi lầy mọc sú, vẹt, đước ven biển Đông Nam thuộc huyện Nhơn Trạch¹. Địa bàn Phước Khánh thuộc cấu tạo trầm tích Pleistocen, Holocen, sét, bùn bão hòa nước vì ngập lũ thường xuyên, dòng chảy thừa thớt, nhiễm mặn (vùng Nhà Bè, Bình Chánh, Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh; Nhơn Trạch - Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu)². Trên địa bàn xã Phước Khánh phần lớn đất phù sa với lớp phủ chủ yếu trầm tích Pleistocen giai đoạn muộn, trầm tích đầm lầy biển, phù sa sông hình thành từ các loại đất cát (Arenosols), đất phù sa (Fluvisols), đất phèn (Thionic Fluvisols).

1 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr.26.

2 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr.29.

Đất đai Phước Khánh nằm trong vùng phổ biến ở đồng bằng ven sông rạch. Vùng đất này chịu tác động lớn của thủy triều, có độ chua (PH) từ ít đến vừa và cao tùy theo đất phù sa là giàu bùn, đạm, ka li nhưng nghèo lân, nên ở nơi không có hoặc ít phèn thuận lợi cho trồng lúa nhiều vụ hoặc trồng cây ăn trái, hoa màu, rau củ. Ở nơi đất phèn, việc sử dụng đất tùy thuộc vào độ sâu tầng phèn và mức độ ngập mặn. Đất phèn nông có ưu thế trồng lúa nước. Đất phèn sâu có thể trồng lúa, hoa màu vào mùa khô. Đất phèn nông hay sâu đều có thể rửa mặn nuôi trồng thủy sản¹.

Phước Khánh có địa hình bãi bồi ven sông tương đồng với các địa phương ở hạ lưu sông Đồng Nai như Long Thành, Biên Hòa. Vùng đất này có đặc điểm phù sa bồi lắng, độ nâng yếu, dễ rửa trôi, bị xâm thực của sông nước. Địa hình của xã thấp dần từ phía Tây Bắc xuống Đông Nam, chia cắt bởi sông Ông Kèo đến sông Lòng Tàu và Đồng Tranh. Ở sông Ông Kèo có các tràm tích sông, tạo thành nhiều bãi bồi với thành phần bột sét, mùn thực vật, một số nơi có than bùn màu xám tro, xám tối, độ dày từ 2-5m.

Phước Khánh được ôm bởi sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh từ phía Nam, xen giữa là sông Ông Kèo với chế độ dòng chảy phù hợp với quy luật tự nhiên. Các sông rạch ở đây có lượng phù sa, bùn cát khá lớn vào mùa mưa, chịu ảnh hưởng chế độ thủy triều của sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh, sông Ông Kèo với nước mặn, lợ và ngọt. Sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh có độ sâu trung bình khoảng 15m, chảy quanh co, khúc khuỷu xuyên Rừng Sác trước khi đổ ra vịnh Gành Rái. Các sông này đoạn chảy đến

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.13.

địa phận Phước Khánh chia thành hai nhánh với nhánh phía Tây tiếp tục chảy về hướng cửa sông Soài Rạp, nhánh phía Đông là sông Đồng Tranh chảy về vịnh Gành Rái.

Ngoài sông Ông Kèo, xã này có sông Ông Thuộc tham gia bồi đắp phù sa màu mỡ, dễ canh tác sản xuất nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, thuận lợi đi lại bằng đường thủy. Theo tương truyền của người dân địa phương, Ông Thuộc và Ông Kèo là hai trong năm vị tướng của triều đình nhà Nguyễn có công trấn giữ các đồn binh ở tả ngạn sông Cái (sông Đồng Nai) với nhiều công lao ở vùng đất Nhơn Trạch, nên được người dân nơi đây ghi nhớ công ơn, tôn kính đặt tên các rạch, sông, cù lao vùng này.

Khí hậu xã Phước Khánh mang đặc điểm chung của huyện Nhơn Trạch là nhiệt đới gió mùa. Địa phương này có độ dài ban ngày ít thay đổi, trung bình 12 giờ 47 phút/ngày; thời gian nắng trung bình 4-9,5 giờ/ngày (chiếm 45-65% độ dài ban ngày), cả năm có khoảng 2.500-2.860 giờ nắng; bức xạ luôn dương, trị số hàng năm 70-74 kcal/cm². Hàng năm, Phước Khánh chịu tác động của 3 hệ thống gió mùa châu Á, trong đó rõ rệt nhất là gió mùa Tây Nam. Xã này có hai mùa mưa nắng rõ rệt. Mùa khô kéo dài liên tục từ tháng 12 đến tháng 3 hoặc tháng tư năm sau; mùa mưa liên tục từ tháng 4 hoặc 5 đến tháng 11. Lượng mưa trung bình lớn hơn 100mm, nhiệt độ trung bình cao nhất trong mùa khô khoảng 31,1-32,1⁰C; thấp nhất trong mùa mưa khoảng 22,9-24,0⁰C¹.

Xã Phước Khánh nằm trong không gian đa dạng sinh học của vùng đất Nhơn Trạch, có hệ động thực vật khá phong phú với

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.18.

nhieu đặc trưng của miền sông nước ngập mặn, tiếm cận vùng Rừng Sác. Về động vật với các loài cá nâu, cá dứa, chêm chép, chim, rắn, tôm, cua... Thực vật với các loại cây đước, bần, vẹt, mắm, dừa nước, chà là...

*** Vị trí địa lý**

Phước Khánh có diện tích 3.692,69 ha, chiếm 8,85% diện tích tự nhiên huyện, tọa lạc ở phía Tây Nam huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Phía Đông giáp xã Vĩnh Thanh, phía Bắc giáp xã Phú Đông huyện Nhơn Trạch, phía Tây nằm dọc theo sông Đồng Tranh, sông Lòng Tàu, sông Soài Rạp có chiều dài gần 10km giáp giới với huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thuận lợi kết nối mua bán, trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế, xã hội giữa các địa phương. Từ xã đến trung tâm huyện Nhơn Trạch hơn 10km theo đường chim bay và hơn 15km đường bộ. Cầu đường bộ Phước Khánh kết nối xã này với xã Vĩnh Thanh và Phú Đông qua sông Ông Kèo tạo thế đứng ba chân phát triển kinh tế, xã hội của vùng Tây Nam huyện Nhơn Trạch.

** Về đường thủy:* Trở về quá khứ trước những năm 80 thế kỷ XX, Phước Khánh là xã cù lao do sông Ông Kèo chia cắt. Giao thông đường thủy giữ vai trò chủ đạo tại xã này thời kỳ đường bộ chưa phát triển¹. Việc đi lại của cán bộ, đảng viên, người dân từ xã lên trung tâm huyện Long Thành rất khó khăn. Mỗi ngày có một chuyến ghe giao liên chạy trên sông Ông Kèo (ghe chuyển thư từ hai chiều từ huyện về xã và ngược lại) xuất phát vào khoảng 5 giờ

1 Trên địa bàn xã có các tuyến sông rạch: Sông Ông Kèo, sông Ông Thuộc, sông Chà Là lớn, Chà Là nhỏ; rạch Chà Là bé, rạch Bàng, rạch Muối; rạch Dộp lớn, bé; rạch 5 Đa, ngã ba rạch Dộp, rạch 99.

sáng tại xã chạy đến cầu Đại Phước (xã Đại Phước) tiếp tục đón xe lam về trung tâm huyện Long Thành.

Sông Ông Kèo chảy qua địa bàn xã hơn 10 km theo hình chữ C và sông Ông Thuộc dài hơn 5km đã hình thành mạng lưới 15 rạch lớn nhỏ đan xen, uốn lượn vào các ngõ xóm ấp của địa phương. Sông Ông Kèo nơi rộng nhất khoảng 120 m, độ sâu trung bình 5m kết nối nhiều tuyến rạch ở các xã Vĩnh Thanh, Phú Đông rồi đổ ra sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh. Với mạng lưới sông rạch chằng chịt, đan xen, kết nối, lan tỏa đến các ngõ ngách trên địa bàn xã, đã bồi đắp, lắng tụ phù sa, tạo nên vùng đất màu mỡ, từng mảng xanh của đồng ruộng, vườn tược trù phú. Mạng lưới sông rạch mang lại nguồn lợi thủy sản đa dạng, phong phú nuôi sống người dân nơi đây qua bao thế hệ từ xưa đến nay. Năm 1994, tuyến đê dọc theo sông Lòng Tàu trên địa bàn xã đã ngăn các sông rạch từ xã này đổ ra sông Lòng Tàu nhằm ngăn nước mặn, nước lợ chảy vào địa phương. Mạng lưới sông rạch trên địa bàn xã đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử hàng trăm năm chở nặng phù sa bồi đắp mỗi mùa mưa về, giao thông kết nối giữa các ấp trong xã, nhường lại vai trò giao thông đường bộ phát triển đảm nhận.

Đường đê ngăn nước mặn, nước lợ tác động vào địa phương đã giúp người dân trong xã chủ động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi thủy sản nước ngọt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngày nay, mạng lưới sông rạch của xã còn giữ được màu xanh của cây đặc chủng địa phương là dừa nước với số lượng lớn nhất huyện Nhơn Trạch, đã góp phần giải quyết sinh kế người dân sinh sống bằng nghề chăm sóc, khai thác nguồn lợi từ sản phẩm dừa nước trong nhiều năm qua. Ven

một số đoạn sông Ông Kèo, người dân địa phương trồng sen, rau nhút vừa tạo nguồn lợi thu nhập, vừa tạo nên khung cảnh trữ tình, nên thơ; để khai thác lợi thế địa hình sông nước này, các khu du lịch Bò Cạp Vàng, Bằng Lăng Tím... được hình thành, đã thu hút đông đảo du khách thập phương gần xa đến với địa phương này.

Năm 2020, tuyến giao thông đường thủy duy nhất vượt sông Lòng Tàu - sông Soài Rạp là đò Phước Khánh kết nối xã này với bến đò xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè và xã Bình Khánh, huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh với lưu lượng hơn 2.000 lượt người dân đi lại mỗi ngày, góp phần thúc đẩy giao thương, trao đổi hàng hóa giữa các địa phương của vùng sông nước Soài Rạp, Lòng Tàu.

Thời kháng chiến chống quân xâm lược thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cá sấu trên dòng sông Ông Kèo đã gây thương vong đối với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương. Đặc biệt, tại ngã ba Giồng Sắn (sông Ông Kèo - sông Ông Thuộc - sông Ông Mai) tiếp giáp xã Phước Khánh và xã Phú Đông hiện nay xảy ra vụ thảm sát ngày 27-9-1964 do quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện, gây bao thảm cảnh người dân các địa phương nói chung, Phước Khánh nói riêng.

* *Về đường bộ*: Đường bộ Phạm Thái Bường được xây dựng từ năm 1982 đến 30-4-1985 hoàn thành có chiều dài 4,5km từ trung tâm xã kết nối với hương lộ 19 (đường Hùng Vương) theo hướng Đông đến các xã Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ, Quốc lộ 51; đi về hướng Tây Bắc đến đường ĐT769 kết nối các xã Phú Đông, Đại Phước, Phú Hữu qua phà Cát Lái đến thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Người có công lao lớn để chỉ đạo

thực hiện công trình đường Phạm Thái Bường khang trang sạch đẹp ngày nay là của đồng chí Nguyễn Văn Hoàng - Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân suốt nhiều nhiệm kỳ từ năm 1976.

Để tăng cường sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các xã Phước Khánh, Vĩnh Thanh, từ 1989-1994 tỉnh tiến hành xây dựng tuyến đê bao sông Ông Kèo để ngăn nước mặn xâm nhập kéo dài từ ấp Đại Điền xã Vĩnh Thanh qua 3 ấp của xã Phước Khánh, đã hình thành con đường bộ nối liền giữa các ấp trong xã, tạo điều kiện thuận lợi để người dân sản xuất quanh năm, trồng trọt nhiều loại cây trồng (lúa từ 1 vụ tăng lên 2 vụ; trồng các loại cây trái, hoa màu như mía, dứa, ổi, bắp, đậu...).

Trước những năm 1980, xã chỉ có tuyến đường bộ chủ đạo từ khu nhà thờ qua Sở Dừa đến xã Vĩnh Thanh vào hương lộ 19.

Với mạng lưới giao thông đường bộ thuận lợi đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành qua địa bàn xã Phước Khánh với chiều dài gần 5km sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện Nhơn Trạch nói riêng, tỉnh Đồng Nai nói chung.

2. Lược sử và dân cư

*** Dân cư Phước Khánh**

Phước Khánh nằm trong không gian huyện Nhơn Trạch, thuở xưa in dấu chân của người nguyên thủy bên bờ hữu ngạn sông Thị Vải trong tiến trình khai hoang lập làng, dựng ấp dọc sông rạch và các cù lao, luông lạch để vững vàng “đứng trước biển”

từ gần 4000-3000 năm về trước¹. Từ xa xưa vùng đất này đã có con người định cư, sinh sống, dựng làng, lập ấp. Di tích Cái Vạn thuộc ấp 3, xã Long Thọ cách Phước Khánh hơn 10km về hướng Nam với những hoạt động sống tương hợp một thuở ở miền rừng ngập mặn ven hệ thống sông Thị Vải và các đầm lầy cận biển². Di tích Cái Lãng cách Cái Vạn khoảng 2km thuộc ấp 4, xã Long Thọ. Di tích này cách Phước Khánh hơn 10km với nhiều hiện vật sử dụng của con người thời tiền sử có niên đại hơn 3000 năm. Di tích Rạch Lá thuộc ấp Quới Thạnh, xã Phước An, cách xã Phước Khánh khoảng 8 km với nhiều công cụ lao động của con người sử dụng có niên đại trên 3700 năm.

Xã Phước Khánh nằm trong không gian sinh tồn của con người thời tiền sử qua các di tích Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá đã khẳng định các hoạt động kiếm sống và định cư lâu niên của nhiều thế hệ người từ hàng ngàn năm trước ở miền sinh thái rừng ngập mặn ven sông Thị Vải, sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh...

Với điều kiện tự nhiên sông rạch, gò cao đan xen của xã này gắn với không gian tiệm cận di tích Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá, con người thời tiền sử nơi đây đã cư trú ổn định, sản xuất nông nghiệp, khai thác lâm, thủy hải sản, sản xuất thủ công với nhiều loại công cụ lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Phước Khánh trở thành một trong các địa phương góp phần “định hình những sắc thái văn hóa riêng vùng cận biển Nhơn Trạch, từ

1 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr. 139.

2 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr. 142.

lối sống nông dân làm nương rẫy cổ truyền và những người thợ săn bắn, hái lượm đến đời sống miệt vườn và ngư dân, cư trú trên nhà sàn và trên thuyền, nấu ăn trên các hỏa lò chống cháy kiểu “cà ràng”, xiên bắt cá bằng lau có ngạnh và lưỡi câu đồng lớn, đào lượm hải sản có vỏ bằng mai gổ, nặn gốm bằng nguyên liệu bản địa,... cùng đời sống người thợ thủ công chuyên nghiệp hay nghiệp dư lúc nông nhàn”¹.

Theo giới nghiên cứu khảo cổ học, Phước Khánh nằm trong không gian vùng cư trú của người xưa ở các di tích kiến trúc Gò Chiêu Liêu, Gò Ông Tùng (Long Thành), Cái Vạn (Nhơn Trạch) vào các thế kỷ sau công nguyên. Xã này nằm ở vị trí cạnh ngã ba “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về” nên sớm tiếp thu giao lưu kinh tế, văn hóa trong và ngoài nước với “hải cảng Cần Giờ được xem là đầu nguồn quan trọng, một trung tâm hưng thịnh giao lưu kinh tế - văn hóa trong vùng”². Trên cơ sở nghiên cứu khảo cổ học và sử liệu, Phước Khánh nói riêng, Biên Hòa - Đồng Nai nói chung, có dấu vết “con người tồn tại, phát triển khá liên tục từ thời kỳ đồ đá cũ - mới - kim khí đến khi người Việt vào khai phá. Cư dân ở đây không chỉ cùng chung con đường tiến hóa trong vùng mà còn hội nhập, kế thừa, phát triển văn hóa bản địa với địa sinh thái trong vùng”³.

Từ đầu thế kỷ XVII, lưu dân người Việt từng bước đặt chân lên vùng đất Bà Rịa, Bến Nghé, Sài Gòn. Để rồi từ Bà Rịa - địa

1 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr. 146.

2 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.91.

3 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.91.

bàn đứng chân đầu tiên, di dân người Việt tiến dần vào vùng Đồng Nai. Các điểm định cư sớm nhất của họ ở vùng này là Bàn Lân, Bến Gỗ, Bến Cá, An Hòa, Long Thành, Cù Lao Phố, Cù Lao Rùa, Cù Lao Tân Chánh, Cù Lao Ngô, Cù Lao Kinh, Cù Lao Tân Triều¹. Với địa thế ở cạnh ngã ba sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, điều kiện thổ nhưỡng đất đai khá bằng phẳng, đi lại bằng đường sông dễ dàng nên Phước Khánh sớm trở thành nơi định cư của lưu dân Việt. Các giồng đất hai bên bờ sông thuộc vùng Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa và các cù lao thuộc trấn Biên Hòa là những nơi người Việt đến cư trú và khai khẩn đầu tiên. Những lớp di dân người Việt đầu tiên ấy đã chọn các địa điểm thuận lợi để dựng làng, lập ấp. Ai muốn ở đâu, lập làng ấp chỗ nào tùy ý thích, vì lúc ấy sự quản lý hành chính chưa được xác lập. Thông thường những nơi có nước ngọt dùng cho sinh hoạt và canh tác, chắc chắn là nơi định cư khai phá, lập làng của người dân di cư thời kỳ này². Qua tư liệu này, đối chiếu với điều kiện tự nhiên của Phước Khánh hiện nay, đã khẳng định vùng đất này sớm có sự định cư của lưu dân Việt trên bước đường xây dựng quê hương mới ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

*** Phước Khánh qua lượt sử**

Vùng đất Phước Khánh nằm trong không gian vương quốc cổ Phù Nam hình thành từ đầu công nguyên đến thế kỷ VI. Từ thế kỷ VI-XVII, vùng đất này trải qua nhiều biến thiên của lịch sử trong xu thế chung ở Nam Bộ.

1 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.104.

2 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.104-105.

Từ cuối thế kỷ XVII, đến thế kỷ XVIII vùng đất Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa ngày càng phát triển gắn liền sự hưng khởi của thương cảng Cù Lao Phố. Sự phồn thịnh của thương cảng này với tư cách là trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế không chỉ riêng của Đồng Nai mà còn của đất Gia Định kéo dài đến năm 1776 mới chấm dứt¹. Ở bờ ngã ba sông Nhà Bè huyện Phước Long, tục gọi là phường Thương Đà, từ xưa những ghe thuyền phía Bắc vào buôn bán bị thủng, bị hỏng cần phải sửa chữa hay làm mới lại, phải đến đây, nên đã nhóm thành thôn định cư². Với vị trí ở cạnh ngã ba sông Nhà Bè, sông Đồng Nai và sông Sài Gòn nên Phước Khánh có sự phát triển nhất định về dân cư, kinh tế, xã hội vào thời đó. Giai đoạn 1802 đến trước khi thực dân Pháp xâm lược Gia Định năm 1859, Phước Khánh tiếp tục định hình và phát triển kinh tế, xã hội đáp ứng yêu cầu của người dân nơi đây. Theo người dân địa phương, người dân Phước Khánh hiện nay có nguồn gốc chủ yếu từ tỉnh Long An, nhiều tỉnh, thành khác đến định cư từ đầu thế kỷ XIX. Trước đó, địa phương này đã có người dân sinh sống, tuy nhiên nhiều nơi khác trên địa bàn huyện Nhơn Trạch có điều kiện thuận lợi hơn, người dân chọn nơi ở mới đáp ứng nhu cầu sinh kế.

Sau khi thực dân Pháp vũ trang tấn công Gia Định năm 1859, đánh chiếm Biên Hòa năm 1861. Năm 1862, sau hòa ước Nhâm Tuất 3 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường³ trở thành thuộc địa

1 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.124.

2 Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, bản dịch mới của Hoàng Văn Lưu, Nxb Lao động, tr.1653.

3 Tỉnh Gia Định nay chủ yếu là Tp. Hồ Chí Minh; Biên Hòa nay chủ yếu tỉnh Đồng Nai, Định Tường nay chủ yếu tỉnh Tiền Giang.

của thực dân Pháp. Sau khi cơ bản đàn áp các cuộc kháng chiến của quân dân tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, thực dân Pháp xác lập đơn vị hành chính các cấp để thuận lợi việc cai trị, bóc lột nhân dân ta.

Theo quyết định ngày 27-7-1871, chính quyền thực dân Pháp giải thể hạt Long Thành, nhập 3 tổng Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ và một phần tổng Long Vĩnh Hạ nhập vào hạt thanh tra Biên Hòa; giải thể thôn Phước Khánh nhập vào thôn Lương Thiện thuộc tổng Thành Tuy Hạ¹.

Năm 1878, làng Phước Khánh tách khỏi làng Lương Thiện, tổng Thành Tuy Hạ có 11 làng gồm An Phú, Long Hiệu, Lương Thiện, Mỹ Hội, Phú Mỹ, Phước An, Phước Khánh, Phước Thạnh, Phước Lương, Phước Lý, Tân Tường². Phước Khánh (rạch Ông Thuộc) có 5 ấp: Đông Thạnh (Đá Hàn), Phước Xuân Trung, Phước Thạnh (rạch Chà Là lớn), Phước Hòa (rạch Chà Là bé), Tây Khánh (ngã ba Đồng Tranh)³.

Do điều chỉnh đơn vị hành chính cấp làng xã, năm 1900, tỉnh Biên Hòa có 10 tổng, người kinh có 116 làng, Phước Khánh là một trong 19 làng của tổng Thành Tuy Hạ gồm làng An Phú, Bình Quới, Long Điền, Long Hiệu, Lương Thiện, Mỹ Hội, Mỹ Khoan, Phú Mỹ, Phước An, Phước Khánh, Phước Kiển, Phước

1 Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.116.

2 Phan Đình Dũng - Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr.89, 90.

3 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.33.

Lai, Phước Long, Phước Lương, Phước Lý, Phước Thành, Phước Thiên, Phước Thọ, Tân Tường¹.

Năm 1939, sau nhiều lần tách nhập, đổi tên, tổng Thành Tuy Hạ của tỉnh Biên Hòa có 7 làng gồm Phú Hội, Phú Hữu, Phú Thạnh, Phước An, Phước Khánh, Phước Lý, Long Tân².

Trước sức ép của đế quốc Mỹ, ngày 26-4-1956, quân Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam khi chưa thực thi Hiệp định Giơnevơ để thống nhất Việt Nam. Dưới sự hậu thuẫn từ Mỹ, tháng 10-1956 chính quyền Sài Gòn được thành lập và trở thành tay sai của đế quốc Mỹ.

Ngày 3-5-1957, chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 140-BNV/HC/NĐ ấn định các đơn vị hành chính tỉnh Biên Hòa gồm có 4 quận, 11 tổng, 84 xã. Quận Long Thành có 2 tổng Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ với 21 xã³. Xã Phước Khánh thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Trên toàn miền Nam thống nhất tên gọi các làng là xã.

Ngày 9-9-1960, quận Nhơn Trạch được thành lập trên cơ sở tách ra từ quận Long Thành theo Nghị định số 858-NV của chính quyền Sài Gòn. Quận Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa gồm 2 tổng với 12 xã⁴. Xã Phước Khánh được thành lập theo Nghị định

1 Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.123.

2 Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.131.

3 Công báo Việt Nam Cộng hòa năm 1957. Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

4 Tổng Thành Tuy Thượng gồm 6 xã: Phú Hội, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mĩ, Phước Thiên. Tổng Thành Tuy Hạ có 6 xã gồm Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân. Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

số 858-NV của chính quyền Sài Gòn thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1963-1975, chính quyền Sài Gòn bãi bỏ đơn vị hành chính cấp tổng, các xã trực thuộc cấp quận. Xã Phước Khánh trở thành đơn vị hành chính cấp xã trực tiếp của quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa.

Đối với chính quyền cách mạng, năm 1951 thành lập tỉnh Bà Chợ (sáp nhập tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn). Làng Phước Khánh thuộc huyện Long Thành, tỉnh Bà Chợ. Đến tháng 7-1954, giải thể tỉnh Bà Chợ, làng Phước Khánh thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Giai đoạn 1954-1960, xã Phước Khánh thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Cuối năm 1960, tỉnh Biên Hòa quyết định tách huyện Long Thành ra hai huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch. Xã Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa.

Đến tháng 1-1965, tỉnh Biên Hòa chia thành hai đơn vị hành chính trực thuộc đó là thị xã Biên Hòa (gọi là U1) và Biên Hòa nông thôn. Xã Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch, Biên Hòa nông thôn. Đến tháng 10-1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể khu 7, chia thành các phân khu mới; xã Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch, phân khu 4. Tháng 5-1971, xã Phước Khánh thuộc huyện Long Thành, phân khu Bà Rịa - Long Khánh. Từ 1972-1975, xã Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa.

Từ tháng 1-1976, Phước Khánh thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ngày 26-4-1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 51/CP chia huyện Long Thành 2 huyện mới là huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch. Phước Khánh là một trong 13 xã của huyện Nhơn

Trạch gồm Phước Khánh, Phước Thiên, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phước An, Vĩnh Thanh, Phước Long, Phước Thọ, Phước Lai, Phước Kiển, Phú Hữu.

Như vậy, trải qua bao bề dâu của thời cuộc, nhiều lần tách nhập đơn vị hành chính cấp huyện, tỉnh nhưng người dân Phước Khánh luôn yêu chuộng hòa bình, một lòng một dạ theo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần quyết tâm “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, “không có gì quý hơn độc, lập tự do”.

Năm 2020, trên địa bàn toàn xã Phước Khánh có 3 ấp, 4.025 hộ với 15.591 nhân khẩu, có 7 tộc người gồm Kinh, Khmer, Hoa, Tày, Stiêng, Giarai, Chăm; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 0,26%, đồng bào có đạo chiếm 20,05% (Thiên Chúa giáo chiếm 16,7%; Cao Đài chiếm 2,26%; Phật giáo chiếm 0,87%; Tin lành chiếm 0,22%).

Ấp 1 là kế tục của ấp Nhà Thờ đạt chuẩn ấp văn hóa năm 2004 và được duy trì liên tục. Ấp có 33 tổ nhân dân; trong đó, có 1.256 hộ thường trú, 48 hộ tạm trú, tổng số 4.642 nhân khẩu. Bí thư ấp là đồng chí Phan Văn Thủ; chi bộ có 35 đảng viên, tuổi đảng cao nhất là Trần Hoàng Điệp (35 năm tuổi Đảng). Hạ tầng ấp khá hoàn chỉnh với 100% tổ trong ấp được nhựa hóa và bê tông hóa.

Ấp 2 là kế tục của ấp Phước Vĩnh đạt chuẩn ấp văn hóa năm 2004 và được duy trì liên tục. Ấp này có 55 tổ nhân dân; trong đó, có 2.458 hộ thường trú, 72 hộ tạm trú, tổng số 9.507 nhân khẩu. Bí thư ấp là đồng chí Trịnh Văn Mười, chi bộ có 41 đảng viên; tuổi đảng cao nhất là Chung Văn Thiên (58 năm tuổi Đảng). Hạ tầng ấp khá hoàn chỉnh với 100% tổ trong ấp có đường giao thông được nhựa hóa và bê tông hóa.

Áp 3 được tách ra từ áp 1 và thành lập sau năm 1975; đặc biệt, đây là áp “ốc đảo” trong “xã đảo” với vô vàn khó khăn trong giao thông đi lại của người dân. Từ năm 1989-1994, tỉnh có chủ trương xây dựng tuyến đê sông Ông Kèo¹ nhằm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn các xã Vĩnh Thanh và Phước Khánh; nhờ tuyến đê này đã kết nối đường bộ trong 3 áp của xã Phước Khánh với nhau, tạo điều kiện thuận lợi đối với giao thông đi lại, thúc đẩy sản xuất kinh tế phát triển, bộ mặt của áp có nhiều thay đổi, đạt chuẩn áp văn hóa năm 2004 và được duy trì liên tục. Áp này có 9 tổ nhân dân; trong đó, có 290 hộ thường trú, 40 hộ tạm trú, tổng số 1.154 nhân khẩu. Bí thư áp là đồng chí Nguyễn Văn Bảy, chi bộ có 19 đảng viên; tuổi Đảng cao nhất là Nguyễn Văn Bảy (28 năm tuổi Đảng). Đến năm 2020, hạ tầng giao thông của áp còn khó khăn, do áp được tỉnh quy hoạch khu công nghiệp Ông Kèo đang trong giai đoạn giải tỏa, di dời.

II. KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Sản xuất kinh tế

Từ thuở mở mang đất đai đến ngày 30-4-1975, người dân Phước Khánh sinh kế chủ yếu bằng nghề nông nghiệp, đánh bắt thủy sản mang tính tự cung tự cấp gắn với môi trường sông nước, trồng trọt và chăn nuôi. Trên các giong đất cao, người dân trồng hoa màu như dưa, đậu, khoai lang... , cây ăn trái; nơi ngập nước trồng lúa như lúa năng tre, năng trúc, năng phệt... Xã Phước Khánh được bao bọc phần lớn sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh,

1 Tuyến đê Ông Kèo kéo dài từ áp Đại Điền xã Vĩnh Thanh đi qua sông Ông Kèo men theo sông Đồng Tranh, sông Lòng Tàu.

sông Ông Kèo, sông Ông Thuộc có nguồn thủy sản phong phú, tạo sinh kế đánh bắt tôm cá của người dân. Vào mùa mưa, tôm cá ở địa phương này khá nhiều, sinh sôi nảy nở, tạo nguồn sinh kế khá thường xuyên đối với người dân.

Giai đoạn 1975-1994, Phước Khánh cùng huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cả nước bước vào thời kỳ hòa bình, ổn định sản xuất kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Bước qua giai đoạn khó khăn chung của địa phương (1975-1985), giai đoạn 1986-1994 xã Phước Khánh đi vào thời kỳ đổi mới, hội nhập khu vực, thế giới dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Long Thành, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Thời kỳ đổi mới, Phước Khánh đổi mới tư duy phát triển kinh tế, chú trọng sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương, chuyển dịch cơ cấu lao động, từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất, kinh tế, xã hội đồng bộ. Đời sống kinh tế của người dân thay đổi rõ rệt so với giai đoạn trước.

Từ năm 1994, huyện Nhơn Trạch được tái lập, xã Phước Khánh tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai thời kỳ đẩy mạnh hội nhập. Từ năm 2010, xã Phước Khánh đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đã chuyển đổi căn bản, toàn diện địa phương theo hướng văn minh, hiện đại.

Năm 2020, cơ cấu kinh tế địa phương với loại hình kinh tế nông lâm nghiệp chiếm hơn 13%, công nghiệp chiếm gần 55%, xây dựng chiếm gần 11%, dịch vụ chiếm hơn 21%. Số người trong độ tuổi lao động khoảng 11.186 người, số lao động đang làm việc là 9.607 người; trong đó, lao động nông lâm nghiệp chiếm hơn

27%, lao động công nghiệp chiếm 45%, trong lĩnh vực xây dựng chiếm hơn 9%, lao động dịch vụ chiếm hơn 19%. Người dân địa phương chủ yếu là công nhân làm việc tại các nhà máy xí nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần ổn định, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

Năm 2020, tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành đạt trên 1.008 tỷ đồng; trong đó, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản đạt trên 272 tỷ đồng; công nghiệp và xây dựng đạt trên 454 tỷ đồng; dịch vụ và các hoạt động khác đạt trên 282 tỷ đồng; tiếp tục giữ vững và hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt nông thôn mới. Các lĩnh vực quốc phòng - an ninh được giữ vững, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Hạ tầng cơ sở vật chất của xã thường xuyên được đầu tư nâng cấp, nhất là đường giao thông, nước sạch, điện, trạm y tế, trường học, chợ... ; đường giao thông trên địa bàn xã do huyện và xã quản lý đã được bê tông hóa, nhựa hóa 100%, tạo điều kiện thuận lợi giao thương kinh tế đối với các địa phương lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt, đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương.

2. Văn hóa xã hội

Sau năm 1975, chính quyền cách mạng tiếp quản xã Phước Khánh, sử dụng trụ sở của chế độ cũ để làm việc; sau đó, được lĩnh mục nhà thờ Phước Khánh (ấp 1) hỗ trợ địa điểm để làm trụ sở hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; đến năm 1989, trụ sở Ủy ban nhân dân xã chuyển đến vị trí ấp 2. Trụ sở làm việc của Đảng

ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang của xã được đầu tư xây dựng kiên cố, khang trang, sạch đẹp. Các ấp trong xã đều có văn phòng làm việc, được kiên cố hóa, tiện nghi khá đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết công việc cho người dân.

Đôi với tình cảm con người, gắn liền sự định cư, dựng làng, lập ấp, sản xuất kinh tế là sự cố kết keo sơn cộng đồng làng xã, cùng chung lưng đấu cật, chống lại thiên tai địch họa của người dân Phước Khánh trong suốt quá trình lịch sử ở vùng đất cạnh ngã ba sông “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”. Người dân xã này có nguồn gốc tứ phương hội tụ, cùng nhau đoàn kết, tương thân tương ái xây dựng quê hương mới, đã mang theo nét đặc trưng văn hóa của nhiều vùng miền, hòa quyện, thích ứng với môi trường tự nhiên, nếp sống với cư dân bản địa qua phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tạo thành sự đa dạng của văn hóa địa phương.

Theo giới nghiên cứu sử học, các làng ở dọc sông Phước Long, Lòng Tàu, Đồng Tranh đều là những làng xã sớm có tên trong Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức. Làng Phước Khánh có kết cấu mở, không bèn chặt, luôn trong trạng thái động, rộng đường giao lưu, khá bình đẳng trong sinh hoạt và lao động, sự phân tầng xã hội ít căng thẳng, sự áp bức, bóc lột của tầng lớp thống trị khó áp đặt nặng nề. Trong mỗi làng thường có nhiều họ khác nhau, nhiều người ngoài làng tới cùng khai phá phụ canh, khiến sinh hoạt trong làng trở nên cởi mở, tạo nên mối quan hệ

giữa trong và ngoài làng¹ thuận lợi. Làng Phước Khánh được thành lập ban đầu mang tính tự phát theo ý muốn chủ quan của người dân khai hoang; dần dà về sau tuân theo quy ước của nhà Nguyễn, nhưng không máy móc theo quy định khắt khe. Thuở sơ khai, chúa Nguyễn để cho các làng mới có quyền tự trị, tự quản. Từ năm 1852, tổ chức làng xã thực hiện theo minh điển hương ước do vua Tự Đức ban hành: Mỗi xã có từ 12 đến hai, ba mươi hương chức, chia làm hai nhóm: Một nhóm lo việc hành chính, quản trị; một nhóm lo việc lễ hội, đình, đám. Đến thời thuộc Pháp, chính quyền thực dân thực hiện chủ trương phân hóa quyền lực của bộ máy hành chính nông thôn, thừa nhận và sử dụng bộ phận hương chức, hội tề, nhưng tách bộ phận hương chức, hội tề ra khỏi bộ máy hành chính để thuận lợi việc thống trị. Tuy nhiên, hương chức làng xã vẫn đóng vai trò hạt nhân, không mất đi tính đại diện ở nông thôn².

Quan hệ làng xã Phước Khánh mang nét đặc trưng văn hóa Nam Bộ hào sảng, trọng tình cảm, “anh em tứ phương hội tụ”, luôn mở lòng thương yêu, đùm bọc, ít phân biệt thân sơ. Đối với người dân Phước Khánh từ bao đời nay truyền tụng câu chuyện Thủ Huồng giàu tình cảm yêu thương con người trên dòng Phước Long giang cũng như người dân xung quanh vùng đất Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai. Trong không gian văn hóa Đồng Nai, dân cư Phước Khánh chan chứa tình cảm tình yêu thương con người,

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.46.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.47, 48.

do cùng chung nỗi niềm “tha phương cầu thực” một thuở nên tấm lòng yêu thương của người dân nơi đây luôn đong đầy với hình ảnh “nước sông trong đổ lộn nước sông ngoài. Thương người xa xứ lạc loài tới đây...” hay “tới đây thì ở lại đây, bao giờ bén rễ xanh cây mới về”.

Đối với ăn mặc, cư trú của người dân Phước Khánh thích ứng với điều kiện tự nhiên của đất trời phương Nam. Với khí hậu hai mùa mưa nắng rạch ròi, sản vật biển, rừng, sông nước, vườn ruộng khá đa dạng, phong phú. Thức ăn được lựa chọn tươi, khô cụ thể, ăn để no, ăn để giao đãi khách; thức ăn nhiều rau, hoa quả, nhiều cá, thủy sản, dùng khá nhiều gia vị, chế biến theo nhiều cách khác nhau, công phu, kỹ lưỡng, đặc sản với những món chế biến từ nguyên liệu nước lợ¹ đáp ứng nhu cầu của người dân.

Với tính cách hào hiệp, phóng khoáng, trên nền tảng của điều kiện thiên nhiên ưu đãi, người Phước Khánh tiếp tục thu nhận, cải biến những món ăn thức uống của các tộc người cộng cư, làm phong phú thêm kho tàng ẩm thực của mình. Điều kiện thiên nhiên ưu đãi dần hình thành nên tính cách hào phóng, hiếu khách trong tập quán ăn uống của người dân Phước Khánh. Điều này cũng được Trịnh Hoài Đức nhận định: “Ở Gia Định có người khách đến nhà, đầu tiên gia chủ dâng trà cau, sau dâng tiếp cơm bánh, tiếp đãi trọng hậu, không kể người thân sơ quen lạ tông tích ở đâu, ắt đều thâu nạp khoản đãi; cho nên người đi chơi không cần đem tiền gạo theo, mà lại có nhiều người lậu xâu trốn thuế đi đến

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.48.

xứ này ần núp, bởi vì có chỗ dung dưỡng vậy”¹. Món canh chua của người Khome khá đơn giản, thì món canh chua của người Việt ở Phước Khánh sử dụng nhiều loại rau đậu như: đậu bắp, bạc hà, giá, thơm, cà chua, bông súng, bông so đũa... nấu với các loại thịt cá, hải sản khác nhau...

Người dân Phước Khánh mặc trang phục của người Đảng Trong, dần dà cải biến thích ứng với môi trường, điều kiện tự nhiên, văn hóa của vùng đất mới. Thuở ban đầu người dân nơi đây thường đi chân đất, khi dự lễ hội sẽ mặc lễ phục chỉnh tề. Người dân xưa nơi đây chuộng quần áo bà ba² đối với cả nam và nữ.

Người dân Phước Khánh cư trú với các kiểu nhà phổ biến ở Nam Bộ. Hình thức làm nhà chọn nơi chủ yếu mặt đất, gò cao ráo, gần sông, rạch, đường bộ; xây dựng nhà ở hài hòa với thiên nhiên, chuộng hướng Nam, Đông, quay mặt ra sông, rạch, đường, vườn, ruộng. Người bình dân thường làm nhà bằng vật liệu tranh tre, lợp tranh, lá dừa nước; gia đình khá giả xây dựng nhà lợp ngói âm dương, làm vách bằng ván. Nhà của người Việt ở Phước Khánh theo các kiểu nhà xông, nhà chái, nhà sắp đội biến thể thành nhà chữ nhị, chữ tam; nhà chữ đình...³.

Về thông tin tuyên truyền, Phước Khánh có 1 điểm thông tin - khoa học công nghệ hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu của người dân phục vụ sản xuất kinh tế. Địa bàn

1 Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, tr.179.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.49.

3 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.49.

3 ấp được trang bị 43 loa phát thanh; trong đó, ấp 1 có 10 loa, ấp 2 có 30 loa, ấp 3 có 3 loa đã tạo điều kiện thuận lợi tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương đến người dân kịp thời. Qua các biện pháp tuyên truyền của địa phương đã giúp nhận thức, hiểu biết về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người dân ở địa phương được nâng lên.

Về điện, nước sinh hoạt, xã có lưới điện trung thế và hạ thế được thường xuyên đầu tư nâng cấp, phủ kín toàn địa bàn với 100% hộ dân và doanh nghiệp sử dụng điện; trong đó, có trên 79% hộ dùng điện kế chính, tạo điều kiện thuận lợi đối với sinh hoạt, sản xuất của người dân địa phương. Hệ thống nước sạch của xã được lắp đặt với ống dẫn chính dọc theo các tuyến đường vào khu dân cư với số hộ sử dụng đạt trên 90%, 100% hộ dân sử dụng nước giếng hợp vệ sinh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và phục vụ sản xuất của nhân dân.

Đối với giáo dục, trước năm 1975 xã đảo Phước Khánh có ít học sinh tham gia học tập (cấp học từ lớp 1 đến lớp 5), thầy cô giáo giảng dạy ở đây chủ yếu từ Sài Gòn và một số nơi khác đến; đến lớp 6, con em địa phương phải đi học tập ở nhiều nơi khác nhau tùy vào điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình; các em học sinh có điều kiện vượt sông Lòng Tàu bằng phà đến thị trấn Phú Xuân, quận Nhà Bè hoặc sang quận Quảng Xuyên (nay là huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) để học tập.

Sau năm 1975, mặc dù là xã đảo, nhưng giáo dục của Phước Khánh có nhiều thay đổi. Đồng chí Nguyễn Văn Hoàng với vai trò Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Chi bộ xã nhiều năm liền

luôn đầu đầu chăm lo công tác giáo dục cho con em địa phương với tâm niệm “các cháu phải xóa bỏ hoàn toàn nạn mù chữ, tiếp thu trình độ học vấn, văn hóa mới của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa”. Vì vậy, giáo dục địa phương được mở rộng thêm lớp mới (từ lớp 6-9), sang lớp 10 học sinh đến trường cấp 3 Nhơn Trạch¹; trường cấp 3 tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, trường cấp 2-3 Nhà Bè (nay là Trường THPT Ngô Quyền quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) học tập.

Đến những năm 1986, điều kiện giao thông đi lại giữa 3 ấp trên địa bàn xã còn nhiều trắc trở, mùa mưa sinh lầy, trơn trượt trở thành nỗi khó khăn đối với thầy trò nơi đây. Giai đoạn 1976-1984, Trường Tiểu học Phước Khánh có 1 cơ sở chính tọa lạc tại chợ Phước Khánh ngày nay và một địa điểm khác tại nhà thờ Phước Khánh (nay là hai phòng học mẫu giáo) của xã. Từ năm 1984-1989, với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, người dân trong xã đã xây dựng thêm 4 phòng học mới bằng lá dừa, cột gỗ để phục vụ giảng dạy và học tập của thầy trò; sau đó, mở rộng quy mô trường lớp thêm 10 phòng học cho khối THCS tại địa điểm Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng của xã hiện nay; đồng thời, địa phương chủ động mở thêm 2 điểm lẻ phục vụ giảng dạy và học tập cho các cháu trong xã ở ấp 1 và ấp 3 (điểm học ở ấp đảo² trong xã đảo trước năm 1985). Từ năm 1991-1995, Trường

1 Nay là Trường Tiểu học Phú Thạnh, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch.

2 Điểm học này có 2 phòng nằm ở khu vực Chà Là bé trước đây, đến năm 2002 khu vực này quy hoạch dự án tằm lợp và vật liệu xây dựng nên điểm lớp được chuyển lên cạnh văn phòng ấp 3; xây dựng lại 2 phòng học và tiếp tục học tập đến năm 2012; sau đó, toàn bộ học sinh học tại điểm lớp này chuyển về điểm chính tại Xóm Giồng, ấp 2 ngày nay.

Tiểu học, Trung học cơ sở Phước Khánh tiếp tục tọa lạc tại Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng của xã. Đến năm 1997, Trường cấp 1, 2 Phước Khánh tách thành Trường THCS Phước Khánh và chuyển về Xóm Giồng, ấp 2 đến ngày nay; Trường Tiểu học Phước Khánh tiếp tục tọa lạc tại vị trí cũ (nay là Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng), đến năm 2008 trường này quy hoạch mới và chuyển đến Xóm Giồng với quy mô 30 lớp học (lớp 1-5) khang trang, hiện đại.

Năm 2020, địa phương đã thực hiện tốt các chỉ tiêu huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp ở các bậc học. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Học sinh đầu vào, đầu ra hàng năm của các trường luôn đạt tỷ lệ cao. Phước Khánh đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học năm 2006 và trung học cơ sở năm 2004, không có lớp học ca 3; phổ cập mầm non 5 tuổi đạt chuẩn.

Năm 2020, trên địa bàn xã có 1 Trường Mầm non Phước Khánh¹, có 49 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 16 lớp với 490 trẻ dự

1 Giai đoạn 1976-1990, học sinh mầm non có 3 lớp với hơn 90 cháu nên chưa thành lập trường (1 lớp tại trường tiểu học cũ, 1 lớp tại đồn Phước Khánh cũ, 1 phòng bằng tranh tre gần đình Phước Khánh. Năm 1995, ông Đỗ Tấn Nửa hiến đất xây dựng trường mẫu giáo với 2 phòng học mới, sửa chữa hai phòng học cũ với kinh phí 65 triệu đồng. Đến 1995, Trường Mầm non Phước Khánh thành lập. Năm 2001, trường này có 5 lớp với gần 200 học sinh. Năm 2007, Trường Mầm non Phước Khánh được xây dựng mới khang trang với quy mô 18 lớp, 550 học sinh. Năm 2010, điểm học mầm non ở Nhà thờ ấp 1 được xây dựng mới 3 phòng học, do Trường Mầm non Phước Khánh quản lý với hơn 100 cháu. Sau đó, điểm trường này chuyển về địa điểm chính Trường Mầm non Phước Khánh. Hiện nay, Trường Mầm non Phước Khánh không còn tình trạng bị phân chia ở nhiều nơi, tạo điều kiện thuận lợi đối với công tác quản lý, giảng dạy, học tập của thầy trò ngôi trường này.

học; Trường Tiểu học Phước Khánh có 55 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 35 lớp với 1.223 học sinh; Trường Trung học cơ sở Phước Khánh có 40 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 20 lớp, 817 học sinh; có 3 trường đạt chuẩn quốc gia, xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2012, mức độ 2 năm 2018; hoàn thành xóa mù chữ cấp tiểu học, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2014; trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2016.

Bên cạnh đó, địa phương có 2 nhóm mầm non hoạt động thường xuyên. Với truyền thống hiếu học, học sinh của xã hàng năm đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp xã, cấp huyện; nhiều con em trong xã thoát ly địa phương trở thành lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, công tác và làm ăn hiệu quả ở nhiều địa phương trong nước.

Về y tế, với nhiệm vụ kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn toàn xã. Trạm y tế xã có 5 giường bệnh và 6 cán bộ y tế (có 1 bác sĩ) thường xuyên khám chữa bệnh cho người dân địa phương. Hạ tầng cơ sở vật chất Trạm y tế xã được Nhà nước đầu tư khang trang, hiện đại với các trang thiết bị khám chữa bệnh tiên tiến đáp ứng nhu cầu cơ bản phục vụ người dân và được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2013. Theo thống kê, số người điều trị bệnh tại Trạm y tế xã bình quân trên 8.000 lượt người/năm. Ngoài ra, địa phương có 1 cơ sở khám chữa bệnh về nha khoa và 10 cơ sở bán thuốc tư nhân đáp ứng nhu cầu cung cấp thuốc điều trị nhiều loại bệnh tật người dân góp phần phát triển chất lượng dân số của địa phương.

Văn hóa nghệ thuật là sản phẩm tinh thần của người dân ở mỗi vùng miền nói chung, ở Phước Khánh nói riêng nhằm phản ánh đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Ca dao dân gian ở Nhơn Trạch có nhiều biến thể gắn với cuộc sống quê hương mới của bao thế hệ lưu dân Việt, các tộc người cộng cư:

Đến đây xír sớ lạ lùng

Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh...

Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An...¹.

** Đình thần Phước Khánh*

Đình làng ra đời gắn liền với sự định cư và phát triển kinh tế, xã hội của người dân ở một địa phương nhất định. Làng Phước Khánh được thành lập “từ động lực kinh tế nên các thành viên đầu tiên đều có quan hệ huyết thống, thân thuộc. Làng nhỏ có một ấp do một cá nhân hay một dòng họ khai khẩn. Làng có nhiều ấp, mỗi ấp do nhiều cá nhân hay nhiều dòng họ khai khẩn. Làng lớn có nhiều ấp (có khi 10-15 ấp), mỗi ấp nhỏ do một cá nhân hay một dòng họ khai khẩn”². Thời gian hình thành làng xã ở Nhơn Trạch nói chung, Phước Khánh nói riêng không đồng nhất, nơi nào có điều kiện tự nhiên thuận lợi, làng xã theo đó ra đời sớm hơn. Cư dân làng xã ở Nhơn Trạch khá đa dạng, không đồng nhất như làng xã đồng bằng Bắc Bộ, bởi “thoạt đầu người đi khai hoang lẻ loi, công cụ lao động thuở ấy còn quá thô sơ nên phải chọn những

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.53.

2 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), *Văn hóa dân gian cổ truyền, đình Nam bộ, tín ngưỡng và nghi lễ*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, tr.15.

giồng đất cao ráo dọc hai bên sông rạch để làm nơi định cư sinh sống, rồi mới lần lượt mở rộng dần địa bàn cư trú và diện tích canh tác theo cách lấn chiếm. Nhờ sáng tạo ra kỹ thuật đào mương, lên liếp, họ mở rộng địa bàn sinh sống và sản xuất xuống vùng trũng thấp. Tiến trình của việc xác lập đơn vị cư trú đầu tiên là xóm, sau đó mới phát triển thành ấp, rồi mới lập làng”¹. Thời phong kiến, việc lập làng được chính quyền quy định chặt chẽ nhằm ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương. Người dân “muốn lập làng phải làm đơn, trong đơn phải kê rõ số dân định, diện tích đất đai đã khai khẩn, ranh giới cụ thể. Quan trên xác minh tường tận, rồi mới cáo bẩm về triều đình. Khi có lệnh của triều đình, làng mới tách khỏi làng cũ. Làng mới luôn luôn đòi hỏi những cơ sở công ích. Trước hết là lập chợ, sau đó xây cầu đắp lộ. Đồng thời, thiết chế văn hóa đình, chùa, miếu, võ là nhu cầu tinh thần cơ bản của một làng”². Việc lãnh đạo làng xã do “những người có công khai hoang lập làng lúc sống được cử làm hương chức, khi chết được tôn làm “Tiền hiền khai khẩn”, còn người có công khai thị³, tu kiêu, bồi lộ được tôn làm “Hậu hiền khai cơ”. Người có công tái lập làng hay tách làng thành lập làng mới được tôn làm “Hậu hiền khai khẩn”. Tiền hiền và hậu hiền luôn được thờ ở đình nhằm thủ nghĩa “báo bản tư nguyên” theo đạo lý uống nước nhớ nguồn”⁴.

Theo các nhà nghiên cứu khoa học, trong thiết chế văn hóa của làng, đình là cơ sở tín ngưỡng có tính chất chính thống. Ban

1 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), Sđđ, tr.17.

2 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), Sđđ, tr.17.

3 Khai thị tức là lập chợ, xây dựng chợ.

4 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), Sđđ, tr.17.

đầu, đình do tư nhân bỏ tiền xây dựng chủ yếu theo “tờ lệnh ban hành năm Hồng Đức thứ 5 (1474) có đề cập đến một tệ trạng liên quan đến đình với những điều đáng chú ý: lệ lập “hậu thân” và “hậu phật”. Theo tờ lệnh này thì nhà giàu bỏ tiền ra làm đình và làm “dịch vụ lập hậu” cho thế nhân nhưng lại gian trá, tổ chức lễ giỗ kỵ chiếu lệ không tươm tất nên con cháu người mua hậu kiện cáo... Do vậy, tệ nạn mua hậu, bán hậu ở đình kéo dài và đến năm 1496, một tờ lệnh khác buộc các xã chịu trách nhiệm việc thờ cúng ở đình, tức chuyển đình từ sở hữu cá thể thành sở hữu tập thể của làng xã”¹. Từ cuối thế kỷ XV, Nhà nước phong kiến đã quy định việc quản lý, thờ tự các bậc tiền hiền, hậu hiền,... ở đình làng đều do chính quyền địa phương thực hiện. Vì vậy, hệ thống đình làng ở Nhơn Trạch mặc dù xa chính quyền Trung ương phong kiến, nhưng ít nhiều tuân theo lệ đã có nhằm phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của người dân. Cuộc sống của người dân Phước Khánh gắn liền với miền sông nước “nên làng xã thường nằm dọc theo sông, rạch lớn. Đình miếu là trung tâm văn hóa địa phương nên thường được xây trên những gò đất cao ráo, nơi có phong cảnh đẹp. Đặc biệt là ở ngã ba, ngã tư sông để dân làng tới lui thuận tiện. Khi xây đình chắc chắn người ta chú ý đến yếu tố phong thổ, tuy nhiên người ta cũng du di quan niệm “thanh long, bạch hổ” để dựa vào những con rạch, con đường... Ở Nam Bộ, đình, chùa và chợ thường ở gần nhau. Thông thường, đình miếu được xây dựng trước chùa nên trong dân gian có câu: trước miếu sau chùa”².

1 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), Sđd, tr.21.

2 Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), Sđd, tr.23.

Đình Phước Khánh tọa lạc cạnh sông Lòng Tàu gắn liền với sự dựng làng, lập ấp của người dân vùng đất này. Đình Phước Khánh tọa lạc tại ấp 2 ở trung tâm xã cùng tên. Đình này được xây dựng cuối thế kỷ XIX, cách địa điểm hiện nay khoảng 500m ở Vàm Rạch (Bà Thủ) sát mép sông Lòng Tàu đối diện ngã ba sông Soài Rạp. Theo người dân địa phương, thuở ban đầu đình Phước Khánh được xây dựng bằng vật liệu thô sơ, quy mô nhỏ và trở thành địa điểm sinh hoạt tín ngưỡng, tinh thần của người dân làng Phước Khánh. Lần hồi, quy mô đình Phước Khánh lớn dần gắn liền sự phát triển kinh tế, xã hội, dân cư của làng này. Năm 1917, vua Khải Định năm thứ hai, đình Phước Khánh được phong sắc thần trở thành niềm vinh dự to lớn đối với người dân nơi đây¹.

Năm 1973, đình này đứng trước nguy cơ bị sạt lở xuống sông Lòng Tàu, ảnh hưởng đến việc thờ tự, lễ bái nên ông Trần Văn Dầy đã hiến 2.400m² đất để người dân làng Phước Khánh di dời đình về địa điểm mới, xây dựng tường gạch, cột gỗ, mái lợp ngói vẩy cá. Năm 1996, ngôi đình xuống cấp nặng nề, người dân Phước Khánh với của ít, lòng nhiều đóng góp công sức cùng Hội hương đình trùng tu, sửa chữa với kết cấu, kiến trúc bài bản, kiên cố ở các hạng mục như nhà chánh điện, võ ca có dạng tứ trụ, cột kèo được đúc bê tông, mái lợp tôn kiên cố, Khang trang, sạch đẹp. Sau

1 Nội dung sắc phong của đình Phước Khánh: Sắc Biên Hòa tỉnh, Long Thành huyện, tổng Thành Tuy Hạ, Phước Khánh thôn. Phụng sự đương cảnh Thành Hoàng tôn thần, hộ quốc tể dân nhằm trừ linh ứng tứ kim phi thừa. Cảnh mệnh miễn nhiệm thần hưu trú phong vị “Đôn ngưng, Dục bảo, Trung hưng chi thần”. Chuẩn kỳ phụng sự thứ kỳ Thần kỳ hương tự bảo ngã lê dân”. Khâm tại. Khải Định nhị niên tam nguyệt thập bát nhật.

hơn 10 năm, đình Phước Khánh ngày một chật hẹp đối với sinh hoạt tín ngưỡng, lễ bái của người dân địa phương. Năm 2007, gia đình ông Phạm Văn Đây (Ba Dề), người gốc Phước Khánh cư trú ở quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đỗ Tấn Nửa (Năm Nửa) cùng góp kinh phí khoảng 5 tỷ đồng để trùng tu toàn diện ngôi đình này. Các hạng mục công trình đình Phước Khánh được xây dựng lại trên nền đất cũ với kết cấu hài hòa, bài bản, quy mô như cổng tam quan, sân rộng, đường nội bộ lát gạch Tàu giữ hồn cổ kính, nhà chánh điện, nhà võ ca, nhà khách, nhà bếp. Năm 2019, Ban Hội hương tiếp tục bảo dưỡng công trình, chỉnh trang, sơn phết, đình Phước Khánh trở thành địa chỉ tín ngưỡng quan trọng nhằm phục vụ nhu cầu tinh thần người dân địa phương.

Cách thức sắp xếp, bố trí trong đình Phước Khánh bài bản, đúng với lễ nghi truyền thống dân tộc Việt. Chánh điện thờ thần Thành hoàng Bồn cảnh của làng; thờ Tả ban, Hữu ban; phía sau chánh điện thờ tiên hiền khai khẩn, hậu hiền khai cơ; nhà võ ca để phục vụ lễ hội; nhà Túc yết để tạo soạn lễ vật cúng thần.

Đình Phước Khánh cúng lễ Kỳ yên hàng năm vào ngày 11-12 tháng 2 Âm lịch; trong đó, ngày 11 cúng tiên hiền, hậu hiền, túc yết; ngày 12 cúng Thành hoàng Bồn cảnh; ngày 13 hát tuồng tích phục vụ người dân.

Lễ vật cúng tế lễ gồm xôi, thịt, trà, rượu, bánh trái; trong đó, xôi là lễ vật quan trọng nhất, để bày tỏ lòng tri ân của người dân trong làng đối với chư vị thần linh đã có công giúp đỡ, phù hộ, độ trì quốc thái, dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu,

đánh bắt thủy sản đông đầy, gia đình ấm no, hạnh phúc. Trải qua biến đổi của thời gian, lễ vật cúng bằng thịt cũng có sự biến đổi. Hiện nay, đình Phước Khánh cúng thịt gồm heo tẻ (loại heo sống, khỏe mạnh dùng trong nghi thức thỉnh sanh), con tòi (các loại heo quay)...

Bên cạnh lễ cúng Kỳ yên hàng năm, đình Phước Khánh có các lễ cúng khác như lễ cúng Tiên sư, Tổ sư; lễ cúng Chủ thổ; lễ cúng Bà Ngũ Hành, Bà chúa xứ; lễ cúng Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên; lễ tết Đoan ngo; lễ Cầu bông (cúng Thần nông); lễ rước, đưa Ông...

Theo Ban Hội hương đình Phước Khánh, hàng năm đình Phước Khánh tổ chức lễ Kỳ yên là để tạ ơn thần Thành hoàng Bổn cảnh của làng, thần linh và các vị tiền nhân; đồng thời, cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đất nước thái bình, nhân dân yên ổn. Lễ Kỳ yên cũng là dịp để dân làng họp mặt, trao đổi công việc gia đình, làm ăn buôn bán, kinh nghiệm lao động sản xuất, mùa màng, nuôi dạy con cái học hành đỗ đạt, yên ấm, vui chơi, cùng nhau xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa... Lễ hội Kỳ yên tại đình Phước Khánh đã thu hút hàng ngàn lượt người dân địa phương và các vùng lân cận tham dự, tạo ra một không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, gắn bó trong mối đoàn kết hòa hợp, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau “tình làng, nghĩa xóm”, là truyền thống tốt đẹp hàng ngàn đời của dân tộc Việt Nam, luôn được người dân Phước Khánh gìn giữ, bảo tồn và phát huy trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

* *Miếu bà*

Làng xã Nhơn Trạch khá đậm nét tín ngưỡng thờ mẫu với miếu, cầu, rạch mang âm bà cuối từ của tên gọi địa danh như miếu bà, cầu bà, rạch bà. Trong không gian tín ngưỡng dân gian thờ mẫu ở huyện Nhơn Trạch, với thần điện thờ cúng, uy linh của nữ thần không kém nam thần. Miếu thờ Bà nhiều hơn đình thờ Ông. Điều này có nguồn gốc từ vai trò của người phụ nữ trong đời sống thực tế¹. Miếu hay miễu là một trong các cơ sở tín ngưỡng dân gian Việt Nam có nguồn gốc từ xa xưa. Miếu có quy mô nhỏ hơn đình, đền; nhiều nơi miếu là một bộ phận trong quần thể đình, đền hoặc tọa lạc riêng ở khu vực nhất định gắn với điển tích của người dân về nguồn gốc mỗi ngôi miếu. Đối tượng thờ phụng, lễ bái ở miếu rất đa dạng qua tên gọi của miếu mang tính biểu trưng, phím chỉ đậm nét tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Ở mỗi vùng đất nhất định, có nhiều loại hình miếu khác nhau như miếu bà, miếu cô, miếu cậu, miếu Hà Bá, miếu Thổ Công... Địa điểm xây dựng miếu được người dân địa phương lựa chọn kỹ lưỡng, hoặc theo điển tích gắn liền với đối tượng được thờ trong miếu. Miếu thường tọa lạc ở nơi gò cao, bờ sông, sườn núi, đầu làng, cuối làng, những nơi yên tĩnh để quý thần có nơi an vị, không bị tác động của người dân trong cuộc sống thường nhật. Ở một số địa phương, trong các ngày sinh, ngày hóa (nhân thần), ngày hiện hóa (nhiên thần), làng mở tế lễ, khai hội, nghinh rước thần từ miếu về đình, đền và ngược lại nhằm thể hiện mối liên hệ khăng khít giữa các vị thần

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.47.

linh của cùng một địa phương nhất định để phù hộ, độ trì người dân làng xã.

Trên địa bàn xã Phước Khánh có 7 miếu bà tọa lạc ở 3 ấp đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân. Một trong các ngôi miếu lớn nhất xã Phước Khánh là miếu Bà Ngũ Hành tọa lạc tại ấp 2 trong khuôn viên đình Phước Khánh. Miếu Bà Ngũ Hành được hình thành từ xa xưa gắn liền sự định cư, xây làng, dựng ấp của người dân nơi này. Miếu này được xây dựng khoảng năm 1940, do người dân làng Phước Khánh đóng góp công sức, của cải tạo lập để tôn thờ các Bà Ngũ Hành Nương Nương biểu trưng đối với kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Khi mới tạo lập, miếu tọa lạc ở Vàm Rạch sát mé sông Lòng Tàu, cách địa điểm hiện nay khoảng 500m. Vị trí của miếu ban đầu đối diện ngã ba sông Soài Rạp nhìn về phía Nhà Bè, Cần Giờ của Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc đầu mới lập miếu với vật liệu đơn sơ, lợp lá dừa, cột cây, bày trí đơn giản. Năm 1946, miếu được dời về Vàm Đình, năm 1973 tiếp tục được chuyển về ấp 2 trên phần đất của ông Trần Văn Dày phụng hiến để thuận lợi việc sửa chữa, tôn tạo đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân. Năm 1998, miếu được người dân xã Phước Khánh sửa chữa, tôn tạo. Năm 2007, miếu được trùng tu, sửa chữa cùng với đình Phước Khánh, kiến trúc mới có kết cấu hài hòa mang tính truyền thống, vật liệu xây dựng kiên cố, hiện đại, đầy đủ các hạng mục công trình tín ngưỡng của người Việt. Tổng kinh phí trùng tu, tôn tạo, sửa chữa miếu Bà Ngũ Hành là 2,5 tỷ đồng trên khuôn viên diện tích 1.000m², mái lợp ngói Tây, trang trí lưỡng long triều dương, nền lát gạch bông. Không gian

của miếu Bà Ngũ Hành có kết cấu gồm chánh điện, nhà võ ca, một số am nhỏ phía trước. Bên trong miếu được bày trí quy cũ, thứ bậc rõ ràng gồm bệ thờ bà Cố Hỷ, Ngũ hành Nương Nương, thờ Mẫu, bà Chúa Xứ, bà Linh sơn Thánh Mẫu, bà Nữ Oa, bà Cửu Thiên huyền nữ, bà Thánh anh.

Trải qua 3 lần di chuyển, tôn tạo, trùng tu thường xuyên, miếu Bà Ngũ Hành ở ấp 2 ngày nay trở thành một trong các địa điểm sinh hoạt tín ngưỡng của người dân địa phương và các xã lân cận. Lễ cúng miếu này được tổ chức vào ngày 16 tháng 3 Âm lịch hàng năm với sự tham dự của hàng trăm người dân địa phương và các xã bạn lân cận thêm phần thắt chặt tinh thần đoàn kết cộng đồng làng xóm, khu vực vùng sông nước sông Lòng Tàu, Soài Rạp, Đồng Tranh...

Thời gian diễn ra lễ cúng bà bắt đầu từ chiều Rằm (ngày 15) tháng 3 Âm lịch đến hết buổi sáng ngày 16 tháng 3. Việc tế lễ miếu Bà Ngũ Hành rất quy cũ dưới sự tổ chức của Ban Hội miếu, đình của địa phương. Hoạt động tế lễ miếu Bà gồm hai phần, đó là phần lễ và hội. Vật phẩm tế lễ gồm xôi, gà, vịt, heo... trái cây, hoa quả. Phần hội gồm các trò chơi dân gian, múa bóng rỗi, chập địa nàng... thu hút đông đảo trai thanh nữ tú tham gia, tạo nên không khí nhộn nhịp, vui tươi, phấn khởi của người dân trong xã.

Trên địa bàn xã Phước Khánh còn 7 ngôi miếu phân bố đều trên 3 ấp; trong đó, miếu bà Ông Thuộc hình thành thời thuộc Pháp ở ấp 2 với diện tích 500m² được xây dựng, sửa chữa, trùng tu khang trang, sạch đẹp. Tên miếu này gắn liền với địa danh sông

Ông Thuộc trên địa bàn ấp 2 đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân trong ấp. Ngày lễ cúng bà bắt đầu từ chiều Rằm (ngày 15) tháng 3 Âm lịch đến hết buổi sáng ngày 16 tháng 3.

Miếu bà Cố Sở Dừa¹ ở ấp 1 hình thành thời thuộc Pháp có diện tích hơn 100m² qua điền tích sao xệt xuống địa điểm gò đất nơi miếu tọa lạc ngày nay với ý niệm là bà giáng thế nơi nào, người dân sẽ lập miếu thờ bà nơi đó. Lễ cúng cầu an ở miếu bà Cố Sở Dừa được tiến hành vào ngày 16 tháng 4 Âm lịch hàng năm.

Ở địa bàn ấp 1 có miếu bà Cố Phước Tân với diện tích 200m², được người dân trong ấp xây dựng khang trang, kiên cố, trở thành một trong các địa điểm sinh hoạt tín ngưỡng thờ bà với lễ cúng cầu an vào ngày 16 tháng 2 Âm lịch hàng năm.

Ở ấp 3 có miếu bà Dách, miếu bà Chà Là lớn với lễ cúng cầu an ngày 15 tháng 2 Âm lịch hàng năm; miếu bà Rạch Bàng cúng cầu an ngày 16 tháng 2 Âm lịch hàng năm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng dân gian của người dân địa phương. Việc sắp xếp thời gian cúng lễ cầu an ở các miếu bà trên địa bàn xã ít trùng ngày, tháng trong năm để người dân có điều kiện thuận lợi tham gia các hoạt động tín ngưỡng cúng bà, cầu sức khỏe mọi người bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, đánh bắt thủy sản đầy ắp cá tôm, quốc thái, dân an, ấm no, hạnh phúc.

1 Sau khi thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa vào cuối thế kỷ XIX, đã tịch thu đất đai của người dân làng Phước Khánh với hơn 300 ha để trồng dừa, bóc lột sức lao động của người dân địa phương, xây dựng Sở Dừa trên địa bàn ấp 2 để chế biến sản phẩm từ dừa như dầu dừa, mút dừa,... bán thu lợi nhuận. Do đó, địa danh Sở Dừa ở địa phương này hình thành tên gọi từ đó.

** Tôn giáo*

Bên cạnh tín ngưỡng dân gian đình, miếu; chùa, nhà thờ giữ vai trò quan trọng đối với người dân Phước Khánh trong quá trình phát triển của địa phương qua lịch sử.

Nhà thờ Phước Khánh được hình thành khá lâu đời tại ấp 1 của xã cùng tên, đáp ứng nhu cầu tôn giáo của người dân. Theo người dân địa phương, nhà thờ này do bà Nguyễn Thị Nhất - Phu nhân của viên quan Pháp lúc bấy giờ ở địa phương dùng tiền của mình xây dựng vào năm 1920. Ngày nay, trước sân nhà thờ còn ngôi mộ của bà Nguyễn Thị Nhất được lập khi bà mất, giáo dân nơi này quen gọi là mộ Bà Cố với niềm kính trọng, biết ơn sâu sắc. Thuở xưa, nhà thờ này được xây dựng bằng vật liệu gạch ô dước, vôi, mật mía, cột bằng gỗ, mái lợp ngói, nền lát gạch Tàu với diện tích 200m² nằm ở vườn chà là do cha Tròn quản nhiệm và truyền đạo Công giáo. Năm 1945, nhà thờ bị cháy; đến năm 1960, linh mục Lê Văn Hóa vận động giáo dân địa phương đóng góp tiền của, công sức xây dựng lại nhà thờ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của các tín hữu Công giáo trong xã. Sau đó, do bị sạt lở của sông Lòng Tàu nên nhà thờ được di dời về vị trí hiện nay. Năm 1990, nhà thờ tiếp tục được trùng tu, sửa chữa, tôn tạo thánh đường, nhà xứ, nhà giáo lý vụ khang trang, hiện đại, tạo bộ mặt mới giáo xứ Phước Khánh. Đến năm 2020, giáo xứ này tròn trăm năm tuổi (1920-2020) đã chứng kiến bao nổi thăng trầm của thời cuộc ở miền quê sông nước Phước Khánh, để rồi tin tưởng nguyện cầu quốc thái, dân an, ấm no, tự do hạnh phúc trong hiện tại và tương lai.

Đạo Cao Đài là một trong các tôn giáo ở xã Phước Khánh. Thánh thất Phước Khánh tọa lạc tại ấp 2 của xã. Thánh thất này được xây dựng vào thập niên 1960 của thế kỷ XX, do bà con đồng đạo quê huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tạo lập. Thuở ban đầu, Thánh thất có quy mô xây dựng nhỏ gọn, với vật liệu đơn sơ bằng cây tạp, vách gỗ, lát nền bằng xi măng, mái lợp tôn. Thánh thất Phước Khánh hình thành, phát triển đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của người dân, bị hỏa hoạn cháy hoàn toàn vào năm 1993. Các tín hữu Cao Đài đã tiến hành vận động tín đồ đóng góp tiền của, nhân công xây dựng lại thánh thất theo đúng quy chuẩn kiến trúc của tôn giáo Cao Đài. Thánh thất Phước Khánh mới được xây dựng bằng vật liệu vững chắc, kiên cố, hiện đại với các hạng mục tòa thánh, nhà thiên phong đường, tạo nên diện mạo mới tôn nghiêm, trở thành địa điểm sinh hoạt tôn giáo Cao Đài trên địa bàn xã Phước Khánh.

Trên địa bàn xã Phước Khánh có chùa Khánh Vân. Chùa này tọa lạc trên địa bàn ấp 2, được xây dựng năm 1966, trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa, ngày nay khang trang, sạch đẹp, kiên cố đáp ứng nhu cầu tinh thần tín đồ Phật giáo ở địa phương. Theo người dân địa phương, chùa Khánh Vân được nhà sư Đạt gốc ở xã Đại Phước xây dựng thuở ban đầu, trên phần đất 2.000m² của ông Nguyễn Văn Chi cúng dường để thờ Phật. Tuy nhiên, do nhiều biến đổi của thời gian, chiến tranh tàn phá, chùa Khánh Vân bị hư hỏng, trùng tu, tôn tạo, sửa chữa nhiều lần nên diện tích chùa bị thu hẹp so với ban đầu, còn lại 500m². Sau ngày đất nước thống nhất, non sông nối liền một mối, quê hương Phước Khánh bước

vào thời kỳ phát triển kinh tế, xã hội, Đại đức Thích thiện Pháp - Trụ trì chùa Pháp Thường ở xã Phú Đông đã vận động phật tử, mạnh thường quân ủng hộ nhân lực, vật lực trùng tu, sửa chữa lại ngôi chùa này. Chùa Khánh Vân mới có kết cấu hài hòa theo kiến trúc Phật giáo, chánh điện, nhà khách, sân chùa tôn nghiêm, rộng rãi với vật liệu kiên cố, vì kèo bằng cốt sắt, mái lợp ngói Tây. Chùa Khánh Vân thờ Phật Thích Ca, Tam Thế Phật, Di Đà Tam Tôn, Quan Âm, Địa Tạng, Chuẩn Đề, Tổ Sư Đạt Ma, các vị Bồ Tát, La Hán... đáp ứng nhu cầu lễ bái của tín đồ phật tử trên địa bàn xã Phước Khánh.

Trong thời gian qua, Đảng bộ xã Phước Khánh đã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Các cơ quan chính quyền xã đã tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tôn giáo sinh hoạt tín ngưỡng theo quy định Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12-3-2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) “về công tác tôn giáo”: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã Phước Khánh luôn chủ động, tích cực vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, “tốt đời, đẹp đạo”... chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các quy định của địa phương, tích cực hưởng ứng cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, đặc biệt cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xã Phước Khánh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 và phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao vào năm 2024 theo định hướng của huyện Nhơn Trạch về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Vùng đất, con người Phước Khánh được định hình, phát triển qua bao biến đổi của thời cuộc. Từ vùng đất cù lao, sông rạch chằng chịt, đan xen, người dân Phước Khánh từng bước chinh phục tự nhiên, khai thác lợi thế ưu đãi của tạo hóa về đất đai màu mỡ, tôm cá đầy ắp từ sông rạch, khắc phục thiên tai, địch họa dựng làng, lập ấp xây dựng quê hương mới. Từ triết lý “bàn tay ta làm nên tất cả, có sức người sỏi đá cũng thành cơm” đã giúp người dân Phước Khánh không ngừng mở rộng làng xã cư trú, phát triển nông lâm ngư nghiệp.

Với vị trí cạnh cửa ngõ “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”, Phước Khánh vừa thuận lợi trong giao thương, trao đổi kinh tế, hàng hóa, giao lưu văn hóa; đồng

thời, cũng “đứng mũi, chịu sào” sự xâm lược của các thế lực ngoại bang. Từ sớm người dân Phước Khánh bộc lộ tinh thần yêu nước chống quân lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai bằng nhiều hình thức khác nhau, nhất là khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930. Suốt từ 1930-2020, người dân Phước Khánh một lòng, một dạ son sắt theo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh đến ngày non sông nối liền một dải, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

CHƯƠNG I

LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH CHỐNG XÂM LƯỢC (1930-1945)

1. Đấu tranh chống thực dân Pháp trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

Năm 1858, thực dân Pháp vũ trang xâm lược nước ta từ Đà Nẵng. Năm 1859, liên quân Pháp, Tây Ban Nha tiến đánh Sài Gòn - Gia Định. Ngày 26-11-1861, quân Pháp do đại tá Diego chỉ huy tiến vào Long Thành. Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy quân đội triều đình nhà Nguyễn và nghĩa quân Long Thành chặn đánh địch, tuy nhiên sự chênh lệch lớn về lực lượng, vũ khí nên quân triều đình nhanh chóng bị thất thủ. Cuối tháng 11-1861, Long Thành và Phước Khánh hoàn toàn lọt vào tay giặc Pháp. Người dân làng Phước Khánh bước vào thời kỳ tủ nhục của người dân mất nước.

Sau khi hoàn thành đánh chiếm Long Thành và làng Phước Khánh, thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị thông qua các thiết chế tri phủ, tri huyện, chánh tổng, xã trưởng nhằm đàn áp phong trào yêu nước của người dân. Người dân ở làng

Phước Khánh với tinh thần yêu nước nồng nàn, đấu tranh chống sự kìm kẹp, áp bức bóc lột, đàn áp của thực dân Pháp và tay sai bằng nhiều hình thức khác nhau. Tri huyện Long Thành liên tục bị thay thế. Tên Đường là tri huyện đầu tiên của Long Thành, không lâu sau đó tên Huỳnh Công Trạch lên thay, tiếp đến tên Ân đứng đầu huyện, năm 1881 tên Trần Bá Hựu làm tri phủ Long Thành và tên này bị người dân yêu nước tiêu diệt sau đó. Điều này minh chứng người dân Long Thành và làng Phước Khánh không dễ bị cai trị, áp bức bóc lột của thực dân Pháp và tay sai.

Từ triết lý “áp lực cao, phản lực cường”, sự cai trị, bóc lột, đàn áp của thực dân Pháp và tay sai đối với người dân Phước Khánh dẫn đến phong trào đấu tranh sớm bùng nổ ở vùng đất này. Năm 1908, phong trào yêu nước dưới danh nghĩa “Thiên Địa hội”¹ về

1 Về nguồn gốc tổ chức Thiên Địa hội ở Nam Kỳ là một chi hội của tổ chức Nghĩa Hòa đoàn - một tổ chức vừa mang tính chất tương tế, vừa mang tính chất chính trị của nông dân Trung Quốc được hình thành từ sau khi nhà Minh bị nhà Thanh lật đổ năm 1644. Thiên Địa hội có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, mục tiêu là “Bãi Thanh phục Minh”. Ở Nam Kỳ tổ chức này phát triển khá mạnh và thu hút nhiều người tham gia. Người Việt vào hội rất đông và sau đó tách ra thành một hội riêng. Đó chính là các tổ chức Hội kín của người Việt mà mục tiêu là chống thực dân Pháp và bọn phản động, giành lại độc lập, tự do cho Việt Nam với khẩu hiệu: “phản Pháp, phục Nam”. Có thể nói, tổ chức các Thiên Địa hội ở Nam Kỳ là những tổ chức yêu nước của quần chúng nhân dân. Động cơ tham gia hội của quần chúng xuất phát từ tình cảm yêu nước, căm thù kẻ thù quân xâm lược thống trị đất nước và bọn phong kiến tay sai. Đây là ý thức tự vệ chính đáng của nhân dân Nam Kỳ đối với các thế lực áp bức của xã hội thuộc địa. Vì vậy, các tổ chức Thiên Địa hội thu hút nhiều thành phần tham gia và số hội viên lên đến hàng ngàn, tùy theo từng nơi mà có người khởi xướng, lãnh đạo. Tổ chức của Thiên Địa hội rất chặt chẽ, liên hệ và nhận diện nhau bằng dấu hiệu, hay nói tiếng lóng. Phong trào gia nhập các Thiên Địa hội ngày càng đông, đặc biệt ở các vùng Biên Hòa, Gia Định, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Bến Tre... làm cho thực dân Pháp lo lắng và tổ chức các cuộc truy quét.

làng Phước Khánh, huyện Long Thành. Ở hầu hết các xã huyện Long Thành đều có tổ chức Thiên Địa hội và được chia ra từng cụm cụ thể. Khu vực Phước Khánh, Phú Hữu, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển (địa điểm liên lạc tại Phú Hữu). Thiên Địa hội có chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có cả những bài ước để động viên hội viên¹.

Thiên Địa hội hoạt động suốt một dải từ làng Lương Thiện, Phước Lý, Phước Khánh, Bình Quới tới Phước An, tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột của bọn chủ điền tham lam². Đầu năm 1916, lực lượng Thiên Địa hội ở Long Thành và Phước Khánh phát triển mạnh tham gia phá khám Sài Gòn để giải cứu những người yêu nước bị thực Pháp giam cầm, tuy nhiên mưu cuộc của các thành viên này bị thất bại. Quân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, truy lùng thành viên của Thiên Địa hội ở Long Thành và Phước Khánh gắt gao. Các thành viên tham gia Thiên Địa hội ở vùng này chuyển vào hoạt động bí mật, mai danh ẩn tích, chờ thời cơ nổi dậy chống Pháp ở giai đoạn sau.

Phước Khánh tiệm cận Nhà Bè, Cần Giò, Sài Gòn, từ những năm 40 của thế kỷ XX đã có cán bộ về hoạt động cách mạng nhằm tránh sự khủng bố của thực dân Pháp. Những người hoạt động yêu nước đến Phước Khánh đều được người dân giúp đỡ,

1 Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.22, 23: “Bản dạ minh khuê. Đánh đáo quê đình. Nghĩa huynh kết bài đồng minh. Thủy huynh đệ lai đồng âm nhất”, nghĩa là Nửa đêm anh em cùng nhau họp việc hội, nâng ly rượu chia nhau cùng uống, thề hiệp sức làm việc.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.65.

che chở, từng bước hình thành lực lượng Thanh niên Tiền phong do thủ lĩnh Đọt.

Sau khi đàn áp các cuộc phản kháng của những người yêu nước, chính quyền tay sai thực dân Pháp gia tăng cướp đoạt ruộng đất, bóc lột sức lao động của người dân làng Phước Khánh và huyện Long Thành. Thực trạng thống khổ của người dân nơi này được mô tả: “Đời sống nông dân càng khổ hơn. Phần lớn đất đai bị thực dân Pháp tịch thu để mở đồn điền cao su. Có 2/3 diện tích còn lại rơi vào tay địa chủ, những địa chủ nổi tiếng như hội đồng Thiêng,... Phủ Lố tức Lê Phát An chiếm 300 ha vùng Phước Khánh... Những tên địa chủ này vô cùng gian ác tham lam”¹. Vì bóc lột vô độ người dân vùng này, nên địa chủ, hội đồng sống xa hoa; ngược lại người dân cơ cực, không có ruộng vườn phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ, cường hào. Ngoài ra, người nông dân lãnh ruộng đất của địa chủ để cày cấy phải nộp tô thuế nặng nề. Một trong các loại thuế bắt nhân nhất mà người dân Phước Khánh phải đóng đó là thuế thân.

Để thâm tóm mọi quyền lợi, thực dân Pháp và chính quyền tay sai của chúng ra lệnh cấm người dân Phước Khánh không được nấu rượu, chúng độc quyền mặt hàng này. Bọn tay sai ra sức lùng sục khám xét việc nấu rượu của người dân, nhiều gia đình mất hết tài sản vì bọn này. Trong khi đó, thực dân Pháp thành lập những công ty rượu lớn ở Biên Hòa, hàng ngày chúng chở rượu về vùng Phước Khánh và Long Thành. Đặc biệt thâm độc hơn, “thấy dân không mua, thực dân Pháp liền ra lệnh cưỡng bức dân uống rượu.

1 Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.28.

Chúng điều tra sổ đình, căn cứ sổ đình trong xã rồi cho chở rượu về bắt xã trưởng ra nhận. Xã trưởng lại bắt từng gia đình phải mua. Uống hay không uống cũng mặc”¹ người dân toàn xã.

Đề tăng cường vũ khí đàn áp phong trào kháng chiến của nhân dân miền Đông Nam Bộ và Phước Khánh; năm 1929, thực dân Pháp xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ cách Phước Khánh khoảng 15km. Người dân Long Thành và Phước Khánh bị chính quyền thực dân Pháp bắt người dân đi làm phu công không ít nhất 15 ngày/năm, công việc nặng nhọc chặt cây, phá bụi, san bằng các gò, đào ô, đắp ụ để chứa bom, khiêng các vật liệu xây dựng. Kho đạn Thành Tuy Hạ xây dựng 4 năm mới xong. Tiếp đó, năm 1939, Pháp xây dựng đồn Giồng Ông Đông, người dân các xã xung quanh cũng phải đi làm phu xây dựng² cho chúng gây nên nỗi căm phẫn đối với người dân Phước Khánh.

Từ năm 1861 đến 1930, người dân Long Thành và Phước Khánh “bị thực dân phong kiến đàn áp, bóc lột, nỗi khổ của người dân đã không còn sức nén. Long Thành lúc này như một cánh đồng cỏ khô, chỉ chờ một đóm lửa cách mạng lập tức nó sẽ bùng lên, đốt cháy kẻ thù, thiêu hủy chế độ thống trị của bọn thực dân phong kiến”³. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 đã đáp ứng yêu cầu lịch sử lãnh đạo toàn dân tộc Việt Nam nói chung, người dân Phước Khánh nói riêng đứng lên đấu tranh giải phóng

1 Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.34.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.68.

3 Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.34.

cho quê hương. Sự kiện này có ý nghĩa rất quan trọng đối với người dân Phước Khánh sẽ dẫn đường để bà con nơi đây đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

2. Đấu tranh giành độc lập dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau thời gian dài hoạt động cách mạng ở phương Tây, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên năm 1925. Tư tưởng, đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từng bước, bằng nhiều hình thức khác nhau chuyển về trong nước, thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, nhất là công nhân cao su ở miền Đông Nam Bộ. Tháng 12-1926, công nhân đồn điền cao su Cam Tiêm (Ông Quế), xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ ngày nay đấu tranh; tháng 9-1927, công nhân đồn điền cao su Phú Riềng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hiện nay đấu tranh đòi cải thiện đời sống.

Đêm 28 rạng ngày 29-10-1929, khu rừng bên Suối Đá Làng 3 đồn điền Thuận Lợi (nay là Đội 3 Nông trường cao su Tân Thành thuộc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú), huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, có tính lịch sử của Đảng. Đó là sự kiện Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập - Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở miền Đông Nam Bộ, một trong những chiếc nôi đầu tiên của phong trào đấu tranh cách mạng. Từ chi bộ Cộng sản này, đảng viên tỏa đi nhiều nơi ở miền Đông Nam Bộ, trong đó có tỉnh Biên Hòa hoạt động, xây dựng tổ chức cách mạng.

Từ ngày 6-1 đến ngày 8-2-1930, Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc).

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện vĩ đại, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Như nắng hạn lâu ngày gặp mưa, tư tưởng, đường lối cứu nước của Đảng Cộng sản Việt Nam nhanh chóng được chuyển về trong nước. Từ năm 1930 trở đi, nhân dân Phước Khánh đứng lên đấu tranh giành độc lập quê hương dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Giai đoạn 1930-1935, các đồng chí đảng viên Cộng sản tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng đứng lên đấu tranh chống sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và tay sai. Trên địa bàn huyện Long Thành và Phước Khánh, người dân từng bước tiếp nhận tinh thần đấu tranh, cứu nước mới dưới ánh sáng lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Để tuyên truyền phong trào đấu tranh cách mạng, “các đồng chí Nguyễn Văn Tạo (quê Long An), Nguyễn Văn Nguyễn (quê Mỹ Tho), Dương Bạch Mai (người Bà Rịa), Nguyễn An Ninh (quê Hóc Môn) đã có những hoạt động viết báo, diễn thuyết đòi tự do dân chủ gây tiếng vang, đáp ứng lòng mong đợi của người dân yêu nước. Người Biên Hòa hưởng theo tiếng gọi của Đảng thông qua các đồng chí ấy”¹.

Trên cơ sở hoạt động của các đồng chí đảng viên trên địa bàn tỉnh Biên Hòa như Lưu Văn Viết (Tur Chà), Lưu Văn Văn (Chín Văn)... cơ sở cách mạng từng bước phục hồi sau sự đàn áp phong trào cách mạng (1930-1931) của thực dân Pháp. Đầu năm 1935, đồng chí Bùi Thành Vĩ (Hoàng Minh Châu), quê tỉnh Trà Vinh về hoạt động ở tỉnh Biên Hòa. Sau khi bắt liên lạc với các cơ sở

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.76.

cách mạng, nhất là các đồng chí đảng viên Lưu Văn Việt, Lưu Văn Văn... ở Biên Hòa, Hoàng Minh Châu đã vận động, tổ chức thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều vào tháng 2-1935 ở quận Châu Thành¹, tỉnh Biên Hòa. Chi bộ này thành lập có nghĩa rất quan trọng, mở ra bước ngoặt mới đối với phong trào đấu tranh cách mạng các địa phương tỉnh Biên Hòa như Long Thành, Xuân Lộc... đáp ứng yêu cầu lịch sử giải phóng dân tộc. Từ các đồng chí đảng viên nòng cốt của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều tỏa đi nhiều địa phương như Long Thành, Trảng Bom, Xuân Lộc... vận động xây dựng cơ sở cách mạng để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai.

Năm 1936, Mặt trận bình dân Pháp do Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt tham gia chính quyền tại Pháp, nên phong trào cách mạng nước ta có sự chuyển biến mới. Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển hướng lãnh đạo cách mạng và tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình... Thời bấy giờ, mỗi đồng chí đảng viên đảm nhận địa bàn hoạt động tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng rộng lớn cả huyện và tỉnh. Người dân Phước Khánh và “người dân Nhơn Trạch được biết đến chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (sau trở thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương), tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiên bộ để đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phát xít Pháp và phản động thuộc địa”². Các đồng chí đảng viên phụ trách

1 Nay là ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.76.

địa bàn tỉnh Biên Hòa đã tỏa đi các huyện để tuyên truyền, vận động, điều hành hoạt động của phong cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các đồng chí “Đương Bạch Mai, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Giàu về các vùng khác của Long Thành - Nhơn Trạch”¹ hoạt động cách mạng, trong đó có làng Phước Khánh.

Cuối năm 1936, Liên tỉnh ủy miền Đông cử Trương Văn Bang (Ba Bang), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1933-1934) về Biên Hòa để vận động thành lập Ban cán sự Đảng, xây dựng thêm một số chi bộ mới ở các quận, các đồn điền cao su trong tỉnh để lãnh đạo đưa phong trào cách mạng tiến lên.

Để nắm tình hình, Trương Văn Bang về ở nhà Huỳnh Xuân Phan (Tư Phan) tại Bến Cá, ấp Tân Triều² là nơi tập trung đông dân và có phong trào tương đối mạnh. Trương Văn Bang thường xuyên bí mật đi lại các xã, quận hoặc thông qua giao liên là Lê Thị Trừ để xây dựng cơ sở Đảng và tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển về quy mô, địa bàn hoạt động của tổ chức đảng. Cùng với Trương Văn Bang, Lê Quang Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa và nhiều cán bộ khác về vùng Long Thành, Xuân Lộc và các đồn điền cao su lập ra Ủy ban hành động để tập hợp, lãnh đạo công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện đời sống.

Sau khi đến Biên Hòa, Trương Văn Bang móc nối đảng viên của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, mở rộng địa bàn hoạt động

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.76.

2 Nay là ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

cách mạng cho đảng viên. Với bí danh “5 Lộ”, “5 Đen”, Trương Văn Bang làm nghề mộc, nghề thợ tiện ở tại nhà Huỳnh Xuân Phan để qua mắt kẻ thù thường xuyên theo dõi hoạt động của các chiến sĩ cách mạng. Nhà của Huỳnh Xuân Phan trở thành địa điểm hội họp, in ấn truyền đơn để tuyên truyền cách mạng ở quận Châu Thành, thị xã Biên Hòa, Long Thành và nhiều địa phương khác. Ban ngày Trương Văn Bang lao động làm mộc, tối đến in truyền đơn, tổ chức hội họp phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về phương hướng, nhiệm vụ đấu tranh cách mạng.

Trên cơ sở phát triển phong trào cách mạng của tỉnh Biên Hòa, tháng 2-1937, một cuộc họp gồm các đảng viên hoạt động ở hai quận Châu Thành và Tân Uyên được tổ chức tại nhà đồng chí Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) xã Tân Triều. Hội nghị nhất trí thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa. Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa được thành lập do Trương Văn Bang làm Bí thư, Huỳnh Xuân Phan Phó Bí thư, các Tỉnh ủy viên gồm Trần Văn Triết, Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ...

Điều rất đặc biệt của sự kiện này, là địa điểm hội nghị thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa chính là nơi mà hai năm trước đó, tháng 2-1935 đã thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Điều này tiếp tục khẳng định sự phát triển của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều trở thành hạt nhân nòng cốt cho sự thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa.

Tỉnh ủy Lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập là sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng đối với nhân dân, phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa, tạo nên bước ngoặt mới trong tiến trình cách mạng,

kịp thời lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương, làm tiền đề, cơ sở thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Sau khi thành lập, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tăng cường lãnh đạo, cử đảng viên về các địa phương có phong trào đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt như đồn điền cao su Bình Sơn (Long Thành), Cam Tiêm (Xuân Lộc),... Qua phong trào đấu tranh, “tổ chức đảng đã giúp quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu đấu tranh của cách mạng. Cùng với tình hình chung, phong trào cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành bắt đầu đi vào chiều sâu¹; trong đó, nhân dân xã Phước Khánh bắt đầu thấm thía tinh thần đấu tranh giải phóng quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Ngày 18-11-1938, tại nhà máy cưa BIF, hơn 300 thợ đình công phản đối chủ hãng giảm giá khoán cưa gỗ từ một đồng/1m³ xuống 0,6 đồng/1m³. Cuộc đấu tranh thắng lợi tạo được niềm tin và khí thế phấn khởi không chỉ công nhân trong nhà máy mà còn tác động đến các cơ sở khác toàn tỉnh như ga xe lửa Biên Hòa, cơ sở khai thác gỗ Trảng Bom, Đêô lửa Dĩ An... Ở các đồn điền cao su, công nhân liên tục đấu tranh bằng nhiều hình thức như đình công, bãi công, đưa yêu sách đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ.

Tổ chức Công hội Đỏ được bí mật xây dựng ở nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa. Các Hội ái hữu như Hội tương tế, Hội Chùa, Hội miếu, Hội đá bóng, Hội lân, Hội cày, Hội cấy... được tổ chức ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh.

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.79.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Công Hội Đỏ được mở rộng tổ chức trong các đồn điền cao su Cam Tiêm, An Lộc... quận Xuân Lộc, tập hợp công nhân đấu tranh đòi cải thiện đời sống và những quyền lợi thiết thực khác.

Đọc theo liên tỉnh lộ số 2 (Xuân Lộc - Bà Rịa), Trương Văn Bang tổ chức được một chi bộ ở sở cao su Courtenay (Cuộc to này, Cẩm Mỹ) nhằm tăng cường mở rộng, thành lập tổ chức cơ sở đảng đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

Hoạt động đấu tranh hưởng ứng “Đông Dương Đại hội”, đòi tăng lương, giảm bớt mức khoán, làm lại nhà cửa, cấp phát giường nằm, cấp gạo tốt, thuốc men cho công nhân cao su đau yếu, tiêu biểu ở các đồn điền thuộc Công ty SIPH, Công ty Đất Đỏ.

Các cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy, đồn điền cao su ở Biên Hòa, Xuân Lộc đã ít nhiều lan tỏa tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai đến người dân Phước Khánh, củng cố niềm tin, tinh thần đối với người dân nơi đây sẵn sàng nổi dậy làm cách mạng khi thời cơ đến.

Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, đầu năm 1940 thực dân Pháp tiến hành khủng bố các chi bộ đảng, tổ chức cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa. Trước tình hình này, Trung ương Đảng đã kịp thời chuyển hướng lãnh đạo cách mạng, thay đổi hình thức đấu tranh từ hoạt động chủ yếu công khai, hợp pháp sang bí mật, bất hợp pháp, chuyển trọng tâm địa bàn hoạt động từ đô thị về nông thôn.

Năm 1940, người dân Long Thành và Phước Khánh chịu cảnh “một cỏ hai tròng” đó là thực dân Pháp và phát xít Nhật. Đời sống

kinh tế của người dân Phước Khánh, Nhơn Trạch càng thêm phần cơ cực. Hình ảnh “hột lúa vùng đất giồng làm ra đã vát vã, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau cỏ các loại, nạn thiếu đói xuất hiện ở Nhơn Trạch”¹. Nỗi khổ của người dân Phước Khánh càng thêm chùng chát, trở thành một trong các yếu tố quan trọng để Đảng Cộng sản lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành phong trào cách mạng khi thời cơ đến.

Trước khí thế hừng hực căm hờn của quần chúng nhân dân Nam Bộ đối với sự cai trị, bóc lột tàn bạo, dã man của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Xứ ủy Nam Kỳ đã quyết định lãnh đạo khởi nghĩa Nam Kỳ vào ngày 23-11-1940. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ theo kế hoạch, nhưng kết quả không đạt như mong muốn, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt bị địch bắt đày đi Côn Đảo như Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ... Thực dân Pháp và phát xít Nhật cấu kết khủng bố phong trào cách mạng khốc liệt trên địa bàn tỉnh Biên Hòa. Tuy nhiên, vùng nông thôn tỉnh Biên Hòa nói chung, xã Phước Khánh nói riêng phong trào cách mạng tiếp tục hoạt động bí mật, chờ thời cơ.

Sau thời gian kiên trì xây dựng cơ sở cách mạng của các đồng chí đảng viên, năm 1943 Ban cán sự miền Đông cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về quận Long Thành, Nhơn Trạch hoạt động. Đến cuối năm 1944, đồng chí đã tổ chức quân bộ Việt Minh đầu tiên của tỉnh ở quận Long Thành, xây dựng mạng lưới cơ sở Việt

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.81.

Minh trong các đồn điền cao su, lập chi bộ Đảng ở cơ sở Bình Sơn do đồng chí Vũ Hồng Phô làm Bí thư. Đồng chí Trịnh Văn Dục hóa trang lúc thì làm nghề bán thuốc Lào, khi thì chăn nuôi ngựa, đánh xe ngựa, khi thì làm người bán dạo, đi khắp địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành để móc nối xây dựng cơ sở Đảng¹ tạo khí thế mới đối với phong trào cách mạng ở vùng nông thôn.

Thời đó, mỗi đồng chí đảng viên hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn một huyện, hoặc nhiều huyện, nên người dân Phước Khánh được các đồng chí đảng viên cốt cán Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô truyền lửa nhiệt huyết cách mạng, bày vẽ hình thức đấu tranh hiệu quả, kiên trì chờ thời cơ khởi nghĩa giải phóng quê hương. Trên cơ sở đó, “những hạt giống đỏ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được gieo cấy, nảy mầm ở đất lành Nhơn Trạch, mà trước hết là địa bàn Phước An, Phước Thọ, Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh”² chờ thời cơ đến sẽ bùng nổ cách mạng ở các địa phương này.

Năm 1943, các đồng chí đảng viên dày dặn kinh nghiệm như Phạm Văn Búng, Hồ Văn Giàu, Phạm Văn Khoai... tăng cường hoạt động, xây dựng cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, chuẩn bị lãnh đạo quần chúng nhân dân bước vào giai đoạn đấu tranh cách mạng mới. Trên địa bàn “Nhơn Trạch - Long Thành, các cơ sở Đảng được đồng chí Trịnh Văn Dục gây dựng ở các xã và đồn điền cao su vẫn bí mật hoạt động, đang có nhiều cơ hội

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.82, 83.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.83.

phát triển. Tháng 3-1944, đồng chí Lê Minh Định được Ban cán sự miền Đông giao việc về Long Thành, gặp đồng chí Ba Dục bàn việc xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở Long Thành”¹. Từ hạt giống chi bộ ở Long Thành, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên, tỏa đi nhiều xã ở huyện, trong đó có xã Phước Khánh để gây dựng thêm cơ sở cách mạng, chuẩn bị mọi mặt, chờ thời cơ nổi dậy tiêu diệt quân xâm lược và tay sai dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, hai tên xâm lược nước ta đã tiến hành loại trừ lẫn nhau; ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương, quân Pháp nhanh chóng đầu hàng quân Nhật. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, chính quyền tay sai Nhật được dựng lên thay thế chính quyền tay sai Pháp tiếp tục áp bức, bóc lột nhân dân, đàn áp phong trào cách mạng, khủng bố tổ chức Đảng, truy bức đảng viên. Phong trào đấu tranh của quần chúng bùng nổ ở nhiều nơi dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, “ở tỉnh Biên Hòa tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh², trở thành lực lượng cách mạng quan trọng dưới sự lãnh đạo của Đảng giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.84.

2 Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995*, tập 1, Nxb Đồng Nai, tr.88.

Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ phong trào đấu tranh của quần chúng, tại địa bàn Long Thành, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh, với sự tham gia chỉ huy của nhiều đảng viên kỳ cựu. Lực lượng tham gia Thanh niên Tiền phong Long Thành phát triển rất mạnh, lan tỏa nhanh, đều khắp ở các xã và đồn điền cao su, quy tụ được nhiều thành phần thanh niên tham gia¹, thanh niên xã Phước Khánh không nằm ngoài tình hình chung của phong trào cách mạng trước thềm Cách mạng Tháng Tám. Đồng thời, “Đoàn Thanh niên Tiền phong trên địa bàn Nhơn Trạch có lẽ bắt nguồn từ khu vực cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) gắn với hoạt động của đồng chí Trần Thị Ba - đảng viên cộng sản được cấp trên phái về xứ Giồng Ông Đông hồi đầu năm 1945. Không rõ cô từ đâu tới; vóc dáng cô thấp bé, nhưng rất lanh lợi, rất khéo trong nói năng, giàu sức thuyết phục nên nhanh chóng tập hợp được nhiều thanh niên vùng Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh...”².

Hồng quân Liên Xô và các nước đồng minh đã tiêu diệt phát xít Đức. Ngày 7-5-1945, Đức hoàn toàn đầu hàng phe đồng minh, chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc tại châu Âu. Trên chiến trường châu Á, ngày 6-8-1945, Mỹ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima, ngày 9-8-1945 Mỹ ném bom nguyên tử thứ 2 xuống thành phố Nagasaki, ngày 15-8-1945, Nhật Bản đầu hàng, chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc.

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.88.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.88.

Trước tình hình chuyển biến mau lẹ tháng 8-1945, Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những dự báo chính xác, kịp thời lãnh đạo cả nước tiến hành Cách mạng Tháng Tám. Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Ngày 16-8-1945, Đại hội Đại biểu Quốc dân (tức Quốc dân Đại hội Tân Trào). Quốc dân Đại hội Tân Trào là một sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử cách mạng Việt Nam, phát động khởi nghĩa giành chính quyền một cách nhanh nhất, khẩn trương nhất, để cả đất nước Việt Nam đứng lên tự làm chủ vận mệnh mình và đất nước mình.

Tại Biên Hòa, ngày 23-8-1945, tại căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ (nay là đường 30 tháng 4, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa), Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Tham dự cuộc họp này có Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Văn Hanh (Ngô Hà Thành), Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Văn Đại... Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa. Cử đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch và dự kiến Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và quyết định tiến hành cuộc khởi nghĩa trước trung tâm tỉnh lỵ. Hội nghị đề ra một số công tác quan trọng và cấp bách như: phân công các đảng viên huy động lực lượng ở các quận về tỉnh lỵ Biên Hòa tham gia giành chính quyền; cử người liên lạc với Bộ chỉ huy quân Nhật: vận động chúng “án binh tại chỗ” khi lực lượng cách mạng nổi dậy khởi nghĩa; tiếp xúc trước với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý, ra điều kiện bàn giao

chính quyền cho cách mạng; cử Hồ Văn Đại và một số đảng viên khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang gây đổ máu; phân công Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa khoảng 500 người về Sài Gòn bằng xe lửa để tham gia khởi nghĩa ngày 25-8-1945. Vận động, hướng dẫn nhân dân may cờ, kẻ khẩu hiệu, tự sắm lấy vũ khí, huy động lực lượng xung kích trong công nhân, trong Thanh niên Tiền phong, học sinh sẵn sàng hành động khi có lệnh khởi nghĩa.

Tại Long Thành, Nhơn Trạch, các chi bộ đảng đã nắm bắt thông tin Cách mạng Tháng Tám bùng nổ từ Hà Nội, Huế, kịp thời lãnh đạo các lực lượng tuyên truyền, vận động người dân chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt chờ Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa phát động sẽ vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân. Ủy ban khởi nghĩa Long Thành bao gồm cả Nhơn Trạch nhanh chóng được thành lập gồm các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô... xác định thời gian khởi nghĩa giành chính quyền ngày 24-8-1945.

Theo kế hoạch, từ sáng sớm ngày 24-8-1945, lực lượng nòng cốt Thanh niên Tiền phong, dân quân, du kích, quần chúng cốt cán lần lượt chiếm giữ các vị trí quan trọng được xác định trước trên địa bàn Nhơn Trạch. Đến hết buổi sáng, tại văn phòng quận trưởng Long Thành, đồng chí Trịnh Văn Dục tuyên bố: Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng

khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ. Sau lời tuyên bố của đồng chí Trịnh Văn Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm¹.

Trong ngày 24-8-1945, tất cả các xã của huyện Long Thành, Nhơn Trạch, các lực lượng cách mạng, quần chúng đã giành chính quyền về tay nhân dân. Riêng địa bàn xã Phước Khánh do ở cù lao, đường bộ cách trở khó khăn nên ngày 25-8-1945 cán bộ, chiến sĩ mới giành được chính quyền về tay nhân dân.

Ủy ban nhân dân lâm thời các xã của huyện Nhơn Trạch nói chung, Phước Khánh nói riêng lần lượt được thành lập để ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương. Một không khí phấn khởi bao trùm ở đâu trên xóm dưới ở xã Phước Khánh mừng ngày quê hương sạch bóng quân xâm lược và tay sai. Trong đó, “các xã đông giáo dân Thiên Chúa giáo ở Phú Hội, Phước Khánh cả linh mục, chức sắc và giáo dân cũng tham gia Thanh niên Tiền phong, tham gia họp hội hòa nhập vào cuộc sống mới”². Ủy ban nhân dân lâm thời xã Phước Khánh đã tổ chức mít tinh mừng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa; đặc biệt là ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hà Nội với không khí phấn khởi, vui tươi, thỏa lòng khát vọng độc lập, tự do của người dân vùng sông nước cù lao Phước Khánh.

1 Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.68.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.96.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công vĩ đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự thành lập chính quyền cách mạng ở Phước Khánh đã chấm dứt chuỗi ngày nô lệ đen tối, bị áp bức bóc lột của quân xâm lược, tay sai, phong kiến. Chính quyền cách mạng của dân, do dân, vì dân xã Phước Khánh bắt đầu đi vào hoạt động, một cuộc sống mới độc lập, tự do bắt đầu hé mở, một cuộc đời mới thành hiện thực. Khí thế hăng say, hào hứng, vui mừng luôn hiện lên trên nét mặt của mỗi người dân Phước Khánh từ xã đến ấp. Trên địa bàn xã Phước Khánh “đời sống mới mang đến không khí mới. Ngày đêm, người dân được tự do làm ăn, đi lại, hứng khởi tập trung ở nhà làng, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh, trông đợi ở Việt Minh”¹ đem lại cuộc sống tự do, no cơm, ấm áo, hạnh phúc trong tương lai.

Trước sức mạnh vũ trang xâm lược quê hương của thực dân Pháp, người dân Phước Khánh đồng lòng đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp và tay sai. Từ hào khí quyết tâm bảo vệ mảnh đất quê hương đến lúc hy sinh của Nguyễn Đức Ứng, đến phong trào Thiên Địa hội hoạt động trên địa bàn rộng lớn từ Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Thiện... chống thực dân Pháp bằng nhiều hình thức khác nhau. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, năm 1935 Chi bộ Bình Phước - Tân Triều thành lập, năm 1937 Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa thành lập trở thành ánh sáng soi đường, mang đến luồng gió mới, phương pháp đấu tranh mới, khơi dậy khát vọng độc lập tự do đối với người dân Phước Khánh cùng huyện Long Thành theo Đảng Cộng sản đồng tâm hiệp lực,

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.98.

đoàn kết thống nhất tiến hành Cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi ngày 25-8-1945, đưa lịch sử Phước Khánh bước sang trang mới và ra sức bảo vệ những thành quả cách mạng.

II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Bảo vệ chính quyền cách mạng

Từ khi thực dân Pháp vũ trang xâm lược tỉnh Biên Hòa năm 1861 đến trước Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, người dân Phước Khánh chưa một ngày yên ổn làm ăn, ấm no, tự do, hạnh phúc. Cách mạng Tháng Tám thành công với sự thành lập chính quyền cách mạng ở Phước Khánh chăm lo mọi mặt đối với người dân là một kỳ tích lịch sử ở vùng đất cù lao tứ bề gian khó này.

Sau khi chính quyền lâm thời Phước Khánh thành lập, cùng bối cảnh chung của Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa cũng như cả nước bước vào thời kỳ đầy gian khó, thử thách mới với thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt... Để chuẩn bị bước vào giai đoạn thử thách tiếp theo, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, chính quyền cách mạng trên địa bàn Nhơn Trạch quyết tâm bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám dù phải hy sinh, mất mát tính mạng, của cải, tài sản người dân. Quận ủy Long Thành lãnh đạo Ủy ban cách mạng lâm thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt là diệt giặc đói, chống giặc dốt, tổng tuyển cử bầu chính quyền mới, thực hành tiết kiệm, bãi bỏ các loại thuế vô lý, đoàn kết lương giáo xây dựng xã hội mới. Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành tiến hành bãi bỏ

thuê thân, tịch thu ruộng đất của đế quốc, địa chủ phong kiến tay sai cấp cho người dân nghèo để canh tác. Chính quyền cách mạng tịch thu các kho lương thực của thực dân Pháp, phát xít Nhật, tay sai ở đồn điền cao su, kho Thành Tuy Hạ để giải quyết lương thực cho người dân nghèo xã Phước Khánh và quận Long Thành.

Chính quyền cách mạng tổ chức tuyên truyền, vận động, chỉ dẫn người dân tập trung khai khẩn đất đai, tăng gia sản xuất, trồng các loại hoa màu ngắn ngày rau, đậu, củ quả, bắp, lúa. Với các chủ trương, chính sách này của Quận ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời quận Long Thành, chính quyền xã Phước Khánh đã vận động người dân “nhường cơm sẻ áo”, tăng cường đánh bắt thủy sản, khai thác lâm thổ sản, tận dụng các giồng đất cao ở cù lao trồng tía các loại hoa màu ngắn ngày, trồng bắp, khoai lang, khoai mì, trồng lúa ở nơi nước ngọt... Địa phương vận động bà con chuẩn bị tích trữ lương thực, nhu yếu phẩm để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài được dự báo trước.

Trên địa bàn toàn Nhơn Trạch nói chung, xã cù lao Phước Khánh nói riêng, đến cuối tháng 9-1945, bộ máy chính quyền và đoàn thể ở các xã cơ bản thành lập xong. Mỗi đoàn thể có Ban Chấp hành từ 5-7 người, hội viên tham gia rất đông. Nhiều xã hầu như người dân nào cũng tham gia đoàn thể. Phong trào tăng gia sản xuất, đóng góp giúp đỡ kháng chiến trong toàn huyện được đẩy mạnh... Khẩu hiệu: Thanh niên ta không nên do dự hãy lên đường chiến đấu bảo vệ độc lập được thể hiện bằng nhiều biểu ngữ, tranh vẽ, loa phóng thanh rộn rã khắp nơi¹ từ xã đến tận các ấp.

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.102.

Để bảo vệ chính quyền cách mạng lâm thời xã Phước Khánh, các đội dân quân tự vệ, các hội đoàn thể như Hội Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Thiếu nhi cứu quốc... nhanh chóng được thành lập, đi vào hoạt động bảo vệ chính quyền cách mạng và nhân dân. Xã Phước Khánh và “các xã nhanh chóng thành lập dân quân tự vệ dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời xã, mỗi đội dân quân xã có từ 30-36 hội viên, đội dân quân ấp có từ 10 đến 20 người. Đội dân quân xã nào cũng có từ 1-2 cây súng và vài ba trái tạc đạn”¹. Lực lượng bảo vệ chính quyền cách mạng ở xã Phước Khánh cơ bản được trang bị phương tiện vũ khí, mặc dù còn ít ỏi, chủ yếu sử dụng tầm vông vạt nhọn, với quân số ở xã, ấp khá đầy đủ 56 người.

Dưới sự lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành, ngày 14-9-1945 tổ chức một cuộc mít tinh với đông đủ đại biểu và Thanh niên cứu quốc các xã, phát động tinh thần toàn dân cứu nước, bảo vệ chính quyền nhân dân vừa thành lập. Đặc biệt, “đội Cộng hòa vệ binh đầu tiên của Long Thành được thành lập với 11 khẩu súng trường thu được của lính mã tà sau khởi nghĩa, còn lại là tầm vông, giáo mác. Ngoài đội Cộng hòa vệ binh, ở Long Thành còn hình thành một số tổ chức vũ trang mang tính tự phát”² để bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám ở các địa phương và xã Phước Khánh.

1 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.102.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.104.

Các xã Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Thiện... của Nhơn Trạch trở thành nơi khởi đầu cuộc chiến đấu oanh liệt chống thực dân Pháp xâm lược sau Cách mạng Tháng Tám. Giữa tháng 9-1945, quân Pháp tiếp nhận kho đạn Thành Tuy Hạ do phát xít Nhật bàn giao; dưới sự lãnh đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời các xã xung quanh kho đạn này đã chủ động tấn công quân Pháp, trước khi chúng tổ chức đàn áp phong trào kháng chiến ở các địa phương. Vì vậy, “đêm hôm đó, đội cảm tử Ban Đồng Nai¹ đột nhập, phá hủy một nhà máy mủ Thành Tuy Hạ. Tiếng súng trên sông Sâu ngày 20-9-1945 mở đầu cuộc chiến đấu của quân dân Long Thành chống thực dân Pháp tái xâm lược Việt Nam”² nói chung, ở Phước Khánh nói riêng.

Chỉ 3 tuần sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, rạng sáng ngày 23-9-1945, quân Pháp tấn công các cơ quan đầu não của trụ sở chính quyền cách mạng ở Sài Gòn, chính thức tái xâm lược nước ta lần thứ hai. Dân tộc Việt Nam lại phải tiếp tục oằn mình chống lại kẻ thù đã giày xéo trên đất nước ta và vùng quê Phước Khánh hơn 80 năm qua.

1 Ban Đồng Nai là ban thủ lĩnh của một Đoàn Thanh niên Tiền phong gần 200 công nhân ở Thành Tuy Hạ do Nguyễn Văn Đột phụ trách, xây dựng một lực lượng vũ trang tập trung gồm 20 người với 7 súng. Ban Đồng Nai hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban kháng chiến Nam Bộ ở Sài Gòn (dẫn theo Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.104).

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.105.

Trước tình hình đã được dự báo trước, ngay trong đêm 23-9-1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà Hội xã Bình Trước, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời gồm 11 đồng chí, đề ra các nhiệm vụ trước mắt củng cố Ủy ban nhân dân tỉnh, cử các đoàn cán bộ tỉnh về thành lập các quận ủy¹ địa phương để chuẩn bị đối phó với cuộc tái xâm lược của quân Pháp và tay sai. Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Quận ủy Long Thành về chủ trương, đường lối chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược và xã Phước Khánh “lúc bấy giờ hùng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Ở các xã địa bàn Nhơn Trạch, ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm tới xẩm tối lúc nào cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô “Một! Hai!” của các chiến sĩ Cộng hòa vệ binh”², tạo không khí phấn khởi đối với người dân từ xã đến xóm ấp, sẵn sàng xông pha với kẻ thù ngoan cố, thâm độc, chà đạp lên lẽ phải, nguyện vọng chính đáng độc lập, tự do của người dân Phước Khánh.

Để chuẩn bị đối phó với quân Pháp tái xâm lược, mờ sáng ngày 13-11-1945 ở xã Phước Khánh và khắp các ngã đường trong huyện đã rầm rập những bước chân người... Hơn 5.000 đồng bào ở Phước An, Phước Long, Phước Thọ, Phước Lai, Phước Kiển theo lộ 19, Phước Thành, Long Tân, Phú Thạnh, Mỹ Hội cũng

1 Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995*, tập 1, Nxb Đồng Nai, tr.111, 112.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.102.

theo tinh lệ 17 hội nhập tại Phước Thiện rồi tiến thẳng vào thị trấn Long Thành. Xã nào cũng có đoàn tham gia biểu tình, có cán bộ xã tổ chức hướng dẫn. Ngay cả Phước Khánh xa xôi, hàng trăm đồng bào cũng theo ghe tập trung ở Phú Hữu, Phước Thành từ chiều hôm trước để cùng đi¹ về thị trấn Long Thành nhằm thể hiện niềm tin tuyệt đối của người dân xã Phước Khánh đối với Đảng Cộng sản Đông Dương, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu; đồng thời biểu dương lực lượng quần chúng đối với quân xâm lược và tay sai.

Thực hiện phong trào “Tiêu thổ kháng chiến” của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược sau ngày 23-9-1945, người dân Phước Khánh đã chủ động phá vỡ 150 căn nhà, trong đó 50 ngôi nhà kiên cố. Đặc biệt, đồng bào giáo dân đã kiến nghị chính quyền xin tự triệt hạ hệ thống phụ của nhà thờ Phước Khánh để ủng hộ cách mạng kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược Phước Khánh. Nhờ vậy, giặc Pháp xây dựng đồn bốt ở Phước Khánh chậm hơn so với các nước khác.

Để có nguồn nguyên liệu chế tạo vũ khí chiến đấu chống thực Pháp, hơn 100 gia đình của xã đã đóng góp lư hương, chân đèn, đồ dùng quý giá bằng đồng được lưu giữ lâu đời trong gia đình của mình. Với sự nhiệt tình của người dân Phước Khánh, sau 1 tuần lễ phát động phong trào của quận Long Thành đóng góp đồ đồng để chế tạo vũ khí đã góp phần thu gom được 8 tấn đồng chuyển vào

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.113.

công binh xưởng ở Phước An đúc vũ khí chiến đấu theo phương châm “tự lực cánh sinh”.

Sau khi chính quyền cách mạng thành lập cuối năm 1945, lực lượng du kích Phước Khánh được thành lập để bảo vệ chính quyền với 56 người, vũ khí được trang bị 1 súng lửa, 1 súng 2 nòng, còn lại giáo mác, mã tấu, gậy gộc, tầm vong vót nhọn với tư thế sẵn sàng chiến đấu chống lại thực dân Pháp và tay sai. Người dân toàn xã được chính quyền cách mạng tuyên truyền chuẩn bị “vườn không nhà trống” bất hợp tác với giặc; lương thực, thực phẩm của người dân để lại vừa đủ dùng, phần dư thừa ủng hộ kháng chiến, tránh việc lúa gạo để rơi vào tay giặc để chúng thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Thiết thực bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ ở xã Phước Khánh và các xã trên địa bàn Nhơn Trạch, cuộc vận động ủng hộ nuôi quân do địa phương phát động được người dân hưởng ứng nhiệt liệt từ xã đến xóm ấp. Đến tháng 11-1945, trên địa bàn Phước Khánh và các xã quận Long Thành đã vận động người dân ủng hộ “lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội không thiếu. Công binh xưởng có nhiều đồ đồng do dân góp để chế tạo vũ khí. Các xã Tập Phước, Bà Ký, Tam An, Phú Hữu, Phú Hội, Phước Khánh... là những đơn vị thực hiện tốt phong trào. Mặc dù đời sống người dân còn nhiều khó khăn, nhưng qua phong trào, nổi lên nhiều tấm gương tiêu biểu như... Nguyễn Văn Cận, Lê Văn Tám (Phước Khánh)...¹ nhiệt tình giúp đỡ chính quyền cách mạng. Qua sự đóng góp của mỗi gia đình Phước Khánh dù ít hay

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.114.

hiều, bằng nhiều cách thức khác nhau, song đều toát lên tinh thần ủng hộ cách mạng, tin tưởng chính quyền mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh giai đoạn 1946-1954.

2. Chi bộ Phước Khánh lãnh đạo thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh

Xã Phước Khánh cùng các địa phương quận Nhơn Trạch tiến hành tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I (6-1-1946) thành công góp phần vào thắng lợi của cả nước bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I thành công đã xác lập tính hợp pháp, hợp hiến của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm tăng uy tín, tính chính nghĩa, cơ sở pháp lý của nước ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược trên trường quốc tế. Trong diễn văn khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu Đảng, Nhà nước đánh giá: “Cuộc Tổng tuyển cử là kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”¹.

1 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.216.

Sau bầu cử Quốc hội khóa I thành công, trên địa bàn xã Phước Khánh tiến hành củng cố tổ chức Đảng, chính quyền để tập trung lãnh đạo toàn dân chuẩn bị chống địch lấn chiếm vùng kháng chiến trên địa bàn Long Thành. Đồng chí Lâm Văn Tám giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, kiêm Chỉ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phước Khánh, Đỗ Hữu Xường giữ chức vụ Tổng thư ký Ủy ban kháng chiến hành chính đến năm 1954; Nguyễn Lương Hựu giữ chức vụ Ủy viên tài chính; Năm Hiền giữ chức vụ Trưởng Công an xã; Bảy Bán giữ chức vụ xã đội trưởng (được trang bị 1 khẩu súng Rulo); Út Trần giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Đỗ Thị Kim Thoa (Hai Be) - Hội viên Hội Phụ nữ; Lê Văn Ghi giữ chức vụ xã Đoàn Thanh niên (Bí thư Đoàn xã); Tạ Văn Ân (Năm Ân) là đảng viên¹. Trong đó, Nguyễn Văn Tể (Hai Tể) tham gia cách mạng từ những ngày đầu sau Cách mạng Tháng Tám thành công. Nguyễn Văn Tể hành nghề buôn bán heo hoạt động cách mạng theo hình thức công khai, đến năm 1952 phụ trách công tác kinh tài của xã Phước Khánh. Giai đoạn 1945-1954, Nguyễn Văn Tể trở thành địa điểm nuôi giấu cán bộ chi viện từ miền Bắc vào miền Nam như đồng chí Thi, Thê, Còn... , rời từ Phước Khánh các đồng chí này theo đường liên lạc đi các tỉnh miền Tây Nam Bộ như Tiền Giang, Bến Tre... Năm 1952, Nguyễn Văn Tể tăng cường tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở chiến khu Phước Khánh (Sò Dừa), có lần Nguyễn Văn Tể bị địch phát hiện dùng ghe chuyên chở lương thực, thực phẩm cho Việt Cộng, nên chúng bắt Nguyễn

1 Dẫn theo Ông Đỗ Văn Cháp - Nhân chứng sống tại ấp 2, gần chợ Phước Khánh.

Văn Tê đánh đập, tra tấn “thừa chết thiếu sống”, bị gãy 4 bẹ sườn, dập phổi, nhưng đồng chí đã giữ gìn khí tiết của người cách mạng không khai một lời trước miệng súng của kẻ thù¹.

Chính quyền cách mạng, các đoàn thể xã Phước Khánh hoạt động sôi nổi, “hũ gạo nuôi quân” được tổ chức ngay từ đầu năm 1946 do Hội mẹ chiến sĩ tổ chức, được nhiều người dân địa phương hưởng ứng.

Cuối tháng 1-1946, quân Pháp từ Biên Hòa tiến công xuống Long Thành, từ Sài Gòn chúng vượt phà Cát Lái tiến công Long Thành từ phía Tây hòng tạo gọng kìm làm suy yếu sức kháng cự của quân dân Long Thành. Đến chiều ngày 26-1-1946, chiến sự tạm lắng dần trên địa bàn Long Thành, quân Pháp chiếm giữ trung tâm Long Thành và một số xã xung quanh Thành Tuy Hạ, chúng chịu tổn thất nặng nề với hơn 100 tên lính Âu Phi bị chết, gần 100 tên bị thương, nhiều khí tài chiến tranh bị phá hỏng, chúng liên tục bị lực lượng dân quân tự vệ các xã tấn công địch bằng nhiều hình thức khác nhau.

Đôi với quân dân ta ở Long Thành bị tổn thất lớn với 300 đồng bào, chiến sĩ hy sinh, gần 400 người khác bị thương, 20 ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, 3 kho gạo (15 tấn) bị cháy, một số xã như Phú Thạnh, Long Tân... bị địch tràn vào cướp bóc². Chính quyền cách mạng non trẻ ở nhiều xã bị tan rã,

1 Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Thàn là con ruột của ông Nguyễn Văn Tê ở ấp 2.

2 Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.125.

còn một vài đồng chí trung kiên bám trụ. Các xã dọc theo tuyến lộ giao thông lớn như lộ 15, 17, 19 rút về vùng Phước An, tiếp giáp Rừng Sác để chuẩn bị căn cứ chiến đấu lâu dài với kẻ thù. Mỗi xã nói chung, Phước Khánh nói riêng bố trí một số đồng chí trung kiên, dày dặn kinh nghiệm bám trụ địa bàn, gây dựng cơ sở cách mạng. Đến tháng 10-1948, Chi bộ xã Phước Khánh được tái lập trở lại với 4 đồng chí.

Trước tình hình tấn công lấn chiếm của quân Pháp và tay sai vào vùng cách mạng, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Quận ủy Long Thành tổ chức họp ngày 20-2-1946 tại Phước Long nhằm phân tích, đánh giá tình hình trước mắt, lâu dài và quyết định chia Long Thành ra 4 khu vực, trong đó xã Phước Khánh thuộc khu III gồm các xã thuộc vùng Rừng Sác gồm Phú Hữu, Phước An, Phước Thành, Phước Khánh. Việc hình thành các khu vực trực thuộc Quận ủy Long Thành nhằm tăng cường hơn nữa công tác chủ động, sâu sát trong tác chiến trước sự hung hăng tái xác lập sự cai trị của quân Pháp ở Phước Khánh và quận Long Thành.

Cuối năm 1947, Phước An trở thành chiến khu của quận Long Thành và được mệnh danh là “Long Thành quốc”. Rừng Sác Long Thành nối liền Rừng Sác Duyên Hải - Cần Giờ thành một dải liên hoàn, trở thành nơi đồn trú của lực lượng vũ trang Bình Xuyên Dương Văn Dương, Dương Văn Hà... lừng lẫy một thời; ngoài ra, còn nhiều cơ quan trọng yếu của Nam Bộ như quân y, quân nhu... đứng chân ở chiến khu Phước An để lãnh đạo kháng chiến chống Pháp ở các địa phương miền Đông Nam Bộ nói chung,

Phước Khánh nói riêng. Thuyền bè Sài Gòn - Chợ Lớn, Phước Khánh, Phú Hữu,... tấp nập tới lui. Lúa gạo, các nhu yếu phẩm thuốc men từ đô thành buôn ra, chở tới đây rồi chuyển cho các lực lượng cách mạng Rừng Sác. Xã Phước Khánh có lúc hình thành “chợ Sài Gòn mới” ở vùng Rạch Bàng - Chà Là¹ đáp ứng nhu cầu kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Ngày 20-3-1947, đại đội quân Pháp và Cao Đài từ Bình Khánh, Nhà Bè, Sài Gòn tổ chức càn sang địa bàn xã Phước Khánh. Trước tình hình đó, 9 du kích xã Phước Khánh phối hợp lực lượng chi đội 3 tổ chức chặn đánh địch. Khi ghe địch vừa tới Phước Khánh, lực lượng du kích nổ súng và ném lựu đạn, bắn chìm 1 ghe, diệt 16 tên địch, thu 10 súng, cuộc càn của quân Pháp và tay sai bị thất bại hoàn toàn, tạo niềm tin cho người dân địa phương.

Xã Phước Khánh có một nhà thờ Thiên Chúa được người Pháp xây dựng từ khá sớm đáp ứng nhu cầu tôn giáo của người dân. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhiều giáo dân tin tưởng, ủng hộ giúp đỡ cách mạng. Linh mục Nguyễn Văn Hàu (Tự Hiệu) kêu gọi giáo dân giúp đỡ, che chở cách mạng. Linh mục nhiều lần dùng xe của nhà thờ đi Sài Gòn mua nguyên vật liệu giúp công binh xưởng, thuốc men cho bộ đội, mua 10 cây súng giúp cách mạng. Cuộc càn quét của địch tháng 3-1947 bị thất bại, chúng đã đốt cháy 65 căn nhà của người dân. Trước cảnh nhà của người dân bị thiệt hại, linh mục Nguyễn Văn Hàu lấy quỹ của nhà thờ giúp đỡ những gia đình bị giặc Pháp đốt nhà, dựng lại nhà cửa, ổn định cuộc sống. Trong một lần khác, địch tổ chức càn quét vào Phước

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.71.

Khánh, một đồng chí bộ đội bị thương nặng được giáo dân đưa vào nhà thờ ẩn náu, linh mục Nguyễn Văn Hầu dùng xe chở về Sài Gòn để chữa trị với danh nghĩa là nạn nhân của chiến tranh, đến khi đồng chí này khỏe mạnh, linh mục Nguyễn Văn Hầu trao đồng chí ấy về với cách mạng.

Bên cạnh đó, linh mục Nguyễn Văn Hầu còn ủng hộ cách mạng 500 gia lúa. Vì thường xuyên hoạt động nhân đạo giúp đỡ cách mạng nên tòa giám mục Sài Gòn bí mật đến gặp linh mục Nguyễn Văn Hầu nói dối là người của cách mạng mời linh mục ra ngoài căn cứ gặp cán bộ gấp, linh mục tưởng thật không nghi ngờ, xuống ghe liền bị bọn này chở đi trong đêm đưa về giao giám mục người Pháp ở Sài Gòn và bị đổi tên là Hiền. Từ đó, linh mục Nguyễn Văn Hầu bị quản thúc tại chánh tòa Sài Gòn.

Đến năm 1948, lực lượng du kích xã được trang bị súng đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, trấn áp bọn phản động, Việt gian, tay sai, giữ vững địa bàn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đưa rước bộ đội...

Tháng 3-1948, quân Pháp và tay sai tổ chức càn lớn vào địa bàn Phước Khánh để truy lùng chiến sĩ cách mạng; 1 tiểu đội du kích và lực lượng của quận Long Thành chia thành nhiều tổ, chốt, chặn nhằm chia cắt địch thành nhiều hướng và tiêu diệt chúng. Quân địch bị lực lượng du kích Phước Khánh tổ chức đánh bất ngờ nên chúng đã tháo chạy, bị tiêu diệt 6 tên, quân ta thu 5 súng, bảo vệ 5.000 gia lúa cho quận Long Thành, góp phần quan trọng cung cấp nguồn lương thực phục vụ kháng chiến lâu dài.

Cuối năm 1948, du kích Phước Khánh phối hợp cùng du kích xã Phú Hữu bao vây bức hàng 2 đồn địch ở Rạch Miễu và rạch Miếng Sành (xã Phú Hữu) trong suốt hai tháng liền, buộc địch phải rút khỏi địa phương, tạo điều kiện quân dân địa phương củng cố chính quyền cách mạng.

Cuối năm 1949, gia đình bà Phan Thị Nho chuyển từ chiến khu Phước An về Phước Khánh, tiến hành xây dựng thêm cơ sở cách mạng. Quê ngoại của Phan Thị Nho là Phước Khánh. Phan Thị Nho nhanh chóng được người dân Phước Khánh giúp đỡ như ông bà Phạm Văn Tiến, nhất là gia đình vợ chồng anh Đỗ Tấn Nữa - Nguyễn Thị Lùng...

Lúc bấy giờ, trên địa bàn xã Phước Khánh, địch đóng nhiều đồn bót, nhất là bót Nhà Thờ do lính bảo an bót Nhà Bè đóng giữ, tên đội Lạc là bót trưởng gian ác, có nhiều nợ máu với người dân Phước Khánh. Đơn vị của tên đội Lạc chủ yếu bảo vệ kho xăng Nhà Bè của địch từ xa, và đánh phá các cơ sở cách mạng dọc theo sông Lòng Tàu, Nhà Bè, nhất là Phước Khánh. Bọn tay sai đội Lạc thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt giấy thông hành do địch cấp phát. Phan Thị Nho mới đến Phước Khánh, không có giấy thông hành nên rất khó khăn trong hoạt động cách mạng. Chị Nguyễn Thị Lùng đã làm giấy thông hành cho Phan Thị Nho mang tên Nguyễn Thị Lùng. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Phan Thị Nho mang tên Nguyễn Thị Lùng để qua mặt kiểm soát gắt gao của kẻ thù. Phan Thị Nho đã tích cực xây dựng một số cơ sở cách mạng ở Phước Khánh là ấp Đền Xanh, ấp Chợ, ấp Ông Thuộc nhằm làm cốt cán vận động nhân dân đóng góp nuôi quân,

nuôi giấu cán bộ, bám trụ trên địa bàn xã¹ chiến đấu chống quân Pháp và tay sai.

Ở vùng Phước Khánh địch tăng cường chống phá, bọn biệt kích chống phá dữ dội vùng Lòng Chảo kéo dài trên phạm vi rộng lớn, chúng chà đi sát lại, gây tổn thất, khó khăn đối với chính quyền, chi bộ, người dân Phước Khánh. Địch thường giết hại đồng bào, chiến sĩ yêu nước rồi chúng cột chùm neo xuống đáy sông Ông Kèo, sông Lòng Tàu rất tàn ác nhằm mục đích làm suy yếu ý chí chiến đấu của quân dân Phước Khánh.

Đến năm 1950, Chi bộ Phước Khánh kết nạp được 34 đồng chí, đưa tổng số đảng viên toàn xã lên 38 đồng chí (33 chính thức, 5 dự bị) tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của Đảng² ở địa phương. Số lượng đảng viên của Chi bộ Phước Khánh tăng lên đã minh chứng phong trào cách mạng ở địa phương này phát triển mạnh, bất chấp sự bố ráp, càn quét liên tục của quân Pháp và tay sai.

Năm 1951, Trung ương Cục miền Nam đã tiến hành phân chia khu vực chiến trường để phù hợp với tình hình mới. Quận Long Thành được cắt chuyển về tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (tỉnh Bà Chợ). Các cơ quan đầu não kháng chiến quận Long Thành được chuyển về sâu trong vùng Rừng Sác đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tay sai.

Năm 1952, đồng chí Nguyễn Sanh Thành chịu trách nhiệm làm trưởng đoàn chỉ đạo khu III gồm 4 xã Phước Khánh, Phú

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.78, 79.

2 Báo cáo thành tích tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho quân và dân xã Phước Khánh.

Hữu, Phước Thành, Phước Lý. Bên cạnh đó, đồng chí Nguyễn Sanh Thành còn đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng của quận là Ủy viên Thường vụ quận ủy, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt quận...¹.

Đến giữa tháng 10-1953, Châu Văn Phú bị bắt lính, chúng đưa anh Phú từ Nhà Bè qua xã Phước Khánh giữ chức vụ phó đồn Phước Khánh. Phan Thị Nho và con trai của mình là Nguyễn Văn Thông tiến hành công tác binh vận đối với Tư Nhiều - Mẹ ruột của Châu Văn Phú. Phan Thị Nho và mẹ Tư Nhiều đã vận động thành công Châu Văn Phú trở về với cách mạng, nhân dân Phước Khánh. Nguyễn Văn Thông đã gửi thư cho Châu Văn Phú với nội dung vận động hợp tác theo cách mạng, sau đó Phú đã đồng ý. Nguyễn Văn Thông trù tính kế hoạch, giải pháp tấn công địch ngay trong lòng của chúng nhằm đạt kết quả cao nhất, nhưng phải giữ gìn được lực lượng. Để thực hiện xây dựng lực lượng nội tuyến trong đồn Phước Khánh của địch chắc chắn, kỹ lưỡng, Nguyễn Văn Thông tiếp tục trao đổi với Châu Văn Phú: Một là, Phú nắm cho được một số anh em binh lính ít nhiều có cảm tình với cách mạng; hai là, khi nào có lệnh tôi mới hành động; ba là, cảnh giác cao, đề phòng tên đội Lạc phát hiện². Qua liên lạc của mẹ Tư Nhiều, rằng Phú nắm chắc 5 người cảm tình với cách mạng và đề nghị cho dẫn 5 người và vũ khí ra bung. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Thông tiếp tục thận trọng và yêu cầu Phú chờ thời cơ đến mới hành động³.

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.99.

2 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.113.

3 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.113.

Trên địa xã Phước Khánh, bọn đội Lạc rất hung hăng, manh động gây bao thảm cảnh người dân, chiến sĩ ở địa phương trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chúng tăng cường bố ráp các sông rạch ở Phước Khánh. Đoàn cán bộ công tác của quận Long Thành về địa phương bảo vệ mùa màng, điều chuyển lương thực, thực phẩm về quận phục vụ kháng chiến. Bọn tay sai Pháp đã phục kích tại ngã ba Rạch Mương và bắn chết Lê Thị Sáu, bắt giữ cô Võ Thị Dự gây bao khó khăn cho cán bộ, chiến sĩ của cách mạng¹ xã Phước Khánh. Nhưng Chi bộ Phước Khánh không chùn bước trước sự tàn bạo của quân Pháp và tay sai, tiếp tục lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên địa bàn xã chiến đấu chống kẻ thù.

Bước vào năm 1954, cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên phạm vi cả nước diễn ra quyết liệt, giành nhiều thắng lợi vang dội, tạo niềm tin, không khí phấn khởi trong dân chúng ở xã Phước Khánh. Ngày 13-3-1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt đầu khởi sự, do đó địch điên cuồng chống phá, bố ráp ở Phước Khánh hòng lấy lại thanh thế, tinh thần của bọn chúng nên gây nhiều khó khăn, tổn thất người dân, chiến sĩ cách mạng ở địa phương.

Ngày 7-5-1954, chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” toàn thắng của dân tộc Việt Nam đã chấm dứt hoàn toàn cuộc tái xâm lược của thực dân Pháp (1945-1954). Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ ký kết nước ta được hoàn toàn độc lập nửa nước, để rồi miền Nam nói chung, người

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.120.

dân Phước Khánh nói riêng “đi trước, về sau”, oằn mình, vượt qua bao giông tố của chiến tranh chống đế quốc và tay sai kéo dài 21 năm đến ngày 30-4-1975 với thắng lợi hoàn toàn của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, non sông nối liền một dải.

Giai đoạn 1930-1945, người dân Phước Khánh đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai bằng nhiều hình thức khác nhau như chống bắt lính, bắt làm công không xây dựng kho Thành Tuy Hạ... Đảng Cộng sản Việt Nam đời đầu năm 1930, Chi bộ Bình Phước - Tân Triều thành lập tháng 2-1935, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa ra đời tháng 2-1937 đã thông qua những đảng viên trung kiên, từng bước truyền lửa, tuyên truyền, dẫn dắt người dân Phước Khánh đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Được sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, người dân Phước Khánh nhanh chóng tiếp thu ánh sáng cứu nước mới, đồng tâm hiệp lực cùng các xã ở Long Thành giành chính quyền thắng lợi ngày 25-8-1945, mở ra bước ngoặt mới đối với vùng đất này.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp tái xâm lược (1945-1954), chi bộ Đảng, chính quyền xã Phước Khánh thành lập lãnh đạo nhân dân “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”. Giai đoạn này, người dân Phước Khánh đã có nhiều đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cách mạng chiến đấu đánh bại quân xâm lược và tay sai.

Trên địa bàn xã có 145 gia đình có hũ gạo nuôi quân, từ năm 1947-1951, người dân toàn xã đóng góp được 36.000 lít gạo. Phong trào đóng đảm phụ thuế nông nghiệp và tự nguyện nuôi

quân tại nhà diển ra sôi nổi. Từ năm 1947-1951, trung bình mỗi năm người dân toàn xã Phước Khánh đóng góp từ 10-20 tấn lúa về quận và hàng tấn lương thực để nuôi bộ đội tại địa phương.

Hàng tháng, các mẹ, các chị đều lo gạo, tiền, thuốc men chữa bệnh, đi thăm bộ đội và thương binh ở địa phương. Mỗi lượt đoàn các mẹ, các chị đi thăm bộ đội từ 10-40 người, có lần gặp địch, các chị phải lội sình, vác ghe, đồ đạc, lương thực, thuốc men đi đoạn đường dài 4-5km. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng các chuyến thăm bộ đội, chiến sĩ được tổ chức thường xuyên, không chỉ có tình yêu thương chăm sóc, đùm bọc, che chở dành cho chiến sĩ, thương binh, mà người dân Phước Khánh còn rất hào hiệp. Đầu năm 1946, đồng bào Xuân Lộc bị đói, Phước Khánh đã cử đoàn cán bộ lên thăm hỏi, chia sẻ khó khăn và đón 25 hộ với 70 nhân khẩu về xã giúp đỡ, chăm lo tạo điều kiện họ sinh sống, làm ăn.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược, quân dân Phước Khánh đã tổ chức gần 200 trận đánh, tiêu diệt 167 tên địch, tay sai, thu giữ hơn 100 súng và hàng trăm lựu đạn. Trong đó, lực lượng du kích Phước Khánh đã tổ chức nhiều trận đánh lớn, tiêu diệt sinh lực địch.

Trên địa bàn toàn xã có 260 thanh niên tòng quân (19 nữ, 30 người là thanh niên công giáo). Trong trận lụt lịch sử năm Nhâm Thìn 1952, nạn đói hoành hành người dân Phước Khánh, địch lại tăng cường phong tỏa, ngăn chặn hầu hết các ngã đường tiếp tế từ đường sông, đường bộ vào địa phương. Trong tình cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phước Khánh vận động 36 cán bộ,

chiến sĩ cùng 50 người dân mỗi ngày đào một con mương bí mật xuyên qua rừng chà là cắt sông Sở Dừa dài hơn 2km trong thời gian 1 tháng, đã đưa 23.000 gạ lúa từ Phước Khánh về chiến khu Phước An. Đồng thời, chính quyền cách mạng Phước Khánh vận động người dân mua công trái với số tiền 1.250.000 đồng¹ góp phần giải quyết tình hình tài chính của địa phương để kháng chiến chống quân xâm lược và tay sai đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

¹ Báo cáo thành tích tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho quân và dân xã Phước Khánh.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1954-1965)

1. Đấu tranh chính trị

Ngày 25-8-1954, tại Nhà Nai (Chiến khu Đ), hàng vạn người đã tập trung mít tinh chào mừng Hiệp định Giơnevơ được ký kết và chuẩn bị tập kết¹ chuyển quân, bàn giao khu vực theo thỏa thuận của hiệp định này. Sự kiện này làm bịn rịn giữa người đi tập kết ra miền Bắc và ở lại bám trụ địa bàn tiếp tục kháng chiến chống kẻ thù của dân tộc.

Thời gian tập kết chuyển quân ở miền Đông Nam Bộ theo quy định là 80 ngày ở Hàm Tân (hiện nay ở tỉnh Bình Thuận), Xuyên

1 Theo nội dung Hiệp định Giơnevơ: Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam cùng quân đội viễn chinh Pháp tập kết ở hai miền Bắc - Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến. Do đó, các lực lượng cách mạng ở miền Nam tập trung về miền Bắc, ngược lại các lực lượng quân Pháp và tay sai của chúng rút hoàn toàn khỏi miền Bắc vào miền Nam. Việt Nam tiến tới thống nhất đất nước bằng cuộc tổng tuyển cử trong cả nước tổ chức (7-1956), dưới sự kiểm soát và giám sát của một Ủy ban quốc tế gồm các nước: Ấn Độ, Ba Lan, Canada và do Ấn Độ làm Chủ tịch.

Mộc (hiện nay ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và 100 ngày ở Cao Lãnh, Đồng Tháp Mười. Các đơn vị vũ trang tỉnh Thủ Biên khẩn trương chuẩn bị và cấp tốc hành quân về Xuyên Mộc ra bến Hàm Tân để tập kết ra miền Bắc.

Ngày 11-8-1954, Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị số 43/CT.TWC “về việc lãnh đạo đấu tranh chính trị sắp tới ở xã” nhấn mạnh: “Phải dứt khoát không còn dùng những hành động ám sát hoặc những hình thức đấu tranh võ trang khác như trong thời kỳ kháng chiến. Mỗi cuộc đấu tranh phải phục vụ cho việc củng cố phát triển cơ sở”¹ cách mạng ở địa phương để tiến tới thống nhất nước nhà.

Đến tháng 7-1956, có 10 đồng chí trong số tù chính trị thoát khỏi khám Biên Hòa (nhà lao Tân Hiệp) trở về Phước Khánh được người dân địa phương che chở, nuôi giấu tiếp tục hoạt động cách mạng. Đây là những cán bộ trung kiên, dày dặn kinh nghiệm, trở thành lực lượng cách mạng nòng cốt địa phương Phước Khánh.

Cuối năm 1954, để phù hợp với tình hình mới, Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tỉnh ủy Biên Hòa được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định, đồng chí Phạm Văn Thuận giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy giữ chức vụ Phó Bí thư². Đến đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động đồng

1 Trung ương Cục miền Nam (1954), Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954 “về việc lãnh đạo đấu tranh chính trị sắp tới ở xã”. Tài liệu lưu Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

2 Các đồng chí: Hoàng Tam Kỳ, Tỉnh ủy viên phụ trách Tuyên huấn; Ngô Bá Cao, Tỉnh ủy viên phụ trách giao thông căn cứ địa; Ngô Tiến, Bí thư Xuân Lộc; Vũ Hồng Phô là Bí thư Long Thành...

chí Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh ủy miền Đông về giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Phạm Văn Thuận giữ chức vụ Phó Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế làm Bí thư Tỉnh ủy.

Thời gian này, hầu hết cán bộ, đảng viên đều được bố trí về các địa phương và xã Phước Khánh công tác. Nhiều chi bộ ở nông thôn, thị xã, thị trấn trong tỉnh được chuyển nhanh về phương thức hoạt động mới, tận dụng được tổ chức công khai, bán công khai sẵn có của quần chúng như hội nhà vàng, hội chùa, hội đình, hội miếu, hội vắn đỏi công... , đưa đảng viên vào hoạt động để che giấu mình. Nhiều đảng viên được quần chúng tín nhiệm bầu vào các chức danh trưởng, phó hội, tạo điều kiện hoạt động, hướng dẫn, gợi ý quần chúng bàn bạc hướng vào việc đấu tranh chống địch khủng bố, đòi quyền lợi thiết thân, tiến tới đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Tháng 3-1955, cuộc di dân lớn từ các xã về Long Thành lên đến 7.000 người, trong đó đông nhất là người dân xã Phước Khánh với 4.000 người. Chính quyền Sài Gòn thực hiện chính sách di dân này với âm mưu tách người dân ra khỏi chính quyền cách mạng, kèm theo những “chính sách mị dân” như ưu đãi cấp đất, lập trại, cấp cây, con giống để sản xuất kinh tế... Nắm được ý đồ của địch, Chi bộ Phước Khánh lãnh đạo các đoàn thể vận động đồng bào giáo dân ở địa phương, làm nòng cốt đấu tranh đòi quyền lợi như nhà ở, nước uống... địch cấp heo giống cho người dân, chính quyền cách mạng vận động nhân dân thịt heo, bán hết đồ dùng được cấp, tiếp tục đòi yêu sách khác nên đến cuối năm

1955, địch phải đưa số giáo dân Phước Khánh ở Long Thành về Vĩnh Thanh.

Trung thu năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm bày trò gửi thư cho thiếu nhi, ở Phước Khánh xuất hiện bài về: “Thiếu nhi là cháu Bác Hồ. Ai thèm làm cháu thẳng Ngô bao giờ”. Sang trung thu năm 1956, Ngô Đình Diệm không bày trò viết thư cho thiếu nhi nữa.

Trên địa bàn xã, chính quyền Sài Gòn giăng một khẩu hiệu lớn “Diệt cộng là yêu nước”, thì sáng hôm sau chữ “yêu” được thêm dấu sắc “yếu” nên địch tức tối tháo gỡ ngay.

Giữa tháng 6-1955, đồng chí Vũ Hồng Phô - Bí thư Huyện ủy Long Thành dẫn đồng chí Phạm Văn Thuận - Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách công tác binh vận tỉnh Biên Hòa, Nguyễn Trọng Tâm cán bộ binh vận Xứ ủy Nam Bộ xuống địa bàn Phước Khánh công tác nắm tình hình chuẩn bị đối phó với chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và đế quốc Mỹ.

Nguyễn Văn Thông cùng đồng chí Nguyễn Trọng Tâm xuống xã Phước Khánh để kiểm tra tình hình ở đây. Tại Chi bộ Phước Khánh, các đồng chí Ba Hồng, Tám Đẹt, Mười Yên... báo cáo tình hình lính Bảy Viễn ở Rừng Sác về quấy phá, bắt đồng bào Chà Là, Rạch Mương, Ông Thuộc... cung cấp lương thực cho bọn chúng. Lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn trở thành thổ phỉ, và là nỗi bất an đối với người dân Phước Khánh.

Ngô Đình Diệm tung từng tốp mật thám, mật vụ đội lột, giả danh người đi rừng săn bắt, đốn củi, nhất là bắt cá sấu ở sông Ông Kèo, mà điển hình nhất là nhóm do tên Quorn ở Vườn Trúc

cầm đầu nhằm phục vụ chính quyền Ngô Đình Diệm truy sát lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn nói chung, lực lượng cách mạng ở Phước Khánh nói riêng¹.

Trên địa bàn xã Phước Khánh, Nguyễn Văn Thông tiếp tục xây dựng cơ sở nội tuyến trong lòng địch là anh Châu Văn Phú - Phó đồn Phước Khánh của chính quyền Sài Gòn. Thông qua liên lạc của mẹ Tư Nhiều - Mẹ ruột của anh Châu Văn Phú, được biết tên tai sai đội Lạc đang nghi ngờ, theo dõi anh Phú; do đó, Nguyễn Văn Thông báo cáo với Vũ Hồng Phô và Phạm Văn Thuận. Hai đồng chí lãnh đạo cấp trên hỏi ý kiến Nguyễn Văn Thông về việc cơ sở cảm tình cách mạng Châu Văn Phú trong lòng địch. Trước ý kiến các anh lãnh đạo cấp trên, Nguyễn Văn Thông đề xuất tiêu diệt tên đội Lạc ác ôn rồi cho anh em binh sĩ ra rừng như lính Bình Xuyên. Tuy nhiên, các đồng chí lãnh đạo cấp trên còn phân vân, thận trọng, tìm kiếm những giải pháp an toàn, tối ưu nhất.

Nguyễn Văn Thông tiếp tục đeo bám cơ sở nội tuyến anh Châu Văn Phú trong đồn Phước Khánh với suy nghĩ phải hành động kịp thời trước sự phá hoại Hiệp định Giơnevơ của chính quyền Sài Gòn, gây bao đau thương người dân Phước Khánh nói riêng, huyện Long Thành nói chung. Nguyễn Văn Thông tiếp tục viết thư cho anh Châu Văn Phú với nội dung: "... Hai chúng ta là bạn chiến đấu thân nhau nhưng chưa từng biết mặt nhau. Giờ đây tôi xin nói rõ ý định. Anh và chị Kim, hai vợ chồng nắm thật chắc đa số anh em binh sĩ trong đơn vị anh, cảnh giác cao độ với tên đội Lạc, rồi đưa toàn bộ binh sĩ cùng vũ khí ra rừng tham gia

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.129.

kháng chiến. Anh hãy trả lời và nhất thiết chờ lệnh tôi. Xin gửi lời chào thân ái và quyết thắng”. Phan Thị Nho và mẹ của Châu Văn Phú là cô Tư Nhiều chuyển thư của Nguyễn Văn Thông đến anh Châu Văn Phú. Sau đó, Châu Văn Phú phúc đáp với nội dung gửi Nguyễn Văn Thông: “Tôi quyết tâm làm theo thư anh và chờ anh trả lời lần chót. Đội Lạc đã bắn giết hơn năm chục cán bộ kháng chiến ở vùng này, trong đó có ông Trần Văn Thê - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phước Thành cũ và chủ tịch xã Phước Khánh Nguyễn Lương Hựu. Giờ đây chúng chuẩn bị bắt tôi...”¹.

Trước sự chuyển biến tinh thần theo cách mạng của Châu Văn Phú, Nguyễn Văn Thông đã báo cáo với Vũ Hồng Phô - Bí thư Huyện ủy Long Thành, Hai Thắng - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa. Thường vụ Huyện ủy Long Thành nhất trí để Châu Văn Phú làm binh biến ở đồn Phước Khánh, rồi kéo đơn vị ra rừng. Mọi việc trực tiếp chỉ đạo Châu Văn Phú giao Nguyễn Văn Thông thực hiện. Nguyễn Văn Thông đã chu đáo chuẩn bị điều kiện để đón Châu Văn Phú và các anh em ở đồn Phước Khánh ra rừng tham gia kháng chiến. Nguyễn Văn Thông bàn với các anh Đoàn Văn Mạnh, Mai Văn Mai, Lê Văn Thời chuẩn bị gạo, nôi niêu, vật dụng tối thiểu... đủ để vài chục người sử dụng trong thời gian khoảng một tháng, hoàn thành trước ngày 20-9-1955.

Mặc dù đã trù liệu mọi mặt, được Thường vụ Huyện ủy Long Thành chấp thuận, song Nguyễn Văn Thông vẫn băn khoăn, trăn trở về phương pháp cách mạng trong thời điểm bấy giờ. Nếu xây dựng lực lượng vũ trang lúc bấy giờ liệu có trái với chủ trương của

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.130.

Đảng không? Có phù hợp với thực tiễn cách mạng ở địa phương không? Còn đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình theo chủ trương của Đảng, thì có ổn không? Sau đó, Nguyễn Văn Thông tự nhủ với lòng rằng: giải đáp, cương lĩnh và đường lối cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng từ trước đến nay đều thể hiện rõ quan điểm bạo lực cách mạng, chính vận dụng quan điểm này mà cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp thành công, giải phóng nửa đất nước. Giờ đây đương đầu với đế quốc Mỹ, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, chúng dùng súng đạn đàn áp phong trào đấu tranh chính trị, cơ sao ta buông quan điểm bạo lực cách mạng? Có điều, phương pháp vận dụng thế nào cho phù hợp tình hình thực tế mà thôi¹. Qua sự cân nhắc, suy tính, sự chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, thực tiễn cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp ở địa bàn Phước Khánh trước đây và tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới. Nguyễn Văn Thông luôn suy nghĩ đến đại cuộc cách mạng nói chung, cá nhân từng anh em, chiến sĩ nói riêng.

Nguyễn Văn Thông dự kiến đưa đơn vị của Châu Văn Phú trong đồn Phước Khánh ra căn cứ Sở Dừa và lấy tên lính Bình Xuyên như là một giải pháp tránh việc không tuân thủ chủ trương của Đảng về việc chỉ đấu tranh chính trị, không được đấu tranh quân sự của Đảng lúc bấy giờ. Chủ trương của Nguyễn Văn Thông về thành lập lực lượng vũ trang mang tên tạm thời lính Bình Xuyên, là một sáng tạo độc đáo lúc bấy giờ, mang bản lĩnh của người cách mạng dám nghĩ, dám làm vì lợi ích của cách

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.132.

mạng. Nguyễn Văn Thông còn tính toán những anh em trong đồn Phước Khánh sau khi ra căn cứ cùng với Châu Văn Phú không có điều kiện tham gia kháng chiến lâu dài thì cho về gia đình, cử đoàn viên thanh niên cốt cán thay thế đáp ứng yêu cầu cách mạng lúc bấy giờ.

Tháng 12-1956, Xứ ủy họp và quyết nghị: “Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây lực lượng vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lấy danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn”¹.

Đầu năm 1958, lực lượng vũ trang tuyên truyền của tỉnh sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Nhà Bè, Cần Giuộc về Long Thành tiếp tục mở nhiều đợt tuyên truyền ở các xã và Phước Khánh để chống lại chính quyền Sài Gòn. Truyền đơn của cách mạng được rải khắp nơi, cả ngày lẫn đêm trên địa bàn huyện Long Thành.

Giai đoạn 1954-1960, nhiều tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn Long Thành bị chính quyền Sài Gòn phá vỡ. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Long Thành, tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện từng bước được gây dựng trở lại ở xã Phước Khánh.

Ngày 9-9-1960, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị định số 858-NV về việc thành lập một quận mới trên địa bàn

¹ Trích nghị quyết Xứ ủy Nam Bộ tháng 12-1956. Lưu phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

tỉnh Biên Hòa, lấy tên là quận Nhơn Trạch, quận lỵ đặt tại Phú Thạnh gồm 2 tổng Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ với 13 xã¹.

Về chính quyền cách mạng, tỉnh Biên Hòa có thêm huyện Nhơn Trạch trên cơ sở địa giới hành chính của quận Nhơn Trạch do chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập để thuận lợi việc bố trí, sắp xếp chiến trường. Năm 1960, Chi bộ Phước Khánh được tái thành lập. Năm 1961, Phước Khánh phát triển thêm chi bộ B hoạt động hợp pháp đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

Phước Khánh với địa hình đa dạng, kênh rạch chằng chịt, thuận lợi tác chiến du kích của quân dân ta. Lực lượng cách mạng ở Phước Khánh thực hiện nghệ thuật quân sự chiến tranh du kích đánh nhỏ, lẻ, chủ yếu là diệt ác, trừ gian, thám báo, chỉ điểm; gài trái, mìn, đào hầm chông để tạo thế đứng chân các đơn vị Đoàn 10 thực hiện nhiệm vụ trọng yếu bảo vệ căn cứ cách mạng Phước An.

Trong thời gian đó, trên địa bàn xã Phước Khánh với phương thức đấu tranh đa dạng, phong phú, mềm dẻo, không tổ chức theo quy mô lớn, rầm rộ. Trong đó, hàng ngàn thư thăm hỏi của người dân, người thân, xóm làng gửi cho binh sĩ, sĩ quan trong quân đội Sài Gòn, với chính quyền Sài Gòn nhiều nội dung khác nhau như thăm hỏi, kiến nghị, yêu sách nhằm nói lòng sự kim kẹp, giảm bớt rấp, càn quét. Hội mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ thường xuyên thăm viếng, giúp đỡ các gia đình binh sĩ, sĩ quan quân đội Sài Gòn có

1 Trung tâm lưu trữ quốc gia II, phong Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Tổng Thành Tuy Trung có 7 xã: Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phú Hội, Phước Thiên. Tổng Thành Tuy Hạ có 6 xã: Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân.

hữu sự để thu phục nhân tâm đối với họ, để họ trở về với chính nghĩa cách mạng.

Trong tháng 6-7 năm 1961, Nguyễn Văn Thông tiến hành lãnh đạo chấn chỉnh các xã vùng IV nói chung, Phước Khánh nói riêng. Đồng chí tập trung phát triển đảng viên mới, thành lập chi bộ mật, phát triển đoàn viên, thành lập chi đoàn, bố trí cán bộ xã đội, nông hội, thanh niên, phụ nữ, cán bộ binh vận... tổ chức giao liên, xây dựng căn cứ cho xã Phước Khánh...¹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới.

Năm 1961, trên địa bàn xã Phước Khánh và vùng Lòng Chảo Nhơn Trạch quân đội Sài Gòn tiến hành càn quét, bình định, gây nhiều tội ác. Huyện ủy Nhơn Trạch quán triệt đến cán bộ, chiến sĩ cách mạng của xã Phước Khánh phải bám vào các ấp để lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống địch khủng bố, chống bắt lính, tiếp tục củng cố, xây dựng cơ sở mật trong ấp. Trong đó, lực lượng cách mạng lộ hoạt động công khai với vũ khí thô sơ như súng trường, súng ngựa trời, đào hố đinh, làm hầm chông... trong điều kiện cho phép, tiến hành tiêu diệt sinh lực địch. Cán bộ, chiến sĩ du kích trên địa bàn xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất vũ khí thô sơ, lập làng chiến đấu. Trong thời gian ngắn, du kích xã Phước Khánh đã làm được súng ngựa trời, súng trường bắn từng viên mật.

Công tác tuyên truyền được Huyện ủy Nhơn Trạch triển khai đến xã Phước Khánh bằng nhiều hình thức khác nhau như người dân trong xã loang tin đến binh lính của chính quyền Sài Gòn

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.196.

rằng, cách mạng thường xuyên về hoạt động trong địa bàn xã nhằm hù dọa bọn dân vệ, lính bảo an góp phần làm cho chúng hoang mang, co cụm lại. Huyện ủy đánh giá tình hình vùng IV phát triển tốt, anh em Phước Khánh vừa đẩy mạnh hoạt động bên trong các ấp vừa triển khai công tác bảo vệ mùa màng, thu và cất giấu lúa, vận chuyển lương thực cho huyện; chỉ riêng vụ mùa 1961-1962, các địa phương đã chuyển cho huyện hàng mấy ngàn gia lúa¹ góp phần giải quyết khó khăn về lương thực trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Giai đoạn 1961-1965, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, trong đó “ấp chiến lược” được địch xem là quốc sách hàng đầu nhằm thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá” hết sức thâm độc, ly gián người dân ra khỏi các lực lượng cách mạng, nhưng thực chất là nhốt người dân trong các trại tập trung để kìm hãm mối liên hệ giữa quần chúng nhân dân đối với cách mạng. Mục đích xây dựng ấp chiến lược của địch là nhằm triệt hạ các cơ quan đầu não cách mạng ở nông thôn, triệt hạ nguồn cung cấp nhân lực, vật lực, tài lực, triệt nguồn thông tin, phá vỡ cơ sở cách mạng nội tuyến; làm suy giảm khả năng biến hóa của lực lượng cách mạng. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn chọn huyện Nhơn Trạch để thực hiện thí điểm “quốc sách ấp chiến lược”.

Mô hình của mỗi ấp chiến lược được địch cấu trúc rất kiên cố, có chu vi hình vuông, lớp bên ngoài là hàng rào kẽm gai với chiều dài 1,5km và chiều cao 2m; lớp trong hàng rào là bờ đất, có hàng

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.200.

cọc với 5 dây kẽm gai, (nếu không có bờ đất, thêm 2 dây kẽm gai nữa là tổng cộng 7 dây kẽm gai). Bốn xung quanh phía trong của ấp chiến lược có 4 chòi canh gác nghiêm ngặt. Mỗi ấp chiến lược có 2 cửa ra vào ở giữa 2 cạnh của ấp chiến lược; có 2 chòi canh ở 2 cửa ra vào. Hàng rào bên ngoài ấp chiến lược có chiều cao 2m, có 7 dây kẽm gai kiên cố. Đồng thời, bên ngoài ấp chiến lược địch trồng tre dày đặc làm hàng rào, gài mìn, lựu đạn; đào hào nước sâu, cắm chông dưới đáy xung quanh ấp chiến lược; xung quanh bờ đất của ấp chiến lược, địch lập nhiều lỗ châu mai để bắn đạn từ trong ra bên ngoài. Mỗi ấp chiến lược, chính quyền Sài Gòn lập một đội vũ trang với vũ khí súng Mã Lai (súng một nòng nửa tự động bắn được nhiều phát liên tục).

Bên trong ấp chiến lược, chính quyền Sài Gòn chia thành nhiều lô với chiều quy định ngang 7m, dài 22m; trong đó, chúng chia 3 thành phần dân cư: Thành phần thân và theo chính quyền Sài Gòn, thành phần trung lập và thành phần gia đình theo cách mạng hoặc thân thiện với cách mạng để chúng phân biệt đối xử, nhất là chúng giám sát, đàn áp những gia đình có người thân làm cách mạng hoặc theo cách mạng. Trong ấp chiến lược, địch thành lập bộ máy tay sai phản động như thanh niên Cộng hòa, phụ nữ liên đới, mật vụ, chỉ điểm... để theo dõi, đàn áp những gia đình cách mạng hoặc gia đình có cảm tình với cách mạng, ngăn chặn việc chi viện, tiếp tế thuốc men, lương thực từ trong ấp chiến lược ra vùng tự do, hoặc chiến khu Phước An, căn cứ Rừng Sác... Theo tài liệu tuyên truyền của chính quyền Sài Gòn, các tổ chức của địch trong ấp chiến lược chặt chẽ, rất phản động nhằm thực hiện mưu đồ “tát nước bắt cá” đối với chiến sĩ cách mạng, hoặc những người theo cách mạng.

Người dân trong ấp chiến lược bị địch kiểm soát gặt gao, quản lý chặt chẽ với việc lập sổ gia đình và phiếu lý lịch. Địch bố trí lực lượng chia thành tổ 2, 3 người, mỗi tổ phụ trách vài liên gia (các gia đình cạnh nhau); mỗi tổ đến từng gia đình, tiếp xúc từng cá nhân. Sổ gia đình do gia chủ khai có sự hiện diện của tất cả thành viên trong gia đình. Phiếu lý lịch do đương sự tự khai, trừ trường hợp vắng mặt sẽ do gia chủ khai thay thế. Sau khi lập xong, sổ gia đình, phiếu lý lịch được gửi cho trưởng ấp kiểm soát và chứng thực. Trong đó, sổ gia đình lập 3 bản lưu tại gia đình, xã, quận; phiếu lý lịch lập thành 2 bản lưu tại xã, quận; chụp ảnh cả gia đình và dán vào sổ gia đình để chúng kiểm soát người dân trong ấp chiến lược.

Chính quyền Sài Gòn xây dựng nhiều ấp chiến lược trên địa bàn Nhơn Trạch gây khó khăn phong trào cách mạng. Trên địa bàn xã Phước Khánh, địch lập ấp chiến lược Phước Vĩnh tương ứng với một phần diện tích ấp 2 của xã ngày nay. Ấp chiến lược Nhà Thờ có chu vi từ đường Hai Tạm đến đường Nhà Thờ chạy dài đến nghĩa địa công giáo, thẳng ra sông Lòng Tàu. Sau khi chính quyền Sài Gòn lập các ấp chiến lược này, chúng bắt toàn dân trong xã Phước Khánh vào ấp chiến lược để ở, với âm mưu thâm độc “tát nước bắt cá”, tách khỏi nhân dân với cách mạng, để chiến sĩ cách mạng lâm vào khó khăn, thiếu thốn, không thể tiếp tục chiến đấu¹. Tuy nhiên, người dân trong các ấp chiến lược này tìm nhiều biện pháp giúp đỡ cách mạng về lương thực, thuốc men, nhu yếu phẩm, cung cấp thông tin về lịch trình các cuộc càn

¹ Ý kiến nhân chứng Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) - Nguyên Bí thư, Chủ tịch huyện Long Thành năm 1978-1983, hiện cư ngụ tại ấp 4 xã Long Thọ.

quét, bóc rập của quân đội Sài Gòn, quân Mỹ và đồng minh Mỹ để du kích, chiến sĩ cách mạng kịp thời đề ra biện pháp đối phó với chúng.

Thâm độc hơn, chính quyền Sài Gòn còn xem áp chiến lược là nơi thu thuế, làm cho người dân trong áp vốn bức bối về cuộc sống, bị giam cầm không được tự do sản xuất, phát triển kinh tế. Bộ Nội vụ chính quyền Sài Gòn ban hành văn bản số 06394-BNV/HC/12/M, ngày 25-9-1962 về “hành thu các sắc thuế tại áp chiến lược”: Việc thiết lập các áp chiến lược, ngoài việc thực hiện cuộc cách mạng nông thôn về mặt xã hội, kinh tế, quân sự... còn tạo điều kiện thuận tiện cho việc hành thu các sắc thuế làm tăng thêm phần thu cho ngân sách. Như vậy, song song với số áp chiến lược ngày càng hoàn thành, số thuế thu được ngày một tăng¹. Chính quyền Sài Gòn ban hành Kế hoạch số 036/K31CT/BTV/KH, ngày 25-10-1962 của Ủy ban đặc trách áp chiến lược Khu 31 chiến thuật về “xây dựng áp chiến lược 31 chiến thuật”² nhằm cô lập, siết chặt sự giúp đỡ, hỗ trợ của quần chúng nhân dân đối với cách mạng trên địa bàn miền Đông Nam Bộ nói chung, tỉnh Biên Hòa nói riêng. Trên địa bàn quận Nhơn Trạch, chính quyền Sài Gòn lập 20 áp chiến lược³, trong đó có xã Phước Khánh.

1 Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng đệ nhất Cộng hòa, tài liệu tuyên truyền áp chiến lược, tr.1.

2 Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng đệ nhất Cộng hòa, tài liệu tuyên truyền áp chiến lược. Khu 31 chiến thuật gồm 09 tiểu khu: Biên Hòa, Bình Dương, Bình Long, Bình Tuy, Long Khánh, Phước Thành, Phước Long, Phước Tuy, Tây Ninh với diện tích ước lượng 29.339km².

3 Áp chiến lược Nhơn Trạch - quận lỵ, áp chiến lược Câu Khê - XS, Cát Lái, Áp II - YS, Áp II, Vĩnh Phước, Nghĩa Mỹ, Giồng Ông Đông, Nghĩa Yên, Bắc Minh, Đại Thanh, Nhà Thờ - XS, Thạnh Lợi - YS, Đại Điền, Trung Thành, Thiết Nham, Áp C, Áp Chợ, Áp A, Áp I, Áp Chợ. Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, tr.14.

Trong mỗi ấp chiến lược, địch tổ chức Đoàn ngũ với cơ cấu rất chặt chẽ để kiểm soát việc liên hệ, tiếp tế của cơ sở cách mạng nội tuyến trong ấp. Mỗi ngõ hoặc liên gia có 1 tiểu tổ thiếu niên (từ 13 đến 17 tuổi), 1 tiểu tổ thanh niên (từ 18 đến 35 tuổi), 1 tiểu tổ tráng niên (36-50 tuổi), 1 tiểu tổ phụ nữ (18-50 tuổi), 1 tiểu tổ lão ông, lão bà (từ 51 tuổi trở lên)¹. Mỗi xóm sẽ có 1 liên tổ thiếu niên, thanh niên tráng niên, phụ nữ, lão ông và lão bà.

Trước các thủ đoạn thâm độc của chính quyền Sài Gòn qua việc thiết lập mạng lưới ấp chiến lược ở miền Nam nói chung, ở Nhơn Trạch nói riêng, Đảng ta chủ trương phá thế bao vây, kèm kẹp của địch bằng các giải pháp khai thác mọi mâu thuẫn của người dân đối với chính quyền Sài Gòn, hàng ngũ binh lính địch trong ấp chiến lược. Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam cho đoàn viên các đoàn thể quần chúng, thân nhân, bạn bè của cán bộ, chiến sĩ cách mạng tập kết, những người dân vì lý tưởng độc lập tự do trong ấp chiến lược. Nhờ đó, chúng ta xây dựng được cơ sở cách mạng ngay trong lòng ấp chiến lược do địch lập ra.

Đầu năm 1962, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh lập ấp chiến lược trên địa bàn tỉnh Biên Hòa; trong đó, chúng lấy quận Nhơn Trạch làm thí điểm. Đến tháng 5-1962, chính quyền Sài Gòn đã lập được một số ấp chiến lược liên hoàn ở xã Vĩnh Thanh và một số nơi khác trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Sau khi lập xong ấp chiến lược ở xã Vĩnh Thanh, địch gom dân ở các xã xung quanh,

1 Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng đệ nhất Cộng hòa, tài liệu tuyên truyền ấp chiến lược, *Vấn đề vận dụng quần chúng*, tr.4.

trong đó có xã Phước Khánh vào áp chiến lược. Tuy nhiên, người dân ở Phước Khánh phản đối quyết liệt chính sách gom dân vào áp chiến lược của chính quyền Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn ghép người dân Phước Khánh không vào áp chiến lược là theo Việt Cộng chống lại chính quyền Việt Nam Cộng hòa, nên chúng bắt bớ, đánh đập. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ địa phương, người dân Phước Khánh liên tục đấu tranh chống địch quyết liệt với các khẩu hiệu “đả đảo bọn bán giết dân”, “phải trừng trị bọn ác ôn”.

2. Đấu tranh vũ trang chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn

Sau năm 1954, Phước Khánh là xã đầu tiên của tỉnh Biên Hòa tổ chức hoạt động vũ trang tấn công đồn địch bằng lực lượng nội tuyến trong đồn Phước Khánh, lập căn cứ Sở Dừa, xây dựng lực lượng vũ trang dưới danh nghĩa Bình Xuyên, vừa phù hợp với chủ trương mới của Đảng, vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn cách mạng ở địa phương.

Qua liên lạc của hai mẹ Phan Thị Nho và Tư Nhiễu, Nguyễn Văn Thông gặp trực tiếp Châu Văn Phú để bàn bạc việc phát động nổi dậy của binh lính trong đồn Phước Khánh. Theo báo cáo của Châu Văn Phú cho Nguyễn Văn Thông nắm tình hình mọi mặt của đồn Phước Khánh: Anh em trong đồn Phước Khánh đã sẵn sàng tiêu diệt tên đội Lạc, vũ khí trong đồn có 1 súng cối 60 ly, 3 trung liên, 30 súng tiểu liên Tom - son (Thompson), súng trường Mát (Mas). Sau khi trao đổi, Nguyễn Văn Thông và Châu Văn Phú thống nhất thời gian đúng 6 giờ ngày 22-9-1955 sẽ gặp nhau lần cuối tại cầu Bà Cộ để quyết định các vấn đề nếu có phát sinh.

Đồng thời, ấn định thời gian khởi sự là khoảng 1 giờ đêm ngày 22 rạng sáng ngày 23-9-1955 anh em binh sĩ tiêu diệt tên đội Lạc, đốt đồn, đem toàn bộ lực lượng đồn Phước Khánh ra cầu Bà Cộ. Nguyễn Văn Thông sẽ chuẩn bị 3 xuồng đón anh em trong đồn Phước Khánh về căn cứ Sở Dừa ¹.

Trưa ngày 22-9-1955, Nguyễn Văn Thông vào Giồng Ông Đông mượn 3 chiếc xuồng cùng anh Nguyễn Văn Thoàng, Lê Văn Thời, Mai Văn Mai đến điểm hẹn gần 6 giờ chiều để tiếp ứng cho anh em Châu Văn Phú hạ đồn Phước Khánh. Đến giờ đã định khoảng 1 giờ ngày 23-9-1955, lửa bốc cháy từ đồn Phước Khánh sáng rực cả bầu trời giữa đêm khuya tĩnh mịch. Đến khoảng 2 giờ sáng cùng ngày, Châu Văn Phú cùng chị Kim vợ của anh và toàn bộ binh sĩ đồn Phước Khánh mang đầy đủ vũ khí về với chính nghĩa cách mạng. Nguyễn Văn Thông cùng anh em cách mạng đưa Châu Văn Phú cùng toàn thể anh em từ đồn Phước Khánh về đến căn cứ cách mạng Sở Dừa an toàn. Như vậy, đồng chí Nguyễn Văn Thông đã thực hiện thành công kế hoạch dám nghĩ, dám làm, đưa được các anh em cùng vũ khí, đạn dược từ chính quyền địch tay sai trở về chính nghĩa cách mạng, với nhân dân; đặc biệt đã tiêu diệt tên đội Lạc ở đồn Phước Khánh đã từng gây bao thảm cảnh, đau thương, mất mát đối với người dân xã Phước Khánh và huyện Long Thành.

Sau khi đồn Phước Khánh bị tiêu diệt, Chi bộ xã Phước Khánh chuẩn bị đưa đoàn viên cốt cán lên thay thế. Chi bộ Phước Khánh được bổ sung thêm lực lượng thanh niên nòng cốt như Nguyễn

¹ Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.134, 135.

Minh Ninh, Nguyễn Văn Đức...¹ để tiếp tục lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống chính quyền Sài Gòn.

Tuy nhiên, đến ngày 11-10-1955, Nguyễn Văn Thông bị tên Nhung² chỉ điểm bắt cùng với các anh Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Văn Chính, Đào Văn Linh. Nguyễn Văn Thông bị địch giam cầm ở ngục Catina Sài Gòn tra tấn rất dã man, thừa chết thiếu sống, nhưng đồng chí giữ gìn khí tiết của người cách mạng. Ở Sài Gòn, Nguyễn Văn Thông bị địch giải qua nhiều địa điểm khác nhau như nhà tù Catina, cãng Gia Định; đến 17-1-1956 chúng đưa Nguyễn Văn Thông về nhà lao Tân Hiệp ở Biên Hòa. Tại nhà lao Tân Hiệp, Nguyễn Văn Thông đã móc nối, liên lạc với Đảng bộ nhà lao, gia đình, với Huyện ủy Long Thành và tham gia tổ chức thoát khỏi nhà lao Tân Hiệp vào ngày 2-12-1956 thành công, với hàng trăm chiến sĩ cách mạng lần lượt trở về tổ chức, địa phương bằng nhiều cách thức khác nhau. Cuộc thoát khỏi nhà lao Tân Hiệp có 462 cán bộ, đảng viên, người dân yêu nước cùng 42 khẩu súng, tăng cường hơn nữa sức chiến đấu cho tổ chức đảng, đảng viên lúc bấy giờ và ở xã Phước Khánh.

Đến đầu năm 1957, Huyện ủy Long Thành đã bố trí Nguyễn Văn Thông công tác ở huyện phụ trách các xã vùng IV, trong đó có xã Phước Khánh. Đoàn cán bộ lãnh đạo vùng IV gồm các đồng chí Châu Minh Sỹ - Ủy viên Thường vụ Huyện ủy làm trưởng

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.141.

2 Tuy nhiên, về sau tên Đào Văn Nhung thực sự cải tà quy chánh, không làm tay sai cho giặc, hai con trai của ông ta vào bộ đội huyện chiến đấu kiên cường, rồi anh dũng hy sinh. Đến lúc qua đời, ông ta vẫn giữ trọn lời hứa không làm tay sai cho giặc.

đoàn, Trần Văn Hiệp - Huyện ủy viên làm phó trưởng đoàn, cùng Lê Văn Lộ, Đoàn Văn Kinh và Nguyễn Văn Thông.

Ở địa bàn xã Phước Khánh do Nguyễn Văn Thông là cán bộ của huyện chi viện phụ trách. Khi về xã Phước Khánh, Nguyễn Văn Thông đã bám trụ các gia đình bao bọc, che chở cách mạng như gia đình ông Phạm Văn Tiến, Dương Văn Làm, Đỗ Tấn Nửa, Nguyễn Văn Hoàng... Con trai ông Phạm Văn Tiến là Phạm Văn Minh trở thành cận vệ cho Nguyễn Văn Thông và hy sinh năm 1968. Nguyễn Văn Thông thường xuyên ăn ở nhà ông Phạm Văn Tiến, hoạt động cách mạng tại địa phương, mà địch tại Phước Khánh không hề hay biết.

Người dân ở Phước Khánh ủng hộ hết mình cho kháng chiến, trong đó có ông Dương Văn Làm là em cùng cha khác mẹ với ông Dương Văn Dương và Dương Văn Hà chỉ huy bộ đội Bình Xuyên thời kháng chiến chống Pháp tái xâm lược. Với sự đóng góp của mình, Dương Văn Làm trở thành đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, trở thành Bí thư Chi bộ xã Phước Khánh và anh dũng hy sinh năm 1962¹. Cuối tháng 10-1959, người đứng đầu Huyện ủy Long Thành đầu hàng giặc², nhiều cán bộ cao cấp của huyện, các xã, trong đó có xã Phước Khánh, cơ sở cách mạng, người dân cảm tình với Đảng, giúp đỡ cách mạng bị bắt bớ, tra khảo dã man, nhiều cán bộ, chiến sĩ hy sinh, người dân bị bắn giết. Đến cuối

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.170, 171.

2 Trần Xuân Hà (Hà Tư) - Bí thư Huyện ủy Long Thành, Hai Giò - Bí thư xã Phú Hữu đầu hàng giặc gây bao tổn thất cán bộ, chiến sĩ, người dân (khoảng 300 người) ở huyện Long Thành nói chung, xã Phước Khánh nói riêng.

năm 1959, Huyện ủy Long Thành hoàn toàn bị mất liên lạc với Tỉnh ủy Biên Hòa.

Ngày 9-9-1960, chính quyền Sài Gòn tách huyện Long Thành thành hai huyện là huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch. Cuối năm đó, Tỉnh ủy Biên Hòa có chủ trương tách huyện Long Thành, lập thêm huyện Nhơn Trạch theo ranh giới của chính quyền Sài Gòn để thuận lợi trong công tác lãnh đạo kháng chiến. Trước đó, Tỉnh ủy Biên Hòa cử Nguyễn Trọng Cát, Vũ Hồng Phô tìm cách bắt liên lạc với Huyện ủy Long Thành ở xóm Hố, xã Phú Hội để tiếp tục lãnh đạo cách mạng ở huyện Long Thành.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, huyện mới Nhơn Trạch thành lập do Võ Văn Định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy, Nguyễn Văn Thông giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy; Ủy viên Thường vụ gồm Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liêm; các đồng chí huyện ủy viên gồm Trần Văn Thọ, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Sương, Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Quang.

Năm 1960, Nguyễn Văn Thông về địa phương phụ trách chủ yếu xã Phước Khánh, Phú Hữu... trong điều kiện các xã không còn lực lượng vũ trang mật, không có vũ khí, thiếu cơ sở cách mạng... Sự truy bức của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở các xã này rất dã man theo chính sách tố cộng, diệt cộng. Sự căm phẫn của người dân Phước Khánh đối với chính quyền Sài Gòn ở địa phương này dâng lên cuộn cuộn, ngọn lửa yêu nước sục sôi. Nguyễn Văn Thông tập hợp gần 30 người như Phan Lố, Nguyễn Văn Em, Đoàn Thanh Toàn, Dương Thị Điếc... tiến hành diệt ác, phá kim đồng loạt ở các xã Phước Khánh, Phú Hữu...

Đến 3-1961, Huyện ủy tăng cường cho vùng IV, trong đó có xã Phước Khánh tổ chức vũ trang có 2 súng trường do anh Đoàn Danh Dự làm tổ trưởng. Phan Thị Chi là cán bộ Phụ nữ tỉnh Biên Hòa được bố trí xuống vùng IV cùng đồng chí Nguyễn Văn Thông lãnh đạo phong trào đấu tranh, nhất là diệt ác trừ gian, phá thế kìm kẹp của chính quyền Sài Gòn ở Phước Khánh.

Lúc bấy giờ, ở Phước Khánh có tên Mươi Chục là trưởng ấp làm tình báo ngầm, từng chỉ điểm để địch bắt một số người mà chúng nghi có liên hệ với cách mạng, đặc biệt tên này luôn giám sát nhân dân địa phương, nên phong trào đấu tranh của người dân Phước Khánh khó phát triển. Trước tình hình này, Nguyễn Văn Thông và Phan Thị Chi trực tiếp về ấp Chợ của Phước Khánh tổ chức tiêu diệt tên Việt gian này. Sau khi khảo sát, xin ý kiến cấp trên, Nguyễn Văn Thông cùng khoảng 30 thanh niên yêu nước đã tiêu diệt tên Mươi Chục tại nhà riêng của hắn ở ấp Chợ. Nhờ đó, phong trào đấu tranh ở Phước Khánh từ bước phát triển ở giai đoạn sau.

Lực lượng thanh niên cốt cán ở Phước Khánh và Phú Hữu khoảng 50 người được rút ra Sở Dừa, đã tăng cường lực lượng ở các địa phương này lên 80 người. Một số thanh niên được đưa về huyện tăng cường cho đơn vị 19/5, một số anh em được bồi dưỡng trong thực tiễn ở địa phương trở thành cán bộ nòng cốt về sau¹. Căn cứ Sở Dừa hình thành từ thời chống Pháp tái xâm lược, có diện tích khoảng 135ha tọa lạc trên phạm vi khá rộng từ Tắc

¹ Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.190.

Lò Ô kéo dài đến Bông Sạn mà ngày nay ở ấp 2 giáp với ấp 1 xã Phước Khánh¹.

Ngày 20-5-1961, Nguyễn Văn Thông lãnh đạo anh em Phước Khánh tổ chức công tác vũ trang tuyên truyền, tiêu diệt tên Tường là ác ôn giết hại nhiều đồng bào, chiến sĩ ở Phước Khánh; qua đó, đã cánh cáo, giải tán bộ máy tề ở ấp Chợ, ấp Đèn Xanh, ấp Đạo... Nguyễn Văn Thông, Phan Thị Chi vận động hàng chục thanh niên gia nhập bộ đội giải phóng, tăng cường lực lượng cách mạng đối với địa bàn Phước Khánh.

Trước sự ruồng bỏ, càn quét của quân đội Sài Gòn vào địa bàn xã Phước Khánh, tháng 1-1962, du kích xã Phước Khánh tổ chức phục kích tấn công trung đội dân vệ Phước Khánh có 38 tên tại vườn dừa Tám Đèo (khu xóm Giồng). Lực lượng du kích xã Phước Khánh do Tám Bình, Tám Nù - Xã đội trưởng xã Bình Khánh, huyện Cận Giờ phối hợp cùng 30 chiến sĩ xã Phước Khánh với 10 khẩu súng tấn công địch. Trong trận đánh này, có 3 chiến sĩ du kích hy sinh, nhưng đã làm cho quân đội Sài Gòn hoang mang lo sợ, hạn chế các cuộc càn quét, bổ ráp vào xã Phước Khánh².

Ngày 3-2-1962, Ban Thường vụ Huyện Nhơn Trạch họp và quyết định một số nhiệm vụ đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn. Phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện mở

1 Ý kiến nhân chứng Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) - Nguyên Bí thư, Chủ tịch huyện Long Thành năm 1978-1983, hiện cư ngụ tại ấp 4 xã Long Thọ.

2 Ý kiến nhân chứng Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) - Nguyên Bí thư, Chủ tịch huyện Long Thành năm 1978-1983, hiện cư ngụ tại ấp 4 xã Long Thọ.

đợt đồng loạt phá ấp chiến lược. Hoạt động phá ấp chiến lược chú trọng thu toàn bộ cọc sắt, dây kẽm gai để xây dựng ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” của địch ở địa phương. Phong trào phá nội dung và hình thức hàng chục ấp chiến lược rộ lên liên tục ở cả những vùng sâu như Phước Khánh, Phú Hữu, Đại Phước¹. Cách mạng đã giáo dục, răn đe, cảnh cáo tề ấp, xã, diệt một số tên ác ôn. Việc diệt ác, trừ gian, cách mạng từng bước phá thế kìm kẹp, nhất là ở ấp chiến lược của địch trên địa bàn xã Phước Khánh.

Ngày 18-5-1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc, có gần 30 đoàn đại biểu xã, cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện với 250 đại biểu tham dự, trong đó có đại diện của xã Phước Khánh. Đại hội thông qua lời kêu gọi toàn thể đồng bào trong huyện vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách ấp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người sức của phục vụ kháng chiến góp phần vào sự nghiệp giải phóng quê hương². Ngày 19-5-1962, Huyện Nhơn Trạch tổ chức mít tinh mừng Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện thành công tốt đẹp ở xã Phước An, đã thu hút hàng ngàn bà con từ các xã xung quanh về tham dự đông đảo, trong đó có người dân xã Phước Khánh. Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch ra mắt đồng bào huyện, người dân trong huyện vui mừng, nhất là từ các xã vùng gần chiến khu như Phước An,

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.206.

2 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.208.

Phước Khánh, Phú Hữu... đều biểu thị quyết tâm thực hiện lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc huyện chống chính quyền Mỹ - Diệm.

Mặt trận giải phóng huyện Nhơn Trạch ra đời đã đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở địa phương. Đồng bào phấn khởi càng ra sức đóng góp sức người sức của, hầu hết các xã trong toàn huyện đều đóng góp đầy đủ số lương thực, thực phẩm, nhiều nhất là các xã Phước Khánh, ... tại xã Phước Khánh đồng bào chở về huyện đóng góp 520 gia lúa¹ đáp ứng nhu cầu lương thực đối với kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Dương Văn Làm - Bí thư Chi bộ (1960-1963), Nguyễn Văn Nào giữ chức vụ Bí thư (1963-1966), Nguyễn Hoàng Thân giữ chức vụ Bí thư năm 1966, Nguyễn Văn Hòa giữ chức vụ Bí thư (1966-1970), Nguyễn Văn Cường giữ chức vụ Bí thư năm 1971, Nguyễn Văn Thuận - Bí thư (1972-1975), đồng bào, cán bộ vận chuyển lúa về huyện phải đi vào ban đêm rất vất vả, nhưng mọi người đều vui vẻ, phấn khởi đóng góp cho cách mạng.

Tháng 4-1963, lực lượng du kích cùng với 40 thanh niên xã Phước Khánh, trong một đêm đã phá hoàn toàn 3 chiếc cầu giao thông đường bộ, cắt đứt đường giao thông trên bộ, làm cho địch đi lại khó khăn, hạn chế chúng càn quét vào xã. Lực lượng du kích Phước Khánh hỗ trợ đồng bào 9 lần phá áp chiến lược trong suốt 3 tháng liền, phá banh hơn 3.000m hàng rào kẽm gai của 2 áp chiến lược, buộc địch phải bỏ việc xây dựng thêm đồn bót mới.

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.252.

Đêm 23 rạng sáng 24-11-1963, đồng bào cùng du kích xã Phước Khánh nổi dậy phá ấp chiến lược, diệt hai tên ác ôn Nguyễn Đình Huệ và Võ Văn Tường, bắt sống toàn bộ dân vệ, thu 15 súng các loại¹ gây thanh thế cho phong trào đấu tranh phá ấp chiến lược của quân dân Phước Khánh.

Để tăng cường bám trụ địa bàn chống địch và tay sai, Huyện ủy Nhơn Trạch nhân rộng việc đào hầm bí mật ở các xã bị địch kìm kẹp như Đại Phước, Phước Khánh... để cán bộ, chiến sĩ bám trụ và chiến đấu. Dọc theo đường 17, vùng Lòng Chảo Nhơn Trạch, nhiều hầm bí mật lớn nhỏ được xây dựng để chứa vũ khí, cất giữ tài liệu góp phần rất quan trọng cho du kích, bộ đội đánh địch. Nhờ có sự phối hợp của lực lượng vũ trang huyện, du kích xã Phước Khánh đã tổ chức nhiều hoạt động trấn áp, diệt ác, trừ gian, phá thế kìm kẹp của địch góp phần phá vỡ các ấp chiến lược của chính quyền Sài Gòn ở xung quanh xã Phước Khánh. Đến tháng 10-1964, phong trào cách mạng toàn huyện và xã Phước Khánh phát triển khá toàn diện, vững chắc. Mạng lưới ấp chiến lược trên địa bàn xung quanh xã Phước Khánh bị phá rã từng mảng lớn, công tác binh vận của địa phương từng bước phát huy tác dụng.

Tháng 5-1964, lực lượng du kích xã chặn đánh 1 trung đội địch càn vào Phước Khánh, quân ta đã tiêu diệt 3 tên địch, thu 4 súng, cuộc càn của chúng bị thất bại hoàn toàn, tạo niềm tin cho người dân địa phương.

Vụ thăm sát của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vào chiều ngày 27-9-1964 tại ngã ba Giồng Sắn nơi tiếp giáp các xã

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr. 271.

Phước Khánh, Phú Hữu, Vĩnh Thanh làm cho 536 người thường dân vô tội thiệt mạng¹, làm cho tội ác của quân xâm lược và tay sai thêm chồng chất, gây căm phẫn đối với người dân Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa và cả dân tộc Việt Nam, thế giới.

Tháng 12-1964, theo chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch, hội đồng lương thực đã chuyển về tỉnh 400 tấn lương thực để góp vào kháng chiến. Tại đồi Tâm Tình thuộc xã Phước Thái, tối nào cũng có từ 100 đến 200 dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, trong số này có 50 người là đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện ủy còn cử 1 đội dân công hỏa tuyến gồm 120 anh chị em và cử đồng chí Tư Mùi phụ trách. Đồng bào các xã trong huyện thi đua đóng góp lương thực, thực phẩm. Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh phải xây dựng thêm 4 kho, mỗi kho chứa tới 10 tấn lúa² đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

1 Theo thống kê, có 536 thường dân vô tội bị chết do bom đạn của quân Mỹ, quân đội Sài Gòn. Những người dân thiệt mạng này ở huyện Nhà Bè, Cần Giò (Sài Gòn), các tỉnh Long An, Kiên Giang, Tiền Giang, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu... và một số ở các xã Vĩnh Thanh, Phước Khánh, Phú Hữu, Đại Phước... huyện Nhơn Trạch. Tất cả 536 thường dân thiệt mạng này là người dân làm nghề đánh bắt cá tôm, kiếm củi, buôn bán trên ghe, chuyên chở hàng hóa... đang cập bến ở ngã ba Giồng Sắn chờ con nước tiếp tục di chuyển. Tuy nhiên, vào khoảng 16 giờ ngày 27-9-1964, 3 chiếc máy bay của địch đã trút hàng loạt bom xuống ngã ba sông Giồng Sắn - nơi hơn 100 ghe, xuồng của người dân đang đậu, hàng loạt tiếng nổ long trời, lở đất, cây cối ngã nghiêng, nhiều cột khói đen cháy tâu, cột nước bốc cao hàng chục mét, nhiều tiếng gào thét, kêu khóc, đau đớn vang lên của những người dân vô tội bị trúng bom đạn giặc. Tiếng trẻ thơ tìm mẹ, tiếng vợ gọi chồng vang lên ở ngã ba sông Ông Kèo, gây nên cảnh tang tóc ở một vùng quê tĩnh lặng.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.282, 283.

Với chiến thắng của quân dân ta ở Bình Giã¹ (cuối năm 1964, đầu năm 1965), An Lão² (1964), Ba Gia³ (1965), Đồng Xoài⁴ (1965), chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ (1961-1965) với quốc sách áp chiến lược bị phá sản hoàn toàn, trong đó có sự đóng góp của quân dân xã Phước Khánh.

Nhìn chung giai đoạn 1954-1965, quân dân Phước Khánh chủ động thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về Hiệp định Giơnevơ, “kháng chiến kiến quốc” đáp ứng yêu cầu tình hình cách mạng mới. Với vị trí tiếp giáp cơ quan đầu não của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, cách huyện Nhà Bè 2km qua sông Lòng Tàu nên Phước Khánh chịu nặng nề các cuộc hành quân càn quét, “chà đi xác lại” của kẻ thù, nhưng quân dân nơi đây sáng tạo, linh hoạt trong chiến đấu tiêu biểu là sự kiện Nguyễn Văn Thông vận dụng hiệu quả công tác địch vận đối với Châu Văn Phú hạ đồn Phước Khánh, dẫn đông đảo binh sĩ chính quyền Sài Gòn trở về với chính nghĩa cách mạng, làm tiền đề xây dựng lực lượng quân sự kháng chiến lâu dài. Tiếp đến, thực hiện chủ trương của huyện ủy Nhơn Trạch phá hồng, phá rã áp chiến lược của đế quốc Mỹ và tay sai, quân dân Phước Khánh hăng hái đi đầu làm cho địch “ăn không ngon, ngủ không yên” trên địa bàn Phước Khánh và các xã lân cận. Sau thắng lợi chiến tranh đặc biệt của quân ta nói chung, cán bộ, chiến sĩ, người dân Phước Khánh nói riêng; vùng đất này chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới 10 năm với nhiều gay go, ác liệt với quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ và tay sai của chúng từ 1965-1975.

1 Bình Giã hiện nay là xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2 An Lão hiện nay là huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

3 Ba Gia hiện nay thuộc xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

4 Đồng Xoài hiện nay là thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1965-1975)

1. Chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1965-1973)

Đề tiếp tục can thiệp vào nước ta, leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ với quy mô, cường độ ác liệt hơn nhiều lần so với chiến tranh đặc biệt. Chiến lược Chiến tranh cục bộ là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn với phương tiện chiến tranh hiện đại¹. Được đế quốc Mỹ hỗ trợ mọi mặt, chính quyền Sài Gòn thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc. Tiểu khu Biên Hòa chọn Long Thành - Nhơn Trạch, Tân Uyên để thực hiện kế hoạch này. Địch chọn hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch làm thí điểm âm mưu “tiêu diệt hạ tầng Cộng sản”; chúng đưa các đoàn bình định nông thôn về các địa phương này. Tuy nhiên, chúng nhận định thực hiện âm mưu “tiêu diệt hạ tầng Cộng sản” là điều không hề dễ dàng. Tên quận trưởng Long Thành Nguyễn Văn Huy nói: “Đánh Việt Cộng trong rừng sâu đã là việc khó, việc tìm ra và phá vỡ cơ sở nuôi Việt Cộng ở trong ấp còn khó hơn nhiều, vì họ

1 Thủ đoạn của chiến tranh này là Mỹ nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực ta bằng chiến lược: “Tìm diệt”, “bình định” giành thế chủ động trên chiến trường, đẩy quân ta về phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ... làm cho chiến tranh tàn lụi dần. Âm mưu của nó là nhằm nhanh chóng tạo ưu thế về quân sự, giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lùi lực lượng cách mạng của ta về phía phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ, hoặc lui về biên giới, đi kết thúc chiến tranh.

được dân tin yêu, bảo vệ”¹. Điều này đã bộc lộ rõ ràng tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh do đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn gây ra đối với người dân Long Thành, Nhơn Trạch.

Trước sự xâm lược toàn diện nước ta của đế quốc Mỹ, ngày 17-7-1966 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Người nói rõ: Đế quốc Mỹ dã man, gây ra chiến tranh xâm lược hòng ăn cướp nước ta, nhưng chúng đang thua to. Chúng ồ ạt mang gần 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam nước ta. Chúng nuôi dưỡng nguy quyền nguy quân làm công cụ hại dân phản nước. Chúng dùng những phương tiện chiến tranh cực kỳ man rợ, như chất độc hóa học, bom napan,... Chúng dùng chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Bằng những tội ác ấy, chúng hòng khuất phục đồng bào miền Nam ta... Nhưng dưới sự lãnh đạo kiên quyết và khôn khéo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, quân và dân miền Nam ta đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, đã thắng lợi vẻ vang và quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!².

Trước năm 1965, ở Phước Khánh có 1 trung đội quân chính quyền Sài Gòn (lính bảo an). Từ năm 1965-1967, chính quyền Sài

1 Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.263.

2 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.130.

Gòn đưa thêm 1 đại đội lính yếu điểm (lính biệt khu thủ đô) đóng ở Phước Khánh. Ban đầu chúng đóng 1 đồn tại ấp Nhà Thờ, về sau đóng thêm 2 đồn ở ấp Phước Vĩnh, thành lập thêm 1 trung đội nghĩa quân. Năm 1969, lính biệt khu thủ đô rút đi, chúng đưa tiểu đoàn 51 biệt động quân, thuộc liên đoàn 6 quân đội Sài Gòn đến đóng quân ở Phước Khánh. Đến cuối năm 1971, tiểu đoàn 51 biệt động quân rút đi, tiểu đoàn 52 biệt động quân Sài Gòn thay thế đóng quân ở Phước Khánh; ngoài ra, còn có sư đoàn 18, đại đội 999 đặc khu Rừng Sác của quân đội Sài Gòn trú đóng để bao vây, phong tỏa lực lượng cách mạng ở xã Phước Khánh¹.

Chi bộ Phước Khánh phối hợp cùng Đoàn 10 với một số nội dung lãnh đạo, chỉ đạo đánh giặc như du kích xã hỗ trợ nắm thông tin của địch, cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Ở khu Rừng Sác địch tăng cường cướp phá, chỉ trong vòng nửa tháng 2-1966, chúng đã 4 lần tràn sang xã Phước Khánh, mỗi lần chúng cướp đi hàng trăm gà vịt, trâu bò, lấy đi hàng tấn gạo. Đồng bào ở đây thường than thở: Làm vất vả cả năm, địch tràn sang chỉ vài giờ là mất hết, thế này thì trời đất có mắt hay không? Đồng chí Hòa xã đội trưởng Phước Khánh bàn kế hoạch cùng anh em phải đón đánh địch. Ngày 27-2-1966, khi nghe tiếng máy của thuyền địch từ khu Nhà Bè chạy sang; các chiến sĩ ta phân công ém quân gần khu vườn trại vịt nhà bác Tám. Khi thuyền vừa cập bến, địch bắn như vãi trâu vào các xóm để hăm dọa, rồi chia nhau đi cướp tài sản của dân làng. Một toán đến chuồng vịt, thấy vịt nhiều, chúng xông vào đuổi bắt. Chờ cho bọn lính tay thi ôm vịt, súng đeo vai, các chiến sĩ ta mới nổ súng, rồi xông ra đánh giáp lá cà. Cả tiểu

¹ Nhân chứng Trịnh Văn Hoàng, nguyên cán bộ xã Phước Khánh.

đội địch bị diệt, ta thu 4 khẩu súng Ga-răng, 2 khẩu cạc-bin, 2 trái lựu đạn. Rồi sau đó, các chiến sĩ ta dùng súng vừa lấy được của địch, đón đánh bọn chúng càn vào ấp Nhà thờ và ấp Phước Vĩnh, địch bỏ cả trâu bò, thóc lúa chạy ra ghe, rút về Nhà Bè. Được tin 8 du kích xã Phước Khánh đã đánh lui 1 đại đội lính Mỹ, diệt 13 tên, đồng chí Nguyễn Văn Thông - Bí thư Huyện ủy ra tận nơi để rút kinh nghiệm trận đánh, đồng thời quyết định tặng lại xã Phước Khánh 2 khẩu cạc-bin và chiến lợi phẩm vũ khí thu được¹, tạo khí thế, niềm tin mới đối với quân dân Phước Khánh đương đầu với đế quốc Mỹ và tay sai.

Xã Phước Khánh ôm phần lớn sông Lòng Tàu - Tuyến đường huyết mạch nối sông Đồng Tranh, Rừng Sác với sông Nhà Bè và sông Sài Gòn. Theo Điện số 370/TGK, ngày 22-9-1966 của Quân ủy Miền xác định tính chất của Đặc khu Rừng Sác là một khu quân sự chứ không phải Quân khu, có một cấp ủy phụ trách cả về quân chính và phong trào cách mạng địa phương. Địa bàn hoạt động của Đặc khu Rừng Sác trải rộng trên 10 xã, chia làm 2 khu: Khu A ở phía Đông sông Lòng Tàu, khu B ở phía Tây sông Lòng Tàu. Sau một thời gian, mỗi xã đều có một tiểu đội du kích như Phước Khánh, Phú Hữu. Đảng bộ Đặc khu có 372 đảng viên, trong đó có 69 người thuộc 10 chi bộ xã² nói chung, xã Phước Khánh nói riêng. Du kích mỗi xã có từ 5 đến 10 người, xây dựng lực lượng theo phương châm “không chiến đấu không thành du

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.312, 313.

2 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giò những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.37.

kích”. Các xã Phước Khánh, Phú Hữu, Long Sơn là những xã có hoạt động du kích mạnh, có thời gian, đội viên du kích lên đến 20 người¹. Du kích xã Phước Khánh có nhiều đóng góp đối với lực lượng chiến đấu Đặc khu Rừng Sác trên khu vực sông Lòng Tàu. Du kích xã Phước Khánh có 9 người góp phần quan trọng đối với hoạt động quân sự của Đoàn 10 trên địa bàn chiến khu Phước An.

Đến giữa tháng 4-1966, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác. Đặc khu Rừng Sác mang tên Đoàn 10 (đặc công thủy) ban đầu có 614 chiến sĩ, sau đó tăng dần lực lượng, phần đông chiến sĩ là đảng viên. Bên cạnh đó, Đặc khu Rừng Sác có 10 chi bộ ở các xã với 67 đảng viên, trong đó có xã Phước Khánh có 8 đảng viên.

Tháng 9-1966, Nha cảnh sát Đô thành thông báo treo thưởng 10.000đ cho nhân viên nào bắt và giết được 1 “Việt Cộng”. Đồng thời, giám đốc cảnh sát Sài Gòn ra một thông báo, đồng bào tự tay hạ sát hoặc chỉ cho cơ quan an ninh bắt được một “Việt Cộng” được thưởng từ 50-100.000đ, hoặc ai tiếp tế cho “Việt Cộng” 1 lít gạo cũng bị tử hình. Các thủ đoạn này của chính quyền Sài Gòn đã làm tình hình cách mạng trên địa bàn xã Phước Khánh càng thêm khắc nghiệt, thử thách lòng người dân nơi đây, đồng thời cũng là phép thử đối với tinh thần gan dạ, sáng tạo của du kích xã và lực lượng bộ đội Đoàn 10.

Để phù hợp với tình hình mới của cuộc chiến đấu chống chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, Khu ủy miền Đông tiến hành sắp

¹ Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.39.

xếp lại các đơn vị hành chính để phù hợp với chiến trường. Ngày 9-10-1966, Tỉnh ủy Biên Hòa (U3) ra quyết định số 028/QĐ sáp nhập hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch thành huyện Long Thành¹. Tháng 10-1966, hai du kích dùng trái phục kích lính Mỹ càn vào xã Phước Khánh và đã tiêu diệt 6 lính Mỹ, tăng cường niềm tin của cán bộ, chiến sĩ, người dân đối với cách mạng.

Để thực hiện nghị quyết thành lập đặc khu Rừng Sác, huyện Long Thành cắt hai xã Phước Khánh và Phú Hữu giao về Đảng bộ Đoàn 10. Đặc khu Rừng Sác sẽ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động du kích và phong trào quần chúng của xã Phước Khánh để hỗ trợ tiến công địch về quân sự. Huyện ủy Long Thành sẽ đảm nhận lãnh đạo, chỉ đạo xã Phước Khánh về phong trào đấu tranh chính trị, công tác binh vận nhằm xây dựng lực lượng cách mạng quần chúng, đấu tranh công khai đối với địch. Từ năm 1966 trở đi xã Phước Khánh được sự lãnh đạo của Đặc khu Rừng Sác và Huyện ủy Long Thành nhằm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, quân sự do yêu cầu cách mạng mới đặt ra.

Đến tháng 12-1966, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định nhập các địa phương Tỉnh ủy Biên Hòa (U3), tỉnh Bà Rịa và Long Khánh, thành lập tỉnh Bà Biên. Xã Phước Khánh thuộc huyện Long Thành, tỉnh Bà Biên. Địa bàn của xã Phước Khánh nói riêng, khu vực Nhơn Trạch, Rừng Sác, sông Lòng Tàu nói chung trở thành nơi càn quét liên tục của quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ và tay sai. Đơn vị vũ trang 19/5 của huyện Nhơn Trạch cũ tích cực cùng đội du kích xã Phước Khánh, sau đó có thêm lực

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.224.

lượng võ trang C240 của tỉnh Bà Biên tăng cường về địa phương. Đầu mùa khô năm 1967, quân Mỹ cùng đồng minh và tay sai mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào khu vực đứng chân của các lực lượng cách mạng ở Rừng Giồng, căn cứ Rừng Sác. Thâm độc nhất là việc Mỹ sử dụng máy bay rải chất độc hóa học xuống nhiều khu vực Phước Khánh, nhất là ở vùng dừa nước theo các sông Ông Kèo, Ông Thuộc, Rạch Muỗi, nơi che chở đối với việc vận chuyển lương thực, thực phẩm cho cách mạng của người dân.

Trước sự càn quét của quân Mỹ, đồng minh Mỹ, công tác đấu tranh chính trị được Huyện ủy Long Thành lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên trên địa bàn các xã và Phước Khánh. Chúng ta đã rải hơn 200.000 truyền đơn bằng các ngôn ngữ Anh, Thái Lan, Việt với nội dung cụ thể: Chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa và đầy tội ác; cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa. Truyền đơn kêu gọi binh sĩ chính quyền Sài Gòn buông súng về nhà làm ăn, lính Mỹ và Thái Lan chống lệnh hành quân bằng mọi cách, đấu tranh đòi về nước, tránh để chết vô nghĩa... Ta cũng trực tiếp giáo dục gần 50.000 lượt binh sĩ các loại, khiến hàng trăm lính Sài Gòn đào, rã ngũ¹ góp phần hạn chế hỏa lực, sức mạnh chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai.

Ngày 21-7-1967, từ khu Nhà Bè địch tổ chức càn sang xã Phước Khánh, chúng đổ quân bằng trực thăng vào địa bàn xã. Du kích xã cùng bộ phận Đoàn 10 được chia thành 4 tổ do đồng chí Sáu Chiến chỉ huy, dựa vào ô ụ, giao thông hào, các đồng chí du kích đã chiến đấu với giặc suốt từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, các

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.235.

chiến sĩ ta đã diệt được 38 tên giặc, trong đó có 19 lính Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng, thu 2 súng M16 và 1 súng côn 45. Trong trận này, một mình đồng chí Sáu Chiến đã tiêu diệt 5 lính Mỹ, đồng chí được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba của quân khu¹. Đây là chiến thắng vang dội của quân dân Phước Khánh làm nức lòng, tạo niềm tin tất thắng của quân dân huyện Long Thành, tỉnh Bà Biên trước sự xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Một trận đánh kết hợp chặt chẽ giữa Đoàn 10 và du kích địa phương đó là kể từ ngày Đoàn 10 được thành lập, Phước Khánh được cắt giao về Đoàn 10 lãnh đạo, từng gia đình của xã này trở thành cơ sở cách mạng, người dân lo từng bữa cơm ăn, chén nước uống, cung cấp tình hình, phương tiện xuống ghe đi lại để Đoàn 10 đánh giặc, góp phần cùng Đoàn 10 lập được nhiều chiến công vang dội² trên vùng đất giàu truyền thống yêu nước. Đoàn 10 với Phước Khánh là hiện thực sống động tình “quân dân như cá với nước”.

Tháng 8-1967, du kích xã Phước Khánh phục vụ Đoàn 10 đánh chìm 1 tàu lớn chở vũ khí trên sông Lòng Tàu giữa ban ngày. Du kích xã đã chuyển 11 khẩu ĐKB từ sát sông Nhà Bè về ấp Miếng Sành, bố trí canh gác, giữ bí mật cho trận đánh. Du kích phối hợp Đoàn 10 bắn cháy kho xăng Nhà Bè suốt 16 giờ đồng hồ.

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.341.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.341.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, quân dân Phước Khánh phối hợp các lực lượng chủ lực cấp trên Đoàn 10 chủ động tấn công vào các cơ sở quân sự của địch trên địa bàn xã Phước Khánh và các vùng phụ cận. Các cơ sở cách mạng trên địa bàn xã đã chuẩn bị cung cấp hàng tấn gạo, lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men... để du kích, bộ đội an tâm chiến đấu đánh quân Mỹ, đồng minh Mỹ và tay sai.

Thi đua với phong trào đặc công, các đội săn tàu trên sông của Đoàn 10 đánh thắng nhiều trận giòn giã, bắn cháy 7 tàu vận tải từ 7-10 ngàn tấn của Mỹ. Chỉ riêng tháng 5-1968, Đoàn 10 đã thực hiện 11 trận đánh. Trong đó nổi bật là trận đánh ác liệt ngày 19-5-1968, kỷ niệm Ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong trận này có sự phối hợp của pháo hỏa tiễn ĐKB (Trung đoàn 27), xây dựng trận địa đặt trên bệ ngấm trực tiếp. Đơn vị bắn 4 trái hỏa tiễn ĐKB đã được cải tiến vào tàu vận tải quân sự của địch trên sông Lòng Tàu tại Rạch Bàng, xã Phước Khánh. Trong vòng 30 phút chiến đấu, Đội 2 đã bắn cháy 1 tàu dầu 10.000 tấn và 1 tàu hàng quân sự 7.000 tấn trên khúc sông Độ Hòa - Rạch Bàng dài 3km. Tại ngã ba sông Đồng Tranh - Phước Khánh, một tổ hỏa lực khác cũng bắn trọng thương 1 tàu LCM và 1 tàu dầu 7.000 tấn, diệt nhiều sinh lực địch¹. Để thực hiện các hoạt động quân sự này của nhiều đơn vị cách mạng, quân dân Phước Khánh đã nghiên cứu địa điểm, cung cấp thông tin chính xác của địch cho chiến sĩ cách mạng, chuẩn bị các biện pháp dự phòng trước khi tiến hành đánh địch.

¹ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác an hàng (1966-2014)*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.97.

Phước Khánh là một trong các xã vừa tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, vừa góp phần quan trọng cung cấp lương thực, thực phẩm cho huyện Long Thành và phân khu để phục vụ chiến đấu. Sang đầu tháng 6-1968, do tình hình khó khăn của Miền nhất là lương thực, thực phẩm. Phân khu ủy yêu cầu Long Thành đóng góp lương thực, thực phẩm để giải quyết chiến trường. Thực hiện chỉ thị của trên, đồng chí Tám Hà - Bí thư Huyện ủy trực tiếp làm Chủ tịch hội đồng cung cấp. Rút Hai Quang làm phó Chủ tịch hội đồng để thu lương thực, thực phẩm ở các xã. Số lúa của xã Phước Long, Long Phước, Tam An, Phú Hữu và Phước Khánh thu được bao nhiêu chuyển hết về trên. Số lúa thu ở các xã còn lại thì cung cấp ở địa phương. Để bớt phần vận chuyển, Huyện ủy chỉ đạo cho bộ đội đóng ở xã nào, thì xã đó cung cấp luôn, rồi lập danh sách báo cáo về trên. Không đầy một tháng, gần 2.000 tấn lương thực được chuyển về phân khu. Cửa khẩu Bình Sơn, có ngày rút hàng ngàn lít gạo, hàng tấn thuốc và nhu yếu phẩm¹ cung cấp cho cách mạng.

Phát huy tinh thần đạt được sau đợt II của Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, đợt III được mở màn đêm mùng 9-7-1968, hai huyện Long Thành tiếp tục đồng loạt nổi dậy, chủ động bao vây tấn công địch. Xã Phước Khánh phối hợp với Đoàn 10 đặt pháo ở rạch Chà Là bắn sang khu Phú Xuân - Nhà Bè, làm cháy 2 bồn xăng, làm sập một khu nhà lính, gây thiệt nặng nề cho địch. Ngày 20-7-1968, từ vị trí Phước Khánh cây Mắm ở rạch Chà Là, Đoàn 10 dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Bá Ước đặt ĐKB bắn sang

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.363, 364.

khu Nhà Bè, làm cháy 2 bồn xăng, sập 1 nhà kho và 1 dãy nhà lính¹, làm cho địch hoang mang lo sợ.

Trong tháng 8-1968, theo chỉ thị của Bộ Chỉ huy, pháo của Đặc công Rừng Sác phải giáng một đòn vào đầu não địch tại Sài Gòn. Trên đất Phước Khánh, đồng chí Sáu Tao chỉ huy 2 khẩu ĐKZ, có nhiệm vụ kiểm chế trận địa pháo Nhà Bè và sân bay trực thăng trong căn cứ đặc khu Rừng Sác của địch², tạo điều kiện quân ta tấn công vào vị trí của địch theo kế hoạch.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ, quân đội Sài Gòn tăng cường khủng bố, cán quét trên địa bàn xã Phước Khánh. Ngoài các đồn bót đã xây dựng từ trước trên địa bàn xã Phước Khánh, địch lập thêm nhiều bót mới như bót rạch Chín Dày có 12 tên địch (Tắc Chín Dày), đồn Gò Hai Tá có 12 tên, đồn rạch Ông Thuộc cạnh nghĩa địa xóm Giồng có 12 tên³. Quân địch từ các bót, tua này tua ra càn quét, bố ráp lực lượng cách mạng; người dân ủng hộ cách mạng, theo cách mạng đều bị chúng bắt bớ, tra khảo dã man.

Sang năm 1969, mặc dù phải đương đầu với những đợt đánh phá ác liệt, những trận càn quét “chà đi xát lại” nhiều lần của địch, chịu đựng mọi sự thiếu thốn, gian khổ vượt sức của con người, nhưng cán bộ, chiến sĩ Đoàn 10, nhân dân xã Phước Khánh vẫn kiên cường bám trụ địa bàn để chiến đấu theo phương châm “nắm

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.365.

2 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giò những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.82.

3 Ý kiến nhân chứng Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) - Nguyên Bí thư, Chủ tịch huyện Long Thành năm 1978-1983, hiện cư ngụ tại ấp 4 xã Long Thọ.

thất lung địch mà đánh”. Trong bức thư viết bằng máu của Đội 6 gửi Ban Chỉ huy Đoàn 10 viết: “Chúng tôi quyết một tác không đi, một ly không rời, khi chưa có lệnh. Còn người còn chiến đấu, còn người còn trận địa”, thể hiện quyết tâm của Đoàn 10 Rừng Sác và quân dân Phước Khánh “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Mặc dù bị bao vây tứ phía, nhưng Đoàn 10, quân dân Phước Khánh vẫn chủ động tác chiến đánh địch trong mọi tình huống. Ban chỉ huy Đoàn 10 không những chỉ đạo chống càn, bảo vệ căn cứ, bảo tồn lực lượng mà còn tìm mọi cách đánh sâu vào căn cứ của địch. Tháng 6-1969, Đội 3 luồn sâu vào lòng địch, pháo kích nhiều trận vào Bộ Tư lệnh quân đội Sài Gòn, kho xăng Nhà Bè, gây cho địch một số thiệt hại. Những trận đánh này nhằm đập lại luận điệu huênh hoang của quân Mỹ và tay sai rằng: Đã đẩy Việt Cộng ra xa Sài Gòn, đã lột da Rừng Sác¹, góp phần tuyên truyền chiến thắng quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn của quân dân ta là điều chắc chắn.

Năm 1969, khó khăn trăm bề đối với cán bộ, chiến sĩ, người dân ở Phước Khánh. Ngoài việc địch tăng cường càn quét, bố ráp vào làng xóm, thì việc thiếu thốn vũ khí chiến đấu ngày càng gay go. Để có nguyên liệu chế tạo lựu đạn, các chiến sĩ cách mạng bất chấp hy sinh tính mạng, dũng cảm cưa bom chưa nổ để lấy nguyên liệu chế tạo mìn. Để có trái, mỗi khi địch ném bom, bắn pháo, đội du kích xã Phước Khánh cử những đồng chí có kinh nghiệm tới khu vực quan sát và đếm trái để xác định được bao nhiêu trái nổ và bao nhiêu trái chưa nổ. Công việc tháo gỡ, vận

¹ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng (1966-2014)*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.136.

chuyện sau đó cực nhọc và nguy hiểm. Một lần 5 đồng chí chở trái từ Phước Khánh về căn cứ nhưng chưa được nửa đường trái nổ, cả 5 đồng chí hy sinh. Đồng chí Đông và Trung cura trái bị nổ, đều hy sinh¹ để lại bao nỗi tiếc thương đối với gia đình, đồng đội, người dân Phước Khánh.

Tình hình Phước Khánh ngày càng căng thẳng hơn, địch tăng cường đóng đồn bót, càn quét, bố ráp khắp địa bàn trong xã từ giữa năm 1969. Song song với đóng đồn bót mới, địch còn sử dụng nhiều thủ đoạn thâm độc khác nhau để ly gián giữa người dân với cách mạng, nhất là các gia đình cách mạng trong xã. Tháng 7-1969 địch đã điều liên đoàn 6 quân đội Sài Gòn về án ngữ ở Phước Khánh. Trong xã chúng đóng hơn 30 chốt, lính địch phân chia xuống các gia đình, nhất là gia đình cách mạng, mỗi nhà ba, bốn tên. Khu 52 là trung tâm chỉ huy, máy bay lên xuống hàng ngày. Bọn chỉ huy liên đoàn 6 biệt động quân còn ban thưởng 500đ đến 1.000đ cho binh lính thuộc quyền mà lấy được vợ là con em gia đình cách mạng. Ngoài sông, rạch, đồng ruộng chúng dựng hàng trăm chốt. Địch thường xuyên phối hợp cùng lực lượng của 7 tiểu khu Gò Công, Long An, Gia Định, Biên Hòa, Phước Tuy, Vũng Tàu, Đặc khu Rừng Sác càn quét liên tục vào Phước Khánh. Trên đồng ruộng, sông, rạch không lúc nào vắng bóng địch, trong ấp lính nhiều hơn dân. Việc sinh hoạt và bảo đảm công tác của anh em gặp rất nhiều khó khăn. Trung đội của đồng chí Quyết được giao nhiệm về đứng chân vùng này chỉ có hơn chục đồng chí cũng không ở tập trung được, phải phân ra thành từng tổ hai, ba đồng

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.388.

chí. Ban ngày, các đồng chí phải luồn lách trong các bụi dừa nước, hay các cụm chuối nước. Tối đến thì ra ruộng, ẩn vào các đống rơm, rạ của đồng bào để ngủ¹ bám trụ địa bàn hoạt động cách mạng trong điều hết sức khắc nghiệt.

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu về với thế giới người hiền cùng C. Mác, Lênin để lại nỗi buồn sâu thẳm đối với toàn thể dân tộc Việt Nam nói chung, người dân Phước Khánh nói riêng. Huyện ủy Long Thành tổ chức các hoạt động để tang Người, xã Phước Khánh cũng bí mật tổ chức Lễ tang cho Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức khác nhau như thắp hương, để tang trên ngực áo... Trong những ngày để tang Người, Huyện ủy phát động một phong trào biến đau thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9, lực lượng đại đội C240 và du kích các xã liên tục đánh nhiều trận ở Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Thọ... diệt hơn 40 tên địch, trong đó có 1 lính Mỹ, thu 20 súng các loại², tăng cường hơn nữa niềm tin của nhân dân trong cuộc chiến đấu với kẻ thù.

Đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn biết rằng “rừng che bộ đội, rừng vây quân thù” nên chúng điên cuồng băm vằm đất đai, nhà cửa, vườn tược, rừng dừa nước ở Phước Khánh. Rừng Sác địch cho xe ủi phá không được, chúng dùng bom, pháo, chất độc hóa học hủy diệt. Những bụi dừa nước còn sót lại chúng cho lính hoặc bắt dân chặt phá hết. Rừng Sác như một cánh cung ôm

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.397.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.402.

trộn phía Nam của huyện Long Thành từ Phước Thái đến Phước Khánh bị tàn phá chỉ còn lại một ít lùm, bụi lưa thưa cây đứng thẳng và cành không còn lá. Khu vực Sở Dừa thuộc xã Phước Khánh địch nghi là căn cứ của Đoàn 10 nên cuối tháng 3-1970, chính quyền Sài Gòn đã dùng bom pháo hủy diệt. Mỗi đêm chúng đã trút xuống hàng ngàn trái pháo, chỉ không đầy một tuần, 280 ha dừa bị xóa trắng biến thành một vùng sinh lầy hoang vắng¹ không còn sự sống.

Sang tháng 4-1970 trở đi cuộc kháng chiến của quân dân Phước Khánh và Đoàn 10 Rừng Sác ngày một khó khăn hơn. Con đường liên lạc giữa Rừng Sác - Chiến khu Đ gặp muôn vàn nguy hiểm, thiếu thốn lương thực, vũ khí rất nghiêm trọng, nhưng cán bộ, chiến sĩ quyết tâm bám trụ địa bàn Phước Khánh chiến đấu. Đến tháng 6-1971, Đội vận tải bám trụ địa bàn để chăm lo lương thực bị hy sinh hơn một phần ba chiến sĩ. Đôi vai, sức kéo con người từng bước thay thế cho xuồng ghe để vận chuyển lương thực, quân trang, quân dụng. Bên cạnh sự hy sinh của đồng chí Lê Công Nghĩa (bị cá sấu tấn công); người dân Rừng Sác nói chung, Phước Khánh nói riêng cũng như cán bộ, chiến sĩ Đoàn 10, vẫn thường nhắc tới đồng chí Huấn, Liên thuộc đội vận tải này. Trong một đêm vào ấp chiến lược thuộc xã Phước Khánh để nhận gạo, đồng chí Huấn bị địch phát hiện vây bắt. Thím Tám, một cơ sở của ta ở ấp chiến lược Phước Khánh chạy ra kéo anh vào hầm bí mật. Sợ gia đình thím Tám liên lụy, Huấn đành hy sinh để bảo

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.405, 411.

toàn cơ sở. Trước lúc ngã xuống, anh diệt 2 tên địch¹ tăng thêm niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ, người dân Phước Khánh trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

Cán bộ, chiến sĩ xã Phước Khánh không ngày nào được yên ổn, địch đánh phá, càn quét liên tục đã gây nhiều khó khăn trong sinh hoạt, ăn ở, phải phân tán nhỏ, không có khả năng tập trung lực lượng. Đại đội 5 đặc công thủy Đoàn 10 phải phân ra nhiều tổ, không dám làm sập, chỉ bắc cầu khi đi qua lại, nhưng mờ sáng phải dỡ hết rồi đem vùi xuống sông², kiên trì bám trụ địa bàn Phước Khánh để chiến đấu.

Bước sang năm 1971, tình hình mọi mặt ở Phước Khánh nói riêng, huyện Long Thành nói chung còn gặp nhiều khó khăn. Người dân Phước Khánh có nhiều đóng góp lương thực, thực phẩm để cán bộ, chiến sĩ tồn tại, bám đất, bám dân, chiến đấu chống quân xâm lược và tay sai. Ở Phước Khánh thường nhắc đến những gương giúp đỡ cách mạng như anh Sáu Lô, anh Ba Chày Mỏ, bác Bảy Độ... ; nhiều cá nhân, gia đình ở Phước Khánh ủng hộ, nuôi giấu, che chở cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng như gia đình ông Ba Trí, Hai Be, Chín Nhã, Nguyễn Thị Khéo...³.

Ngay khi Đoàn 10 đặt chân xuống vùng Rừng Sác đã được nhân dân Long Thành, Nhơn Trạch giúp đỡ đùm bọc, đồng bào 7 xã gần Rừng Sác như Phước Thái, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Phú Hữu, Phước Khánh vừa là xã hậu cứ, vừa là xã

1 Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), sđd, tr.139.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.411.

3 Cô Kim Anh cung cấp tư liệu tháng 10-2022.

bàn đạp để quân ta tiến lên đánh kẻ thù. Anh em đội 5 đặc công thủy được nhân dân các xã này chỉ dẫn những tập tục sinh hoạt của nhân dân Nam Bộ, dạy họ biết cách chèo ghe, đào chêm chếp, quăng chài, thả lưới... Nhờ có đồng bào các xã Rừng Sác như thế mà Đoàn 10 đã đứng vững trên địa bàn hoạt động suốt một thời kỳ quyết liệt. Đồng chí Lê Bá Ước chính ủy Đoàn 10 đã khẳng định: Bao nhiêu chiến công của Đoàn 10 là Phước Khánh, Phú Hữu phải chịu đựng bấy nhiêu tàn khốc, quyết liệt của địch dội vào, nhưng bao giờ Phước Khánh, Phú Hữu cũng vẫn là căn cứ cách mạng¹ quan trọng của Đoàn 10.

Ở Phước Khánh có chị Cẩm là cơ sở của Đoàn 10, bị địch bắt, đem đến chị vượt ngục về Phú Xuân ở Nhà Bè nhờ gia đình lo lót bọn tề làm giúp chị 1 giấy hợp pháp. Có giấy hợp pháp rồi chị trở lại Phước Khánh và chỉ 5 ngày sau, lại bắt liên lạc với Đoàn 10, tiếp tục mua hàng hóa chuyển vào căn cứ cho anh em. Một người khác là Nguyễn Văn Ba quê ở Phước Khánh, sống bằng nghề nuôi vịt. Biết anh là người đã tham gia kháng chiến chống Pháp, lại cần cù, chân thật nên gặp anh, nhiều cán bộ, chiến sĩ Đoàn 10 gửi mua lương thực, thực phẩm. Nhiều người gửi, nên số lượng mỗi ngày có tới 2-3kg. Từ chối thì không muốn, mà nhận thì ngày nào cũng mua, nhất định địch phát hiện được, anh nói với các đồng chí Đoàn 10: Tôi chở 10kg nó cũng bắt, 1 tạ nó cũng bắt, sao anh em không bàn với nhau mua một lúc 2-3 tấn, rồi ngừng lại 5-7 ngày, có như thế để tôi lựa thế tránh né. Và sau đó mỗi lần anh chở cho Đoàn 10 là cả tấn hàng. Có lần, anh vào sông Ông Kèo chặn vịt,

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.444.

nghe súng nổ dữ dội, anh bỏ vịt quay ghe về. Vừa đến xóm Đình ấp Phước Vĩnh (nay ấp 2), anh gặp đồng chí Sáu Náo là Bí thư Chi bộ B, cho hay có 1 đồng chí Đoàn 10 bị địch bắn, tôi vác lên gáo ở rạch Ông Chín Lúa, làm thế nào chuyển về căn cứ được. Chẳng bàn tính gì, anh Ba cho ghe cặp sát bờ, cùng đồng chí Sáu Náo chuyển ngay ca bị thương với khẩu súng AK xuống ghe rồi dùng lá dừa nước phủ lên. Ngưng tiếng súng anh cho ghe nổ máy chạy về hướng sông Ông Kèo, đi được 2km thì bọn địch phục kích trên bờ gọi vào xét. Anh nói lớn: Bầy vịt chạy ở đâu? Chưa biết cho đi kiếm, tôi về có vịt làm thịt nhậu. Biết rõ anh, bọn địch cho đi. Ghe anh lướt nhẹ trên sông Ông Thuộc tới căn cứ Trung đoàn gần Quới Thạnh giao anh đang bị thương cùng súng và đạn cho anh em Đoàn 10. Sau này, anh được biết người bị thương, là đồng chí Tư Kiệt, cán bộ tham mưu của Trung đoàn. Nguyễn Văn Ba còn có tên gọi khác là Ba Chày Mỏ cũng chỉ vì địch nghi anh tiếp tế cho Việt Cộng nên chúng bắt anh, chúng dùng chày để tra tấn anh, nhưng đánh mãi mà bọn chúng không khai thác được gì phải thả về và từ đó đồng bào Phước Khánh đặt cho anh cái tên Ba Chày Mỏ đầy kiêu hãnh và cảm phục¹.

Người dân Phước Khánh thường tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, giúp đỡ anh em bộ đội phương tiện xuống ghe để chuyển đạn, vũ khí, như anh Nguyễn Văn Ninh đã cho Đoàn 10 mượn cả chiếc ghe lớn chở thủy lôi đến ngã ba sông Đồng Tranh bị địch phục kích bắn chìm. Đoàn 10 đã đưa tiền để anh sắm lại chiếc khác, nhưng anh khăng khăng không nhận, anh nói:

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.446, 447.

“Anh em mình hy sinh thì ai thường”. Các chiến sĩ bị thương được nuôi giấu, che chở rồi dùng xuồng ghe chở về tuyến sau điều trị. Những đồng chí đã hy sinh thì được đồng bào chôn cất chu đáo. Chủ Bảy Độ không những là cơ sở cách mạng tin cậy của Đoàn 10 trong thời kỳ đánh Mỹ mà còn là người chuyên lo chôn cất anh em hy sinh trong những trường hợp ác liệt, hay bị địch phục kích đánh bất ngờ, mà Đoàn 10 không lấy được thi thể. Ở tuyến đầu thì Đoàn 10 có đồng bào Phước Khánh giúp đỡ, ở tuyến sau có đồng bào Phước An, Phước Thọ, Long Phước, Phước Thái che chở¹ trong cuộc chiến đấu với kẻ thù.

Các đồng chí trong chi bộ xác định xã Phước Khánh thuộc vùng thứ ba nên chú trọng xây dựng cơ sở, nắm nghĩa quân để phá lòng, phá rã bộ máy kìm kẹp của quân Mỹ, đồng minh Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Việc đấu tranh với địch bình định đáp ứng yêu cầu cách mạng mới nên cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở Phước Khánh phát động quần chúng kết hợp với cơ sở binh vận trong lực lượng phòng vệ dân sự của địch để chuẩn bị mọi mặt tổ chức đánh chúng khi thời cơ đến.

Những tháng đầu năm 1972, trên địa bàn Rừng Sác, xã Phước Khánh, sau khi Mỹ rút hết quân, quân đội Sài Gòn được huy động lực lượng thay thế, đảm nhiệm công việc do quân Mỹ tiến hành trước đó. Quân đội Sài Gòn bố trí lại vị trí chiếm đóng, củng cố lại các chi khu, lập thêm nhiều phân chi khu, xây dựng một số trận địa pháo ở Nhà Bè, An Thít... , chúng lập ba trạm ra đa ở Phước Lương. Một số phân chi khu trọng điểm ở Cần Giờ,

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.447, 448.

Quảng Xuyên, Nhơn Trạch, Phước Khánh... được trang bị mạnh để khống chế các khu vực xung quanh, đồng thời đảm bảo cho quân đội Mỹ rút quân khỏi nước ta bằng đường sông Lòng Tàu. Trên địa bàn xã Phước Khánh, chính quyền Sài Gòn tiếp tục gieo rắc tội ác đối với nhân dân, nhất là đại đội 999, Đặc khu Rừng Sác ở ấp Phước Khánh¹ nổi tiếng tàn bạo, dã man, giết hại bao đồng bào, chiến sĩ ở địa phương và các vùng xung quanh.

Tháng 3-1972, có 2 tiểu đội địch đột nhập vào căn cứ Sở Dừa xã Phước Khánh, du kích xã còn 5 người (2 nữ), anh em đều đi công tác. Trước tình hình đó, du kích xã đã phát hiện, chủ động đánh địch bất ngờ, gây tổn thất cho chúng với 4 tên bị chết, quân ta thu 40 súng các loại.

Sông Lòng Tàu là một trong các tuyến đường thủy rất quan trọng, hoạt động nhộn nhịp đối với quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ, chính quyền Sài Gòn về vận chuyển nguyên nhiên liệu, phương tiện, lương thực... phục vụ chiến tranh cả miền Đông Nam Bộ và Nam Bộ. Mỗi ngày sông này có hàng chục lượt tàu, thuyền lớn nhỏ, có loại với trọng tải hàng chục ngàn tấn trở lên di chuyển qua lại. Xã Phước Khánh ôm trọn đoạn sông Lòng Tàu gần 10km nên giữ vị trí chiến lược rất quan trọng đối với cách mạng trong việc tấn công các loại phương tiện chuyên chở vũ khí, nguyên nhiên liệu phục vụ chiến tranh của địch. Trong chiến dịch Nguyễn Huệ (31-3-1972 đến 28-1-1973), quân dân xã Phước Khánh luôn kề vai sát cánh cùng Đoàn 10 đánh sâu vào hậu cứ địch, nhất là tấn công các phương tiện chuyên chở vũ khí, nguyên nhiên liệu...

¹ Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.119-120.

phục vụ chiến tranh, tập kích kho xăng Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ.

Mùa khô năm 1972, địch đã có sự chuẩn bị đối phó nhưng vẫn bị bất ngờ và tổn thất nặng ngay từ đầu chiến dịch Nguyễn Huệ. Quân đội Sài Gòn lỏng lẻo tung lực lượng vào các khu vực mà chúng chắc chắn là căn cứ xuất phát của ta như Phước Khánh, sông Ông Kèo, Rạch Lá. Tuy nhiên, thế trận vững chắc của Đoàn 10 đã nhanh chóng bẻ gãy các cuộc càn của quân đội Sài Gòn. Hỏa lực B41 của đơn vị đã bắn cháy nhiều tàu địch trên sông Đồng Tranh, sông Ông Kèo, tấp Hồ Bài¹. Đến tháng 9-1972, được sự hỗ trợ đắc lực của quân dân Phước Khánh, Đoàn 10 hạ quyết tâm sử dụng và triển khai lực lượng; đồng thời điều chỉnh, bố trí lại một số mục tiêu, phân công thêm nhiệm vụ “thời cơ chồm lên” chiếm và làm chủ các ấp ở xã Phước Khánh. Đội 21 chiếm ấp Phước Khánh (sông Lòng Tàu), Đội 12 chiếm ấp Ông Kèo (lộ 19)². Xã Phước Khánh trở thành một trong các địa bàn đứng chân để Đoàn 10 hình thành các mũi tấn công quân cảng, kho tàng quân sự phía Đông Nam Sài Gòn và tàu hàng quân sự trên sông Lòng Tàu, khống chế các đoạn Rạch Tràm, Vũng Gấm, Đồng Tranh, Bàn Trạch... hỗ trợ nhân dân phá rã, phá banh các ấp chiến lược.

Cán bộ, chiến sĩ, nhân dân xã Phước Khánh luôn kề vai sát cánh cùng Đoàn 10 thực hiện nhiệm vụ và phương châm chỉ đạo của Quân ủy Miền, song song với đẩy mạnh hoạt động vũ trang

1 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.121.

2 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.129.

đã mở rộng đánh sâu, đánh chặn quân địch khi chúng nong ra lấn chiếm vùng giải phóng của cách mạng. Đoàn 10 chỉ thị cho các đội, một mặt chủ động đánh địch, buộc chúng phải co cụm để quân ta tiêu diệt chúng, mặt khác ra sức đánh kho tàng, đánh tàu, bến cảng; đồng thời tấn công vào đồn bót, chi khu, áp chiến lược, diệt ác phá kìm, tạo điều kiện quần chúng nổi dậy. Để thực hiện các mục tiêu này, các đội của Đoàn 10 chia thành từng tổ nhỏ, thành lập đội vũ trang tuyên truyền để vừa đánh địch, vừa vận động nhân dân đấu tranh, xây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, phát triển phong trào chiến tranh du kích địa phương vùng sông Lòng Tàu nói chung, xã Phước Khánh nói riêng. Sau một thời gian hoạt động, các đội của Đoàn 10 xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng. Trong tổng số 37 ấp chiến lược của chính quyền Sài Gòn, các đơn vị cách mạng đã xây dựng được cơ sở ở 12 ấp, với nhiều ấp khó khăn như ấp Phước Khánh, nơi phần lớn theo đạo Thiên Chúa, cũng là nơi có đại đội bảo an 999 khét tiếng ác ôn đóng chốt, vẫn có nhiều cơ sở cách mạng¹ hỗ trợ hết mình sức người, sức của phục vụ lực lượng vũ trang cách mạng, nhất là Đoàn 10.

2. Chiến đấu chống chính quyền Sài Gòn, giành thắng lợi hoàn toàn (1973-1975)

Sau Hiệp định Pari 1973, quân Mỹ và quân đồng minh Mỹ lần lượt rút khỏi miền Nam nói chung, trên địa bàn xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch nói riêng. Chính quyền Sài Gòn tập trung lực lượng quân sự lấn chiếm vùng giải phóng, xóa thế “ba beo”, đẩy lực lượng cách mạng ra xa khỏi vùng kiểm soát của chúng. Đồng

¹ Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.142.

thời, địch tăng cường đóng chốt, đồn bót giữ các tuyến đường giao thông quan trọng trên địa bàn xã Phước Khánh.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Biên Hòa lãnh đạo các lực lượng vũ trang kiên quyết giữ vững vùng giải phóng, đánh địch nông ra theo Hiệp định Pari, quan tâm công tác tư tưởng tiến công đánh địch; phát động phong trào toàn dân bung ra sản xuất. Lực lượng cách mạng đánh địch bằng ba mũi giáp công: vũ trang - chính trị - binh vận nhằm chống địch vi phạm Hiệp định Pari, giữ vững vùng do ta kiểm soát, không ngừng phá thế kìm kẹp của địch. Trên địa bàn xã Phước Khánh, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, cán bộ, chiến sĩ địa phương kiên quyết giữ vững vùng kiểm soát, khuyến khích người dân tích cực sản xuất kinh tế.

Để thực hiện chính sách lấn chiếm vùng giải phóng của ta nhằm tăng cường bình định, thành lập thêm ấp tân sinh, củng cố bức dân chúng, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên, trắng trợn phá hoại Hiệp định Pari, tổ chức các cuộc hành quân vào vùng Nhơn Trạch và xã Phước Khánh. Trong 3 ngày 28, 29, 30-1-1973 từ Biên Hòa địch đưa chiến đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 về Long Thành - Nhơn Trạch với âm mưu giành dân, chiếm đất. Máy bay của địch thay nhau ném bom, dọn đường xe tăng, bộ binh tràn vào các thôn xóm. Cuộc tranh chấp diễn ra căng thẳng khắp nơi trên địa bàn các huyện: Địch từ khu vực An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước; từ Nhà Bè địch đổ quân tràn vào xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông. Từ Sài Gòn - Thủ Đức địch đưa 2 tiểu đoàn tràn sang kết hợp với lính quận Nhơn Trạch, lấn ra các xã vùng Lòng Chảo, vùng ven sông Đồng Môn. Tại Nhơn Trạch, địch đưa

về 2 tiểu đoàn và chiến đoàn 316, 1 đại đội biệt động quân, 1 đại đội bảo an về giữ quận lỵ và kho Thành Tuy Hạ, 1 đại đội biệt kích thủ đô chốt tại Phước Khánh, Giồng Ông Đông. Chúng cũng có 8 trung đội dân vệ¹ tăng cường càn quét, bố ráp vào xã Phước Khánh và các địa phương khác. Quân dân xã Phước Khánh tiếp tục gồng mình, đương đầu với các lực lượng quân đội Sài Gòn càn quét, bố ráp lực lượng cách mạng ở địa phương suốt ngày đêm.

Đi đôi với hành động lấn đất, giành dân ở Phước Khánh và các địa phương khác, nhiều thủ đoạn địch tiếp tục thực hiện ở Nhơn Trạch như chúng sử dụng “Luật cày có ruộng” để cướp ruộng đất của nhân dân. Trong lúc cướp ruộng đất của đồng bào thì địch lại tăng cường bóc lột bằng nhiều thứ thuế hết sức vô lý như thuế kiếm ước, thuế giá trị gia tăng. Về nông nghiệp năm 1972, mỗi mẫu ruộng đóng 300 đồng thì năm 1973 tăng lên 3.000 đồng. Không những thế, nạn tham nhũng trở thành phổ biến: Làm một miếng giấy khai sinh cho trẻ nhỏ phải nộp 500đ. Xin một tấm giấy căn cước cũng phải tốn kém tới hàng ngàn đồng².

Trước “áp lực cao” về quân sự, kinh tế của chính quyền Sài Gòn đối với người dân ở Nhơn Trạch dẫn đến “phản lực cường” của đồng bào vùng đất này dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trên đất Nhơn Trạch đã đánh bại các lực lượng quân sự nổi tiếng của Mỹ như sư đoàn I Anh Cả Đỏ, lữ đoàn dù 173, sư đoàn 119 thủy quân lục chiến, những tên còn sống sót của những đơn vị này khi về

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.494, 498.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.500, 501.

bên kia bán cầu, không bao giờ quên được những địa danh đã từng làm cho chúng khiếp sợ: Rừng Suối Cả, khu Lòng Chảo, khu Rừng Sác, sông Đồng Môn, sông Lòng Tàu, Thành Tuy Hạ, cảng Nhà Bè... Ngày 31-3-1973, Huyện ủy Nhơn Trạch và Huyện ủy Long Thành tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi của dân tộc về Hiệp định Pari, đồng thời đón nhận huân chương của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng. Tại buổi lễ, Phước Khánh là một trong 2 xã đón nhận huân chương giải phóng hạng ba¹.

Để từng bước phá thế kìm kẹp, bao vây của địch, tháng 3-1973, các đơn vị đặc công Đoàn 10 tập trung lực lượng phục kích địch trên sông Lòng Tàu, đánh sập cầu Mương Chuối, các chi khu, phân chi khu Phú Hữu, Phước Khánh, giải phóng vùng Nhà Làng, Phước Thái, một số ấp chiến lược sông Lòng Tàu². Trước tình hình đó, nhiều nơi quân ta chưa đánh, quân địch đã rút chạy. Phân chi khu Phước Khánh do đại đội 999 địa phương quân khét tiếng ác ôn đóng giữ cũng bị đơn vị Trung đoàn 10 bao vây, làm tê liệt mọi hoạt động, tạo điều kiện cho du kích, lực lượng cách mạng ở Phước Khánh củng cố phong trào đấu tranh cách mạng, đưa cuộc chiến đấu chống kẻ thù tiến lên.

Trong lúc dầu sôi lửa bỏng cuộc kháng chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, tháng 6-1973 tên Hai Tấn - Bí thư Huyện ủy Long Thành đầu hàng giặc. Từ đó, địch đánh phá ác liệt vào căn

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.501, 502.

2 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.168.

cứ, cơ sở cách mạng ở huyện Long Thành, chúng cũng tăng cường càn quét, lấn chiếm vùng Nhơn Trạch. Chúng cho máy bay ném bom bắn phá đường vận chuyển lương thực, thực phẩm giữa vùng Lòng Chảo và vùng Rừng Sác. Chúng điều chiến đoàn 43, 48 thuộc sư đoàn 18 về phong tỏa tỉnh lộ 17 và 19. Đồng thời, chúng đánh kiểm soát gặt gao xã Phước Khánh nơi tập trung nhiều lương thực, thực phẩm của huyện Nhơn Trạch. Ngoài đồng ruộng, địch cho lính đến cắt hết lúa chờ đi. Trong nhà thì chúng cho lính đến đập phá, cướp lúa gạo, bắt hết gà heo, trâu bò. Đồng bào không còn cách nào để chuyển lương thực, thực phẩm về huyện. Ban quân lương cũng không chuyển được lương thực, thực phẩm về trên. Cơ quan huyện ủy, lực lượng võ trang địa phương cũng phải dạt vào căn cứ trong rừng, phân tán thành từng tổ nhỏ. Đoàn 10 lúc này đóng rải rác ở vùng sinh lầy, Phước Khánh, Giồng Ông Đông¹ bám trụ địa bàn tiếp tục chiến đấu chống kẻ thù.

Trước sự càn quét, bó ráp, bao vây chống phá của quân đội và chính quyền Sài Gòn, để phá thế bao vây, kìm kẹp của địch, cuối tháng 9-1973 Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào: “Tìm diệt bình định áo đen”, coi những tên này nguy hiểm như những tên ác ôn có nhiều nợ máu. Tập trung lực lượng tấn công đồn bót, phục kích đón đánh địch trên các lộ giao thông. Ngày 5-10-1973, tại xã Phước Khánh, du kích xã đã phục kích diệt gọn bọn lính biệt kích thủ đô tràn sang cướp phá. Hôm đó, vào lúc 10 giờ sáng, địch đi bằng 6 ghe, khi ghe của chúng gần đến bờ, lập tức các chiến sĩ ta nổ súng. Không nơi ẩn nấp, nhiều tên địch nhảy xuống

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.509, 510.

sông, liền bị tiêu diệt ngay, những chiếc ghe trúng đạn, chìm dần. Kết quả trận đánh, các chiến sĩ ta diệt 37 tên. Đến chiều đồng bào đổ ra lặn tìm được 32 súng các loại, tạo sự phấn khởi, niềm tin đối với cán bộ, chiến sĩ, người dân Phước Khánh và huyện Nhơn Trạch.

Cuối tháng 11-1973, được sự chỉ đạo của Miền “phải tập trung đánh vào căn cứ hậu cần của địch”. Đoàn 10 lại tổ chức phá kho xăng Nhà Bè. Được đồng bào Phước Khánh cung cấp thông tin, nắm chắc tình hình của địch, tạo điều kiện Ban chỉ huy Đoàn 10 giao đại đội 5 anh hùng thực hiện. Đêm ngày 2 rạng sáng ngày 3-12-1973 các chiến sĩ ta bí mật đột nhập vào mục tiêu giải mìn phá 72 bồn xăng, dung lượng 200 triệu lít thuộc 3 khu vực Shell, Esso, Caltes. Ngoài ra, cuộc tập kích còn làm thiệt hại một kho hóa chất Btaga, 2 nhà máy trộn nhớt, hai nhà máy phát điện và toàn bộ số xăng. Một tàu có sức chứa 12 ngàn tấn bị bốc cháy và chìm¹, gây nỗi kinh hoàng đối với kẻ thù, tạo niềm tin đối với quân dân Phước Khánh và huyện Nhơn Trạch.

Từ ngày 15 đến 17-12-1973, địch cho máy bay ném bom khu Rừng Sác từ Phước Khánh đến tận Tam Thôn Hiệp và khu Rừng Giồng ven theo Suối Cả từ Cẩm Đường, Suối Tràu đến Bàu Cạn. Một đại đội thuộc đặc khu Rừng Sác của chính quyền Sài Gòn về đóng ở Phước Khánh², làm cho người dân, cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở địa phương này thêm vất vả, gian nan, hy sinh.

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.511, 513.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.513, 514.

Được sự hỗ trợ của người dân Phước Khánh về nắm thông tin địch, cung cấp lương thực, thực phẩm, ngày 21-7-1974, Đoàn 10 dùng thủy lôi đánh chìm 1 tàu quân sự trên sông Lòng Tàu. Cách một tuần sau đó, lại đánh đắm 4 xà lan diệt 53 tên giặc trên sông Ông Kèo, khi bọn này càn vào cướp phá những xóm ấp gần đó¹, tạo điều kiện thuận lợi để người dân Phước Khánh củng cố sản xuất, tiếp tục cung cấp sức người, sức của cho cách mạng, đưa cuộc kháng chiến tiến lên.

Sang đầu năm 1975, địch rút quân ở một số nơi về lập vành đai bảo vệ Sài Gòn. Phước Khánh cách trung tâm đầu não chính quyền Sài Gòn hơn 10km, nên địch tăng cường bố trí quân sự ở địa phương này. Trung tuần tháng 1-1975, địch đưa tiểu đoàn 58 biệt động quân, tiểu đoàn 349 bảo an, chiến đoàn cơ giới 318 với 10 xe tăng về tái chiếm lộ 17, 19, gây khó khăn đối với hoạt động cách mạng của cán bộ, chiến sĩ, người dân Phước Khánh.

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (13-12-1974 đến 6-1-1975) là thắng lợi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lần đầu tiên, ta tiến công giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam (tỉnh Phước Long, nay thuộc tỉnh Bình Phước), uy hiếp trực diện tuyến phòng thủ Bắc Sài Gòn của địch, qua đó giúp Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến thắng Phước Long dội về địa phương, nên đồng bào Phước Khánh và huyện Nhơn Trạch phấn khởi cho con em tòng

¹ Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.523.

quân diệt giặc, 164 tân binh lên đường trong những ngày giáp tết. Huyện đội còn rút 32 du kích ở các xã về bổ sung đại đội I, đại đội C240 của huyện¹ đáp ứng yêu cầu cách mạng mới ở địa phương.

Trước phong trào cách mạng phát triển mạnh ở Nhơn Trạch, liên tục từ ngày 20 đến 25-1-1975, quân đội Sài Gòn tổ chức 3 cuộc hành quân lớn vào khu vực Lòng Chảo. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch phải chuyển từ căn cứ Hang Nai về xóm Hố, Phú Hội và Long Tân. Tình hình chiến sự trên tỉnh lộ 17, 19 trở thành căng thẳng. Ngày 27-1-1975, Đoàn 10 điều đại đội 2 từ Giồng Ông Đông, đại đội 3 từ Phú Hữu² về hỗ trợ cho vùng Lòng Chảo.

Ngày 26-4-1975, ban quân lương huyện Nhơn Trạch thống kê số lương thực đã dự trữ được 128 tấn, vượt mức giao 28 tấn. Đồng bào các xã mang về ủng hộ, đồng bào xã Phước Khánh ngoài số gạo đã góp còn ủng hộ 300 con vịt³ để bộ đội an tâm đánh giặc.

Ngày 27-4-1975, trên vùng Rừng Sác, Đoàn 10 đã hỗ trợ xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông... giải phóng. Tại Phước Khánh, địch có gần 2 tiểu đoàn, chúng dựa vào hầm hào vững chắc cố thủ. Các chiến sĩ ta tổ chức tấn công thành nhiều đợt⁴, nhưng địch ở đây rất ngoan cố. Tuy nhiên, đến 10 giờ ngày 29-4-1975, xã

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.527.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.529.

3 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.529.

4 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.547.

Phước Khánh được giải phóng¹, là một trong bốn xã cuối cùng của huyện Nhơn Trạch sạch bóng quân thù.

Đến 23 giờ ngày 29-4-1975, pháo của Đoàn 10 đặt tại rạch Chà Là, xã Phước Khánh được lệnh bắn sang Phú Xuân - Nhà Bè. Từ nơi bắn, cách sở chỉ huy địch bằng mặt sông Lòng Tàu, đồng chí Cao Thanh Tao tham mưu trưởng Đoàn 10 nhìn ống dòm đã reo lên: Hoan hô các chiến sĩ pháo binh của ta. Ngôi nhà lâu ở công đặc khu Rừng Sác của địch bị sụp đổ, một máy bay lên thẳng đậu gần đó bị bốc cháy. Từng loạt đạn liên tiếp lao về phía đó, nơi tiếng nổ và ngọn lửa ngày càng cao hơn. Đồng bào Phước Khánh đã chuẩn bị thuyền, ghe. Đoàn 10 được lệnh vượt sông² tiến về Sài Gòn để hội các lực lượng khác của ta tiến vào trung tâm đầu não của chính quyền Sài Gòn. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, cờ chiến thắng của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tung bay trên nóc Dinh độc lập.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phước Khánh, cán bộ, chiến sĩ, du kích, nhân dân Phước Khánh vừa tham gia chiến đấu, hỗ trợ chiến đấu, cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang Đoàn 10, các lực lượng khác của quân ta chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, giải phóng hoàn toàn Phước Khánh và tiến về Sài Gòn, góp phần giành thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

1 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.551.

2 Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.554.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Long Thành, sau đó là Đảng bộ huyện Nhơn Trạch quân dân Phước Khánh chủ động đánh địch bằng nhiều hình thức khác nhau từ chính trị, binh địch vận, quân sự...

Giai đoạn 1954-1965, chi bộ lãnh đạo người dân Phước Khánh đấu tranh chính trị chống âm mưu xâm lược nước ta của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, yêu cầu địch thực thi Hiệp định Giơnevơ. Quân dân Phước Khánh hưởng ứng phong trào Đồng Khởi năm 1960 đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn, chuẩn bị lực lượng chính trị, quân sự cùng các địa phương khác xây dựng căn cứ Sở Dừa để chống chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ. Chi bộ lãnh đạo người dân địa phương xây dựng, củng cố cơ sở cách mạng, nuôi dưỡng, che giấu cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cách mạng, tiếp tế lúa gạo, lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm cho cách mạng, chiến khu Rừng Sác, chiến khu Phước An.

Từ năm 1965-1975, chi bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cách mạng chiến đấu chống chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh, phối hợp cùng Đoàn 10, lực lượng quân sự cấp trên tổ chức đánh hàng chục trận lớn nhỏ trên sông Đồng Tranh, sông Lòng Tàu, làm thiệt hại nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của đế quốc Mỹ. Đồng thời, quân dân Phước Khánh chiến đấu anh dũng, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục lính Mỹ, quân đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn. Trong đó, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, quân dân Phước Khánh có nhiều đóng góp sức người, sức của cho hoạt động quân sự này của

quân dân ta, góp phần tạo ra bước ngoặt mới cuộc chiến tranh có lợi cho ta.

Trong những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Phước Khánh trở thành địa bàn xuất phát của các lực lượng cách mạng tấn công vào kho xăng Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ của địch góp phần làm tiêu hao sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh của chúng, cùng cả nước giành thắng lợi ngày 30-4-1975.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975-1994)

I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (1975-1986)

1. Thành lập chi bộ và chính quyền cách mạng

** Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội*

Về kinh tế, xã Phước Khánh có khá nhiều kênh rạch, bị chia cắt với xã Vĩnh Thanh, Đại Phước bởi sông Ông Kèo, đi lại bằng đường bộ rất khó khăn. Đất đai bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, bị bom đạn chiến tranh cày xới, bằm vằm gây nhiều khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp. Các loại cây trồng lâu năm như dừa, cây ăn trái hầu hết bị hư hại do chiến tranh tàn phá. Chăn nuôi của địa phương mang tính gia đình nhỏ lẻ. Cơ sở tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp kém phát triển, không đáp ứng được nhu cầu người dân. Nhìn chung, tình hình kinh tế, sản xuất của xã Phước Khánh gặp nhiều khó khăn sau ngày giải phóng.

Về chính trị, sau ngày 30-4-1975, Ủy ban quân quản huyện Nhơn Trạch thành lập để lãnh đạo ổn định tình hình chính trị, xã

hội trên địa bàn huyện. Ban quân quản xã Phước Khánh được thành lập nhằm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Cán bộ ban quân quản xã Phước Khánh là đảng viên, du kích, cơ sở cách mạng tham gia quản lý địa bàn xã mới giải phóng.

Chi bộ quân quản xã Phước Khánh có 6 người do đồng chí Lê Hoàng Mậu giữ chức vụ Bí thư; Lâm Văn Tám giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Phạm Thị Sáu giữ chức vụ Phó Bí thư; Tạ Ngọc Ân giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; xã đội trưởng do Nguyễn Văn Lờ phụ trách; Nguyễn Văn Thế giữ chức vụ Trưởng an ninh (Công an); Nguyễn Văn Náo phụ trách nông nghiệp.

Hội Phụ nữ do Nguyễn Thị Khéo đảm nhận kêu gọi chị em phụ nữ đoàn kết giúp đỡ nhau ổn định cuộc sống gia đình. Đoàn Thanh niên do Võ Thành Thuật phụ trách thu hút đông đảo thanh niên xã tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Về an ninh, chính trị, lực lượng du kích, an ninh xã tập trung tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng. Để tăng cường ổn định kinh tế, xã hội, chính quyền quân quản tổ chức phân phối lưu thông hàng hóa, điều tiết lương thực, thực phẩm cho người dân trong xã; xóa bỏ tàn dư văn hóa của chế độ cũ, xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc.

Về xã hội, dân số xã Phước Khánh có 925 hộ dân, với 5.759 nhân khẩu (trong đó, số binh sĩ quân đội Sài Gòn tan rã tại chỗ, nơi khác đến có 556 người), 1.850 lao động chính, 1.750 lao động phụ; diện tích xã khoảng 2.580 ha.

Công việc được ban quân quản thực hiện trước mắt là ổn định tình hình xã hội, chính trị, an ninh để người dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Chính quyền quân quản kêu gọi người dân Phước Khánh tiếp tục sản xuất kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ, san lấp hố bom, hầm hào, ổn định cuộc sống; truy quét tàn quân của chính quyền Sài Gòn, kêu gọi binh lính chế độ cũ ra trình diện chính quyền cách mạng, để được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước.

Trên địa bàn huyện Nhơn Trạch có hơn 6.500 người bao gồm binh lính, công chức của chế độ cũ tiến hành trình diện, khai báo với chính quyền ở các xã. Xã Phước Khánh tiến hành thống kê, phân loại những người tham gia trong chính quyền chế độ cũ để tổ chức học tập cải tạo tại chỗ từ 3-7 ngày, cấp giấy chứng nhận quyền công dân cho 109 người. Đối với những sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng hòa từ cấp bậc thiếu úy trở lên được lập danh sách chuyển lên huyện Nhơn Trạch để cải tạo tập trung cho 10 người. Các loại vũ khí, chất nổ của người dân cất giấu giúp đỡ cách mạng và những gia đình có người thân tham gia chế độ cũ có cất giữ vũ khí đều thu gom nộp cho chính quyền.

*** Các kỳ Đại hội Chi bộ**

Tháng 1-1976, hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành. Ngày 1-7-1976, Hội nghị thành lập Đảng bộ huyện Long Thành được tiến hành và nêu rõ quyết tâm: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố chính quyền với tinh

thần tự lực, tự cường, độc lập, sáng tạo, đưa địa phương phát triển nông nghiệp, công nghiệp theo phương thức sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Ủy ban quân quản xã Phước Khánh được giải thể, để thành lập Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh do Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân để lãnh đạo cử tri địa phương tham gia bầu cử Quốc hội đầu của nước Việt Nam thống nhất vào ngày 26-4-1976¹. Ngày 26-4-1976, cử tri xã Phước Khánh hăng hái tham gia bầu cử khá đầy đủ đạt trên 95%, sự kiện này trở thành ngày hội lớn của người dân ở địa phương.

Đầu năm 1976, Chi bộ lâm thời xã Phước Khánh thành lập gồm 10 đảng viên do đồng chí Nguyễn Ngọc Thảo - Huyện ủy viên giữ chức vụ Bí thư. Để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xã Phước Khánh tiến hành Đại hội Chi bộ. Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ I, nhiệm kỳ 1976-1978 được tổ chức ngày 23-11-1976. Đại hội Chi bộ có 17 đảng viên tham dự, bầu Chi ủy Chi bộ xã Phước Khánh do đồng chí Nguyễn Văn Hoàng giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Phó Bí thư². Sau Đại hội Chi bộ lần thứ I, Chi ủy xã Phước Khánh tập trung lãnh đạo thực hiện phương hướng, nhiệm vụ Đảng bộ huyện Long Thành và xã để ổn định tình hình chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ II, nhiệm kỳ 1978-1980 diễn ra vào tháng 9-1978. Đại hội Chi bộ có 17 đảng viên

1 Khóa VI của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

2 Huyện ủy Long Thành (1976), Quyết định số 12 ngày 23-12-1976, Quyết nghị chuẩn y Chi ủy xã Phước Khánh.

tham dự, bầu chi ủy mới do đồng chí Nguyễn Văn Hoàng giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Phó Bí thư, Võ Văn Mười là Chi ủy viên. Đại hội Chi bộ tập trung phân tích, đánh giá tình hình của xã Phước Khánh sau hơn 3 năm giải phóng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phấn đấu phát triển kinh tế, ổn định xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ huyện Long Thành đề ra: Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để tiến hành cải tạo nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực; kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng là chủ yếu; cải tiến một bước lưu thông phân phối, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa; không ngừng củng cố an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội...¹.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ III, nhiệm kỳ 1980-1982 diễn ra vào tháng 5-1980. Đại hội Chi bộ có 20 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới do đồng chí Đỗ Văn Hai (Hai Ký) giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Phó Bí thư, Võ Văn Mười là Chi ủy viên. Đại hội Chi bộ tập trung phân tích, đánh giá tình hình của xã Phước Khánh thực hiện cải tạo nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực đáp ứng nhu cầu người dân, đề ra các giải pháp phát triển địa phương những năm tiếp theo. Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ II (1979-1982) đề ra trong giai đoạn mới: Không ngừng nâng cao vai trò của cấp ủy, khả năng tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền và vai trò các đoàn thể quần chúng

¹ Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ I (1977-1979).

theo tinh thần độc lập, sáng tạo, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động; tập trung toàn bộ nguồn lực trong toàn huyện để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Phát triển nhanh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, nhằm bảo vệ vững chắc những thành quả giành được trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và tính mạng, tài sản của nhân dân, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu bạo loạn của kẻ thù giai cấp và hành động xâm lăng của kẻ thù bên ngoài. Kiên quyết xây dựng huyện Long Thành thành một huyện nông - công nghiệp và thành pháo đài chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc¹ trong giai đoạn cách mạng mới.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982-1984 diễn ra vào tháng 11-1982. Đại hội Chi bộ có 21 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới do đồng chí Đỗ Văn Hai (Hai Ký) tiếp tục giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Văn Hoàng giữ chức vụ Phó Bí thư, Lê Thanh Bay là Chi ủy viên.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ V, nhiệm kỳ 1984-1986 diễn ra vào tháng 3-1984. Đại hội Chi bộ có 22 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới do đồng chí Nguyễn Văn Hoàng giữ chức vụ Bí thư, Đỗ Văn Phụng giữ chức vụ Phó Bí thư, Ngô Văn Ghi là Chi ủy viên.

¹ Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ II, nhiệm kỳ 1979-1982, diễn ra từ ngày 19-23/6/1979.

Chi bộ Phước Khánh lần thứ IV, V tập trung lãnh đạo hệ thống chính của địa phương thực hiện các chủ trương, phương hướng của Đảng bộ huyện Long Thành nhiệm kỳ 1982-1986: Nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, vận động tập hợp sức mạnh quần chúng trong các tổ chức cách mạng đoàn kết xây dựng quê hương; bằng nhiều biện pháp tích cực từng bước phát triển nông nghiệp toàn diện; khuyến khích phát triển chăn nuôi gia đình và chú trọng chăn nuôi quốc doanh, tập thể; phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tăng cường cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành nghề và các thành phần kinh tế; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa xã hội nhằm phục vụ xây dựng văn hóa mới, con người mới; đảm bảo an ninh trật tự xã hội¹.

**** Xây dựng chính quyền***

Trong giai đoạn (1976-1986), hệ thống chính quyền Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiến hành 5 kỳ bầu cử. Năm 1976, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân 3 cấp, Chi bộ xã Phước Khánh đã lãnh đạo thực hiện theo đúng quy định của cấp trên, bộ máy chính quyền xã Phước Khánh được kiện toàn. Năm 1977, Hội đồng nhân dân của xã được bầu cử dân chủ. Huyện Long Thành xét chuẩn y Hội đồng nhân dân xã Phước Khánh với 17 người và bầu ra Ủy ban nhân dân có 7 người. Sau khi chính quyền xã Phước Khánh được kiện toàn, củng cố đã bắt tay ngay vào thực hiện các nghị quyết phát triển kinh tế, xã hội của chi bộ đề ra.

¹ Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ III, nhiệm kỳ 1982-1986, diễn ra từ ngày 10-12/6/1982.

Từ năm 1975-1977, đồng chí Lâm Văn Tám giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, sau đó Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân năm 1976, Võ Văn Thành giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Đỗ Văn Hai (Mười Nào) giữ chức vụ Ủy viên Thư ký, Nguyễn Văn Lòi giữ chức vụ Ủy viên quân sự và xã đội trưởng, Nguyễn Văn Ba giữ chức vụ Ủy viên an ninh và Trưởng ban an ninh xã.

Từ năm 1978-1980, đồng chí Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Võ Văn Mười giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Đỗ Văn Hai (Hai Ký) giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nội chính (Trường Công an), Nguyễn Văn Nào giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nông nghiệp.

Từ năm 1980-1986, đồng chí Nguyễn Văn Hộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Võ Văn Mười giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Đỗ Văn Hai (Hai Ký) giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nội chính (Trường Công an).

Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chung của Huyện ủy Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện; qua bầu cử, đã kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương tương đối hoàn chỉnh.

Qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, xã kiện toàn Ủy ban nhân dân có 7 đồng chí, thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính quyền việc quản lý xã hội; đồng thời, xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện 17

ngiht quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Nhà nước, hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đề ra.

Chính quyền xã thường xuyên bàn bạc dân chủ, củng cố xây dựng các ban ngành địa phương: Ban khai hoang, Ban kinh tế mới, Ban nhà đất, Ban trật tự, Ban tư pháp, Ban quản lý hợp tác xã tiêu thụ, Ban nhân dân 3 ấp... được kiện toàn 1 bước, đi vào hoạt động nhằm phục vụ nhân dân.

Chi bộ xác định xây dựng chính quyền xã Phước Khánh của dân, do dân, vì dân. Chính quyền xây dựng ý thức cán bộ, đảng viên có quan điểm phục vụ nhân dân, tác phong, thái độ đúng đắn, giờ giấc làm việc nghiêm túc, nâng cao hiệu suất công tác. Năm 1979, xã Phước Khánh đã kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ, đảng viên vào phụ trách các ngành kinh tế. Chi bộ lãnh đạo chính quyền vận động bà con xây dựng 25 tập đoàn sản xuất đáp ứng yêu cầu khôi phục kinh tế, giải quyết việc làm người dân địa phương.

Các mặt xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh được quan tâm hàng đầu của Hội đồng nhân dân. Duy trì chế độ sinh hoạt giao ban và sinh hoạt của Hội đồng nhân dân thường kỳ có chất lượng, đạt kết quả tốt đáp ứng yêu cầu đổi mới đất nước, địa phương trong tình hình mới vào năm 1986.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo của chính quyền còn nặng nề về năng suất chỉ tiêu nhưng không chú ý bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, từ đó thực hiện nhiệm vụ chính trị đôi khi chưa chặt chẽ, nhất là các áp chấp hành chỉ đạo của xã còn rời rạc; phong trào xây dựng nếp sống mới, vệ sinh, làm ăn tập thể chưa nâng lên thành tự giác của quần chúng.

2. Đoàn thể chính trị - xã hội

*** Về Mặt trận Tổ quốc**

Các đoàn thể chính trị - xã hội là cầu nối rất quan trọng giữa Đảng với nhân dân. Vai trò lãnh đạo của chi bộ đối với các đoàn thể chính trị - xã hội là xuyên suốt, sâu sát. Đến giữa 1977, Phước Khánh chưa có cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên chi bộ trực tiếp lãnh đạo các nội dung công tác mặt trận. Năm 1979, chi bộ cử 1 đồng chí đảng viên ứng cử Ban Chấp hành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thông qua bầu cử dân chủ gồm 21 thành viên mặt trận: Cơ cấu đủ các thành phần, chính quyền, tôn giáo, nông dân, thanh niên, phụ lão, giáo chức... Trong thành viên mặt trận do đồng chí Ngô Văn Ghi trực tiếp giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, 1 cán bộ tôn giáo vận, chi bộ ủy quyền cho Mặt trận Tổ quốc trực tiếp phụ trách các đoàn thể: Phụ nữ, Nông hội...

*** Đoàn Thanh niên**

Tháng 10-1976, Đoàn Thanh niên xã Phước Khánh thành lập do Nguyễn Thị Trang giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Hoàng Lượm giữ chức vụ Phó Bí thư. Đoàn Thanh niên vận động 15 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, đưa 712 thanh niên tham gia lao động xã hội chủ nghĩa; có 110 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự và nhiều đợt gần 1.120 thanh niên tham gia làm thủy lợi ở địa phương phục vụ khai hoang, tăng gia sản xuất. Vận động thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa dài hạn 3 năm có 821 người, thời gian 1 năm có 218 thanh niên. Chi đoàn có 7 đoàn viên gồm 1 Bí thư, 1 Phó Bí thư; đầu năm 1977, kết nạp thêm hơn 326 đoàn viên mới đáp ứng yêu cầu tăng cường khai hoang, sản xuất nông ng-

hiệp trên địa bàn xã; vận động hơn 1.237 thanh niên xung phong thực hiện nghĩa vụ lao động ở địa phương. Đặc biệt, trong những năm 1977-1986, xã có 15 thanh hăng hái nhập ngũ tham gia chiến trường K¹, có 3 liệt sĩ hy sinh² vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Công tác giáo dục, tổ chức quản lý thanh niên, thiếu niên, phân công cán bộ đoàn đi sâu chuyên trách thanh niên từng ấp. Đáng chú ý, công tác giáo dục học tập, nâng cao về quan điểm lập trường tư tưởng tiến công được chú trọng, mỗi đoàn viên thể hiện vai trò đầu tàu gương mẫu. Năm 1980-1982, Đoàn Thanh niên Phước Khánh có 1 chi đoàn cơ sở, đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gần 1.210 người, thanh niên hội có 510 người.

** Công tác Phụ nữ*

Lãnh đạo Hội ban đầu là Nguyễn Thị Khéo, sau đó là Nguyễn Thị Trang, kế đến Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Măng. Hội Phụ nữ giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng nếp sống mới của gia đình, chăm sóc con cái, là thành phần quan trọng của Mặt trận đoàn thể chính trị - xã hội ở Phước Khánh. Năm 1977, Hội Phụ nữ từng bước được kiện toàn với 30 chị em được bầu từ ấp lên xã; trong đó, tham gia Ban Chấp hành có 7 chị em.

Đề phát huy sức mạnh của Hội Phụ nữ trong công tác động viên, khuyến khích chị em hăng hái tham gia các đoàn thể, Hội mạnh dạn đưa những người không đủ điều kiện ra khỏi tổ chức.

1 Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia.

2 Lê Văn Hoàng, Nguyễn Văn Xiếu, Lê Văn Bên.

Hội cương quyết chống tư tưởng cục bộ, ích kỷ, cá nhân, hẹp hòi gây mất đoàn kết, lũng đoạn nội bộ. Hội kiểm điểm từ Ban Chấp hành Hội đến Ban cán sự ấp ra quần chúng. Chi bộ bố trí đảng viên theo dõi, lãnh đạo sâu sát và kiểm điểm thực hiện đúng theo tinh thần của Huyện ủy Long Thành.

Hưởng ứng phong trào sạch đẹp của huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh triển khai vận động chị em bán hàng tham gia xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại chợ Phước Khánh. Năm 1980-1982, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Phước Khánh có 7 người, do chị Nguyễn Thị Trang giữ chức vụ Chủ tịch, Nguyễn Thị Măng giữ chức vụ Phó Chủ tịch với 312 hội viên. Năm 1984-1986, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ có 9 chị em với 3 ban cán sự ở 3 ấp, 3 tổ Phụ nữ đoàn kết, có 431 hội viên, góp phần cùng các đoàn thể chính trị - xã hội xã phát triển kinh tế, chăm lo gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Hội vận động chị em buôn bán ở chợ Phước Khánh trước năm 1975 tham gia chuyển đổi nghề nghiệp về sản xuất nông nghiệp, làm nghề tiểu thủ công nghiệp đáp ứng nhu cầu sinh kế mới.

*** Công tác Nông hội**

Sau khi Chi bộ Phước Khánh thành lập năm 1976, công tác Nông hội được chi ủy quan tâm nhằm động viên, quản lý nông dân toàn xã đẩy mạnh khai hoang, tăng gia sản xuất nông nghiệp... góp phần ổn định lương thực người dân trong xã. Năm 1978, Nông hội củng cố lại Ban Chấp hành, chấn chỉnh ban thư ký, phát huy mặt tích cực, kiểm điểm, phê bình mặt tiêu cực theo yêu cầu, chú trọng chất lượng hơn số lượng.

Nông hội thành lập năm 1976 do đồng chí Đỗ Văn Hai (Hai Ký) làm Chủ tịch; đến năm 1986 Nông hội có gần 2,2 ngàn hội viên. Những năm 1976-1986, Ban Chấp hành có 112 hội viên được cấp thẻ. Bước đầu Hội đã giáo dục, tập hợp nông dân vào làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Mặc dù chi bộ lãnh đạo sâu sát nông hội, nhưng các năm 1978, 1979 trên địa bàn xã Phước Khánh xảy ra dịch rầy nâu, xâm nhập mặn dẫn đến mất trắng 100% hơn 90 ha lúa ở các tập đoàn, phần còn lại năng suất thấp như mỗi ha thu hoạch được 90 kg lúa, làm cho đời sống người dân lâm vào khó khăn nghiêm trọng.

Tuy nhiên, thu nhập nông nghiệp và các ngành nghề khác còn bấp bênh. Một số hộ nông dân chưa yên tâm làm ăn nên sản xuất bị ảnh hưởng. Địa phương bị hạn hán, sâu rầy diễn ra phức tạp nhưng bà con rất chí thú làm ăn, đời sống có phần dễ chịu hơn. Các gia đình có người tham gia sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nhân nhà nước, thương nghiệp, có đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện rõ rệt. Trong giai đoạn 1982-1986, công tác Nông hội tiếp tục được chi bộ xã quan tâm, chú trọng lãnh đạo nhằm nâng cao năng suất sản xuất lương thực đáp ứng nhu cầu người dân ở địa phương.

*** Công tác tôn giáo**

Giai đoạn 1975-1986, Chi ủy Chi bộ Phước Khánh quan tâm chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội vận động đồng bào giáo dân các tôn giáo sớm phối hợp chính quyền cách mạng xây dựng đời sống mới, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Trên địa bàn xã Phước Khánh có gần 2.150 người dân theo các tôn

giáo. Chính quyền quan tâm đến đồng bào giáo dân cư trú trên địa bàn, thường xuyên phối hợp với các cơ sở tôn giáo tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dưới sự quản lý của chính quyền về công tác tôn giáo đã góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương.

Các đoàn thể chính trị - xã hội đã bước đầu tháo gỡ mọi khó khăn trong công tác tôn giáo, trong đó có số đông binh sĩ chế độ cũ bị âm mưu của kẻ địch tuyên truyền chiến tranh tâm lý như: Cộng sản phá đạo, gây chia rẽ đồng bào lương giáo. Dưới sự quản lý chính quyền thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giúp đồng bào giáo dân học tập Hiến pháp mới, Nhà nước thực hiện chính sách tôn giáo tại địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật; các âm mưu của kẻ thù bị vạch trần, khối đại đoàn kết lương giáo được thắt chặt, các linh mục, hội đồng giáo xứ, các chùa, thánh thất Cao Đài, các đoàn thể vận động thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, tăng gia sản xuất góp phần quan trọng khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến trên địa bàn.

3. Lĩnh vực kinh tế

*** Đối với nông nghiệp**

Trên địa bàn xã Phước Khánh chia thành 3 ấp, với dân cư sinh sống lâu đời, có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm từ những ngày đầu thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược. Trong đó, ấp 3 với dân cư mới có nguồn gốc từ Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều vùng miền cả nước đến sinh cơ lập nghiệp theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng kinh tế mới sau khi đất nước sạch bóng quân xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền xã Phước Khánh xác định, định hướng phát triển kinh tế theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện Long Thành cùng cả nước xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Qua các kỳ Đại hội Chi bộ của xã Phước Khánh, phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, trong đó sản xuất lúa là vấn đề quan trọng nhất nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực người dân, ổn định trật tự xã hội để xây dựng xã hội mới.

Trong thời gian quân quản, chính quyền vận động cán bộ, đảng viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân khai hoang phục hóa, trồng trọt, chăn nuôi mang lại kết quả tốt. Năm 1976, bước vào thời kỳ xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, phát triển nông nghiệp địa phương theo chủ trương tập thể với mục tiêu thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, mở rộng diện tích canh tác ở những nơi điều kiện thổ nhưỡng cho phép. Các giồng đất trên địa bàn xã bị bỏ hoang, hoặc do chiến tranh tàn phá được người dân trong xã tăng cường cải tạo như đắp đê ngăn mặn ở Rạch Muối dài hơn 50m với khoảng 2.314 nhân công, làm công tác thủy lợi, tháo chua rửa phèn, lên luống... với 3.250 ngày công để trồng rau màu đáp ứng phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp.

Bên cạnh đó, chi bộ xã lãnh đạo nhân dân làm đê ngăn mặn sông Ông Kèo dài gần 5km, ngang 6m; làm đường Phạm Thái Bường, bắt cầu phao qua sông Ông Kèo năm 1983, đến năm 1985 hoàn thành đáp ứng nhu cầu đi lại sản xuất, trao đổi hàng hóa của người dân địa phương.

Ngày 10-9-1977, Bộ Chính trị ra quyết định thành lập Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam do đồng chí Võ Chí Công, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp làm trưởng ban. Ngày 26-12-1977, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 28-CT/TW về việc hoàn thành xóa bỏ triệt để tàn tích phong kiến về ruộng đất, phát triển các hình thức tổ chức hợp tác lao động sản xuất, xây dựng huyện trọng điểm và hợp tác xã thí điểm. Ban Bí thư cũng ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 26-12-1977 về chính sách được áp dụng ở các hợp tác xã thí điểm ở miền Nam, quy định điều kiện kết nạp xã viên, tập thể hóa toàn bộ ruộng đất của xã viên, trừ vườn cây, ao cá lẻ tẻ và đất để lại gia đình. Xã viên không được tự tiện khai phá ruộng đất, thuê mượn ruộng đất, thuê mượn nhân công để sản xuất riêng, dẫn đến rối loạn việc quản lý đất đai sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên, tập quán sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của người dân trong xã theo lối cũ cá thể, nhỏ lẻ, việc tăng năng suất, cải tiến công cụ lao động chưa được người chú ý đúng mức, nên trong những năm đầu thực hiện quản lý sản xuất kinh tế, chi bộ, chính quyền Phước Khánh gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, phần nhiều hộ dân trong xã không có ruộng đất, phải thuê đất đai sản xuất để sinh kế, nên cuộc sống bấp bênh, chưa ổn định.

Từ khi có các Nghị quyết số 03-NQ/TW¹ của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV), Nghị quyết số 61-CP của Hội đồng

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 19-8-1977, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) về “tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp”.

Chính phủ¹, Nghị định số 275-CP của Hội đồng Chính phủ²... về cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, Chi bộ Phước Khánh lãnh đạo, vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần chỉ đạo từ Trung ương, tỉnh, huyện Long Thành. Trên địa bàn xã đẩy lên phong trào nông dân hăng hái đăng ký tham gia các tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Trên địa bàn huyện Long Thành nói chung, xã Phước Khánh nói riêng mô hình hợp tác nông nghiệp dần hình thành với sự ra đời của 25 tập đoàn³ sản xuất, có hơn 925 hộ dân, hơn 3.755 nhân khẩu, 1.850 lao động chính, 1.750 lao động phụ. Diện tích trồng lúa hơn 810 ha, trồng rau màu khoảng 3 ha, các loại cây trồng khác như chuối, mít... khoảng 1 ha. Những năm 1976-1979 địa phương thành lập nông trường dứa An Khánh ở ấp 3, khoảng 200 ha, nhưng hiệu quả không cao, sau đó giải thể.

Phần diện tích đất còn lại phân bổ trong các hộ gia đình để cư trú, trồng trọt, chăn nuôi. Để đưa nông dân trong xã vào làm ăn tập thể nề nếp, quy cũ chi bộ lãnh đạo chính quyền tiến hành quy hoạch phân khu, phân ranh giới, giao ruộng đất các đội của tập đoàn sản xuất lúa, hoa màu.

Năm 1978, sản xuất nông nghiệp xã Phước Khánh trúng mùa, năng suất lúa, hoa màu đều tăng, đáp ứng nhu cầu lương thực kịp

1 Hội đồng chính phủ (1976), Nghị quyết số 61-CP ngày 5-4-1976 của Hội đồng chính phủ “*về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*”.

2 Hội đồng chính phủ (1977), Nghị định số 275-CP ngày 8-10-1977 của Hội đồng chính phủ về “*tổ chức bộ máy quản lý nông nghiệp*”.

3 Ấp 1 có 10 tập đoàn, ấp 2 có 9 tập đoàn, ấp 3 có 6 tập đoàn.

thời cho người dân, tạo sự phấn khởi nông dân chuẩn bị bắt tay vào phát triển kinh tế theo chủ trương mới của Đảng, Nhà nước.

Đề tổ chức nông dân làm ăn tập thể trong các tập đoàn, chi bộ tuyên truyền cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của xã thông suốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng tập đoàn sản xuất, làm ăn tập thể; xây dựng đội ngũ nòng cốt của phong trào sản xuất mới, xem đây là lực lượng đi đầu, làm gương cho người dân trong xã noi theo. Chi bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... lựa chọn 95 người có uy tín với dân, tích cực, nhiệt tình trong công việc, hăng hái với phong trào tập đoàn sản xuất và tự nguyện cùng gia đình, dòng họ xin vào hợp tác xã. Những cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người dân có uy tín với nông dân được tập huấn, tuyên truyền, nắm chắc các chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về làm ăn theo tập đoàn trở thành cầu nối hữu hiệu giúp chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách phát triển kinh tế mới. Khi người dân trong xã được giải thích, vận động, hiểu được quyền lợi của bản thân vào tập đoàn; từ đó, họ hăng hái đăng ký, tự nguyện tham gia vào hợp tác xã.

Năm 1978, chi bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ Phước Khánh về phát triển kinh tế, mà trọng tâm là khuyến khích, vận động nông dân vào làm ăn tập thể nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Để thực hiện chủ trương này, chi bộ ra nghị quyết phân công 50 anh chị em là cán bộ, đảng viên, người có uy tín với dân giữ vị trí đội trưởng sản

xuất, đội phó, thư ký. Bên cạnh các đội sản xuất nông cốt, hợp tác xã còn tổ chức các đội chuyên làm công tác thủy lợi, tổ bảo vệ an ninh trật tự, tổ máy sợi...

Chi bộ lãnh đạo đồng loạt tiến hành sản xuất kịp thời vụ, chính quyền vận động người dân trong xã nhường cơm sẻ áo, tổ chức vắn đổi công, đổi ruộng cho những hộ xâm canh trong khu vực quanh vùng các tập đoàn. Chi bộ lãnh đạo chính quyền kịp thời cùng nhân dân thu hoạch lúa, hoa màu sản xuất, đạt trên 3 tấn/ha, tập đoàn thu mua lương thực, đảm bảo kế hoạch của huyện Long Thành đề ra. Tuy nhiên, mô hình làm ăn tập thể khá xa lạ đối với người dân miền Nam nói chung, xã Phước Khánh nói riêng, nên một số bà con xã viên còn lo ngại, chưa thật sự nhiệt tình tham gia, có gia đình xin rút khỏi tập đoàn sản xuất.

Trên cơ sở thắng lợi sản xuất nông nghiệp vụ mùa năm 1978, chi bộ lãnh đạo chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, giải thích để người dân Phước Khánh hiểu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về tập đoàn sản xuất với tinh thần “tập đoàn sản xuất là nhà, tập đoàn viên là chủ”, “mình vì tập đoàn sản xuất, tập đoàn sản xuất vì mình”...

Để tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động đối với tập đoàn viên, tập đoàn sản xuất xây dựng định mức lao động, lập kế hoạch lao động từng vụ mùa, cả năm; kế hoạch giao khoán đối với các tập đoàn, đội làm công tác thủy lợi, phát động phong trào thi đua sản xuất. Đồng thời, công tác tài chính, kế toán, thu chi trong tập đoàn được thực hiện chặt chẽ, mở sổ sách quyết toán, thanh toán công điểm của tập đoàn viên; thường xuyên công khai tài chính

hàng tháng, hàng quý, theo vụ mùa... Với công tác quản lý chặt chẽ, rõ ràng của tập đoàn, đã cổ vũ, động viên tập đoàn viên hăng hái ra đồng thi đua sản xuất.

Trong vụ mùa năm 1978, xã Phước Khánh cấy lúa đạt trên 95% diện tích đất, trồng khoai mì trên đất giồng cao theo quy hoạch của địa phương. Tuy nhiên, trong vụ Đông Xuân năm 1978, và vụ Xuân Hè năm 1979, diện tích canh tác lúa bị dịch rầy nâu, sâu cuốn lá phá hại nặng, nhiều diện tích mất mùa gần như hoàn toàn. Nhiều diện tích đất đai bị bỏ hoang, nông dân không tập trung sản xuất, không cày cấy, sức kéo phục vụ sản xuất giảm sút, đời sống nông dân lâm vào khó khăn, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên Phước Khánh cũng lâm vào thiếu đói.

Trong chi bộ, chính quyền xã Phước Khánh tự phê bình và phê bình về kinh nghiệm trong quản lý hoạt động sản xuất nông nghiệp; mặc dù có xây dựng kế hoạch nhưng thiếu đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên, việc điều hành lao động chưa rõ ràng về khen thưởng, phê bình người dân... dẫn đến tâm lý so bì, ty nạnh của một bộ phận người dân, nên chưa thích nghi với làm ăn tập thể.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ II, nhiệm kỳ 1978-1980, đánh giá nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ lần thứ nhất (1976-1978) một cách thẳng thắn về kết quả thực hiện sản xuất nông nghiệp của địa phương. Thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ Phước Khánh lần thứ III, nhiệm kỳ 1980-1982; lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982-1984; lần thứ V, nhiệm kỳ 1984-1986 về phát triển sản xuất nông nghiệp xã gắn với thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm

đến nhóm lao động và người lao động” trong tập đoàn sản xuất nông nghiệp nhằm bảo đảm phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở lôi cuốn được mọi người hăng hái lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai và các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất; củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của tập đoàn viên, tăng tích lũy của tập đoàn sản xuất, làm tròn nghĩa vụ và không ngừng tăng khối lượng nông sản cung ứng về Nhà nước. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động (gọi tắt là khoán sản phẩm) là một hình thức quản lý sản xuất và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp¹.

Trên địa bàn tỉnh, đến năm 1980 cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất trong nông nghiệp cơ bản hoàn thành công tác hợp tác hóa nông nghiệp, trong toàn tỉnh có 11 hợp tác xã, với 2.974 hộ. Đến năm 1981, có 613 tập đoàn sản xuất với 26.800 hộ chiếm 16% hộ nông nghiệp toàn tỉnh. Đến năm 1985, toàn tỉnh có 22 hợp tác xã, 1.793 tập đoàn sản xuất với 103.281 hộ và 70.802 ha đất canh tác đã đưa 60% số khẩu và 56% diện tích canh tác vào làm ăn tập thể².

1 Nó phát huy được mạnh mẽ tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn mọi người tăng thêm công sức (kể cả lao động phụ), chủ động tận dụng đất đai, phân bón, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, tận thu mùa màng, đưa đến tăng năng suất, sản lượng thu hoạch và nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã và làm cho hợp tác xã thực hiện tốt hơn nghĩa vụ nông sản đối với Nhà nước.

2 UBND tỉnh Đồng Nai (2002), *Đồng Nai 25 năm xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội (1975-2000)*, tr.13.

Đề đạt những thành tích trên trong phát triển nông nghiệp theo chính sách mới của Đảng, Nhà nước có sự đóng góp của chi bộ, chính quyền xã Phước Khánh. Chi bộ lãnh đạo chính quyền căn cứ Chỉ thị số 100-CT/TW về yêu cầu, mục đích, nguyên tắc của việc cải tiến công tác khoán, yêu cầu đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống cho tập đoàn viên, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh tế.

Từ năm 1983-1989, các tập đoàn sản xuất lần lượt thành lập, ấp 2 có 2 tập đoàn (tập đoàn 1 Nguyễn Văn Thạch, tập đoàn 2 Võ Văn Mẫm), ấp 1 có tập đoàn Trần Văn Sê. Trong 25 tập đoàn đã dùng hình thức khoán sản phẩm đến đội sản xuất, người nông dân đối với cây trồng và các ngành nghề khác. Các tập đoàn chịu trách nhiệm khâu làm thủy lợi, làm đất, giống mạ, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ mùa màng; các khâu chăm sóc, thu hoạch khoán các đội sản xuất và người lao động thực hiện, giao nộp lúa, hoa màu theo kế hoạch.

Với khí thế thắng lợi của khoán sản phẩm đầu tiên theo Chỉ thị số 100-CT/TW, chi bộ lãnh đạo chính quyền Phước Khánh cho 25 tập đoàn đi vào khoán sản phẩm, các khu vực đất có năng suất cao ở ấp 2, 3 được tập trung đầu tư giống, làm đất kỹ lưỡng để nâng cao hơn nữa sản lượng lúa, hoa màu. Diện tích dành cho sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch cấy lúa là khoảng 2.500 ha, nông dân thực hiện được 2.496 ha, còn lại khoảng 4 ha là gò khô, ven sông Ông Kèo, Ông Thuộc trồng rau màu đáp ứng nhu cầu của người dân.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền và cả hệ thống chính trị thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW mang lại những kết quả cụ thể, vụ mùa năm 1982 năng suất lúa, hoa màu đều tăng đạt

trung bình 3,2 tấn/ha, vụ Đông Xuân năm 1983 tăng lên 4 tấn/ha, vụ Hè Thụ tăng lên đạt hơn 4,2 tấn/ha. Với thành quả này mở ra cho chi bộ, chính quyền nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất lúa, hoa màu đáp ứng nhu cầu lương thực ở địa phương.

Đối với lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, các năm 1982, 1983, 1984 thực hiện kế hoạch trồng các loại cây nước lợ ở các sông Ông Kèo, Ông Thuộc, ven sông Lòng Tàu... với hơn 11.050 cây các loại. Trong 25 tập đoàn hoàn thành quy hoạch vùng nuôi tôm, nuôi cá các loại rô phi, mè vinh, cá tra... rộng khoảng 9 ha, huy động hơn 3.500 người lao động và đào đắp hơn 750m³ đất để khơi thông sông rạch, tháo chua rửa phèn, tích trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn 3 ấp.

Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ở Phước Khánh có sự chuyển biến rõ nét. Công tác quy hoạch, điều chỉnh đất đai, đồng ruộng, vườn cây được quy cũ, xóa bỏ tình trạng manh mún theo lối sản xuất cũ của người dân. Phong trào làm công tác thủy lợi, đào đắp, nạo vét các tuyến rạch ở sông Ông Kèo, Ông Thuộc hàng năm với khối lượng trên 830m³.

Đến năm 1986, xã Phước Khánh có tổng số 25 tập đoàn tập trung phát triển sản xuất, phát triển kinh tế. Trong đó, tiêu biểu nhất về nhiệt tình tham gia tập đoàn sản xuất là hộ gia đình ông Lê Văn Cứng. Trong xã thành lập 250 tổ đoàn kết, phối hợp sản xuất nông nghiệp đạt năng suất cao theo mô hình tập đoàn, từ đó chi bộ lãnh đạo chính quyền vận động nhân dân tăng cường làm ăn tập thể đạt 99% nông dân tham gia.

** Về thương nghiệp*

Thương nghiệp là lĩnh vực có nhiều chuyển biến nhất, từ tự do mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân theo kinh tế thị trường, chuyển sang Nhà nước độc quyền cung cấp, phân phối các loại hàng hóa lương thực, nhu yếu phẩm theo chủ trương cải tạo thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Năm 1976, xã Phước Khánh giải thể hoàn toàn chợ trời, chuyển một phần tiểu thương buôn bán sang khai hoang, sản xuất thủ công, chăn nuôi. Năm 1978, địa phương chú trọng công tác cải tạo và xây dựng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu của địa phương. Xã tiếp tục củng cố, mở rộng hợp tác xã mua bán tiêu thụ của tiểu thương. Năm 1981, xã thành lập 1 hợp tác xã mua bán có 10 nhân viên thực hiện phân phối các loại hàng hóa lương thực, thực phẩm, quần áo, giày dép, chất đốt...

Năm 1981-1986, xã có 91 hộ bán lẻ tại chợ, có 52 hộ đăng ký kinh doanh, có 45 người buôn bán chuyển sang sản xuất, số còn lại chuyển sang làm nghề tự do. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Thương nghiệp xã tiếp tục xây dựng, củng cố hợp tác xã mua bán đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân. Năm 1984-1985, trên lĩnh vực phân phối lưu thông, xã Phước Khánh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành về tổ chức, thực hiện trên mặt trận phân phối lưu thông có nhiều diễn biến phức tạp giữa 2 con đường công tác cải cách và xây dựng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, giữa thị trường và giá cả chưa được ổn định, nhất là việc thực hiện Nghị quyết số 188-HĐBT, ngày 23-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về “tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường” nhằm quản

lý thị trường phải kết hợp chặt chẽ với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh cũng như đối với công nghiệp tư doanh và nông nghiệp cá thể¹.

Chi bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 17-6-1985 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) “về giá - lương - tiền”. Do hàng hóa chưa đáp ứng theo quy luật cung - cầu, giá cả luôn biến động tăng vọt, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân lao động và cán bộ, công nhân viên trong khu vực nhà nước.

Hàng hóa trên thị trường địa bàn xã trong giai đoạn 1983-1986 có bước phát triển về chủng loại, số lượng tương đối đa dạng, phong phú đã phản ánh chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước là đúng đắn trên lĩnh vực lưu thông. Kinh doanh thương nghiệp bước vào thời kỳ cởi mở, nhiều cửa hàng tư nhân kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng may mặc, lương thực, thực phẩm và thức ăn gia súc ra đời. Năm 1983, số hộ được cấp giấy phép 35 hộ đến năm 1986 là 52 hộ. Trong khi đó, thương nghiệp quốc doanh xã hội chủ nghĩa và hợp tác xã mua bán mua bán gặp rất nhiều khó khăn trước sự cạnh tranh, thử thách của thị trường năng động, phức tạp.

1 Quản lý thị trường cuối cùng phải đạt được mục đích mở rộng lưu thông hàng hóa một cách có tổ chức, có trật tự, thúc đẩy sản xuất, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Quản lý không phải là cấm chợ, ngăn sông làm cho lưu thông hàng hóa bị ách tắc, thị trường bị chia cắt và gây phiền hà cho nhân dân. Phải áp dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế và hành chính, tư tưởng và tổ chức, trong đó nắm vững biện pháp kinh tế là cơ bản, mà biện pháp kinh tế quan trọng nhất là thương nghiệp Xã hội chủ nghĩa phải nắm nguồn hàng tận gốc, phải mở rộng kinh doanh Xã hội chủ nghĩa, chiếm lĩnh thị trường. Về tư tưởng và tổ chức, phải động viên cho được lực lượng quần chúng, dựa vào quần chúng, và phải tổ chức tốt sự hiệp đồng giữa các ngành, các cấp.

Giai đoạn 1975-1986, cơ chế quản lý bao cấp trên lĩnh vực thương nghiệp, lưu thông hàng hóa bộc lộ nhiều hạn chế theo quy luật cung - cầu trên địa bàn xã Phước Khánh, hàng hóa không đủ đáp ứng nhu cầu người dân, giá cả tăng cao. Sự chênh lệch lớn giữa giá trị sản phẩm của người nông dân làm ra và thị trường trao đổi làm hạn chế sức sản xuất hàng hóa của người dân. Tình trạng “ngăn sông cấm chợ” đã hạn chế nỗ lực của chính quyền và người dân đối với khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở địa phương.

4. Văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh

**** Xây dựng văn hóa xã hội mới***

Về thông tin tuyên truyền, công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông suốt đến cán bộ, đảng viên, nhân dân. Công tác này được tiến hành thường xuyên, bám sát yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành. Năm 1976-1977, lĩnh vực Văn hóa Thông tin có Nguyễn Minh Đức, Dương Văn Minh, trong đó có 1 trưởng ban. Chi ủy lãnh đạo tổ chức học tập đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và cho nhân dân. Địa phương có 1 trạm với 4 loa phát thanh, mỗi ngày phát thanh 3 buổi, mỗi buổi 1 giờ nhằm kịp thời cung cấp thông tin của huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Trung ương đến với người dân trong xã.

Xã Phước Khánh triển khai học tập chính sách ruộng đất đến người dân với sự tham dự hơn 1.200 lượt người. Xã tổ chức quán triệt học tập, tuyên truyền đến cán bộ, nhân viên và các đoàn thể toàn chính trị - xã hội về ý nghĩa của Đại hội Đảng lần thứ IV với

sự tham dự của 1.350 người, tăng cường hơn nữa niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước.

Năm 1978, Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh chỉ đạo sửa chữa hệ thống phát thanh của xã đến tận 3 ấp, đảm bảo chế độ phát thanh hàng ngày. Xã xây dựng tổ mít tinh thường xuyên, phản ánh kịp thời tin tức tình hình địa phương về đài truyền thanh huyện Long Thành. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, “người tốt việc tốt”. Cán bộ thông tin xã có trách nhiệm hướng dẫn và giáo dục thông tin ở 3 ấp, giúp đỡ ban thông tin ấp nắm bắt và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

Từ năm 1984-1986, công tác thông tin tuyên truyền, phục vụ phát thanh được hơn 3.285 lượt về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, tỉnh, huyện Long Thành và địa phương phản ánh đời sống kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn toàn xã. Thông tin cô đọng, đã thực hiện 25 khẩu hiệu các loại và triển lãm hình ảnh kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Về giáo dục, các năm 1975-1980, chi bộ thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành về công tác bình dân học vụ và bổ túc văn hóa cho cán bộ, nhân dân. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương nên giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Xã Phước Khánh có 5 phòng học, dạy 2 ca với khoảng 400 học sinh từ lớp 1-5; tổng số cán bộ, giáo viên 13 người, trong đó có 10 giáo viên đứng lớp. Thời gian học tập của lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa sau giờ làm việc, đồng áng từ 19 giờ đến 21 giờ hàng ngày.

Năm học 1975-1976, xã Phước Khánh có 4 lớp bình dân học vụ với khoảng 200 học viên; 2 lớp bổ túc văn hóa với khoảng 80 người; ngoài ra xã còn tổ chức lớp bổ túc cho cán bộ của xã hơn 20 người; tất cả các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa đều học vào buổi tối sau giờ làm việc, lao động. Chi bộ vận động cán bộ, công chức tham gia phong trào học bổ túc văn hóa đảm bảo đạt số lượng và chất lượng theo yêu cầu của huyện Long Thành.

Năm 1979, thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về giáo dục, chi bộ xã thường xuyên sinh hoạt với các trường học nhằm tuyên truyền đến thầy cô giáo về thực hiện chủ trương, đường lối cải cách giáo dục của Đảng, Nhà nước, về quan điểm, lập trường, tác phong, tư cách, đạo đức của người thầy giáo xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước.

Về Văn hóa - văn nghệ, xã Phước Khánh chấn chỉnh công tác văn hóa, văn nghệ nhằm đẩy lùi văn hóa nô dịch thực dân mới của Mỹ để lại, bài trừ tàn dư văn hóa đồi trụy của chế độ cũ; địa phương đã mở hiệu sách nhân dân, mua sách từ tỉnh, huyện Long Thành về phục vụ nhân dân được 1.243 quyển sách và 51 sản phẩm văn hóa.

Văn nghệ là món ăn tinh thần phục vụ người dân trong các ngày lễ, tết, ngày nghỉ sau thời gian lao động sản xuất. Ban văn nghệ của xã Phước Khánh với 50 người đã đem những lời ca tiếng hát nhạc cách mạng, cải lương bổ ích đến nhân dân. Năm 1979, địa phương thường xuyên củng cố sinh hoạt phát triển đội văn nghệ nghiệp dư của xã với 35 anh chị em, đã biểu diễn 75 lần phục vụ hơn 3.175 lượt người xem, với 63 tiết mục với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, chủ trương xây dựng xã hội mới... Ngoài

ra, đội văn nghệ xã nhà còn tham gia lưu diễn cùng các đội văn nghệ xã bạn và huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh với 37 buổi diễn xuất, thu hút hàng ngàn lượt người xem.

Đội bóng đá xã thường xuyên thi đấu giao lưu với các xã bạn. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát động trực tiếp trong nhân dân, với 427 hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa mới.

Tuy nhiên, lĩnh vực văn hóa văn nghệ còn hạn chế như hoạt động chưa phong phú về nội dung, hình thức còn nghèo nàn, đơn điệu, chưa tổ chức các câu lạc bộ để thu hút hết mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Hoạt động văn hóa nặng về kinh doanh hơn phục vụ giải trí.

Đối với Y tế, để không ngừng chăm lo sức khỏe, tinh thần người dân toàn xã, chi ủy lãnh đạo việc quản lý các hoạt động y tế. Từ năm 1976-1977, xã có 1 trạm xá hộ sinh với 6 giường và 5 cán bộ y tế. Năm 1978, xã thường xuyên chỉ đạo chăm sóc y tế gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Mỗi năm trạm xá xã khám chữa bệnh khoảng 1.215 lượt người, trong đó số người sốt rét, sốt xuất huyết là 169 người; tiêm chủng vắc xin khoảng 1.300 cháu từ 0-6 tuổi. Trên địa bàn xã cù lao với nhiều sông rạch chằng chịt, giao thông đường bộ khó khăn nên chi bộ, chính quyền quan tâm đặc biệt đến công tác y tế có ý nghĩa quan trọng đối với chăm sóc sức khỏe người dân.

Năm 1984-1986, xã tiếp tục chỉ đạo các hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám điều trị bệnh nhân dân đạt kết quả khá tốt. Y tế xã đã khám và điều trị 3.145 lượt người, chuyển viện 21 người,

tổ chức các đợt tiêm phòng ngừa dịch bệnh 1.651 lượt người dân.

Xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân làm vệ sinh nhà cửa, đường sá giao thông xóm ấp. Các hoạt động này, được người dân nhiệt tình hưởng ứng tham gia, khai thông cống rãnh 351m², trong đó có 217m² dọc sông Ông Kèo; sửa chữa 713m đường từ ấp 1 lên ấp 2.

Công tác Thương binh, liệt sĩ, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”, xã đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể địa phương thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ đối với gia đình chính sách ngay từ ngày đầu thành lập. Năm 1977, xã thực hiện các hoạt động thăm viếng, giúp đỡ những gia đình có công cách mạng, neo đơn, tổ chức trọng thể lễ ngày 27-7 hàng năm, tiếp tục hoàn thành hồ sơ xét gia đình thương binh, liệt sĩ. Năm 1978, địa phương tiếp tục thực hiện công tác này theo quy định của Đảng, Nhà nước, giải quyết 12kg gạo/người/tháng và được ưu tiên phân phối hàng hóa, nhu yếu phẩm ngoài các mặt hàng do huyện Long Thành cấp; đồng thời, ưu tiên thu mua hàng hóa của gia đình chính sách ở địa phương, tạo điều kiện để gia đình thương binh, liệt sĩ, có công cách mạng tăng gia sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Năm 1975-1986, Ủy ban nhân dân xã Phước Khánh chỉ đạo các ban, ngành rà soát gia đình chính sách trên địa bàn, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Năm 1980-1981, Ban thương binh xã hội xã được củng cố, phân công đảng viên phụ trách; bộ phận này chuyên làm công việc triển khai các chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về chăm lo đền ơn đáp nghĩa.

*** Về Quốc phòng - An ninh**

Về an ninh giữ vai trò quan trọng để ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Chi bộ xác định nhiệm vụ lãnh đạo lực lượng quân sự, an ninh xã giữ vai trò rất quan trọng, xuyên suốt, sâu sát. Lực lượng an ninh xã phối kết hợp với huyện Long Thành và tỉnh phát động quần chúng truy lùng, trấn áp bọn phản cách mạng, phát huy quyền làm chủ tập thể nhân dân để bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Năm 1977, lực lượng an ninh xã có 23 người để duy trì an ninh trật tự với 1 Trưởng ban, 1 phó ban an ninh.

Năm 1977, lực lượng an ninh và quân sự phối hợp bảo vệ trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; tổ chức học tập chính trị về chức năng, trách nhiệm của người dân quân tự vệ; tổ chức huấn luyện quân sự cho anh em đạt kết quả 90%. Lực lượng an ninh phối hợp các đơn vị chuyên môn tháo gỡ 15 trái mìn và thu gom đạn dược các loại 75 trái.

Đến năm 1979, an ninh xã đã tích cực tham mưu chi ủy, Ủy ban nhân dân xã củng cố hệ thống chính quyền tại 3 ấp với 15 tổ nhân dân. Song song với bố trí sắp xếp lại tổ nhân dân, xã tổ chức các lực lượng tổ bảo vệ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm tấn công bọn phản động chính trị, tội phạm hình sự; đã truy quét 1 vụ, lập hồ sơ đưa đi cải tạo dài hạn 1 đối tượng.

Đội dân phòng xã có 61 người đã tổ chức 86 cuộc học tập tình hình nhiệm vụ tổ nhân dân ấp, với nhiệm vụ 4 chống: Vượt biên - xâm nhập - văn hóa đồi trụy - chiến tranh tâm lý và phá hoại kinh tế. Lực lượng này có nhiệm vụ phòng, chống bạo loạn, bảo

vệ tuyệt đối cuộc sống, sinh hoạt của nhân dân. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng, bảo vệ chính quyền cách mạng, tính mạng, tài sản người dân.

Năm 1980-1986, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Lực lượng an ninh chú trọng phân loại các đối tượng như cư trú trái phép, người có ý định vượt biên, buôn bán trái pháp luật... nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng. Xã lãnh đạo xây dựng mạng lưới an ninh từng ấp; kết hợp Đoàn Thanh niên xây dựng lực lượng thanh niên xung kích tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Về quốc phòng, xã đội có 34 chiến sĩ, có 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó. Do trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, nạn trộm cắp, buôn bán gian lận móc ngoặc nhằm tiêu thụ tài sản của Nhà nước vẫn tiếp diễn, các đảng phái phản động chống đối cách mạng chưa trình diện, còn sống lén lút trong dân chúng, gây nhiều tệ nạn, mất an ninh trật tự. Tình hình xã hội rất phức tạp, nhưng nhờ có chủ trương, đường lối của Huyện ủy Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện, cùng sự chỉ đạo quyết liệt chi bộ, nỗ lực, phấn đấu của lực lượng vũ trang địa phương và cán bộ, nhân dân đạt được những kết quả tích cực.

Xã đội xác định giữ vững truyền thống của địa phương trong công tác động viên tuyển quân, từ 1976-1986 giao 35 thanh niên lên đường lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Xã đội kết hợp Đoàn Thanh niên xây dựng đội Thanh niên xung kích tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự, thường xuyên củng cố lực lượng dân quân trong 3 ấp với 45 người, tăng chất lượng hoạt động trong

từng tổ nhân dân. Xã có 3 liệt sĩ¹ tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được về quốc phòng, an ninh còn hạn chế, chưa triệt để truy quét tội phạm chính trị, hình sự, sử dụng ma túy, tình trạng cư trú bất hợp pháp còn phổ biến, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đơn vị không được thường xuyên.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN ĐỊA PHƯƠNG (1986-1994)

1. Chi bộ xã Phước Khánh lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới

*** Các kỳ Đại hội Chi bộ**

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đã mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đặc biệt là đổi mới về kinh tế; đẩy mạnh phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, định hướng xã hội chủ nghĩa, khuyến khích tư nhân, cá thể phát triển nhiều ngành, nghề thuộc thế mạnh của mình. Trong lĩnh vực kinh tế, đó là chuyển hướng về bố trí cơ cấu kinh tế, đầu tư, đổi mới các chính sách kinh tế và cơ chế quản lý nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, tăng nhanh sản phẩm xã hội, thực hiện mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thổi luồng sinh khí mới đối với sự phát triển của đất nước nói chung, xã Phước Khánh nói riêng.

¹ Lê Văn Hoàng, Nguyễn Văn Xiếu, Lê Văn Bền.

Đại hội Đảng lần thứ VII (6-1991) được tiến hành trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Đó là sự khủng hoảng trầm trọng dẫn đến sụp đổ mô hình chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu (1989) và Liên Xô năm 1991, chủ nghĩa xã hội thế giới bước vào giai đoạn thoái trào, các thế lực thù địch gia tăng chống phá chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và các Đảng Cộng sản; những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực đã tác động tiêu cực đến tư tưởng và tình cảm của một số ít cán bộ, đảng viên cả nước nói chung, xã Phước Khánh nói riêng.

Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành trải qua 3 kỳ Đại hội, Đại hội lần thứ IV¹ nhiệm kỳ 1986-1988; Đại hội lần thứ V² nhiệm kỳ 1988-1990; Đại hội lần thứ VI³ nhiệm kỳ 1991-1995 đều xác định phát triển mạnh mẽ nền kinh tế theo cơ cấu công - nông nghiệp

1 tiếp tục quy hoạch lại sản xuất, bố trí sử dụng lao động, ruộng đất phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, với cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp (nông nghiệp bao gồm lâm nghiệp, ngư nghiệp) nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa (Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành ngày 16-19/9/1986).

2 tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức cán bộ, làm trong sạch nội bộ Đảng, chính quyền, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; đẩy mạnh sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng trên cơ sở tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu (Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành ngày 22-24/11/1988).

3 tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành các tổ chức của Đảng và chính quyền, phát huy vai trò tích cực của các đoàn thể quần chúng, động viên nhân dân đoàn kết; phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu nông - công nghiệp và dịch vụ gắn phát triển kinh tế với phát triển các sự nghiệp văn hóa, y tế, kế hoạch hóa dân số, chăm lo giáo dục và đào tạo, chăm sóc đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. (Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành ngày 11-15/11/1991).

hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt.

Giai đoạn 1986-1994, Chi bộ Phước Khánh trải qua 4 kỳ Đại hội. Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ VI, nhiệm kỳ 1986-1988 diễn ra vào tháng 1-1986. Đại hội Chi bộ có 24 đảng viên tham dự, bầu chi ủy gồm 5 đồng chí, do Nguyễn Văn Hoàng giữ chức vụ Bí thư, Đỗ Văn Phụng giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Thị Trang là Chi ủy viên; Trần Văn Lùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nội chính kiêm Trưởng Công an xã; Nguyễn Văn Đê giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nông nghiệp.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ VII, nhiệm kỳ 1988-1990 diễn ra vào tháng 8-1988. Đại hội Chi bộ có 25 đảng viên tham dự, bầu chi ủy gồm 5 đồng chí, do Đỗ Văn Phụng giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Văn Đê giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trịnh Văn Mười là Chi ủy viên giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Văn Việt và Nguyễn Văn Hoàng là Chi ủy viên; Nguyễn Huỳnh Hà giữ chức vụ Phó Chủ

tịch Ủy ban nhân dân, Phạm Thanh Hải chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân¹.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1990-1993 diễn ra vào tháng 4-1990. Đại hội Chi bộ có 26 đảng viên tham dự, bầu chi ủy gồm 5 đồng chí do Đỗ Văn Phụng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Văn Đê tiếp tục giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chi ủy viên là Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Việt, Trịnh Văn Mười và Nguyễn Huỳnh Hà giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh lần thứ IX, nhiệm kỳ 1993-1995 diễn ra vào tháng 6-1993. Đại hội Chi bộ có 28 đảng viên tham dự, bầu chi ủy gồm 5 đồng chí, do Đỗ Văn Phụng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư; Nguyễn Văn Đê tiếp tục giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trịnh Văn Mười là Chi ủy viên giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Văn Hoàng và Nguyễn Văn Việt là Chi ủy viên; Nguyễn Huỳnh Hà giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

**** Về công tác xây dựng chính quyền***

Chi bộ đã lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp các nhiệm kỳ từ 1986-1994 đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Việc bầu cử Hội đồng nhân dân theo đúng cơ cấu, chỉ tiêu. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân được củng cố, hoạt động nề nếp, ổn định. Đến năm 1991, xã Phước Khánh tiếp tục kiện toàn các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội mang tính chất quần chúng rộng rãi đến tổ nhân dân.

¹ Thông tin từ đồng chí Trịnh Văn Hoàng cung cấp.

Chi bộ lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tập trung, tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy quản lý Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phát huy vai trò, chức năng của Hội đồng nhân dân, là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động qua 18 kỳ họp. Hội đồng nhân dân ban hành 20 nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội của địa phương (4 nghị quyết chuyên đề về sản xuất kinh tế, quản lý xã hội theo cơ chế thị trường).

Giai đoạn 1986-1994, Hội đồng nhân dân tổ chức 16 cuộc giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm dân chủ. Hội đồng nhân dân giám sát Ủy ban nhân dân công tác tiếp dân, giải quyết 71 thư khiếu kiện, khiếu nại về bức xúc, thắc mắc của công dân. Năm 1993, Hội đồng nhân dân đã tiếp nhận 49 đơn thư; trong đó, tranh chấp dân sự 45 đơn, hôn nhân gia đình 4 đơn; địa phương đã giải quyết thành công 45 đơn, chuyển cơ quan cấp trên 4 đơn.

Chi ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân thực hiện cơ chế quản lý nhà nước mới tinh gọn bộ máy hành chính từ xã đến ấp, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chính trị, năng lực công tác; kiên quyết xóa bỏ 100% cơ chế quản lý tập trung bao cấp, mệnh lệnh, cửa quyền, hách dịch. Xã tổ chức 24 lượt bồi dưỡng chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho 132 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Các ban chuyên môn xã làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc chi ủy, Ủy ban nhân dân, tránh thủ tục rườm rà gây phiền hà chờ đợi cho người dân.

*** Về công tác xây dựng Đảng**

Chi bộ tăng cường lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, tiếp tục quán triệt tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành sâu rộng đến 100% cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn 1986-1994, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động bất lợi đối với sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Một bộ phận quần chúng thanh niên thiếu lý tưởng, không thiết tha trở thành đảng viên Đảng Cộng sản. Chi bộ tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên, để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những suy nghĩ, biểu hiện lệch lạc về sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới dưới lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chi bộ lãnh đạo thực hiện đúng quy chế làm việc, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành về phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Chi bộ lãnh đạo thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tỷ lệ đảng viên tham dự, học tập chỉ thị, nghị quyết đạt từ 85-95% và tham gia sinh hoạt định kỳ đạt từ 90% trở lên. Hàng năm, chi bộ bồi dưỡng để đưa vào đội ngũ trung kiên từ 2-3 người, kết nạp đảng viên mới từ 5-10% so với tổng số đảng viên ở đầu mỗi nhiệm kỳ. Chi ủy làm tốt công tác nắm, quản lý và giao nhiệm vụ cho đảng viên đạt từ 95% trở lên.

Chi bộ đã chú trọng tổ chức cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng như Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 24-8-1989 của Ban Chấp hành Trung ương “một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 10-6-1993 của Ban Chấp hành Trung ương về “hướng dẫn một số vấn đề trong Điều lệ Đảng”... Toàn thể cán bộ, đảng viên trong chi bộ xã kiên định lập trường giai cấp, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Chi bộ xã quyết tâm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chính trị tư tưởng để phát triển đảng viên, đến năm 1994 đã kết nạp được đảng viên mới ở ấp và giáo dục. Công tác phát triển đội ngũ trung kiên và đảng viên mới được chi ủy thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng đưa vào đội ngũ trung kiên 3 người, nâng tổng số trung kiên của xã lên 10 người, kết nạp 9 đảng viên mới (đạt 90% so với chỉ tiêu giao của Huyện ủy Long Thành).

Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhằm tăng cường xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Chi ủy đã triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29-6-1992 của Ban Chấp hành Trung ương “về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng” đến đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi 4 nguy cơ¹; đảng viên phải nói và

1 Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (20-25/01/1994), Hội nghị xác định 4 nguy cơ trước mắt là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước; kiên định những vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc. Chi ủy chủ động nắm bắt diễn biến nhận thức tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, thường xuyên cung cấp thông tin, giúp đỡ lẫn nhau tạo ra sự nhất trí về quan điểm, đường lối của Đảng; kịp thời uốn nắn những lệch lạc, phê phán và xử lý nghiêm minh những đảng viên vi phạm nguyên tắc của tổ chức Đảng.

Tuy nhiên, việc quán triệt, tuyên truyền học tập, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đoàn viên, hội viên và nhân dân chưa sâu, có lúc thiếu đầy đủ.

2. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

*** Mặt trận Tổ quốc**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận như Nghị quyết số 08B-NQ/TW, ngày 27-3-1990 của Ban Chấp hành Trung ương “về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hoạt động, giữ vững các phong trào chung, thể hiện vai trò, chức năng của từng tổ chức trong việc phối kết hợp tuyên truyền, vận động học tập chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Thực hiện cuộc vận động “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với số tiền 15 triệu đồng để xây dựng đường giao thông trong 3 ấp, kiên cố hóa hệ thống cống rãnh thoát nước. Giai đoạn 1986-1994, công tác vận động, quyên góp được hơn 210 triệu đồng tiền mặt và hàng hóa trị giá hơn 110 triệu đồng ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai ở miền Trung, miền Tây Nam Bộ. Người dân đóng góp hơn 521 triệu đồng để xây dựng 1.220m đường cống thoát nước. Nhà nước đầu tư 1,8 tỷ đồng xây dựng mới trường học các cấp, nhân dân đóng góp 103 triệu đồng sửa chữa, nâng cấp trường lớp bảo đảm việc dạy và học, chấm dứt tình trạng học ca 3. Năm 1992-1994, người dân đóng góp hơn 1,5 tỷ đồng để sửa chữa và nâng cấp 690m đường đất sỏi đỏ, các ấp không còn tình trạng nước thải chảy ra đường, giao thông trong ấp ngày càng sạch đẹp.

*** *Hội Liên hiệp Phụ nữ***

Chi ủy lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ xây dựng kế hoạch cụ thể, vận động 100% chị em tham gia phong trào người phụ nữ mới, gia đình văn hóa mới, gửi tiền tiết kiệm 25 triệu đồng, vận động kế hoạch hóa gia đình, động viên con em lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Duy trì các hoạt động, xây dựng phong trào Hội đi vào chiều sâu của giới nữ, nhất là công tác giáo dục tư tưởng. Hội chăm lo quyền lợi chính đáng của người phụ nữ trong sản xuất và đời sống gia đình, duy trì phong trào hũ gạo nuôi quân. Xã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đạt 10% cán bộ nữ, giới thiệu những chị em có năng lực phẩm chất tốt tham gia công tác địa phương.

*** Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Chi ủy lãnh đạo Đoàn Thanh niên xã đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động, sáng tạo những hình thức tập hợp tuổi trẻ phù hợp. Đoàn chủ động nâng cao chất lượng hoạt động từng chi đoàn, đoàn viên; duy trì sinh hoạt, học tập nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Đoàn cấp trên; hoàn thành 100% chỉ tiêu, nghị quyết của Đảng, Đoàn đề ra, nhất là vận động thanh niên đến tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự.

Đoàn thường xuyên tổ chức học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa, ý thức làm chủ xã hội; xác định nhiệm vụ, vai trò cách mạng đối với thanh niên. Hội Liên hiệp thanh niên hoạt động tích cực, tập hợp 215 thanh niên vào tổ chức, nhất là lực lượng thanh niên du kích, dân quân tự vệ. Thanh niên toàn xã xung kích đi đầu trên các mặt trận lao động, sản xuất, phân phối lưu thông hàng hóa và bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Chi ủy lãnh đạo Đoàn quan tâm công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên thanh niên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng. Hàng năm, Đoàn kết nạp 42 đoàn viên và hội viên, chiếm 80% tổng số thanh niên toàn xã; trong đó, tập trung đưa 100% thanh niên toàn xã vào tổ chức, trên 60% các cháu thiếu niên vào đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

*** Hội Liên hiệp Nông dân tập thể**

Chi ủy lãnh đạo Hội củng cố hoạt động, các chi hội vận động nông dân tham gia làm ăn tập thể, đẩy mạnh sản xuất phát triển,

vận động 100% nông dân nộp thuế bán nông sản cho nhà nước, tập trung hoàn thành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Hội Nông dân xây dựng kế hoạch phối hợp ban nông nghiệp chỉ đạo sản xuất tăng vụ và chăn nuôi áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, tạo sự chuyển biến phát triển nông nghiệp địa phương, nhất là nuôi cá, tôm...

3. Trên lĩnh vực kinh tế

Chi bộ lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành đối với phát triển kinh tế như Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 9-4-1987 của Ban Chấp hành Trung ương “giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông hàng hóa”; Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 28-8-1987 của Ban Chấp hành Trung ương “về chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế”; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 10-6-1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) “về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn”.

*** Về nông nghiệp**

Đối với trồng trọt, các tập đoàn sản xuất thường xuyên cải tạo đất đai, chăm sóc cây trồng, bón phân đầy đủ; trồng lúa với diện tích 2.200 ha, 5 ha hoa màu đúng theo thời vụ. Toàn xã sản xuất với tổng sản lượng quy thóc là 4.405 tấn. Chính quyền xã vận động nhân dân trồng thêm 9 ha hoa màu mới như mía, cây ăn trái, có kế hoạch bảo vệ, làm cỏ, chống cháy cây mía vào mùa khô.

Chi ủy lãnh đạo chính quyền vận động, khuyến khích người dân tận dụng đất đai, kể cả xung quanh nhà ở gieo trồng cây lương thực, cây có củ, bột như khoai mì, khoai lang, các loại đậu; tận dụng trồng các loại rau xanh đáp ứng nhu cầu thực phẩm đối với người và gia súc. Các ấp 1, 2, 3 được nhân dân hưởng ứng, đồng tình tăng gia sản xuất, trồng trọt như lúa, bắp, đậu các loại, mía, cây ăn trái... với phương châm “không một tấc đất bỏ hoang”.

Đối với chăn nuôi, địa phương phát huy lợi thế sông rạch nên nuôi trồng thủy sản tôm cá được người dân Phước Khánh tiếp tục phát triển khá với diện tích đạt 45ha. Việc đánh bắt nguồn lợi thủy sản tôm cá, cua... các loại trên mạng lưới sông rạch của xã đạt 70-89 tấn/năm góp phần giải quyết sinh kế người dân địa phương.

Chăn nuôi gia cầm gà vịt khá phát triển, chủ yếu nuôi vịt thả đồng để lấy thịt và trứng, mỗi năm đạt 7-10 ngàn con đáp ứng nhu cầu thực phẩm người dân và bán sản phẩm ra thị trường, góp phần nâng cao đời sống người nông dân. Chăn nuôi gia súc trâu bò đạt 90-120con/năm.

Thời kỳ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi trong các tập đoàn sản xuất, người nông dân được ưu đãi về vật tư, thức ăn gia súc, kỹ thuật, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, nhưng bị ràng buộc từ cơ chế kế hoạch hóa, năng suất thấp, hạn chế sức sáng tạo, nỗ lực sản xuất của người nông dân.

Khi cơ chế kinh tế thị trường được thực hiện, chính sách cải tạo nông nghiệp theo hình thức quản lý tập đoàn sản xuất không còn hiệu quả. Cơ chế kinh tế thị trường khuyến khích người nông dân mạnh dạn đầu tư vốn, nhân công để sản xuất trồng trọt, chăn

nuôi đạt hiệu quả, lúa từ 4,5 tấn/ha/năm tăng lên 5,6 tấn/ha/năm. Đến năm 1989, 25 tập đoàn sản xuất lần lượt bị giải thể.

Giai đoạn này, một số chỉ tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp không đạt yêu cầu theo các Nghị quyết Đại hội Chi bộ đề ra. Các tập đoàn sản xuất kém hiệu quả, lần lượt giải thể, chuyển sang mô hình sản xuất mới theo cơ chế thị trường.

*** Về lưu thông hàng hóa**

Chi ủy lãnh đạo chính quyền quản lý thương nghiệp theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là thực hiện Nghị quyết số 188-HĐBT, ngày 23-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về “tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường”.

Việc kinh doanh thương nghiệp bước vào thời kỳ cởi mở, nhiều cửa hàng tư nhân kinh doanh thuốc tây, thuốc thú y, vật liệu xây dựng, hàng may mặc, lương thực, thực phẩm và thức ăn gia súc ra đời. Chợ Phước Khánh từng bước hoạt động sung túc trở lại như bản chất vốn có của nó. Các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa nhộn nhịp góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, đánh bắt nuôi trồng thủy sản ở địa phương. Quy luật cung - cầu hàng hóa được giải tỏa hài hòa giữa sản xuất - tiêu dùng của người dân trên địa bàn xã Phước Khánh, nút thắt của cơ chế bao cấp về thị trường hàng hóa thực sự được tháo gỡ hoàn toàn giai đoạn này.

Năm 1989, tiểu thương chợ Phước Khánh, cửa hàng tạp hóa được cấp giấy phép 62 hộ đến năm 1994 tăng lên 83 hộ. Thương nghiệp quốc doanh xã hội chủ nghĩa và hợp tác xã mua bán theo

cơ chế bao cấp gặp nhiều khó khăn trước sự cạnh tranh, thử thách của thị trường năng động, cởi mở. Chi ủy lãnh đạo chính quyền quan tâm chỉ đạo duy trì hoạt động kinh doanh thương nghiệp, nhưng hiệu quả không cao. Năm 1989, kế hoạch đặt ra 151 triệu đồng, thực hiện đạt 105 triệu đồng; năm 1990 với kế hoạch đưa ra 170 triệu đồng, kết quả đạt 115 triệu đồng; năm 1991 với kế hoạch đề ra 210 triệu, kết quả đạt 135 triệu đồng. Qua các số liệu này chứng tỏ cơ chế kế hoạch hóa bao cấp đối với thương nghiệp không còn phù hợp trong điều kiện kinh tế thị trường. Cơ chế quản lý bao cấp đối với thương nghiệp lần lượt bãi bỏ hoàn toàn, thương nghiệp xã Phước Khánh vận hành theo quy luật thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**** Về tài chính, quản lý đất đai***

Xã duy trì công tác kiểm tra tài chính công khai hàng tháng, quý kể cả các đơn vị sản xuất kinh tế. Chính quyền quản lý tài chính đảm bảo sổ sách rõ ràng, tiền mặt đầy đủ, thu chi đúng nguyên tắc của phòng tài chính quy định. Chi ủy lãnh đạo chính quyền tiết kiệm chi, tận dụng nguồn thu xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương.

Về công tác quản lý nhà đất và xây dựng cơ bản, chính quyền giải quyết việc mua bán, sang nhượng đất đai thấu tình đạt lý đúng quy định pháp luật. Thực hiện phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” công trình công cộng như trạm xá, trường tiểu học, sửa chữa trường mẫu giáo ấp 1, ấp 2, ấp 3. Chính quyền quan tâm sửa chữa các cây cầu bị mục, kè sông Ông Kèo, sông Ông Thuộc với chiều dài 1.071m, khai thông các cống rãnh 905m.

4. Về văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh

*** Đối với văn hóa xã hội**

** Về văn hóa thông tin*

Chi bộ xã lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về phát triển văn hóa xã hội như Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt”.

Chính quyền chỉ đạo Ban Văn hóa thông tin tiếp tục tăng cường mở rộng mạng lưới thông tin tuyên truyền xuống tận quần chúng lao động các ấp, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản ánh các hoạt động của địa phương. Xã nâng cấp đài truyền thanh, mở rộng mạng lưới loa công cộng trong 3 ấp lên 25 loa; phát thanh và tiếp sóng 1.228 tin nội bộ; phục vụ 55 hoạt động lễ hội của địa phương.

Xã thường xuyên mở cửa điểm đọc sách, tăng cường sách mới phục vụ người dân. Xã tổ chức 85 buổi chiếu phim, vui chơi, giải trí; bình quân mỗi người dân thụ hưởng các loại hình văn hóa, nghệ thuật mỗi tháng 1-2 lần. Ban Văn hóa thông tin kết hợp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát động phong trào “xây dựng gia đình văn hóa mới” được công nhận đạt 85%; tích cực chống mê tín dị đoan, tục lệ cổ hủ.

Phong trào thể dục thể thao: Ban Văn hóa thông tin kết hợp Đoàn thanh niên thành lập đội bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn thường xuyên tập luyện thi đấu 45 lượt giao hữu giữa nội bộ xã và các xã bạn góp phần rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Ban Văn hóa thông tin kết hợp nhà trường các cấp tổ chức 11 buổi sinh hoạt hè hàng năm; hội diễn văn nghệ, một số loại hình nghệ thuật khác như đồng diễn sân khấu cải lương, ca nhạc, ngoại ngữ, võ thuật... đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần người dân địa phương.

** Về giáo dục*

Xã chỉ đạo Ban giáo dục tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đối với đội ngũ giáo viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giảng dạy theo chương trình cải cách giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ về phẩm chất đạo đức, trình độ văn hóa. Học sinh các cấp lên lớp và thi hết cấp hàng năm đạt từ 95-100% (tốt nghiệp tiểu học từ 95% trở lên, trung học cơ sở từ 96% trở lên), 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, không để người học tái mù chữ, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%, có 70-80% trẻ em vào mầm non.

Công tác giáo dục địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, thường xuyên phát động phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, chú trọng giáo dục đạo đức học đường. Nhà trường hưởng ứng phát động phong trào học tập và làm theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh như học sinh hoa điểm 10, giáo viên dạy giỏi...

Hoạt động giáo dục đạt kết quả lên lớp và chuyển cấp khá tốt: năm 1988-1989 đạt 86%, năm 1989-1990 đạt 84%, năm 1990-1991 đạt 95%. Trường Tiểu học Phước Khánh được xếp loại đạt thành tích tiên tiến. Trường trung học cơ sở Phước Khánh đạt

danh hiệu tiên tiến năm 1989-1990. Năm 1989, trường này có 1.420 học sinh.

Với sự quyết tâm của chi bộ, đoàn thể, sự ủng hộ của phụ huynh, giúp đỡ các cơ quan, mạnh thường quân... đã thường xuyên sửa chữa, nâng cấp phòng học, sân, tường rào, bàn ghế ở cả 2 hệ phổ thông và mầm non với tổng kinh phí huy động là 1,4 tỷ đồng; trong đó, xây dựng 12 phòng học mới, 1 nhà ở giáo viên trên 20m², 1 thư viện. Ngoài ra, thực hiện chính sách xóa mù chữ: Xã mở 2 lớp xóa mù chữ, thu hút 41 học viên tham gia; năm học 1990-1991, 1991-1992 toàn xã có 39 học viên học xóa mù chữ góp phần nâng cao dân trí đối với địa phương.

** Về công tác y tế*

Địa phương thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân”. Mặc dù còn nhiều khó khăn, xã chưa có trạm xá ổn định, chủ yếu thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh. Nhờ làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh như phun thuốc diệt muỗi chống sốt xuất huyết, trên địa bàn Phước Khánh không xảy ra dịch bệnh nghiêm trọng.

Chi ủy lãnh đạo chính quyền thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em, trên 80% độ tuổi từ 0-6 tuổi được chích ngừa 6 bệnh nguy hiểm với 5.126 lượt cháu; khám bệnh và chuyển lên tuyến trên 135 người.

Y tế xã tổ chức khám, phát thuốc 1.037 lượt miễn phí các đối tượng chính sách vào ngày Thương binh, liệt sĩ 27-7. Phong trào bài trừ ma túy, phòng, chống HIV/AIDS được duy trì và nhân dân tích cực tham gia. Công tác phòng, chống các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, bệnh phong đạt kết quả tốt. Xã tổ chức tiêm chủng mở rộng thường xuyên; năm 1994, Trạm y tế xã tiêm chủng mở rộng các bệnh nguy hiểm ở trẻ em từ 0-6 tuổi cho 514 cháu đạt 100%, uống Vitamin A đối với 617 cháu đạt 100%.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả khá tốt, chi bộ đã lãnh đạo chính quyền tăng cường tuyên truyền thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực DS-KHHGD. Địa phương thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”. Năm 1994, xã đã vận động 19 ca thực hiện kế hoạch hóa gia đình đạt 56%, đưa tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,4% (giảm 0,09% so với năm 1990); giảm tỷ lệ vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên đạt từ 80%.

** Công tác thương binh xã hội*

Chi ủy chỉ đạo chính quyền quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương theo quy định của Nhà nước. Xã đảm bảo cấp phát lương theo chế độ hàng tháng đối với cán bộ hưu trí, người hưởng lương chế độ chính sách xã hội. Giai đoạn 1986-1994, các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội giải quyết trợ cấp đột xuất 35 trường hợp, tổ chức thăm hỏi tặng quà 69 lượt gia đình chính sách, gia đình đặc biệt khó khăn trong các dịp lễ, tết với số tiền 1,8 tỷ đồng. Hội Phụ nữ, Công an xã tặng 14 sổ tiết kiệm cho 14

gia đình liệt sĩ, thương binh: Mỗi sổ tiết kiệm 1 triệu đồng và 10 kg gạo/tháng.

Năm 1994, ngoài chế độ của nhà nước, địa phương tổ chức thăm hỏi, tặng 73 suất quà, 27 sổ tiết kiệm cho gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo với số tiền hơn 150 triệu đồng, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt hơn 100 triệu đồng.

Địa phương quan tâm giải quyết hồ sơ tồn đọng chiến tranh về chính sách đối với người có công cách mạng và quy tập 56 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang huyện, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước đối với học sinh, thế hệ trẻ.

*** Công tác xóa đói giảm nghèo**

Từ năm 1986-1994, Chi ủy lãnh đạo chính quyền hướng dẫn hộ gia đình nghèo sử dụng nguồn vốn vay đạt hiệu quả, giảm từ 20-30% hộ nghèo, đạt 100% chỉ tiêu quỹ xóa đói giảm nghèo. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể thường xuyên chăm lo công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Năm 1994, địa phương đã huy động hơn 120 triệu đồng đạt 100% kế hoạch; giải quyết vay tiền phát triển kinh tế gia đình cho 289 hộ từ nguồn ngân hàng người nghèo với số tiền 500 triệu đồng; Hội viên Hội Cựu chiến binh vay 20 triệu đồng; Hội viên Hội Phụ nữ vay 64 triệu đồng. Toàn xã Phước Khánh không còn hộ đói, là một nỗ lực lớn của chi bộ và chính quyền địa phương.

*** Đối với Quốc phòng - An ninh**

Về quốc phòng, chi ủy lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29-6-1992 của Ban Chấp hành Trung ương “về

nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến Hòa bình của địch”. Công tác quân sự địa phương được chú trọng, công tác huấn luyện luôn đạt yêu cầu và tham gia nghĩa vụ quân sự đạt, vượt chỉ tiêu đề ra cụ thể: Năm 1989, đạt 19/19 chỉ tiêu (tỷ lệ 100%); năm 1990 đạt 14/14 (tỷ lệ 100%); năm 1991 đạt 10/10 (tỷ lệ 100%). Năm 1994, xã đội huy động thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự đối với 83 người (tỷ lệ 100%), giao quân 13 người (tỷ lệ 100%), đăng ký thanh niên tuổi 17 có 110 người (tỷ lệ 100%), xây dựng lực lượng dân quân rộng rãi đạt 2,5% so với dân số.

Về công an, chi ủy lãnh đạo công an xã thay đổi cơ chế quản lý mới, tổ chức tiếp dân, tránh phiền hà chờ đợi, mất mát đơn từ của dân, bảo đảm hồ sơ lưu trữ công văn bảo mật theo quy định. Công an phát động đơn vị tham gia tự túc sản xuất 3 tháng trong năm. Đơn vị xây dựng xã an toàn, quyết tâm đạt danh hiệu quyết thắng, giảm các vụ mất trật tự an toàn xã hội, nâng cao tỷ lệ phá án từ 50-70%, tăng cường bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn 3 ấp.

Từ năm 1986-1994, lực lượng công an, dân phòng phát hiện, ngăn chặn phá vỡ nhiều băng nhóm tội phạm, thu hồi tài sản trị giá hơn 17 triệu đồng. Phong trào tự quản trong nhân dân đã phát hiện, cung cấp trên 70% thông tin tố giác tội phạm cho Công an nắm, theo dõi, xử lý, góp phần giúp uy tín, lòng tin của người dân đối với công an xã ngày càng được củng cố. Nhân dân hăng hái tham gia xây dựng quỹ an ninh đạt hơn 5 triệu đồng. Từ thực tiễn phòng, chống tội phạm, lực lượng Công an xã trưởng thành về nhiều mặt, được công nhận là đơn vị quyết thắng.

Năm 1994, lực lượng Công an xã thường xuyên chủ động phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền để người dân nâng cao cảnh giác đối với các âm mưu “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”, kéo giảm các vụ việc vi phạm pháp luật (xảy ra 5 vụ giảm 12 vụ so với năm 1990, phá án được 7 vụ đạt 100%, thu hồi tài sản trả lại người bị hại 12 triệu đồng, lập hồ sơ giao về Công an huyện 3 vụ với 5 đối tượng).

Giai đoạn 1975-1986, cả hệ thống chính trị xã Phước Khánh đã chủ động vận động cán bộ, đảng viên, người dân ra sức, đồng lòng khôi phục sản xuất kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định tình hình chính trị, xã hội. Giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, liên tục của Huyện ủy Long Thành nên chi bộ lãnh đạo tăng cường sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên để thực hiện thành công các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp. Chi bộ lãnh đạo phát huy hiệu quả khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương, chuẩn bị mọi mặt để thực hiện tốt công cuộc đổi mới toàn diện đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng năm 1986, đưa địa phương bước sang một chặng đường phát triển mới.

Trong giai đoạn (1986-1994), chi bộ thực hiện thành công các nghị quyết của các nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ trong bối cảnh đất nước, quốc tế có nhiều thay đổi trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, quốc phòng - an ninh. Trong giai đoạn này, chi bộ xã đã tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng từ các nhiệm

kỳ trước về kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh đáp ứng nhu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh, điều kiện khó khăn chung của huyện Long Thành, chi bộ đã chủ động, sâu sát lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện đổi mới triệt để, vận động các tầng lớp nhân dân nỗ lực, cố gắng, khắc phục những khó khăn trở ngại; vận dụng sáng tạo các điều kiện thực tế để động viên cán bộ, nhân dân toàn xã hoàn thành các nhiệm vụ của Huyện ủy Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện giao. Trên mặt trận kinh tế, xã hội, chính quyền đã khuyến khích các tầng lớp nhân dân mạnh dạn đầu tư vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo công ăn việc làm, bảo đảm và từng bước nâng cao đời sống người lao động. Địa phương phát động và khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của người dân, tận dụng mọi khả năng đất đai, vốn liếng, tay nghề để phát triển sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống. Mặc dù còn khó khăn nhưng đời sống vật chất, tinh thần của người dân giữ được ổn định, đặc biệt là tinh thần và khí thế của nhân dân tích cực hăng hái trong lao động sản xuất.

Các mặt công tác xã hội, hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương binh xã hội đạt nhiều kết quả tốt, vận động nhân dân sửa sang đường xá, cầu cống, bảo đảm việc đi lại, sinh hoạt cho người dân được thuận tiện, an toàn.

Chi bộ chú trọng công tác tư tưởng, xây dựng chính đốn đảng, nhất là nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên sau khi Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ để kịp thời uốn nắn

đôi với đội ngũ công chức, viên chức suy giảm sức chiến đấu trên lĩnh vực chính trị. Chi bộ xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật theo quy định của Đảng để làm trong sạch nội bộ đảng ở địa phương.

Trên mặt an ninh - quốc phòng với những kết quả quan trọng ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương. Mặc dù xã hội có những diễn biến phức tạp, chi bộ đã lãnh đạo xây dựng lực lượng bảo vệ trật tự an toàn xã hội từ xã đến các ấp, tổ nhân dân. Lực lượng an ninh và nhân dân đã phát hiện, bắt giữ các đối tượng trộm cắp tài sản, thu hồi nhiều đồ dùng tang vật trả lại người bị mất; đồng thời, tích cực giáo dục các đối tượng gây mất trật tự trong nhân dân, đem lại sự bình yên ở từng tổ dân cư, người dân an tâm sản xuất, ổn định cuộc sống, đưa toàn xã Phước Khánh bước vào giai đoạn mới với những thắng lợi mới theo hướng văn minh, hiện đại.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1994-2010)

I. KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Phát triển từ chi bộ thành Đảng bộ

** Các kỳ đại hội*

Năm 1994, huyện Nhơn Trạch được tái lập đáp ứng yêu cầu phát mới của tỉnh Đồng Nai. Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch tiếp tục ổn định mọi mặt, chi bộ tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Trong giai đoạn này, Chi bộ xã Phước Khánh phát triển thành Đảng bộ. Đại hội Chi bộ xã Phước Khánh khóa X, nhiệm kỳ 1995-2000, diễn ra ngày 12-5-1995 với sự tham dự của 30 đảng viên. Đại hội bầu chi ủy mới gồm 5 đồng chí, do Nguyễn Văn Việt giữ chức vụ Bí thư, Đỗ Văn Phụng giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Văn Khâm, Tô Văn Hoàng, Nguyễn Văn Hoàng là Chi ủy viên; Nguyễn Huỳnh Hà giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong nhiệm kỳ này, Chi bộ Phước Khánh tổ chức Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ xác định những thuận lợi, khó khăn, đề

ra các chỉ tiêu phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 1998-2000. Chi bộ xác định từ 1998-2000 phải tăng cường xây dựng khối đoàn kết trong Đảng, toàn dân, nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, nắm bắt thời cơ và phát huy có hiệu quả cao nhất tiềm năng về đất đai và nhân tố con người; tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ cả về nhận thức lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ trong thực tế công tác. Trên cơ sở đó, chi bộ quyết tâm khắc phục mọi khó khăn thực hiện thắng lợi nghị quyết Hội nghị đảng viên cơ sở giữa nhiệm kỳ với phương châm: Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, thực hiện công bằng xã hội, dân chủ kỷ cương pháp luật, tăng cường quốc phòng toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện để nhân dân ổn định cuộc sống. Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ của Chi bộ Phước Khánh đề ra các chỉ tiêu cụ thể.

Đối với nông nghiệp, phần đầu đưa diện tích cây lúa đạt 540ha, cây mía 140ha, cây ăn trái 30ha; chăn nuôi phần đầu đạt 4.000 vịt đẻ, 8.000 vịt thịt, trâu 125 con. Đối với y tế, tiếp tục vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, ngủ màn và xây dựng hố xí hợp vệ sinh; tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình về vận động, giải thích để mọi gia đình trong độ tuổi sinh đẻ hiệu quả và góp phần hạ thấp tỷ lệ dân số còn 1,7%.

Giáo dục tiếp tục duy trì xóa mù chữ trẻ em, phần đầu đến năm 2000, tỷ lệ lên lớp của học sinh đạt 98% trở lên. Lĩnh vực thương binh xã hội phần đầu không còn hộ đói, giảm 50% hộ

nghèo, đến năm 2000 xây dựng 3 căn, sửa chữa 5 căn nhà tình nghĩa... Công tác xây dựng đảng, phấn đấu đến năm 2000 kết nạp 8 đảng viên mới; đội ngũ đoàn viên, trung kiên phấn đấu kết nạp 12% vào Đảng; đảm bảo 100% đảng viên học tập nghị quyết; phấn đấu đưa 80% nông dân vào Hội Nông dân, 80% chị em phụ nữ vào Hội Phụ nữ...

Trong nhiệm kỳ 1995-2000, năm 1999 Chi bộ Phước Khánh phát triển thành Đảng bộ. Đảng bộ lâm thời do Đỗ Văn Phụng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Huỳnh Hà giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đảng ủy viên là Nguyễn Văn Khâm, Tô Văn Hoàng, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Việt.

Đại hội Đảng bộ xã Phước Khánh lần thứ I (2000-2005) diễn ra ngày 17-5-2000, có 31 đảng viên tham dự. Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 8 đồng chí, do Đỗ Văn Phụng giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ đến năm 2001; từ 2001-2005, đồng chí Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ; Nguyễn Văn Khâm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ (2003-2005) và quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2001-2004); Nguyễn Huỳnh Hà giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ (199-2001); đảng ủy viên là Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Việt, Tô Văn Hoàng, Nguyễn Văn Bảy.

Đại hội Đảng bộ lần thứ I đã thảo luận kỹ lưỡng các vấn đề phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng vụ, ổn định diện tích canh tác cây hàng năm và cây lâu năm, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hình thành các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với từng vùng đất trong xã,

đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả, tạo ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Xây dựng các mô hình sản xuất đa dạng trên cây trồng, vật nuôi.

Đảng bộ Phước Khánh xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt từ 9-10%/năm; bình quân thu nhập đầu người hàng năm tăng 9-10% đến năm 2005 đạt 9,5 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ huy động thuế, phí, các khoản vào nguồn ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm từ 10-12%; giới thiệu và giải quyết việc làm 1.450 người (lao động có việc làm ổn định 80%, lao động thời vụ 13%, lao động đến tuổi có việc làm); chống tái nghèo, phấn đấu đến năm 2005 hộ nghèo theo chuẩn mới còn dưới 1%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,1%; tỷ lệ hộ dùng điện 90%; dùng nước hợp vệ sinh 100%; hố xí hợp vệ sinh 81%; duy trì phổ cập các bậc học, hoàn thành phổ cập trung học phổ thông; nhà kiên cố đạt 83%; xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 82% trở lên; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2% so với dân số, huấn luyện và giao quân đạt 100%.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được đánh giá trong sạch vững mạnh đạt trên 81%, không có tổ chức yếu kém; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 73%; trong đó, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam đạt 60%, đoàn viên thanh niên đạt 20-25%; phát triển đảng viên mới từ 7-9%/năm so với tổng số hiện có đầu năm; 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng (trừ đảng viên miễn sinh hoạt), cán bộ xã, áp đạt trên 93%, đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân dự học đạt 55% trở lên; 100% tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra đánh giá hàng năm (trừ đảng viên miễn sinh hoạt); giữ vững

đanh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh từ năm 2000 đến năm 2005; trên 2/3 chi bộ trực thuộc trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu, kém; trên 75% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm, đảng viên xếp loại 3.

Đại hội Đảng bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 2005-2010 diễn ra ngày 24-7-2005 với sự tham dự của 54 đảng viên, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí¹, do Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, Nguyễn Văn Khâm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bùi Thanh Hồng giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy, Trịnh Văn Hoàng và Trịnh Văn Mười giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu giai đoạn 2005-2010 là phát huy truyền thống của xã anh hùng, Đảng bộ tăng cường đoàn kết, tiếp tục khơi dậy, khai thác các tiềm năng, tranh thủ mọi nguồn lực, khắc phục mọi khó khăn, thử thách quyết tâm hoàn thành thắng lợi phương hướng mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, tạo điều kiện để khu công nghiệp Ông Kèo phát triển, giải quyết việc làm lao động địa phương; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, nuôi trồng đánh bắt thủy sản; xây dựng mô hình kinh tế tập thể; phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch phục vụ nhu cầu xã hội; coi trọng đầu tư hạ tầng cơ sở kỹ thuật, các công trình phúc lợi; phát triển

1 Đ/c Nguyễn Văn Khâm, Đoàn Văn Le, Trịnh Văn Mười, Trịnh Văn Hoàng, Trần Hoàng Điệp, Nguyễn Hữu Tám, Lê Thị Kim Khuyên, Lê Thanh Hồng, Bùi Thanh Hồng, Bao Công Nhỏ, Lê Văn Anh.

sự nghiệp văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, thực hiện tốt các chính sách người có công và chính sách xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; đổi mới công tác vận động quần chúng, đẩy mạnh thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ; đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ Phước Khánh lần thứ II xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt từ 10-11%/năm; bình quân thu nhập đầu người hàng năm tăng 9-10% đến năm 2010 đạt 13,5 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ huy động thuế, phí, các khoản vào nguồn ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm từ 10-12%; giới thiệu và giải quyết việc làm 1.560 người (lao động có việc làm ổn định trên 85%, lao động thời vụ trên 15%, lao động đến tuổi có việc làm trên 80%); chống tái nghèo, phấn đấu đến năm 2010 hộ nghèo theo chuẩn mới còn dưới 1%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0%; tỷ lệ hộ dùng điện đạt 95%; dùng nước hợp vệ sinh 100%; hố xí hợp vệ sinh 85%; duy trì phổ cập các bậc học, hoàn thành phổ cập trung học phổ thông; nhà kiên cố đạt trên 85%; xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85% trở lên; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 3% so với dân số, huấn luyện và giao quân đạt 100%.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phấn đấu được đánh giá trong sạch vững mạnh đạt trên 87%, không có tổ chức yếu kém; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 75%;

trong đó, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam đạt 60%, đoàn viên thanh niên chiếm 25-30%; phát triển đảng viên mới từ 8-10%/năm so với tổng số hiện có đầu năm; cán bộ, đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đạt 100% (trừ đảng viên miễn sinh hoạt), cán bộ xã, ấp đạt trên 95%, đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân dự học 65% trở lên; 100% tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra đánh giá hàng năm (trừ đảng viên miễn sinh hoạt); giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh từ năm 2005 đến năm 2010; trên 2/3 chi bộ trực thuộc trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu, kém; trên 85% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm, đảng viên xếp loại 3.

Đảng bộ xác định công tác lãnh đạo chính quyền giữ vai trò quyết định để thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy tiếp tục chủ động lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan, ban ngành chuyên môn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, kỹ năng hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân trên các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Hội đồng nhân dân tăng cường công tác giám sát đối với tất cả hoạt động thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân của Ủy ban nhân dân nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, xã hội; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cấp trên giao, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ lãnh đạo tăng cường xây dựng chính quyền thực sự trong sạch, vững mạnh nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đáp ứng yêu cầu tâm tư, nguyện vọng của người dân đến chính quyền. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra phù hợp với mục tiêu của Đảng bộ và quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu chính đáng người dân; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân theo đúng kế hoạch, tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo đúng luật định.

*** Công tác chính trị tư tưởng**

Đảng bộ xã Phước Khánh tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2-2-1999 Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) “về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”. Đảng bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; qua đó, giáo dục đảng viên về bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng đấu tranh chống và làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, chống lại những quan điểm đi ngược lại với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quản lý, giáo dục đảng viên nói và viết đúng đường lối, nghị quyết của Đảng, giữ gìn

phẩm chất đạo đức, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực giáo dục nhân dân bảo vệ Đảng và chính quyền.

Giai đoạn 1994-2010, Phước Khánh có trên 85% đảng viên, trên 87% cán bộ cốt cán, trên 55% quần chúng nhân dân dự học tập các nghị quyết, quy định, kết luận, chỉ thị của Đảng, đặc biệt cử tri dự học luật bầu cử qua các kỳ đạt trên 99%. Sau học tập, cán bộ, đảng viên có chuyển biến nhận thức tốt, thể hiện qua hành động, việc làm cụ thể tại cơ quan, đơn vị; tạo được sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội hàng năm đều hoàn thành. Địa phương thực hiện tốt mô hình “Đảng bộ lãnh đạo công tác khoa giáo” trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Đặc biệt là “cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”¹ được 100% cán bộ đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên dự học; sau học tập đều viết bài nhận thức, đăng ký rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống hàng năm. Đảng bộ chọn mô hình triển khai đến 54 cán bộ thực hiện “Mỗi ngày làm một việc tốt” ghi sổ nhật ký; từ đó, tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ,

1 Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”.

sự đồng thuận của tất cả nhân dân, nên các nhiệm vụ về kinh tế, xã hội hàng năm đều hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu. Xã Phước Khánh tổ chức khen thưởng 39 tập thể, 72 cá nhân thực tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sức lan tỏa “người tốt, việc tốt” trên địa bàn xã.

Song bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhân dân vẫn băn khoăn về tình hình an ninh trật tự, về tình trạng ô nhiễm môi trường, về tệ nạn xã hội, việc đền bù giải tỏa và tái định cư cho người dân, tranh chấp, khiếu kiện đất đai, tài sản.

** Công tác tổ chức*

Năm 1994, Chi bộ Phước Khánh có 28 đảng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình lãnh đạo, chủ động trong công tác chỉ đạo trước tình hình đổi mới của đất nước, nhất là đối với đời sống kinh tế của người dân. Đến năm 1999, từ Chi bộ xã Phước Khánh phát triển thành Đảng bộ với 31 đảng viên. Đảng ủy chủ động, sâu sát lãnh đạo kiện toàn bộ máy chính quyền vượt qua khó khăn, thực hiện tốt xây dựng nông thôn, phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân.

Mỗi tháng trước kỳ họp của chi bộ, sau đó là Đảng bộ, Đảng ủy tiến hành họp cấp ủy vào ngày 25 hàng tháng để đánh giá tình hình hoạt động, xác định những công việc trước mắt làm cơ sở đề Đảng bộ thảo luận, đóng góp ý kiến. Đảng bộ thường xuyên theo dõi, bám sát hoạt động của khối vận và Ủy ban nhân dân để kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở, theo dõi các chỉ tiêu quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh theo nghị quyết của Đảng bộ đã đề ra.

Đảng bộ Phước Khánh Thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp thành Trung ương Đảng (khoá VIII) ngày 16-8-1999 “về một số vấn đề về tổ chức, bộ máy và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước” và Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21-10-2003 của Chính phủ “về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn”; Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) “về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Phước Khánh đã cơ bản sắp xếp lại đội ngũ cán bộ ở các ngành, đoàn thể phù hợp với chuyên môn được đào tạo, nhất là sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

Công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện đúng theo quy định của Đảng, Nhà nước. Năm 1999, sau khi phát triển thành Đảng bộ, Đảng bộ Phước Khánh tổ chức tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy Nhơn Trạch về công tác tổ chức cán bộ; nên việc lựa chọn, cử đào tạo, sắp xếp bố trí cán bộ cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương; đội ngũ cán bộ đã từng bước được trẻ hóa và nâng cao trình độ về mọi mặt, chấp hành tổ chức kỷ luật, thường xuyên tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tạo được sự chuyển biến tích cực trong toàn Đảng bộ về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Công tác phát triển đảng được chi bộ, từ năm 1999 là Đảng bộ quan tâm sâu sát. Năm 1994, chi bộ kết nạp được 4 đảng viên, tăng gấp 2 lần so với năm 1993; cử 4 đồng chí học lớp trung cấp

(2 trung cấp chính trị, 2 trung cấp pháp lý). Đến năm 1998, chi bộ có 26 đảng viên với 4 tổ đảng, xây dựng lực lượng trung kiên với 18 người; năm 2000 Đảng bộ có 31 đảng viên. Đảng bộ lãnh đạo công tác kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị cả về số lượng và chất lượng.

Đến năm 2005, Đảng bộ Phước Khánh có 5 chi bộ trực thuộc với tổng số 54 đảng viên. Đảng bộ phát triển thêm 23 đảng viên mới (chiếm 67,6% so đảng viên đầu nhiệm kỳ) đảm bảo chất lượng và tạo nguồn trung kiên để bổ sung cho Đảng. Đảng bộ có tổng số trung kiên 28 người, trong đó 10 người đã qua học lớp cảm tình Đảng. Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng được xã chú trọng, Đảng ủy đã cử 22 cán bộ, công chức theo học các lớp trung cấp; bồi dưỡng kiến thức về Đảng đối với 17 quần chúng được kết nạp vào Đảng và 26 cán bộ các ban ngành, đoàn thể dự học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Thực hiện Kế hoạch số 36-KH/HU ngày 8-4-2008 của Huyện ủy Nhơn Trạch, Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ trực thuộc tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2008-2010 đảm bảo nội dung, nhân sự; đại hội bầu ra 12 đồng chí cấp ủy chi bộ, cử 6 cán bộ làm công tác kiểm tra đảng, thành lập mới 3 chi bộ mới (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở).

Năm 2010, Đảng bộ Phước Khánh có 8 chi bộ với tổng số 75 đảng viên, Đảng bộ phát triển được 15 đảng viên mới; tổng số trung kiên có 30 người, 16 người đã qua lớp bồi dưỡng lớp kiến thức về Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ cử 24 người theo học các lớp trung cấp, đại học; sơ cấp chính trị 24 người; ngoài ra, có

26 người tự học để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực địa phương.

Đảng ủy và các chi bộ đảng tích cực triển khai, xây dựng, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, đạt nhiều kết quả, đưa Đảng bộ từ yếu kém năm 2001 lên Đảng bộ trong sạch vững mạnh 3 năm liền (2002, 2003, 2004).

*** Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng**

Đảng ủy lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ tiến hành kiểm điểm theo tinh thần Chỉ thị số 64-CT/TW, ngày 25-12-1995 của Ban Chấp hành Trung ương “về việc tăng cường lãnh đạo, quản lý, lập lại trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng” trên địa bàn toàn xã.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ chú trọng để tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ xác định kiểm tra là khâu hết sức quan trọng, Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ quý, 6 tháng, cuối năm kể cả đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm đối với các chi bộ và đảng viên, để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và những vi phạm đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức lối sống. Công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy đối với các chi bộ trực thuộc, đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết, điều lệ của Đảng về chế độ sinh hoạt, hồ sơ, sổ sách, việc đóng và nộp Đảng phí, đảng viên thực hiện quy định về 19 điều đảng viên không được làm, 4 nhiệm vụ của người đảng viên, thường xuyên coi trọng công tác tự phê bình và phê bình, đấu tranh trong các kỳ sinh hoạt ở chi bộ và Đảng ủy.

Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy được kiện toàn sau Đại hội Đảng gồm 3 đồng chí được phân công phụ trách giám sát các chi bộ tại các kỳ họp, tăng cường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát theo điều 32 Điều lệ Đảng, Quyết định 25-QĐ/TW¹, Quy định số 115-QĐ/TW, ngày 7-12-2007 của Bộ Chính trị “về những điều Đảng viên không được làm”, các quyết định, quy định, hướng dẫn của Đảng cấp trên. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành 40 lượt kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chế độ sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết của Đảng, việc thi hành kỷ luật, lưu trữ hồ sơ tài liệu, việc thu-nộp và sử dụng nguồn kinh phí Đảng.

Qua kiểm tra cấp ủy các chi bộ đều tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ; công tác thu-chi Đảng phí đảm bảo nguyên tắc, nộp Đảng phí về trên đúng quy định. Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện giám sát chuyên đề trong nhiệm kỳ đối với 20 đảng viên, 20 đảng ủy viên về thực hiện nhiệm vụ người đảng viên, cấp ủy viên và kiểm tra 7 đồng chí Đảng ủy viên có dấu hiệu vi phạm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ chính trị còn những hạn chế như chất lượng sinh hoạt của từng chi bộ, các đoàn thể chưa cao, thiếu sự phối hợp và tập trung công tác trọng tâm; phân công chưa rõ ràng, chưa sát phong trào, nhất là các đoàn thể. Công tác phê, tự phê bình trong Đảng và các ngành đoàn thể còn nhiều hạn chế, một số đảng viên có tư tưởng nể nang, xề xòa chưa

¹ Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị về ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng trong Chương VII và chương VIII Điều lệ Đảng khóa X.

mạnh dạn đấu tranh xây dựng Đảng. Trong giai đoạn 1994-2010, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng đã tiến hành kiểm tra 40 trường hợp, kết quả: Đã khai trừ ra khỏi Đảng 2 đảng viên, cảnh cáo 5 đảng viên, phê bình rút kinh nghiệm 12 đảng viên; cuối năm từng chi bộ tiến hành kiểm tra phân tích chất lượng đảng viên, phê bình nhắc nhở 26 đảng viên còn hạn chế các mặt như: Vắng sinh hoạt và học tập nghị quyết của Đảng, năng lực hạn chế, ý thức chấp hành tổ chức thấp.

2. Tổ chức bộ máy Nhà nước

** Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*

Đảng ủy xã đã lãnh đạo tổ chức thành công 3 cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; lãnh đạo tổ chức thành công các kỳ họp lần thứ nhất Hội đồng nhân dân xã, bầu ra các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân xã các nhiệm kỳ đảm bảo đúng cơ cấu, đủ số lượng theo quy định. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đảm bảo thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Hoạt động giám sát luôn được Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân chú trọng; chương trình giám sát được cụ thể, xác thực; hàng năm tổ chức 4 cuộc giám sát các vấn đề nổi cộm, nhạy cảm, được cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân địa phương quan tâm như đất đai, xây dựng cơ bản...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, hoạt động của Hội đồng nhân dân phát huy tốt vai trò là cơ quan quyền lực của địa phương, thực hiện chức năng, quyền hạn theo luật định, là cầu nối giữa

Đảng với nhân dân. Hàng năm, Hội đồng nhân dân tổ chức 2 cuộc tiếp xúc, trả lời ý kiến của cử tri, ban hành từ 1-2 nghị quyết đúng theo pháp luật, tăng cường giám sát về công tác thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và phòng, chống tệ nạn xã hội...

Năm 1994, Hội đồng nhân dân xã có 18 đại biểu; năm 2000, Hội đồng nhân dân xã có 22 người; năm 2011 Hội đồng nhân dân xã tăng lên 25 người; các đại biểu thực hiện tốt theo chức năng, quyền hạn theo luật định, cùng Mặt trận Tổ quốc tổ chức giám sát và tiếp xúc cử tri theo quy định.

Ủy ban nhân dân thực hiện cơ chế hành chính “một cửa”, bảo đảm quy trình giải quyết hồ sơ theo quy định của pháp luật, lấy sự hài lòng của người dân làm mục đích phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên. Hoạt động 3 áp với 51 tổ nhân dân được quan tâm cùng cố thường xuyên góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh từ xã đến tổ nhân dân.

Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân theo quy định. Hội đồng nhân dân luôn đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc đối với cán bộ, đảng viên. Mọi hoạt động lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc của Đảng bộ; thực hiện có hiệu quả chức năng của Đảng lãnh đạo, vai trò điều hành, quản lý của Nhà nước, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội vừa thực hiện vai trò giám sát vừa phối hợp các ngành để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Nguyên tắc tập

trung dân chủ thể hiện trong Điều lệ Đảng được tổ chức và đảng viên nghiêm túc chấp hành, coi đây là nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng và củng cố tổ chức Đảng. Các hoạt động lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ được bàn bạc, thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số.

Trong mỗi nhiệm kỳ đại hội, Đảng bộ xã xây dựng quy chế làm việc và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Xây dựng chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm, 6 tháng, quý, hàng tháng, tuần để chủ động điều hành các hoạt động của Đảng bộ. Giữ vững mối quan hệ làm việc giữa Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng ủy có trọng tâm, trọng điểm, định kỳ sơ, tổng kết; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác cho cấp trên và phục vụ công tác lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đảng bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tổ chức điều hành thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh theo các chỉ tiêu nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và chỉ tiêu Ủy ban nhân dân cấp trên giao. Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xây dựng 15 quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện theo quy chế dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của tập thể và trách nhiệm từng cá nhân trên tinh thần tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Đội ngũ cán bộ từng bước được trẻ hoá, chuẩn hoá, số cán bộ có trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 80%, Trung

cấp đạt trên 60%, Đại học đạt trên 11% trên tổng số cán bộ chuyên trách và công chức địa phương. Xã tổ chức kiện toàn bộ máy chính quyền theo Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, ngày 10-10-2003 của Chính phủ “về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn”; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, ngày 21-10-2003 của Chính phủ “về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn”; đồng thời, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; công tác sắp xếp, tuyển dụng 34 công chức, bố trí cán bộ được quan tâm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hoạt động Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện đúng theo luật định, từng bước đi vào chiều sâu, có nề nếp và đảm bảo quy chế đề ra. Hội đồng nhân dân thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ tiếp dân, tổ chức 2 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp hàng năm với 300 người dân đúng luật, tổ chức các kỳ họp, đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội phù hợp tình hình địa phương. Hội đồng nhân dân tham gia giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân hàng năm. Mặc dù đại biểu hoạt động chưa đồng đều nhưng cơ bản đã phát huy vai trò, chức năng, vị trí cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, tăng cường chức năng giám sát góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Bộ máy Nhà nước xã, các ngành chuyên môn và các ban áp từng bước được kiện toàn về tổ chức và năng lực hoạt động. Bộ máy các cơ quan chuyên môn được sắp xếp theo hướng tinh gọn, có chất lượng phù hợp với năng lực, trình độ phẩm chất chính trị và

đạo đức lối sống của cán bộ theo tinh thần Nghị định số 112/2004/NĐ-CP, ngày 8-4-2004 của Chính phủ về “quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của nhà nước”. Chính quyền thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg, ngày 10-1-2007 của Thủ tướng Chính phủ về “Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010” theo cơ chế “một cửa”, tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cả về trình độ, lý luận chính trị và năng lực chuyên môn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền cơ sở.

Chính quyền có 37 cuộc công khai thông qua các cuộc họp với Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt công khai đối với người dân như: Thu chi ngân sách, các khoản vận động do nhân dân đóng góp để làm cầu, đường giao thông nông thôn, chợ, quỹ xây dựng nhà tình thương... ; tổ chức họp dân kiểm điểm các chức danh như Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trưởng ban sản xuất, kết hợp Thông tri số 16-TT/HU của Huyện ủy để kiểm điểm ban công an và chức danh Trưởng công an 6 tháng 1 lần. Trong đó, người dân đã đóng góp 276 ý kiến trên 2.414 lượt người tham dự các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến trên lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh.

Xã Phước Khánh thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”. Người đứng đầu Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân tổ chức 19 cuộc đối thoại với 271 người dân 3 ấp về làm đường giao thông, làm công trình thủy lợi ở sông Ông Kèo, di dời người dân để thực hiện dự án khu công nghiệp Ông Kèo... Qua đó, ý thức của người dân được nâng lên, tích cực tham gia học tập các nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành quản lý của Nhà nước.

**** Cải cách thủ tục hành chính***

Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân chỉ đạo các ban ngành xã thực hiện công tác rà soát, kiểm tra, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ, trong đó xác định rõ nội dung, hình thức văn bản cần ban hành, do vậy đã kịp thời hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành. Giai đoạn 2000-2010, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 1.681 văn bản, trong đó có 26 văn bản quy phạm pháp luật, 530 quyết định hành chính, 1.125 còn lại là các văn bản khác. Các văn bản được xây dựng và ban hành đúng thẩm quyền, thể thức, nội dung phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Vấn đề có mối liên hệ thường xuyên, mật thiết đối với người dân là các thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” từ năm 2007, tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cả về trình độ lý luận chính trị và năng lực chuyên môn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền cơ sở liên chính, hành động vì người dân. Qua đó, đã nâng cao nhận thức và chất lượng

công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng ý thức và tác phong làm việc hiện đại đối với nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực, không có tình trạng tiêu cực, đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ trong công việc chuyên môn cũng như giải quyết yêu cầu của nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng người dân đi lại nhiều lần, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở địa phương, thể hiện cụ thể qua việc công khai các thủ tục hành chính, các khoản thu phí, lệ phí; rà soát các thủ tục hành chính không còn phù hợp để tham mưu cấp trên điều chỉnh, tạo thuận lợi cho người dân trong việc giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước. Kết quả thực hiện cơ chế “một cửa” từ đầu năm 2007 đến 2010 của bộ phận nhận và trả kết quả xã đã nhận và giải quyết 23.623/23.849 hồ sơ trên tất cả các lĩnh vực đạt 99,05%.

Chính quyền địa phương, các ngành chuyên môn, các ban ấp từng bước được kiện toàn về tổ chức và năng lực hoạt động. Bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn có chất lượng phù hợp với năng lực, trình độ phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, ngày 21-10-2003 của Chính phủ “về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn”. Xác định đào tạo đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính, năm 2008 Ủy ban nhân dân xã đã cử 22 đồng chí tham gia lớp do ngân sách nhà nước đào tạo, ngoài ra có 19 cán bộ, công chức tự học các lớp đại học tại chức, từ xa... góp phần nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân ở địa phương.

*** Về hoạt động thanh tra, tư pháp**

Năm 1994, công tác thanh tra tổ chức 2 đợt kiểm tra ngân sách; công tác tư pháp tiếp nhận 80 đơn, giải quyết được 75 đơn (tranh chấp ranh giới đất thổ cư, xin lại đất cũ...); phối hợp các ban ngành chống buôn lậu, cùng công an và quản lý thị trường tuần tra, phát hiện nhiều lĩnh vực vi phạm. Đến năm 1995, công tác giải quyết tranh chấp 41 đơn thư, tiến hành giải quyết thỏa thuận 30 đơn, lập hồ sơ chuyển huyện xử lý 7 đơn, tồn đọng chờ xác minh 4 đơn.

Công tác lập hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất với 25 hồ sơ; thực hiện công tác đo đạc diện tích sử dụng đất của các cơ quan, đoàn thể như trụ sở Ủy ban nhân dân, công an, trạm y tế, trường học; các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo như chùa, đình, miếu...

Năm 1996, công tác thanh tra tiếp nhận 63 lượt đơn của người dân trong xã, giải quyết 35 đơn, nội dung đơn thư về đất đai, nhà cửa, tài sản. Công tác tư pháp về khai sinh có 331 trường hợp, kết hôn 13 người; tiếp nhận 37 đơn thư khiếu nại về hợp đồng vay mượn, mua bán, ly hôn; hòa giải 28 đơn, chuyển tòa án 7 đơn bao gồm ly hôn và vay mượn.

Công tác tuyên truyền pháp luật được xã đẩy mạnh như pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân, luật dân sự, pháp lệnh bảo vệ môi trường... cho 141 lượt đảng viên, cán bộ và 1.875 lượt người dân tham dự.

Bộ phận thanh tra của Ủy ban nhân dân xã nhận đơn khiếu nại tố cáo công dân, xác minh hòa giải kịp thời không để đơn thư

khieu nại tố cáo tồn đọng kéo dài và hạn chế đơn vượt cấp. Giai đoạn 1994-2005, xã nhận tổng số đơn là 220 đơn các loại, giải quyết 213 đơn (đạt trên 98%), hòa giải thành công 154 đơn (đạt gần 73%), hòa giải không thành và chuyển lên cấp trên tiếp tục giải quyết 55 đơn (chiếm 25%), một số đơn tồn đọng tiếp tục giải quyết. Công tác thụ lý án dưới 500 ngàn đồng thực hiện được 6/8 vụ (đạt 75%).

Ngoài việc nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, cán bộ thanh tra, tư pháp cùng với các ngành, đoàn thể xã, áp tiếp nhận 712 lượt người dân đến thắc mắc khiếu nại.

Qua công tác thanh tra xác minh, hòa giải đã có những chuyển biến tích cực so với giai đoạn trước; công tác tuyên truyền pháp luật, củng cố các tổ hòa giải, giải quyết đơn thư đúng theo trình tự thủ tục luật khiếu nại tố cáo. Tuy nhiên, đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và công tác tiếp dân hàng năm có tăng từ 9-15%, chủ yếu là tranh chấp đất đai, bồi thường, giải tỏa, khiếu nại giá cả, hợp đồng vay mượn, ly hôn...

Công tác tư pháp đã tổ chức 117 đợt tuyên truyền học tập các văn bản pháp luật như: luật đất đai, luật khiếu nại tố cáo, luật hôn nhân gia đình, luật tố tụng hình sự, luật bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp và các văn bản khác với 8.216 lượt người đến dự, ngoài ra tuyên truyền qua đài truyền thanh của xã đạt 14.329 lượt tin tức. Công tác hộ tịch có nhiều tiến bộ rõ rệt như hướng dẫn niêm yết, công khai thủ tục, thời gian giải quyết, thực hiện cải cách thủ tục hành chính “một cửa” đúng theo quy định, trình độ nhận thức hiểu biết của người dân về pháp luật được nâng lên rõ rệt.

3. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội

*** Mặt trận Tổ quốc**

Năm 1994, Mặt trận Tổ quốc tổ chức tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời, hiệu quả đến mọi người dân. Mặt trận Tổ quốc vận động 13 gia đình thấy rõ mục đích của công trình ngọt hóa sông Ông Kèo và chấp hành đền bù theo chủ trương của nhà nước. Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền về luật bầu cử với 20 lượt cho 1.453 người tham dự, luật nghĩa vụ quân sự với 1 lượt cho 724 người dự, kết hợp với ban văn hóa thông tin xã tuyên truyền 32 lượt các chính sách phát triển kinh tế, xã hội với sự tham dự của 2.143 người. Vận động nhân dân về công tác xóa đói giảm nghèo, đề nghị cấp có thẩm quyền cho người dân vay vốn đạt 360 triệu đồng để hỗ trợ 123 hộ vay chăn nuôi gia cầm; vận động ủng hộ xóa đói giảm nghèo được 30 triệu đồng.

Năm 1996, Mặt trận Tổ quốc phối hợp các ngành tiến hành tiếp xúc cử tri theo đúng quy định với 7 lượt có 304 cử tri; ý kiến cử tri xã với các nội dung như nước, điện sinh hoạt và sản xuất, tệ nạn xã hội, trật tự buôn bán chợ Phước Khánh, giao thông liên xã xuống cấp. Mặt trận Tổ quốc huyện Nhơn Trạch phối hợp với xã mở các cuộc vận động nhân dân giúp đỡ gia đình bị hòa hoãn với số tiền gần 15 triệu đồng, 71 lít gạo, 1 cái mùng, 2 mền; vận động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự với số tiền hỗ trợ 1,6 triệu đồng; giúp 4 gia đình nghèo với số tiền hơn 200 ngàn đồng, vận động bà con đắp gần 1.500m³ đất đoạn đường dài hơn 500m để chào mừng đại hội Đảng; Mặt trận Tổ quốc huyện phối

hợp các ngành ở địa phương bình xét 73 gia đình khó khăn ăn tết cổ truyền với tổng trị giá 7,3 triệu đồng; đồng thời, Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp các ngành khảo sát 166 gia đình với 531 nhân khẩu, 239 lao động thuộc diện hộ nghèo có diện tích đất gần 60 ha nằm trong dự án công trình ngọt hóa sông Ông Kèo; vận động toàn xã có 1.058/1.654 hộ (đạt 64%) đăng ký thực hiện nếp sống văn hóa. Nhân dân áp 1 cùng với tổ tự quản đóng góp đổ đất đỏ, đất đen nâng cấp đường có chiều dài 200m, ngang 3m với tổng số tiền gần 5 triệu đồng giúp giao thông đi lại thuận lợi, kang trang, sạch đẹp.

Giai đoạn 1994-2010, phong trào toàn dân xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư đạt 1.569/1.643 hộ (95%), Mặt trận Tổ quốc cùng Hội đồng nhân dân tổ chức 27 buổi tiếp xúc cử tri và tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện trước và sau các kỳ họp; tổ chức vận động quỹ bảo trợ xã hội với số tiền gần 2,9 tỷ đồng; cứu trợ bão lụt, nhân dân Cu Ba với số tiền hơn 7 triệu đồng; hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn với số tiền gần 1,9 tỷ đồng; ngoài ra, vận động các quỹ phong trào khác với số tiền hơn 2,5 tỷ đồng; tổ đồng y xã tổ chức khám bệnh, cấp thuốc cho 2.463 lượt người dân trị giá gần 1,6 tỷ đồng góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương.

*** Hội Nông dân**

Năm 1994, Hội Nông dân phối hợp các ban ngành chức năng địa phương, huyện, tỉnh thực hiện chương trình ngọt hóa sông Ông Kèo; đền bù 166 hộ dân với số tiền gần 219 triệu đồng để thực hiện công trình ngọt hóa này; hỗ trợ vốn nông dân sản xuất ở 3 ấp với số tiền 17 triệu đồng; phối hợp quỹ quốc gia cho 100 hộ

dân vay với số tiền 100 triệu đồng; huyện hỗ trợ vay vốn không lãi xuất với số tiền gần 48 triệu đồng; ngân hàng cho vay sản xuất chăn nuôi, kinh doanh với số tiền 500 triệu đồng.

Năm 1998, Hội xây dựng được 45 tổ chức hội với 1.193 hội viên, kết hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật trồng mía để nông dân tìm hiểu áp dụng vào sản xuất trồng trọt, ngân hàng hỗ trợ cho nông dân chăn nuôi với số tiền 110 triệu đồng.

Giai đoạn 2000-2010, Hội phối hợp phòng nông nghiệp huyện tổ chức tập huấn 45 lượt, với 2.318 lượt người tham dự, chuyển giao nông dân 3 ấp về tiến bộ khoa học kỹ thuật, các loại giống cây trồng mới như lúa, mía..., vật nuôi heo, vịt, gà... cho năng suất, sản lượng, đạt giá trị kinh tế cao. Sản xuất nông nghiệp của xã Phước Khánh đạt kết quả tốt, đời sống vật chất, tinh thần người nông dân được nâng lên rõ rệt.

*** Công tác Phụ nữ**

Năm 1994, Hội Phụ nữ tổ chức tuyên truyền ngày 8/3 với sự tham dự của 336 chị em; tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị cho 378 chị em, trao đổi kinh nghiệm phục vụ sản xuất, kiến thức phòng, chống tệ nạn cho 71 chị em; bồi dưỡng kiến thức xây dựng gia đình văn hóa, truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, nâng cao kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho 362 chị em, tổ chức trao đổi kinh nghiệm sản xuất cho 78 chị em; vận động tiêm phòng uốn ván cho 67 chị em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho 27 chị em. Tổng số hội viên của Hội có 488 chị em, Ban Chấp hành Hội tích cực chăm sóc các gia đình, đối tượng chính sách, thăm hỏi 15 gia đình chị em.

Năm 1996, Hội tuyên truyền ngày 8/3 cho 135 chị em, tổ chức hội thi phòng chống HIV với 46 chị em tham gia; tuyên truyền xây dựng gia đình văn hóa cho 67 chị em, phong trào Phụ nữ Bắc Kinh (Hội nghị Phụ nữ thế giới tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc) và 12 lĩnh vực trọng tâm trong cương lĩnh của Phụ nữ thế giới đến năm 2000 và 10 mục tiêu phát triển vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam với sự tham dự của 78 chị em; Hội làm tốt công tác giúp nhau làm kinh tế phụ gia đình, giúp đỡ vốn không lãi suất với số tiền 300 ngàn đồng, 3 chỉ vàng, 8 con heo giống; giúp việc gieo cấy cho 2 chị trong Hội gặp khó khăn 60kg gạo, vận đỏi công 20 ngày, 1 sổ tiết kiệm. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho 53 chị em với các hình thức đặt vòng tránh thai, triệt sản... góp phần giảm tỷ lệ gia tăng dân số ở địa phương.

Năm 1998, Hội xây dựng 3 chi hội ấp, 15 tổ hội với 371 hội viên (đạt 89%), xây dựng 2 nhóm câu lạc bộ không sinh con thứ 3 với 40 chị em; Hội còn đỡ đầu cho 2 học sinh nghèo hiếu học với mỗi tháng 200 ngàn đồng; Hội vận động giúp đỡ cho 12 học sinh nghèo hiếu học. Hội vận động chị em xây dựng quỹ để giúp đỡ phụ nữ nghèo, kiến thức làm mẹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, sinh đẻ có kế hoạch. Giai đoạn 2000-2010, Hội tiếp tục tuyên truyền gần 83 lượt cho 2.194 lượt chị em về ứng dụng khoa học trong nuôi dạy con cái, giữ gìn vệ sinh, thực hiện các giải pháp y tế hiện đại trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình như đặt vòng tránh thai, triệt sản... cho 675 chị em.

*** Công tác Đoàn Thanh niên**

Năm 1994, Đoàn Thanh niên có 41 đoàn viên, đến năm 1996 bồi dưỡng đối tượng Đoàn cho 92 thanh niên, phát triển thêm 53 đoàn viên mới, giới thiệu 2 đoàn viên ưu tú để Đảng bộ xem xét kết nạp đảng đã tăng cường hơn nữa vai trò của Đoàn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội.

Năm 1998, Đoàn phát triển 3 chi đoàn áp với 72 đoàn viên. Đoàn tham gia các phong trào thanh niên tuổi trẻ giữ nước, lao động sáng tạo, vận động thanh niên khám sức khỏe hàng năm trên 70 người, xây dựng hội đồng đội ngoài nhà trường với 15 hội viên, tham gia văn nghệ quần chúng, bóng đá trẻ... Hội Liên hiệp thanh niên với 9 chi hội, có 555 hội viên, sinh hoạt theo các nghề: vận tải công, bóng đá, bóng chuyền, hội xây dựng, Hội Chữ thập đỏ, thanh niên xung kích, dân phòng...

Giai đoạn 2000-2010, Đoàn thực hiện tốt các chương trình hành động cách mạng, phối hợp tạo việc làm 814 thanh niên địa phương. Đoàn tham gia vận động các phong trào ở địa phương, tuyên truyền đoàn viên thanh niên nói không với ma túy, mại dâm; giáo dục tuổi trẻ ra sức học tập, rèn đức luyện tài, hàng năm tổ chức 3-6 lớp học đoàn viên thanh niên tìm hiểu về pháp luật, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát động đoàn viên thanh niên hưởng ứng khẩu hiệu: “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Qua các phong trào đã phát triển được 510 đoàn viên, thanh niên vào tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam cho 1.035 hội viên phân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lực lượng thanh niên.

*** Hội Cựu chiến binh**

Năm 1994, tổng số hội viên của Hội Cựu chiến binh xã là 16 người. Mặc dù địa phương còn gặp nhiều khó khăn nhưng tư tưởng, hành động của Hội viên luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng tham gia các công tác của địa phương với tinh thần tự lực, tự cường, năng động. Hội cùng các ban ngành địa phương vận động nhân dân nộp thuế, vận động 11 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, phối hợp cùng công an bảo vệ trật tự an ninh ở các ấp. Hội cùng các ban ngành địa phương tổ chức 16 cuộc thăm hỏi các gia đình chính sách, gia đình khó khăn vào các dịp lễ, tết; hội viên đau yếu, bệnh tật cũng được các ban ngành quan tâm giúp đỡ.

Năm 1996, Hội vận động người dân mua phiếu tình thương giúp đỡ hội viên với số tiền gần 400 ngàn đồng. Năm 1998, Hội có 21 hội viên, tăng cường công tác phối kết hợp các ban ngành thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội chủ động phối hợp với Đoàn thanh niên, quân sự, ngành giáo dục tổ chức 21 cuộc tuyên truyền truyền thống cách mạng cho 4.094 lượt học sinh tham gia.

Giai đoạn 2000-2010, Hội với 54 hội viên tiếp tục chăm lo hội viên, giúp nhau làm kinh tế, nên hầu hết hội viên có mức sống trung bình trở lên. Cùng với Hội cấp trên vận động hỗ trợ nhà ở 13 hội viên khó khăn; thường xuyên phối hợp với đoàn thanh niên tổ chức nói chuyện truyền thống cho thế hệ trẻ, tham gia cảm hóa giáo dục cho 6 thanh thiếu niên phạm pháp tái hòa nhập cộng đồng.

*** Hội Người cao tuổi**

Năm 1994, Hội có 602 cụ, trong đó có 289 cụ ông, 313 cụ bà; 3 phân hội ở 3 ấp; Ban Chấp hành Hội có 5 cụ. Quỹ bảo thọ của xã Phước Khánh có gần 4 triệu đồng. Năm 1996, Hội tiến hành triển khai Điều lệ Hội Người cao tuổi và ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo cho 205 cụ, tham gia mới thêm 142 cụ.

Năm 1998, Hội có 378 hội viên, tổ chức sinh hoạt hội theo Điều lệ, thăm hỏi khi bệnh tật, ốm đau, giúp đỡ những gia đình khó khăn trên tinh thần tương thân, tương ái. Giai đoạn 2000-2010, Hội tiếp tục trở thành cầu nối giữa người cao tuổi với các tổ chức đoàn thể địa phương để giúp đỡ cho 27 cụ già yếu, neo đơn với hiện vật, tiền 815 triệu đồng.

*** Hội Chữ thập đỏ**

Năm 1994, Hội phối hợp với tỉnh hỗ trợ địa phương 1,5 tấn gạo và 35 cái mền, mừng giúp 150 hộ dân khó khăn; Hội phục vụ 37 đám tang trong xã, ngoài xã có 9 đám tang; tương trợ của chi hội 21 quan tài với số tiền 300 ngàn đồng; tổng số hội viên có 90 người.

Năm 1996, Hội phối hợp Hội Chữ thập đỏ tỉnh cấp 52 phần quà cho 12 hộ gia đình khó khăn ở khu vực sông Ông Kèo với trị giá hơn 5 triệu đồng. Hội phối hợp các ban ngành đoàn thể sửa chữa 2 căn nhà của người dân gặp khó khăn về chỗ ở với giá trị 1,5 triệu đồng; hỗ trợ đám tang trong xã với số tiền gần 1,6 triệu đồng; phối hợp Hội Chữ thập đỏ huyện khám chữa bệnh, cấp thuốc 70 gia đình liệt sĩ nghèo trị giá 450 ngàn đồng. Năm 1998,

Hội thực hiện công tác từ thiện, giúp đỡ gia đình khó khăn, tổ chức mai táng người qua đời, quyên góp giúp đỡ gia đình khó khăn trong cuộc sống với số tiền gần 600 triệu đồng, vận động người dân trong xã ủng hộ bão số 5 với số tiền hơn 6 triệu đồng.

Giai đoạn 2000-2010, Hội có 327 hội viên thực hiện công tác từ thiện, Hội vừa vận động vừa tiếp nhận và cấp phát cho gia đình nghèo góp phần giảm thiểu cuộc sống khó khăn của họ. Hội liên hệ với các đoàn y bác sĩ ở nhiều nơi về khám bệnh, khám mắt, phát thuốc miễn phí cho 752 người dân nghèo. Hàng quý, Hội nhận và cấp phát tiền, gạo cho 12 đối tượng già yếu, neo đơn và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, Hội thường xuyên thăm hỏi sức khoẻ và vận động giúp đỡ đột xuất, gần gũi động viên tinh thần cho người dân có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí hơn 60 triệu đồng.

*** Công tác tôn giáo**

Địa phương có 3 tôn giáo chính; trong đó, Phật giáo chiếm 2,3% dân số, Thiên Chúa trên 6,7% dân số, Cao Đài trên 2,3% dân số. Các chức sắc, chức việc tôn giáo gồm có: Thiên Chúa có 1 linh mục, ban hành giáo có 9 người, ca đoàn 25 người; chùa có 1 sư và 1 ni cô; Thánh thất Cao Đài có 6 người; điểm nhóm Tin lành tại ấp 1, có 35 tín đồ sống rải rác trên địa bàn xã.

Các tôn giáo đều thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng Mặt trận Tổ quốc vận động giáo dân giúp đỡ 64 gia đình khó khăn. Mặt trận Tổ quốc vận động người dân thực hiện các công trình phúc lợi xã hội

ở địa phương như vận động gần 1,8 tỷ đồng, 412 áo quan, 712 gia lúa giúp đỡ những gia đình khó khăn; vận động Việt kiều và mạnh thường quân 25,2 tấn gạo cho 650 lượt hộ gia đình nghèo, góp phần ổn định đời sống cho những gia đình còn nhiều khó khăn trong cuộc sống.

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Về kinh tế

*** Đối với công nghiệp**

Thực hiện chủ trương kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước, xã Phước Khánh đã được tỉnh tiếp tục quy hoạch khu công nghiệp Ông Kèo 855 ha; trong đó, thực hiện quy hoạch 461,26/1.034,44 ha, đạt 44,6% kế hoạch (quyết định thu hồi 996,44/1.034,44ha, đạt 96,3%). Năm 2006 đến năm 2010, địa phương đã thu hồi đất thực hiện 11 dự án diện tích 180,65 ha; trong đó, 5 dự án công nghiệp với diện tích 103,39 ha; 6 dự án giao thông, giáo dục có diện tích 77,26 ha đáp ứng yêu cầu phát triển địa phương.

*** Đối với nông nghiệp**

Về trồng trọt, năm 1994 Phước Khánh có 1.320 ha diện tích gieo trồng bao gồm lúa, hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày đậu, bắp, mía. Địa phương chú trọng chuyển đổi cây trồng từ lúa sang mía với 6 ha.

Đến năm 1995, xã được cấp trên quan tâm, tạo điều kiện để phát triển kinh tế với việc thực hiện chương trình ngọt hóa sông

Ông Kèo với diện tích 2.218 ha để sản xuất thâm canh. Chính quyền tập trung tuyên truyền người dân an tâm sản xuất, số đất cao của 3 khu vực như Rạch Bàng, Sở Dừa, Rạch Mũi chuyển sang trồng mía đạt 54 ha; tuyên truyền nhân dân am hiểu, hiệu quả về từng loại cây trồng, vật nuôi, đưa cây măng cầu từ 3,6 ha tăng lên 6 ha, phát triển 0,6 ha nhãn và nhân rộng vào những vùng đất phù hợp nhằm chuyển đổi thay cây lúa; người dân địa phương chú trọng phát triển đàn heo từ 800 con lên 1.500 con; gia cầm cũng được người dân quan tâm phát triển, giúp sinh kế người dân cơ bản ổn định.

Năm 1996, địa phương có 1.248 hộ với 8.453 người sinh kế bằng nông nghiệp, lao động chính trên toàn xã là 4.420 người, lao động có việc làm ổn định là 3.491 người, số người chưa có việc làm ổn định là 929 người, sống chủ yếu bằng các nghề đẽng, giăng, chài lưới, làm thuê...

Xã có tổng diện tích sản xuất nông nghiệp trồng lúa là 950 ha, giảm 39 ha so với năm 1995, giảm 150 ha so với kế hoạch năm 1996 đề ra; trong đó, thiệt hại do thiếu nước ngọt khoảng 30% diện tích; diện tích lúa hè thu 20 ha, năng suất thu hoạch bình quân 2 tấn/ha; diện tích trồng mía có 79 ha, tăng 15 ha so với năm 1995; cây mía có điều kiện phát triển tốt; diện tích trồng bắp 42 ha, tăng 40 ha so với năm 1995, năng suất thu hoạch từ 4-4,2 tấn/ha; diện tích cây mì 3,4 ha; các loại cây ăn trái 6 ha. Đồng thời, địa phương tiến hành trồng khảo nghiệm các loại giống mới: Bắp 2.000m² (giống LS8, T5, LVN10), cây mía 2.000m² (giống ROC 18, ROC 20),...

Năm 1998, nhân dân an tâm sản xuất lúa bằng hình thức cấy, xạ với diện tích 1.050 ha, ổn định lương thực; diện tích trồng mía tăng lên 180 ha ở những khu vực Rạch Bàng, Sở Dừa, Rạch Mũi; diện tích trồng nhãn với 2 ha, măng cầu với 30 ha. Đối với chăn nuôi, chủ yếu nuôi heo (1.915-2.500 con), vịt thịt và đẻ với 575 con.

Năm 1999, nông nghiệp của xã đã có bước tiến bộ đáng kể, sau khi công trình ngọt hóa sông Ông Kèo phát huy tác dụng, Đảng bộ đã tích cực vận động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ lúa 1 vụ sang trồng mía đường. Việc xây dựng đê bao sông Ông Kèo ngăn mặn, đường giao thông liên xã, 3 ấp nối thông đường bộ; công tác khuyến nông, chuyên gia khoa học kỹ thuật được tăng cường, từng bước cây mía từ vài chục ha, tăng lên 679 ha mía đường nâng cao giá trị kinh tế trên diện tích đất sản xuất.

Giai đoạn 2000-2010, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó đã tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển đất trồng lúa sang trồng cây có giá trị kinh tế cao: Mía, khóm, lập vườn cây ăn trái, rau màu. Mặc dù có quyết định của tỉnh chuyển phần lớn diện tích nông nghiệp sang đất chuyên dùng (khu công nghiệp), nhưng tổng diện tích gieo trồng năm 2005 là 2.144,7 ha tăng 27% so năm 2001, hệ số sử dụng đất đạt 1,26 lần; trong đó, diện tích lúa giảm chuyển sang trồng mía từ diện tích 921 ha tăng lên 1.461 ha (tăng 38,6%), năng suất bình quân 58,5 tấn/ha, diện tích cây khóm từ 81 ha tăng lên 142 ha

(tăng gần 43%) năng suất bình quân 53 tấn/ha, cây ăn trái từ diện tích hơn 119 ha tăng lên 214 ha (tăng 44%), diện tích lúa giảm dần còn 327 ha, năng suất bình quân 3,3 tấn/ha, năng suất cây trồng từng loại đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, cây lâm nghiệp diện tích trồng phân tán từ 56 ha tăng lên 72 ha, diện tích hoang hóa giảm từ 235 ha xuống còn hơn 40 ha (do vận động người dân có đất không sản xuất cho người dân thiếu đất mượn sản xuất).

Tình hình tiêu thụ nông sản phẩm được thuận lợi về giá và phân phối nhanh; kết hợp với các trạm bảo vệ thực vật tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăm sóc cây trồng, vật nuôi được 19 đợt với 815 lượt người tham dự, công cụ phục vụ sản xuất được nhân dân đầu tư mua sắm tăng dần hàng năm đáp ứng khâu làm đất kịp thời vụ. Thủy lợi hàng năm vận động trên 300 ngày công lao động nạo vét các tuyến cấp 2,3 bị bồi lắng phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 2010, Đảng bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây có giá trị kinh tế cao. Diện tích gieo trồng hàng năm đạt 92 % chỉ tiêu nghị quyết (1.351/1.470 ha), phần lớn diện tích nông nghiệp chuyển sang đất chuyên dùng (công nghiệp và các công trình phúc lợi xã hội), tổng diện tích gieo trồng 1.351 ha giảm 29,8% so năm 2005, năng suất các loại cây trồng hàng năm đều tăng, hệ số sử dụng đất đạt 1,2 lần, diện tích hoang hóa giảm từ hơn 40 ha xuống còn 17 ha.

Tình hình tiêu thụ nông sản phẩm khó khăn về giá và tiêu thụ chậm, đến đầu năm 2009 đã tiến hành ký kết hợp đồng giữa nhà máy đường Biên Hoà và các hộ nông dân trồng mía nhằm đảm bảo đầu ra ổn định; kết hợp với các trạm bảo vệ thực vật tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăm sóc cây trồng, vật nuôi được 21 đợt với 1.001 lượt người dự, công cụ phục vụ sản xuất được nhân dân đầu tư mua sắm đáp ứng được khâu chuẩn bị cho sản xuất kịp thời vụ.

Về chăn nuôi

Từ 1994-2000, địa phương chăn nuôi có 21 ha với các loại nuôi cá rô phi, tôm... đạt gần 200 tấn; gia cầm có 5.000 vịt, gà 2.000 con, heo 1.500 con; chăn nuôi do công trình ngọt hóa sông Ông Kèo khép kín nên đàn vịt giảm, vịt đẻ còn 1.000 con; trâu có 112 con, gà có 4.929 con (170 gà tam hoàng).

Giai đoạn 2000-2010, do giá cả có lợi nên nhân dân đầu tư phát triển, đàn gia súc, gia cầm từ 12.130 con tăng lên 19.960 con (tăng hơn 39%); trong đó, gia cầm giảm 20% do dịch cúm. Nhân dân đầu tư vốn để phát triển đàn gia súc (bò, dê) để tận dụng đồng cỏ rộng lớn, Chương trình 135/1998/QĐ-TTg, ngày 31-7-1998 của Thủ tướng Chính phủ về “phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa” đã hỗ trợ vốn mua 8 con dê giống cấp cho 4 hộ nghèo thuộc diện xóa đói giảm nghèo trị giá hơn 21 triệu đồng. Với đặc thù xã sông nước, nhân dân đã tận dụng ao, hồ, mặt nước đã đầu tư nuôi tôm, cá các loại với diện tích 69 ha, trong đó có 6,5 ha nuôi

tôm sú (giảm 10,3 ha nuôi tôm sú chuyển sang đất chuyên dùng) mang lại hiệu quả kinh tế cao.

*** Tổ hợp tác kinh tế**

Phong trào làm ăn tập thể với 3 tổ hợp tác kinh tế (HTKT) và 1 hợp tác xã (HTX) - Dịch vụ nông nghiệp (DVNN), các tổ HTKT được hướng dẫn giúp đỡ chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, năng suất cao, tiêu thụ sản phẩm ổn định.

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp ra đời tháng 8-2003, tài sản được đánh giá qua nhận bàn giao là 560 triệu đồng; năm 2000 có 803 hộ lắp đặt sử dụng nước đến 2005 có 1.276/1.980 hộ đạt trên 64%; qua đó, có trên 98% hộ sử dụng nước sạch từ trạm bơm nước của xã; ngoài ra HTX còn đảm nhiệm thực hiện dịch vụ thu gom rác đưa ra khỏi khu dân cư, góp phần giữ về sinh đường làng, ngõ xóm sạch đẹp.

*** Về tiểu thủ công nghiệp**

Từ 2000-2005, Phước Khánh thực hiện chủ trương kêu gọi đầu tư trong và ngoài địa phương, xã đã được tỉnh quy hoạch khu công nghiệp Ông Kèo với diện tích 855 ha. Do đó, tỉnh, huyện đã giới thiệu 23 dự án (đi vào hoạt động 5 dự án, xây dựng 5, bồi thường giải tỏa 6 dự án), Công ty Tín Nghĩa là chủ đầu tư hạ tầng cơ sở ở địa phương. Các công ty hoạt động trên địa bàn bước đầu giải quyết cho gần 200 lao động có việc làm tại chỗ.

Tiểu thủ công nghiệp của xã có 4 cơ sở xay sát lúa gạo, 1 cơ sở cửa xẻ gỗ mộc, 2 cơ sở cửa sắt, 2 cơ sở hàn tiện, 1 lò bánh mì, cơ sở chế thực phẩm gia súc, 3 điêm sặc bình.

Xã Phước Khánh đã huy động vốn của tiểu thương để nâng cấp mới chợ Phước Khánh trị giá 259 triệu đồng, sắp xếp lại trật tự buôn bán, tạo không gian thông thoáng, văn minh trong kinh doanh; toàn xã có 120 hộ kinh doanh, dịch vụ đáp ứng nhu cầu thiết yếu về đời sống vật chất cho nhân dân, không để giá cả, hàng hóa tăng đột biến trong các ngày lễ, tết.

Do nhu cầu nhà ở của công nhân tăng nên có 6 hộ kinh doanh 54 phòng trọ. Khu du lịch sinh thái Ông Kèo có 5 hộ kinh doanh với diện tích 10 ha thu hút lượng du khách đông vào các ngày nghỉ cuối tuần và rất đông trong những ngày lễ, tết khoảng 750 người/tuần.

Trong lãnh đạo phát triển kinh tế của Đảng bộ xã, một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó tư tưởng còn thụ động, ỷ lại, trong chờ sự giúp đỡ của cấp trên làm hạn chế trong việc phát triển. Công tác quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết của xã còn chậm, Đảng bộ có định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, việc quy hoạch chưa ổn định làm cho xã gặp khó khăn trong việc quản lý, người dân không an tâm, chưa mạnh dạn đầu tư vốn vào sản xuất, chăm sóc cây trồng nên năng suất, chất lượng hiệu quả chưa cao, việc tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nước nhiễm mặn làm ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi. Diện tích hoang hóa có giảm nhưng còn nhiều hơn 17, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chưa phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có của địa phương.

*** Về lĩnh vực tài chính, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đất đai**

Chi bộ, sau đó là Đảng bộ Phước Khánh lãnh đạo chính quyền đảm bảo thu, chi đúng luật ngân sách, kịp thời chi phục vụ cho nhiệm vụ chính trị; tích cực khai thác nguồn thu, hàng năm thu thuế đạt và vượt chỉ tiêu 10% trở lên kể cả các khoản thu xã hội hóa đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Địa phương xét và đề nghị ngân hàng cho vay trên 3.000 lượt hộ vay để phục vụ sản xuất kinh doanh với số tiền trên 28 tỷ đồng, vay theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, ngày 4-10-2002 của Chính phủ về “tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác” với 7 dự án số tiền 725 triệu đồng đã góp phần giải quyết lao động cho người dân.

Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều tăng do khai thác và tích cực thu thuế và các khoản thu xã hội hóa. Xã Phước Khánh được tỉnh, huyện đầu tư và nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nhiều công trình phúc lợi, cầu, đường giao thông nông thôn với kinh phí 18 tỷ đồng làm cho bộ mặt của xã thay đổi đáng kể.

Giai đoạn 1994-2010, Phước Khánh tăng cường quản lý đất công, có 13 trường hợp người dân lấn chiếm xử lý thu hồi, quản lý cọc mốc đất quy hoạch; đến 2010, xã phát 4.475 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân (đạt 100%), chuyển quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai, hỗ trợ công tác kiểm tra và giải tòa đền bù, giải phóng mặt bằng.

Từ các nguồn vốn của cấp trên xã đã xây dựng trụ sở hành chính, các ngành của xã và trụ sở 3 ấp, 5 phòng học (Mẫu giáo,

Tiểu học) trị giá gần 2 tỷ đồng. Địa phương đã nâng cấp và làm mới cầu, đường giao thông nông thôn với chiều dài 10 km được huy động kinh phí từ nhân dân đóng góp 13 tỷ đồng; xây dựng 17 cầu bê tông, xóa hoàn toàn cầu khi, riêng đường láng nhựa bằng nguồn vốn theo Chương trình 135 với chiều dài 1.820m trị giá trên 1,3 tỷ đồng, hai đoạn đường vốn đối ứng kinh phí gần 700 triệu đồng.

Phước Khánh đã phủ kín điện trên địa bàn 3 ấp, kéo thêm 9 nhánh rẽ vào khu dân cư để phục vụ nhân dân, có 9 km đường dây trung thế và 14 km đường dây hạ thế được lắp đặt với sự đóng góp của nhân dân trên 1,7 tỷ đồng, hộ dân sử dụng điện đạt gần 82%.

Công tác quy hoạch, bồi thường, giải tỏa được địa phương chú trọng. Xã Phước Khánh đã giới thiệu địa điểm, lập thủ tục xây dựng trường Mần non, trường Tiểu học, trung học cơ sở; khu tái định cư 17 ha ở ấp 2, san lấp 3 ha, triển khai cơ sở hạ tầng đường, điện; cấp 101 lô đất tái định cư, có 12 căn nhà xây dựng. Công tác đền bù giải tỏa đã thực hiện 16 dự án; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện từ khi triển khai chủ trương đến áp giá đền bù thường kéo dài, có nhiều dự án treo, gây khó khăn cho nhân dân trong việc sửa chữa xây dựng nhà ở như dự án khu dân cư.

2. Văn hóa xã hội

*** Thông tin tuyên truyền**

Xã Phước Khánh xác định công tác thông tin, tuyên truyền giữ vai trò quan trọng và phải đi trước một bước đến với người dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

Nhà nước, vận động nhân dân tích cực thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất kinh tế; làm tốt công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xóm ấp.

Năm 1994-2010, phát thanh tuyên truyền trên đài truyền thanh thường xuyên, ngày 2 buổi (sáng và chiều), mỗi buổi 1 giờ với hơn 11.680 giờ phát thanh, trong đó tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam hơn 2.000 giờ, Đài Đồng Nai hơn 3.000 giờ, huyện Nhơn Trạch hơn 3.258 giờ, Đài truyền thanh xã hơn 3.420 giờ.

Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan, ban ngành đoàn thể xã tổ chức được 258 cuộc tiếp xúc với người dân có 12.753 lượt người tham dự, tuyên truyền trên đài truyền thanh; phát cho người dân trên 3.000 tờ bướm, tờ rơi và 200 quyển tài liệu. Công tác cắt, dán khẩu hiệu băng rôn phục vụ lễ, hội nghị, đại hội, họp mặt... với 81 khẩu hiệu. Nội dung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật an toàn giao thông, Luật bầu cử Quốc hội, công tác tổng điều tra dân số và nhà ở...

Bưu điện văn hóa được địa phương quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân. Hàng năm, số lượng sách báo đã được đầu tư tăng dần, có 1.411 đầu sách và 11 tờ báo, tạp chí khác; qua đó, đã đón 7.292 lượt người đến đọc sách, báo, mạng Internet được truy cập 7 máy phục vụ cho nhu cầu người dân. Ngoài ra, số hộ sử dụng điện thoại từ 120 máy năm 2000 tăng lên 358 máy vào năm 2005; bình quân trên 3,4 máy/100 dân. Ngành bưu điện huyện thi công đặt thêm 1 tổng đài phục vụ cho khu công nghiệp

Ông Kèo đáp ứng nhu cầu cập nhật thông tin, tri thức cho người dân địa phương.

*** Về giáo dục**

Chi ủy lãnh đạo chính quyền tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) “về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, thường xuyên phát động phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, chú trọng giáo dục đạo đức học đường. Hạ tầng cơ sở vật chất của giáo dục gặp rất nhiều khó khăn về trường lớp, thiếu phòng học, lớp học xuống cấp, thiếu giáo viên và phương tiện giảng dạy...

Chi ủy quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục, vận động người dân tạo điều kiện để con em trong độ tuổi mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đến lớp tham gia học tập. Cơ sở vật chất từng bước được nâng cấp, tu sửa phục vụ việc dạy và học, chất lượng giáo dục hàng năm được nâng lên, số lượng học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt từ 96% trở lên. Giáo viên nhiệt tình, cùng với chính quyền, hội phụ huynh quan tâm đến học tập của học sinh.

Năm học 1994-1995, tổng số học sinh cấp I là 1.250 em, cấp II là 176 em, không có lớp học ca ba; thi tốt nghiệp cấp I đạt kết quả 105 em (94%), cấp II có 16 em (100%); giáo viên đạt loại giỏi cấp cơ sở 7/22 (31%), đạt ở khu vực cụm 4 giáo viên. Các ban ngành đoàn thể địa phương thăm tặng quà cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn trị giá 400 ngàn đồng; phụ huynh học sinh và chính quyền hỗ trợ 390 ngàn đồng. Cơ sở vật chất được sửa chữa 15 phòng học. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, xây dựng mới

6 phòng học ở ấp 1 và 2, hai phòng học bán kiên cố ở ấp 3, cơ bản xóa toàn bộ các lớp học ca 3.

Năm 1996, nhà trường tiếp tục đầu tư 3 cơ sở ở 3 ấp với 21 phòng, trong đó 8 phòng kiên cố, bán kiên cố 11 phòng, 2 phòng vách lá; tổng số giáo viên 43 người, trong đó giáo viên cấp I có 29 người; tổng số học sinh cấp I là 1.049 học sinh, cấp II là 305 học sinh. Toàn xã có 2 phòng học mẫu giáo với 45 cháu. Sau đó, địa phương xây dựng mới trường cấp II, có 7 phòng học với kinh phí 335 triệu đồng; xây mới 4 phòng của trường mẫu giáo với kinh phí 4,9 triệu đồng; đã xóa học ca 3 và được công nhận xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 26-7-2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII, phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2005 và đến năm 2010. Phước Khánh huy động trẻ trong độ tuổi đến trường mỗi năm tăng từ 1,5 - 2%, huy động trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp vượt chỉ tiêu, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 đạt 99-100%, tỷ lệ học sinh khá được tăng lên mỗi năm, đội ngũ thầy cô giáo được chuẩn hóa nâng chất lượng giảng dạy; thi học sinh giỏi, hội giảng giáo viên dạy giỏi tăng hàng năm, tỷ lệ học sinh thi ở cuối cấp học đạt 98-100%; học sinh lưu ban, bỏ học từ 4,5-5% năm 2000 giảm xuống còn dưới 2% ở năm học 2004-2005; thu xã hội hóa trong nhà trường ở 3 cấp học đạt 75-85%, ngoài nhà trường đạt 100%; môi trường sư phạm được cải thiện

đáng kể; học sinh 3 cấp học ra lớp 2.059 em chiếm 99,6% so dân số. Công tác phổ cập bổ túc văn hóa được duy trì, năm 2003 xã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở và thực hiện phổ cập trung học phổ thông.

Ngành giáo dục xây mới 3 phòng học mẫu giáo, 5 phòng học tiểu học; không có lớp học ca 3; tuy nhiên, cơ sở vật chất giáo dục đều xuống cấp nhất là ở cấp tiểu học, xã đã cơ bản hoàn thành thủ tục giới thiệu địa điểm để xây dựng trường Mầm non, Tiểu học, trung học cơ sở theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

**** Văn hóa văn nghệ (VHVN), thể dục thể thao (TDTT)***

Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được chỉ ủy, sau là Đảng ủy chú trọng để phát triển toàn diện đời sống vật chất, tinh thần người dân địa phương. Các hoạt động này từng bước đi vào chiều sâu như tạo điều kiện đoàn chiếu phim lưu động và các đoàn ca múa của tỉnh về phục vụ ở địa phương. Xã có 1 câu lạc bộ đàn ca tài tử 34 thành viên, câu lạc bộ hát với nhau; toàn xã có trên 29% các tầng lớp nhân dân và học sinh thường xuyên rèn luyện thân thể thể dục thể thao. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” được triển khai học tập đến từng hộ nhân dân, hàng năm có 99% hộ đăng ký và trên 85% đạt chuẩn gia đình văn hóa, có 2/3 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa.

Công tác vận động xây dựng nếp sống văn hóa với 969 hộ đăng ký, 5 cơ quan đăng ký nếp sống văn hóa mới. Hoạt động thể dục thể thao giải chạy việt dã, cờ tướng... của địa phương được

duy trì, tạo sân chơi đối với người dân trong xã. Xã quản lý các địa điểm chiếu phim video, có 5 điểm hát karaoke, người dân chấp hành tốt giờ giấc tham gia các loại hình giải trí này. Xã xây dựng phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao, tổ chức hoạt động tại địa phương và tham gia các giải thưởng do huyện tổ chức.

*** Về công tác Y tế**

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được chỉ ủy, sau là Đảng ủy quan tâm chỉ đạo chính quyền củng cố ngành Y tế. Năm 1994, tổ đông y kết hợp y tế xã khám sức khỏe được 868 người, điều trị 722 người, tiêm đủ 6 loại vắc xin được 201 trẻ em (77%); sinh đẻ có kế hoạch với đặt vòng tránh thai 132 chị em (93%), triệt sản 36 người, các biện pháp khác 184 người, số người dân sinh đẻ tại trạm y tế 43 người.

Năm 1996, Trạm y tế xã có 8 giường bệnh với 4 y sĩ, 2 y tá; có 980 người đến khám chữa bệnh; trạm tiến hành 1.073 lượt khám chữa bệnh, số bệnh nhân điều trị nội trú có 88 người; thực hiện tốt các chương trình y tế công cộng, tiêm chủng mở rộng. Xã thực hiện các chương trình y tế cộng đồng, lồng ghép, quan tâm chăm sóc sức khỏe trẻ em như tiêm chủng vắc xin 6 trong một (100%). Đội ngũ cán bộ y tế xã kịp thời củng cố, ý thức trách nhiệm người thầy thuốc phục vụ nhân dân được nâng lên.

Năm 1998, Trạm y tế xã có 1 bác sĩ, 3 y sĩ và 1 nữ hộ sinh nên việc chăm sóc sức khỏe khám chữa bệnh nhân dân được đảm bảo.

Ngoài ra, ngành này còn phối hợp đoàn y bác sĩ các nơi đến khám và phát thuốc miễn phí với 11 đợt cho trên 2.000 lượt bệnh nhân nghèo tại xã. Xã tổ chức phun hóa chất tẩm mùng để diệt muỗi phòng, chống sốt rét, sốt xuất huyết nên địa phương không có dịch bệnh xảy ra. Việc tiêm vắc xin phòng 6 bệnh trẻ hàng năm đạt trên 98%; thường xuyên tuyên truyền người dân ý thức hơn trong giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm nên xã không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, đường làng sạch, xanh hơn, trên 75% hộ đã xây nhà xí hợp vệ sinh.

Chương trình nước sạch đã được Đảng bộ chú trọng như lắp đặt thêm đường ống dẫn nước, nâng công suất nước đảm bảo nước sinh hoạt đạt 87%, hồ xí hợp vệ sinh được nhân dân từng bước thực hiện đạt 90% đã góp phần hạn chế các loại bệnh tật, tăng cường sức khỏe người dân.

Chương trình dân số - gia đình - trẻ em thường xuyên tuyên truyền trên đài, qua cộng tác viên vận động nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai, xây dựng 4 câu lạc bộ không sinh con thứ 3, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,6% năm 2000 giảm xuống 1,3% năm 2004, xuống còn 0,9% năm 2010.

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật được Ủy ban dân số gia đình và trẻ em tỉnh hỗ trợ mượn vốn 90 triệu đồng; các cấp chính quyền vận động tặng học bổng bằng tiền, xe đạp, tập võ... với kinh phí 35 triệu đồng; hàng năm xã tổ chức đêm hội trăng rằm cho 300-350 em vui chơi, giải trí lành mạnh với kinh phí 18 triệu đồng.

*** Công tác Thương binh xã hội**

Năm 1994, địa phương giải quyết việc làm 873 lao động, sử dụng các nguồn vay vốn của ngân hàng phát triển nông nghiệp với 500 triệu đồng đối với 350 hộ dân vay vốn; vốn vay từ ngân sách quốc gia 100 triệu đồng cho 100 hộ dân chăn nuôi vịt, Hội Nông dân hỗ trợ vốn 137 triệu đồng đối với 31 hộ dân.

Công tác xây dựng nhà tình nghĩa được chú trọng, năm 1994 xã xây dựng mới 4 căn, sửa chữa 2 căn; huy động vốn xóa đói giảm nghèo đạt 29 triệu đồng. Địa phương tập trung công tác xóa đói giảm nghèo đối với 101 hộ, phối hợp các cơ quan chức năng giúp người nghèo vay vốn với số tiền 98 triệu đồng; qua làm ăn, một số gia đình từng bước thoát nghèo bền vững. Xã phối hợp các ban ngành giải quyết một số hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh, xây dựng được 13 căn nhà, sửa chữa 2 căn nhà cho gia đình liệt sĩ trị giá 65 triệu đồng.

Năm 1996, địa phương có 6 thương binh, 6 bệnh binh, 3 gia đình có công cách mạng, 2 bà Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống, chăm lo 14 nhà tình nghĩa, trợ cấp thường xuyên 8 trường hợp. Xã vận động quỹ xóa đói giảm nghèo với số tiền gần 25 triệu đồng; ngân hàng phục vụ người nghèo giải ngân 35 hộ vay với số tiền 35 triệu đồng; hỗ trợ 31 hộ không sản xuất được trong khu vực sông Ông Kèo với số tiền 31 triệu đồng. Ngân hàng phục vụ người nghèo giúp 138 hộ vay với số tiền 155 triệu đồng, địa phương không còn hộ đói, hộ nghèo còn 166 (trước năm 1994 có 442 hộ).

Hàng năm, địa phương đều hoàn thành chỉ tiêu xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và tổ chức tốt ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7, giải quyết kịp thời đầy đủ chế độ các đối tượng chính sách, người có công, hoàn thành các hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh, phát hiện và quy tập 3 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang.

Năm 2010, công tác chăm lo các đối tượng chính sách đã có nhiều chuyển biến tích cực, được huyện hỗ trợ kinh phí xây dựng 13 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa 18 căn, duy trì đỡ đầu cho 32 gia đình chính sách. Diện khó khăn về nhà ở đối với gia đình chính sách không còn và đời sống gia đình chính sách được cải thiện, không có hộ dân sống dưới mức sống trung bình ở địa phương.

Xã xây dựng được 94 căn nhà tình thương trị giá hơn 700 triệu đồng (tỉnh, huyện 63 căn, xã 31 căn) nâng tổng số nhà tình thương lên 125 căn, xã sửa chữa 31 căn cất trước đó đã xuống cấp trị giá trên 42 triệu đồng.

Nhân dịp lễ, tết nguyên đán hàng năm, địa phương đã vận động các đơn vị tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân ủng hộ trên 800 suất quà trị giá 800 triệu đồng giúp đỡ gia đình nghèo, cấp học bổng, xe đạp, tập vở cho học sinh nghèo hiếu học tại xã.

**** Đời sống người dân và sự chuyển biến xã hội***

Với những kết quả đạt được về kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn của xã đổi mới, tiến bộ, nhà xây kiên cố, bán kiên cố được nâng lên, số hộ gia đình sử dụng điện, ti vi, đầu máy hát, xe gắn máy,

sức mua sắm của người dân không ngừng tăng lên; tệ nạn xã hội từng bước đẩy lùi, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Giai đoạn 1994-2010, kinh tế Phước Khánh có sự phát triển theo hướng nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ; lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã có sự chuyển dịch nhanh cơ cấu về cây trồng, vật nuôi. Địa phương đã xây dựng mô hình kinh tế hợp tác theo kiểu mới bước đầu phát huy hiệu quả. Kinh tế phát triển đa dạng, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 là gần 9,6 triệu đồng vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Giải quyết việc làm được chính quyền, ban ngành, đoàn thể xã quan tâm, kết nối nhiều nhà máy, xí nghiệp nhất là khu công nghiệp Ông Kèo nhằm tìm kiếm việc làm người dân địa phương. Xã có sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và ngành nghề khác, lao động nông nghiệp theo thời vụ sang lao động nông nghiệp thường xuyên, đã giới thiệu 3.680 lao động có việc làm ở các công ty, xí nghiệp, lao động nông nghiệp và ngành nghề khác, lao động theo thời vụ giảm từ 41% xuống còn 13%. Đời sống người dân ở địa phương ngày càng thay đổi rõ rệt.

Chương trình xóa đói giảm nghèo được các ngành, đoàn thể, mạnh thường quân quan tâm góp phần cải thiện đời sống người dân. Xã thành lập tổ tự quản vay vốn xóa đói giảm nghèo và các chương trình vay vốn khác như dự án của các đoàn thể sản xuất kinh doanh, chăn nuôi cải thiện đời sống người dân. Địa phương

không có hộ đói, giảm hộ nghèo, giảm hộ nghèo từ 15% năm 1994 xuống còn 1,3% theo chuẩn cũ, chuẩn mới là 7%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trên lĩnh vực văn hóa xã hội còn một số hạn chế nhất định, trong đó giáo dục có nhiều nỗ lực trong xây mới phòng học và chất lượng dạy và học; song học sinh còn bỏ học, học lực còn yếu, trường lớp xuống cấp chưa kịp thời xây dựng mới đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng và môi trường sư phạm. Công tác chăm sóc sức khỏe, chương trình y tế cộng đồng, kế hoạch hóa gia đình có tập trung thực hiện nhưng còn hạn chế nhiều mặt, Trạm y tế xuống cấp chưa được đầu tư xây mới. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có bước phát triển nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa có tụ điểm, sân chơi cho nhân dân. Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa được thực hiện tốt do hạn chế tuyên truyền và nhận thức của cộng đồng dân cư.

3. Về quốc phòng - An ninh

*** Về an ninh**

Chi bộ, sau đó là Đảng bộ chú trọng lãnh đạo công tác an ninh trật tự, kết hợp công tác giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, nhạy bén nắm bắt tình hình, lập kế hoạch chủ động thực hiện trấn áp tội phạm, giữ gìn bình yên xóm ấp trên địa bàn toàn xã.

Năm 1994, lực lượng công an xã có 7 người, 1 tổ dân phòng với 29 người. Công tác xây dựng lực lượng dân quân xã có 9 người thường trực; dân quân tự vệ có 48 người; trong đó, ấp 1 có 19 người, ấp 2 có 10 người, ấp 3 có 19 người và 29 người sẵn sàng

làm nhiệm vụ. Địa phương củng cố xây dựng 50 tổ an ninh nhân dân trên địa bàn 3 ấp.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được chú trọng, nhiều tổ an ninh cung cấp thông tin công an xã nhiều vụ việc quan trọng. Tuy nhiên, năm 1994 trên địa bàn xã xảy ra 61 vụ việc với 82 đối tượng, làm rõ 53 vụ với 72 tên, giao công an huyện 6 vụ với 4 tên; thu hồi nhiều tang vật trả lại người dân ở địa phương.

Các tệ nạn xã hội ở địa phương như cờ bạc (6 trường hợp với 33 người), chuyên huyện xử lý 4 vụ với 23 người; đốt pháp mê tín dị đoan (3 trường hợp, chuyên huyện xử lý 1 người).

Giai đoạn 2000-2010, Đảng bộ Phước Khánh tăng cường lãnh đạo công an xã để giữ vững an ninh trật tự, xây dựng kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm trong các ngày lễ, tết, đặc biệt bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Trong giai đoạn này, có 338 lượt Việt Kiều về thăm thân nhân, nhưng không phát hiện vi phạm pháp luật, lợi dụng hoạt động chính trị.

Về an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội: Xã có 4 vụ khiếu nại tập thể về bồi thường giải tỏa đường điện, điện cao thế, có 3 vụ được giải thích để bà con hiểu và không khiếu nại tập thể; phát hiện 2 đối tượng mua bán trái phép 1.661 đĩa CD và 114 đồng hồ đeo tay, kiểm tra 32 đợt phát hiện 47 trường hợp kinh doanh không lành mạnh; quản lý 33 đối tượng (29 người tù tha về, 4 người từ cơ sở giáo dục) tội phạm hình sự; xảy ra 61 vụ việc, trong đó có 3 vụ trọng án, bắt 3 đối tượng (giết người, hiếp dâm,

cướp có vũ trang), đã xảy ra 5 vụ cháy thiệt hại 7 ha mía, vườn cây ăn trái.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được tổ chức triển khai sâu rộng trong quần chúng nhân dân, vận động đưa 100% hộ dân tham gia vào 77 tổ nhân dân, 4 đội dân phòng trên 3 ấp đi vào hoạt động ổn định; nhân dân tố giác, cung cấp 159 nguồn tin có giá trị giúp công an khám phá án góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, giảm đáng kể về tội phạm và tệ nạn xã hội, tạo được lòng tin trong nhân dân. Xã trong 3 năm liền (2001-2003) lực lượng công an xã được tỉnh tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng.

** Về quốc phòng*

Năm 1994 chi bộ (từ năm 1999 là Đảng bộ) tập trung lãnh đạo công tác quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân cơ động 3 ấp đạt 2,2% so với số dân, huấn luyện quân sự lực lượng dân quân tự vệ, tổ chức đăng ký lứa tuổi thanh niên và làm tốt công tác tham mưu tuyển nhập ngũ hàng năm. Tuy nhiên năm 1994, Phước Khánh giao quân đạt 4/9 người, không đạt chỉ tiêu đề ra. Xã đội tổ chức học tập nghĩa vụ quân sự 13 thanh niên để đảm bảo công tác giao quân hàng năm. Xã đội phối hợp với công an xã tuần tra bảo vệ địa bàn đạt kết quả tốt, hạn chế các tệ nạn xã hội.

Xã đội phối hợp các đơn vị địa phương tổ chức truy quét 23 lượt với sự tham gia 217 người; công tác xây dựng quốc phòng - an ninh được tổ chức từ xã đến ấp với tổng số thành viên tham gia 87 người và 6 đồng chí thường trực; thanh niên tuổi 17 đăng

ký nghĩa vụ quân sự (đạt 76%), thanh niên từ 17-27 tuổi là 972 thanh niên. Đến năm 1998, xã xây dựng lực lượng dân quân cơ động đạt 199 người, lực lượng quân báo có 3 đồng chí, quân dự bị có 60 người.

Giai đoạn 2000-2010, Đảng bộ Phước Khánh coi trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn thể trận chiến tranh nhân dân với thể trận an ninh nhân dân, ban hành nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ngày 12-7-2003 về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Xã xây dựng lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu hàng năm (đạt 2,3% so với dân số) đảm bảo chất lượng. Xã đội thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện quân sự các đối tượng; duy trì nghiêm lực lượng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng yếu đã được xác định. Thành lập chi bộ quân sự năm 2002 với 7 đảng viên, đoàn viên chi đoàn quân sự chiếm 38% so với lực lượng, với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức chính trị góp phần lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ quân sự ở địa phương.

Hàng năm, xã Phước Khánh giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, 5 năm (2000-2005) địa phương đưa 50 thanh niên lên đường nhập ngũ, phát triển 3 đảng viên, 47 đoàn viên thanh niên ưu tú trước khi lên đường nhập ngũ, nhiều năm liền không có quân nhân bỏ ngũ. Lực lượng dự bị động viên có 91 thanh niên, hàng năm xã tập trung kiểm tra chất lượng sẵn sàng chiến đấu, các đợt huấn luyện quân số đạt 100%.

Năm 2008, xã Phước Khánh được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai chọn làm điểm Tổng kết 12 năm Pháp lệnh dân quân

tự vệ (1996-2008) và sơ kết 1 năm thực hiện Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ phòng không, dân quân tự vệ cơ động, dân quân thường trực, được tỉnh, huyện đánh giá chất lượng khá. Đoàn thanh tra Bộ Quốc phòng kiểm tra về việc thực hiện Nghị định 119/2004/NĐ-CP ngày 11-5-2004 của Chính phủ “về công tác quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và các địa phương”, qua kiểm tra đánh giá tốt, 4 năm liền được huyện đánh giá đơn vị dẫn đầu trong phong trào Thi đua quyết thắng cụm 3.

Hàng năm, xã đội tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho gia đình chính sách, gia đình quân nhân xuất ngũ, thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ, tặng 300 phần quà và giải quyết việc làm cho 45 bộ đội xuất ngũ về địa phương vào làm việc các công ty trên địa bàn. Xã đội thực hiện diễn tập chiến đấu trị an A2 nhằm nâng cao chất lượng điều hành chỉ huy sẵn sàng chiến đấu tại chỗ; qua diễn tập được huyện đánh giá chất lượng loại khá; cùng công an thu quỹ an ninh quốc phòng đạt chỉ tiêu hàng năm bổ sung thêm kinh phí hoạt động, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Sau khi huyện Nhơn Trạch tái lập tiếp tục lãnh đạo toàn diện các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh xã Phước Khánh. Trong giai đoạn này, Chi bộ Phước Khánh phát triển thành Đảng bộ Phước Khánh đã tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của Đảng, lãnh đạo mọi mặt ở địa phương. Địa phương chủ động

chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng giá trị trên diện tích sản xuất, giảm dần trồng lúa sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như mía, cây ăn trái góp phần nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần người dân được cải thiện rõ rệt. Công trình ngọt hóa sông Ông Kèo hoàn thành giúp sản xuất nông nghiệp ở địa phương thâm canh, tăng vụ, nâng cao sản lượng, giá trị kinh tế tăng lên.

Các mặt chính quyền, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh, đoàn thể chính trị - xã hội, xây dựng Đảng đều đạt kết quả quan trọng, tiếp tục tạo niềm tin của người dân toàn xã đối với Đảng, Nhà nước. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo sự chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh tế của người dân, diện mạo nông thôn Phước Khánh thay đổi nhanh chóng, nhà cửa của người dân trên địa bàn xã ngày càng khang trang, đường làng ngõ xóm sạch đẹp, cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thanh bình.

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2020)

I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Các kỳ Đại hội Đảng bộ

Đại hội Đảng bộ xã Phước Khánh lần thứ III, nhiệm kỳ 2010-2015 diễn ra ngày 2-4-2010 với sự tham dự của 81 đồng chí ở 8 chi bộ trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí¹, Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Văn Khâm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bùi Thanh Hồng giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy; Trịnh Văn Mười và Trịnh Văn Hoàng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội Đảng bộ lần thứ III xác định phương hướng, mục tiêu giai đoạn 2010-2015 là phát huy tinh thần đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị cùng với việc không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ tiếp tục khơi dậy, khai thác mọi tiềm năng,

¹ Đoàn Văn Le, Nguyễn Văn Khâm, Bùi Thanh Hồng, Trần Hoàng Điệp, Trịnh Văn Mười, Trịnh Văn Hoàng, Đặng Thành Phương, Nguyễn Thành Vương, Ngô Thanh Tân, Bao Công Nhỏ, Lê Thị Kim Khuyên.

tranh thủ mọi nguồn lực, khắc phục khó khăn, thử thách quyết tâm hoàn thành thắng lợi phương hướng, mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III đề ra, đó là tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, tạo điều kiện để thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn phát triển nhanh và bền vững, giải quyết việc làm lao động địa phương; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, nuôi trồng đánh bắt thủy sản, chuyển dần nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị, xây dựng mô hình kinh tế tập thể; phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch phục vụ nhu cầu xã hội; coi trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật cơ sở, các công trình phúc lợi; phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách với người có công; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2010-2015 nhằm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa Phước Khánh đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện Nhơn Trạch. Phước Khánh phấn đấu đến năm 2015 có tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt từ 10-12%/năm; cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 50%; nông nghiệp chiếm 30%; thương mại, dịch vụ chiếm 20%; lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hàng năm đạt và vượt kế hoạch; bình quân thu nhập đầu người đến năm 2015 đạt

25 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ huy động thuế, phí, các khoản vào nguồn ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm từ 10-12%; hàng năm xây dựng từ 7-10 công trình giá trị xây lắp từ 500 triệu đồng trở lên, đến năm 2015 đường giao thông nội bộ dân cư nhựa hoặc bê tông đạt 90%; huy động trẻ trong độ tuổi ở mỗi bậc học hàng năm tăng 1,5-2%, trong đó, trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, 6 tuổi vào lớp 1, học sinh lớp 5 vào lớp 6 đạt 100%, duy trì phổ cập các bậc học, cuối năm 2010 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở đến 2015 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông, xây dựng trường mẫu giáo, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; giới thiệu và giải quyết việc làm 1.200 người (lao động có việc làm ổn định 90%, lao động thời vụ 10%, lao động có tay nghề từ 40-45%; trong đó được đào tạo nghề từ 15-20%); chống tái nghèo phấn đấu đến năm 2015 hộ nghèo còn dưới 1% theo chuẩn mới; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,0%; tỷ lệ hộ dùng điện 99% (có trên 95% hộ có định mức), dùng nước hợp vệ sinh 100%, hố xí hợp vệ sinh 96%, hộ tham gia thu gom rác đạt 80% so tổng số hộ, di dời các chuồng trại chăn nuôi lớn ô nhiễm môi trường ra ngoài khu dân cư tập trung, nạo vét 5 đoạn kênh, rạch bị ô nhiễm; nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 96%; 98% hộ đạt các tiêu chuẩn gia đình văn hóa, cơ quan văn minh đạt 100%, xây dựng 75% đoạn đường và khu dân cư văn hóa, xây dựng chợ văn hóa; xây dựng xã đạt chuẩn xã văn hóa.

Đối với tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng lực lượng, huấn luyện và giao quân đạt 100%; hòa giải đơn thư khiếu nại, tố cáo lần đầu đạt 100%, tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 80-85%; thực hiện tốt công tác hộ tịch và chứng thực; thực hiện liên thông

“một cửa” với huyện, nhận và giải quyết hồ sơ trên tất cả các lĩnh vực đạt trên 99%.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được đánh giá trong sạch vững mạnh đạt 85% trở lên, không có tổ chức yếu, kém; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 90%; trong đó, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam đạt 75%, đoàn viên thanh niên chiếm 55-60%; phát triển đảng viên mới 8%/năm so với tổng số hiện có đầu năm; cán bộ, đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên 98% (trừ đảng viên miễn sinh hoạt); cán bộ xã, ấp đạt trên 95%; đoàn viên, hội viên, nhân dân dự học 75% trở lên; Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh đến năm 2015; trên 80% chi bộ trực thuộc trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu, kém; trên 90% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đại hội Đảng bộ xã Phước Khánh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020 diễn ra ngày 26-4-2015 có 109 đảng viên tham dự. Chủ đề Đại hội: Tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh, duy trì và nâng cao chất lượng Nông thôn mới, tiến tới xã Phước Khánh phát triển bền vững. Đại hội đã tiến hành thảo luận các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh, và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước Khánh lần thứ IV với 10 đồng chí¹, đồng chí Lê Văn Sang giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Thế

1 Đồng chí Lê Văn Sang, Nguyễn Thế Phong, Bùi Thanh Hồng, Trần Hoàng Điệp, Trịnh Văn Mười, Nguyễn Thành Vương, Bao Công Nhỏ, Lê Thị Kim Khuyên, Dương Quốc Bình, Nguyễn Văn Sơn, Lê Thị Kim Nguyên, Nguyễn Thị Thúy (2017).

Phong giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Bùi Thanh Hồng giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy; Nguyễn Thị Thúy và Nguyễn Thành Vương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội Đảng bộ lần thứ IV tiếp tục xác định phương hướng, mục tiêu giai đoạn 2015-2020 là phát huy tinh thần đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị cùng với việc không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ tiếp tục khơi dậy, khai thác mọi tiềm năng, tranh thủ mọi nguồn lực, khắc phục khó khăn, thử thách quyết tâm hoàn thành thắng lợi phương hướng, mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV đề ra, đó là tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, tạo điều kiện để thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn, giải quyết việc làm lao động địa phương; tập trung đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao, chuyển dần nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị, xây dựng mô hình kinh tế hợp tác, tăng thu nhập cho người dân, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới; phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu xã hội; đầu tư hạ tầng kỹ thuật cơ sở, các công trình phúc lợi; phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt công tác giảm nghèo, các chính sách với người có công; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị, về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tăng cường công tác tự phê và phê bình gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Đại hội Đảng bộ xã Phước Khánh lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra ngày 5-6-2020 có 138 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp Đảng bộ mới có 11 đồng chí, Đặng Kim Hoàn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy (2020-2021), sau đó Ban Thường vụ Huyện ủy điều đồng chí Lê Đức Long - Huyện ủy viên, Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện về xã Phước Khánh giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ từ tháng 7-2021; Bùi Thanh Hồng giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy, Nguyễn Thị Thúy giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đến năm 2021 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Văn Đương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Chủ đề đại hội lần thứ V xã Phước Khánh là “dân chủ, đoàn kết, giữ vững kỷ cương, phát triển kinh tế, ổn định xã hội, hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao” đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ: “Tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh, duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới, tiến tới xây dựng xã Phước Khánh phát triển bền vững”. Đại hội tiến hành thảo luận, thống nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính đốn Đảng, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động chính quyền, công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giai đoạn 2020-2025.

2. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

* Công tác chính trị tư tưởng

Đảng bộ xã xác định sự lãnh đạo công tác tư tưởng giữ vai trò quan trọng đối với xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm ổn định hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Đảng ủy xã luôn quan tâm quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh với mọi luận điệu xuyên tạc, kích động, chia rẽ, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giúp cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức và nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy chú trọng lãnh đạo bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; thường xuyên củng cố lực lượng nòng cốt thực hiện công tác tuyên truyền, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác tư tưởng (tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt trên 95%, đoàn viên, hội viên và nhân dân đạt trên 85%); qua đó, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên ngày càng có tác dụng tích cực và đi vào chiều sâu, trở thành nề nếp sinh hoạt chính trị của cấp ủy ở cơ quan, đơn vị. Thông qua việc học tập và làm Bác với các mô hình hay, cách làm hiệu quả như Mô hình “vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới”; Mô hình “vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Mô hình “đảm bảo an ninh trật tự tại chợ Phước Khánh”; Mô hình bảo vệ môi trường “5 không, 3 sạch”; Mô hình “phòng, chống bạo lực gia đình; Mô hình thực hiện nếp sống văn minh, không sinh con thứ 3”...

Đảng ủy chú trọng công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng¹, của Tỉnh ủy² và Huyện ủy Nhơn Trạch được Đảng bộ xã chú trọng thường xuyên, kịp thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường kỷ

1 Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 109-QĐ/TW, ngày 3-1-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 2-2-2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”.

2 Kết luận số 34-KL/TU, ngày 7-7-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành trong Đảng bộ tỉnh”; Quy định số 30-QĐi/TU, ngày 5-7-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”.

cương, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch từ xã đến ấp và tổ nhân dân, đoàn kết - năng động - sáng tạo. Đảng bộ duy trì 100% cán bộ, đảng viên, công chức xã, ấp đăng ký và thực hiện việc nêu gương theo cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với đăng ký nêu gương theo từng nhiệm vụ cụ thể.

Tuy nhiên, việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng ở một vài chi bộ còn hạn chế. Một số đảng viên chưa thật sự tự giác trong việc học tập lý luận chính trị, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng. Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có lúc, có nơi còn hạn chế, các hình thức hoạt động còn chung chung, chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút người dân tham gia.

**** Công tác tổ chức, bảo vệ chính trị nội bộ***

Giai đoạn 2010-2015, Đảng ủy thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, nhiệm kỳ 2015-2020, quy hoạch “động” và ”mở” mỗi chức danh từ 3-4 đồng chí, hàng năm đều rà soát quy hoạch các chức danh theo quy định. Đảng bộ lãnh đạo sắp xếp cán bộ theo Quyết định số 68,69/QĐ-UBND và Quyết định số 2180/QĐ-UBND, ngày 23-8-2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “việc giao số lượng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22-10-2009 của Chính phủ” phù hợp với chuyên môn và có tính kế thừa; đã cử 40 cán bộ, công chức theo học các lớp trung cấp, đại học; tạo điều kiện 31 người tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đảng ủy lãnh đạo chính quyền chú trọng công tác củng cố và nâng cao chất lượng đảng viên, đã phát triển 54 đảng viên mới, tỷ lệ bình quân hàng năm vượt từ 20-50%; tổng số đảng viên năm 2015 là 114 đồng chí, sinh hoạt ở 8 chi bộ, đảm bảo chất lượng và tạo nguồn trung kiên để bổ sung phát triển Đảng.

Nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, cử 34 người học các lớp trung cấp, đại học; tạo điều kiện 22 người tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đảng bộ có tỷ lệ cán bộ, công chức, chuyên trách đạt chuẩn về chuyên môn đạt 100%, chuẩn về chính trị đạt 90%; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, giữ nghiêm kỷ luật và bảo vệ bí mật của Đảng trong tình hình mới.

Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ trực thuộc đại hội nhiệm kỳ 2017-2020 và 2020- 2023 đảm bảo theo quy định; đại hội bầu ra 21 đồng chí cấp ủy chi bộ và cử 7 cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng. Công tác củng cố và nâng cao chất lượng đảng viên được đặc biệt quan tâm, trong nhiệm kỳ (2015-2020) phát triển 49 đảng viên mới, tỷ lệ bình quân hàng năm vượt từ 10% trở lên; chuyển đến 18 đồng chí, chuyển đi 38 đồng chí, cho ra khỏi Đảng 3 đồng chí, chết 1 đồng chí, tổng số đảng viên năm 2020 là 138 đồng chí, sinh hoạt ở 7 chi bộ (giảm 1 chi bộ so với nhiệm kỳ trước), đảm bảo chất lượng và tạo nguồn trung kiên để bổ sung cho Đảng.

Cuối năm từng chi bộ tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành và phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng; đồng thời, công khai lấy ý kiến đóng góp được quần chúng nhân dân

đồng tình kết quả phân tích từ 80% trở lên, từ những góp ý của quần chúng được Đảng ủy nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm một cách nghiêm túc, từ đó hạn chế được sai phạm của đảng viên. Đảng bộ có tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đạt trên 92%, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 82%. Hàng năm, các chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 100%; trong đó, có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ xã được huyện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**** Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng***

Giai đoạn 2010-2020, Đảng ủy xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đầu mỗi nhiệm kỳ, Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Đảng ủy phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ chịu trách nhiệm giám sát chi bộ trực thuộc, từng lĩnh vực, ngành phụ trách, tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng trực thuộc theo điều 30 Điều lệ Đảng; hàng năm tiến hành 2 đợt giám sát chuyên đề 32 cuộc và giám sát 16 cấp ủy viên cùng cấp, 32 đảng viên, qua đó chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế của đảng viên để khắc phục.

Từng chi bộ tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành và phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng; đồng thời, công khai lấy ý kiến đóng góp được quần chúng nhân dân đồng tình, kết quả phân tích từ 80% trở lên, từ những góp ý của quần chúng được Đảng ủy nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm một cách nghiêm

túc, từ đó hạn chế được sai phạm... Đảng bộ có tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đạt trên 92%, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 82%. Hàng năm các chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 25%, còn lại trong sạch vững mạnh, có 20% vững mạnh tiêu biểu, Đảng bộ xã nhiều năm liền được huyện xếp loại trong sạch vững mạnh, 2 năm được xếp loại trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Cuối năm từng chi bộ tiến hành kiểm tra phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng; đồng thời công khai lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân về kết quả xếp loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, qua đó nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm một số đồng chí còn có những vi phạm như: Vắng sinh hoạt, học tập nghị quyết của Đảng, năng lực hạn chế, ý thức chấp hành tổ chức, tác phong đạo đức, lối sống...

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiếp nhận 6 đơn khiếu nại của đảng viên, đã thẩm tra, xác minh giải quyết kết luận kiểm điểm nghiêm túc. Nội dung khiếu nại, tố cáo 2 đảng viên quan hệ nam nữ bất chính vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, 1 đảng viên mua hóa đơn chi khống, 1 đảng viên trong điều tra đối tượng có biểu hiện dùng nhục hình; đã giải quyết 3 đơn, kết quả đề nghị và chi bộ đã xử lý kỷ luật 1 đồng chí với hình thức khiển trách, 3 đồng chí kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

*** *Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII)***

Đảng ủy chủ động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy

lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề hàng năm, chuyển từ nêu gương sang làm theo được tất cả đảng viên, cán bộ các ban ngành dự học (đạt 100%), quần chúng nhân dân đạt trên 85%; sau học tập, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, đoàn viên, đội viên viết bài nhận thức và đăng ký rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống. Đảng bộ xã chọn mô hình triển khai đến 65 cán bộ thực hiện “Mỗi ngày làm một việc tốt” ghi sổ nhật ký, triển khai “đăng ký làm theo và đăng ký nêu gương” đối với 135 đảng viên và 20 cán bộ (ngoài đảng) ở các ban ngành xã, áp thực hiện cuối năm được nhận xét, đánh giá việc thực hiện có nhiều chuyển biến; qua đó, xuất hiện phong trào nuôi heo đất khuyến học tiết kiệm, làm đường giao thông nông thôn, phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, câu lạc bộ cây mía năng suất cao... Đảng bộ tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao và sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, nên các nhiệm vụ về kinh tế, xã hội hàng năm đều hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu.

**** Đổi mới phương thức lãnh đạo, thay đổi lề lối làm việc***

Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy ngay từ đầu nhiệm kỳ; thực hiện đảm bảo chức năng Đảng lãnh đạo, vai trò điều hành quản lý của Nhà nước; Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể chính trị - xã hội vừa đại diện nhân dân vừa thực hiện vai trò giám sát, vừa phối hợp các ngành để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đảng bộ Phước Khánh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo nguyên tắc tập trung dân chủ thể hiện trong Điều lệ Đảng, Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, ngày 8-9-1998 của Chính phủ về “Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan”; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” thường xuyên quán triệt đến cán bộ, đảng viên nghiêm túc chấp hành, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm xây dựng Đảng và xây dựng bộ máy chính quyền. Mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ được bàn bạc, thảo luận một cách công khai dân chủ và quyết định theo đa số.

Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm, 6 tháng, quý, hàng tháng, để chủ động bàn giải pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ giữ vững mối quan hệ làm việc giữa Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy chế làm việc. Đảng ủy luôn quán triệt lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, định kỳ có sơ, tổng kết; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, tham mưu kịp thời chính xác cấp trên và phục vụ công tác lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động vì dân

*** Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Đảng bộ lãnh đạo Hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng cao, hoàn thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ (2011-2016) trên địa bàn xã. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ (2011-2016), có 28 đại biểu. Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri được 83 đợt với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã có 6.041 lượt cử tri dự; qua tiếp xúc, đại biểu các cấp đã giải trình và đề xuất lên cấp trên giải quyết các kiến nghị bức xúc của cử tri như: bồi thường, giải tỏa, tái định cư, vấn đề tội phạm, dân sinh, môi trường...

Hội đồng nhân dân tổ chức 10 kỳ họp, ban hành 42 Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, ngân sách, xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới, tăng cường công tác giám sát; tổ chức giám sát 42 cuộc và kết hợp với Hội đồng nhân dân huyện giám sát Ủy ban nhân dân được 22 cuộc; duy trì công tác tiếp dân hàng tuần theo quy định (không kể đợt xuất) được 251 lượt với nội dung chủ yếu tập trung bồi thường giải tỏa, vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, tệ nạn xã hội...

Từ năm 2011-2016, bộ máy hành chính xã, các ngành chuyên môn, 3 ban áp từng bước được kiện toàn về tổ chức. Bộ máy hành chính được sắp xếp theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2180/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, tinh gọn có chất lượng phù hợp với năng lực, trình độ cán bộ, đảng

viên. Đội ngũ cán bộ, công chức luôn được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị; quan tâm giáo dục phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi công việc được giao.

Giai đoạn 2016-2021, Hội đồng nhân dân tiếp tục đổi mới hoạt động qua việc tiếp xúc cử tri, trả lời những vấn đề chất vấn chính đáng, đúng pháp luật của người dân về môi trường, đất đai, xây dựng, an sinh xã hội, giáo dục... Hội đồng nhân dân xã đã kiến nghị và đeo bám các vấn đề bức xúc của người dân địa phương đối với cấp có thẩm quyền về giải quyết đất đai, quy hoạch, giá cả bồi thường giải phóng mặt bằng...

Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ (2016-2021) có 26 người, giảm 2 vị do chuyển công tác và nghỉ hưu so với nhiệm kỳ trước. Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri được 53 đợt với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã có 4.977 lượt cử tri dự; qua tiếp xúc, đại biểu các ngành, các cấp đã giải trình và đề xuất lên cấp trên giải quyết những kiến nghị bức xúc của cử tri như: bồi thường, giải tỏa, tái định cư, vấn đề tội phạm, dân sinh, môi trường...

Hội đồng nhân dân tổ chức 11 kỳ họp, ban hành 50 Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, ngân sách, xây dựng cơ bản, thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, về công tác cán bộ... Hội đồng nhân dân tổ chức giám sát 9 cuộc và kết hợp với Hội đồng nhân dân huyện giám sát Ủy ban nhân dân được 22 cuộc về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng

- an ninh; duy trì công tác tiếp dân hàng tuần theo quy định (không kể đột xuất) được 126 lượt, các nội dung tập trung về bồi thường giải tỏa, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, giải quyết việc làm, an sinh xã hội do dịch bệnh COVID-19...

*** *Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính***

Từ năm 2010-2015, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân tiếp tục thực hiện công tác rà soát, kiểm tra, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ, kịp thời hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 4.642 văn bản; trong đó, 41 văn bản quy phạm pháp luật, 1.297 quyết định hành chính và các loại văn bản khác. Địa phương thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” giúp người dân đến làm các thủ tục hành chính thuận lợi, hạn chế đi lại. Việc cải cách này đã nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở địa phương, cụ thể qua việc công khai bộ thủ tục hành chính, các khoản thu phí, lệ phí. Ủy ban nhân dân kịp thời rà soát các thủ tục hành chính không còn phù hợp để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, tạo thuận lợi đối với người dân trong việc giám sát của mình các hoạt động địa phương. Chính quyền nhận và giải quyết 35.126/35.130 hồ sơ đạt trên 99,91%, “một cửa liên thông” với huyện 746 hồ sơ, đã giải quyết hồ sơ đến hạn 694/694 hồ sơ đạt 100%.

Giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ lãnh đạo tăng cường hơn nữa công tác cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Chính quyền

đẩy mạnh thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, bổ sung trang thiết bị máy vi tính, bàn, ghế... , bố trí sắp xếp cán bộ trực tiếp nhận giải quyết công việc tại bộ phận “một cửa” gồm 7 người do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng bộ phận, giúp người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi.

Giai đoạn này, địa phương đã nhận và giải quyết 35.126/35.130 hồ sơ đạt 99,97%; “một cửa liên thông” với huyện 1.845 hồ sơ, đã giải quyết hồ sơ đến hạn 1.845/1.845 hồ sơ đạt 100%; thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị đảm bảo giờ giấc làm việc, đeo thẻ tên, giải quyết các thủ tục hành chính, ứng xử giao tiếp với nhân dân đúng quy định của nhà nước.

Ủy ban nhân dân định kỳ rà soát, tự kiểm tra các loại văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời hệ thống hóa các văn bản ban hành. Ủy ban nhân dân đã ban hành 4.908 văn bản; trong đó, có 1 văn bản quy phạm pháp luật, còn lại quyết định hành chính và các loại văn bản khác. Việc xây dựng, ban hành các loại văn bản hành chính của xã đúng thẩm quyền, thể thức, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

*** Xây dựng cơ bản**

Phước Khánh xây dựng 27 công trình tổng giá trị hơn 56 tỷ đồng đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra như: Văn phòng 3 ban ấp, 10 phòng học và hàng rào trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non, trạm y tế, nhà giữ xe vi phạm an toàn giao thông, tu sửa hàng rào trụ sở Ủy ban nhân dân,... ; trong đó, nguồn

vốn ngân sách xã thực hiện 14 công trình trị giá hơn 6 tỷ đồng và nguồn ngân sách cấp trên thực hiện 8 công trình trị giá gần 50 tỷ đồng.

Từ năm 2015-2020, xã tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và huy động nguồn lực trong nhân dân triển khai thực hiện 105 công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội như: 80 công trình giao thông, 25 hạng mục và công trình xây dựng cơ bản gồm cơ sở vật chất giáo dục, trạm y tế, trụ sở làm việc của các cơ quan đạt chuẩn; 28 hạng mục điện, nước, hệ thống chiếu sáng với tổng nguồn vốn 21 tỷ đồng; trong đó, nguồn vốn cấp trên hơn 19 tỷ đồng, ngân sách xã và nhân dân đóng góp 1,6 tỷ đồng. Hệ thống giao thông nội ô khu dân cư được nhựa, bê tông hóa đạt trên 90%; hệ thống điện, nước sinh hoạt phủ kín trên địa bàn, 100% số hộ sử dụng điện, nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất tăng 1,5%.

Chính quyền tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng chặt chẽ; thực hiện quy hoạch là 1.101,37/1.267,95ha, đạt trên 86% kế hoạch đề ra đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

**** Công tác thanh tra, quản lý xây dựng, đất đai, môi trường***

Đảng bộ lãnh đạo chính quyền tham mưu cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với người dân, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế địa phương. Xã tham mưu huyện Nhơn Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến năm 2010 đạt 10.100/10.189 thửa, đạt trên 99% tổng số thửa đất trên địa bàn xã. Năm 2020, cấp có

thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt hơn 99% tổng số thửa, đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt hơn 98%, phát giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đạt hơn 93%.

Địa phương triển khai kế hoạch xây dựng lưới địa chính cấp II, nhận bàn giao 47 mốc địa chính, tổ chức nhân dân nhận thửa đất đạt 95% số thửa, làm số nhà đạt 3.175 căn trên toàn xã.

Khu dân cư xã Phước Khánh với 421 lô đất được xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh về giao thông, điện, nước và đưa vào sử dụng. Năm 2020, địa phương đã giao 326 hộ/340 lô cho người dân và 86 hộ xây dựng nhà ở ổn định.

Ủy ban nhân dân xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch chuyển mục đích sử dụng đất ở địa phương. Năm 2010, địa phương đã chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn 106 trường hợp với diện tích 23.921m²; chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất lúa sang đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm 663 trường hợp với diện tích 4.286.550m².

Về quản lý trật tự xây dựng, chính quyền địa phương quan tâm, thường xuyên kiểm tra, lập biên bản xử lý các trường hợp xây dựng trái phép. Từ năm 2010-2015, địa phương lập biên bản xử lý 18 trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, giảm 61% so với cùng kỳ. Giai đoạn 2015-2020, xã có 210 trường hợp xây dựng nhà, trong đó đã lập biên bản xử lý 13 trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, tăng 25% so với cùng kỳ.

Vệ sinh môi trường, địa phương tổ chức xe thu gom rác thải sinh hoạt khu vực chợ Phước Khánh và các hộ dân đưa đến bãi

trung chuyển để chuyển đi nơi khác xử lý. Trên địa bàn xã có 500 hộ dân ký hợp đồng với hợp tác xã thu gom rác thải, tổ chức nạo vét 1 đoạn rạch với chiều dài 270m, chi phí 7 triệu đồng theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Công tác vệ sinh môi trường có chuyển biến tích cực và từng bước đi vào chiều sâu, tỷ lệ hộ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 96%, tăng 333 hộ so với các nhiệm kỳ trước. Xã triển khai thực hiện đề án phân loại rác tại nguồn trên địa bàn áp 2 đối với 1.200 hộ. Địa phương vận động và hỗ trợ 880 hộ xây dựng hố xí hợp vệ sinh, nâng tổng số đến 2020 số hộ có hố xí hợp vệ sinh đạt trên 99%. Hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm có hệ thống xử lý chất thải đạt 100% đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với giữ vững thành quả xây dựng nông thôn mới và tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao.

**** Thực hiện công tác tiếp dân, hòa giải đơn thư, tuyên truyền pháp luật***

Đảng ủy lãnh đạo chính quyền, các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác tiếp dân, hòa giải đơn thư khiếu nại và tuyên truyền pháp luật. Địa phương xác định việc nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, xác minh hòa giải kịp thời không để tồn đọng kéo dài và hạn chế đơn thư vượt cấp là một trong các nhiệm vụ quan trọng đối với lĩnh vực tư pháp.

Lĩnh vực tư pháp nhận và giải quyết 139/139 đơn các loại đạt 100%, giảm 17 đơn so với cùng kỳ (2005-2010), hòa giải thành công đạt trên 82%, hòa giải không thành chuyển cấp trên tiếp tục giải quyết 19 đơn; tổ hòa giải 3 ấp hoạt động dần đi vào hiệu quả,

đã giải quyết 48/48 đơn, tỷ lệ hòa giải thành công đạt trên 83%. Tư pháp phối hợp các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã và 3 ấp tiếp nhận 256 lượt người dân đến thắc mắc khiếu nại.

Xã tổ chức tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Giao thông đường bộ, đường thủy, Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP, ngày 29-6-2007 của Chính phủ “về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông”; Nghị định số 71/NĐ-CP, ngày 19-9-2012 của Chính phủ “về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ”; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Phòng, chống tội phạm, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, tuyên truyền Hiến Pháp năm 2013, Luật Đất đai sửa đổi 2013...

Xã tổ chức tuyên truyền pháp luật được 328 buổi với trên 15.202 lượt người dân tham dự, ngoài ra phối kết hợp với Đài truyền thanh tuyên truyền trực tiếp 10 phút vào mỗi buổi sáng trên sóng phát thanh.

Tuy nhiên, đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và công tác tiếp dân hàng năm tăng từ 10-20% chủ yếu là tranh chấp đất đai, bồi thường giải tỏa, khiếu nại giá cả, hợp đồng vay mượn, ly hôn... , tỷ lệ hòa giải thành công đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

*** Công tác quản lý tài chính, điều hành ngân sách, bồi thường và hỗ trợ tái định cư**

Xã thực hiện quản lý, khai thác, đảm bảo thu và nộp tài chính kịp thời vào ngân sách Nhà nước; việc thu thuế và ngân sách hàng

năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao 126%. Địa phương thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước, thu - chi, quyết toán đúng quy định, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong chi ngân sách gắn với thực hiện tiết kiệm 10-30%.

Địa phương phối hợp các Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, quỹ CEP,... giúp 2.776 lượt hộ vay vốn với số tiền 105,4 tỷ đồng (so với cùng kỳ là 2.000 lượt hộ/81 tỷ đồng) để phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống người dân, nhất là lao động nghèo đã hạn chế vay nặng lãi bên ngoài của nhân dân, dư nợ bình quân hàng năm 12 tỷ đồng/320 hộ.

Chính quyền địa phương huy động các nguồn vốn ngân sách, doanh nghiệp, nhân dân đóng góp tiền, ngày công, hiến đất đai,... để triển khai xây dựng cầu, đường giao thông, kênh mương nội đồng, điện hạ thế, điện chiếu sáng đường với tổng kinh phí trên 94 tỷ đồng; trong đó, ngân sách tỉnh trên 45 tỷ đồng chiếm hơn 48%, ngân sách huyện 39 tỷ đồng, chiếm trên 41%, ngân sách xã 1 tỷ đồng chiếm 1%; các nguồn xã hội hóa khác 8,9 tỷ đồng, chiếm hơn 9%. Địa phương vận động nhân dân hiến 1.500m² đất để mở rộng đường giao thông và đóng góp 955 ngày công lao động góp phần chỉnh trang hạ tầng trên địa bàn xã theo hướng hiện đại.

Về công tác bồi thường, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành hỗ trợ tái định cư cho người dân, thực hiện tốt quy trình bồi thường, giải tỏa, tái định cư theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy; trong đó, 5 dự án mới đầu tư với diện

tích 49,38 ha cho 78 hộ dân, nâng tổng số lên 2.079 hộ (có 702 hộ ngoài địa phương). Năm 2020, xã đã giới thiệu đầu tư 40 dự án với diện tích 1.267,95ha; trong đó, 22 dự án công nghiệp, 12 dự án đầu tư hạ tầng... Xã đề xuất cấp tái định cư 19 hộ/19 lô, nâng tổng số đã cấp cho 452 lô/452 lô/441 hộ phải giải tỏa trắng. Cuối năm 2020, xã đã có 194 hộ xây nhà ở khu vực tái định cư (đạt 42,9%), đời sống người dân cơ bản được ổn định.

*** Phát huy quyền làm chủ nhân dân**

Để tăng cường xây dựng chính quyền liêm chính, hành động vì dân, Đảng ủy xã lãnh đạo Ủy ban nhân dân thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, ngày 8-9-1998 của Chính phủ về “Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan”. Qua hoạt động của Ủy ban nhân dân, trên 99% nhân dân đồng tình, phấn khởi trước sự minh bạch, công khai, rõ ràng của chính quyền địa phương. Quyền làm chủ của người dân được phát huy trong việc giám sát bộ máy chính quyền, nhân dân tích cực tham gia học tập nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành quản lý của Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương trong sạch, vững mạnh.

Công tác dân vận hệ thống chính trị của địa phương luôn được quan tâm đổi mới; tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã gồm 15

người do đồng Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, thành lập 3 tổ dân vận áp, xây dựng và triển khai quy chế hoạt động; đồng thời, đánh giá kết quả dân vận hàng năm. Đảng ủy thường xuyên nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên, dư luận quần chúng nhân dân, phát huy hiệu quả công tác dân vận chính quyền, phát huy dân chủ cơ sở, đẩy mạnh phong trào thi đua “dân vận khéo”. Địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ trong xây dựng nông thôn mới, góp phần phát huy vai trò làm chủ thực sự của người dân, nâng cao trách nhiệm dân vận chính quyền; thực hiện tốt chính sách đoàn kết toàn dân, vận động người dân chấp hành, thực hiện nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Thông qua các phong trào địa phương đã tập hợp 1.405 quần chúng vào tổ chức, nâng tổng số đoàn viên, hội viên đến năm 2020 là 7.172 chiếm trên 69% đối tượng tập hợp; trong đó, hội viên nòng cốt 2.380 người, chiếm trên 47%; hội viên sinh hoạt thường xuyên đạt trên 66%. Hàng năm, khối vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được ngành dọc xếp loại trong sạch vững mạnh; trong đó, trên 20% vững mạnh tiêu biểu như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên,...

**** Phong trào thi đua yêu nước***

Phát huy tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần “thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua”; Ủy ban nhân dân chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức tổng kết phong trào thi đua hàng năm, đẩy mạnh công tác thi

đưa trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, biểu dương, khen thưởng 505 tập thể, 1.389 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các phong trào, đề xuất cấp trên khen thưởng 452 lượt tập thể, cá nhân; tạo động lực lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Qua triển khai thực hiện phong trào thi đua trên địa bàn, nhân dân và cán bộ xã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen giai đoạn 2009-2011 và nhiều danh hiệu khen thưởng khác trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Cuối năm 2014, xã Phước Khánh được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, cổ vũ tinh thần thi đua lao động, sản xuất đối với cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương.

4. Xây dựng Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội

Đảng bộ tăng cường lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khối vận tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết Đảng, đặc biệt coi trọng tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các quan điểm lớn¹ của Đảng, Nhà nước về công tác vận động

¹ Nghị quyết số 08B-NQ/TW, ngày 27-3-1990, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) “về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12-3-2003 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “công tác tôn giáo”; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25-7-2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”;

quần chúng và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy có liên quan đến công tác vận động quần chúng. Hàng năm, địa phương thực hiện công tác dân vận giúp dân, tổ chức đối thoại lắng nghe ý kiến góp ý của nhân dân; tổ chức đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân “học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, học tập về kiến thức quốc phòng - an ninh đối với các chức sắc tôn giáo.

*** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc**

Thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc phối hợp các ngành tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa, chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình “4 giảm”¹, xây dựng khu dân cư lành mạnh không có tội phạm, tệ nạn xã hội; đi đôi với phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết, dân chủ; phối hợp vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo đạt 4,3 tỷ đồng vượt chỉ tiêu huyện giao, để xây dựng, sửa chữa 29 căn nhà (xây mới 27 căn), xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, cứu trợ xã hội... Đảng ủy lãnh đạo thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

1 Tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm và tai nạn giao thông.

số 217-QĐ/TW¹, Quyết định số 218/TW-QĐ/TW², Quy định số 214-QĐ/TW³, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức 16 cuộc giám sát với các nội dung: Giám sát công tác tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính, quản lý xây dựng cơ bản; công tác xử phạt vi phạm hành chính; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ... , góp phần chỉ ra những mặt còn hạn chế để giúp các ban ngành thực hiện tốt nhiệm vụ.

Chính quyền xã chỉ đạo thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng tăng cường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát 27 công trình thi công trên địa bàn; đề xuất Đảng bộ, chính quyền 35 ý kiến chính đáng của nhân dân.

*** Hội Nông dân**

Đảng bộ lãnh đạo Hội Nông dân thường xuyên củng cố tổ chức từ Ban Chấp hành đến chi hội của 3 ấp, vận động nông dân vào hội, đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng cuộc sống nông thôn mới. Hội phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện tổ chức từ 53 lớp tập huấn ứng dụng khoa

1 Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2 Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3 Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”.

học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, giới thiệu cây con, giống mới năng suất cao, thu hút 3.637 người tham gia. Hội vận động hội viên có điều kiện kinh tế giúp đỡ hội viên khó khăn, phối hợp với ngân hàng nông nghiệp hỗ trợ nông dân vay vốn 8,5 tỷ đồng sản xuất ổn định cuộc sống.

Năm 2020, Hội có 435 hội viên, tiếp tục triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 26-NQ/TW (khoá X) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vận động nông dân tham gia vào các mô hình kinh tế hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao...

*** Hội Phụ nữ**

Đảng bộ lãnh đạo Hội Phụ nữ xã chú trọng kiện toàn tổ chức và phát triển quần chúng vào Hội; tổ chức tuyên truyền sâu các chương trình của Hội, tổ chức 27 lớp cho hội viên học tập tìm hiểu về pháp luật. Hội xây dựng 21 tổ, nhóm tiết kiệm, hội viên khá giúp vốn cho 109 hội viên nghèo phát triển kinh tế ổn định cuộc sống.

Năm 2015, Hội đã xây dựng được 26 tổ nhóm tiết kiệm với 568 thành viên, phối hợp thành lập ủy thác ngân hàng chính sách xã hội đối với 8 tổ vay vốn cho 332 lượt chị em vay số tiền hơn 2 tỷ đồng. Ngoài ra, Hội còn tập trung tuyên truyền thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình góp phần giảm sinh tự nhiên; xây dựng gia đình hạnh phúc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, hòa giải các mâu thuẫn có liên quan đến giới tính, thực hiện tốt chương trình vì sự tiến bộ phụ nữ.

Từ năm 2015-2020, Hội tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị về “công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Hội gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, xây dựng bếp ăn từ thiện 100 suất/tuần, duy trì tổ tiết kiệm, vận động hội viên có điều kiện kinh tế khá giúp vốn cho 206 hội viên nghèo với số tiền hơn 350 triệu làm ăn ổn định cuộc sống. Hội duy trì được 43 tổ nhóm tiết kiệm với 781 thành viên, thực hiện ủy thác ngân hàng chính sách xã hội thành lập 7 tổ vay vốn với 331 hội viên vay vốn sản xuất phát triển kinh tế gia đình với số tiền 3,3 tỷ đồng. Năm 2020, Hội có 3.085 hội viên, chiếm 77,11% quần chúng trong độ tuổi; thực hiện chương trình vì sự tiến bộ phụ nữ đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

*** Công tác Đoàn Thanh niên**

Đảng bộ lãnh đạo Đoàn Thanh niên thực hiện 2 phong trào lớn của Đoàn là phong trào “5 xung kích”¹, “4 đồng hành”² đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Đoàn phối hợp các ban

1 *Xung kích lao động sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xung kích lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ; xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.*

2 *Đồng hành với thanh niên trong học tập, nghiên cứu khoa học; đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp việc làm; đồng hành với thanh niên nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần; đồng hành với sinh viên trong phát triển kỹ năng xã hội.*

ngành huyện Nhơn Trạch giới thiệu 71 thanh niên làm việc ở các công ty khu công nghiệp Ông Kèo, 314 đoàn viên, thanh niên lao động nông nghiệp.

Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, tổ chức 31 cuộc tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên nói không với ma túy, mại dâm; giáo dục tuổi trẻ ra sức học tập, rèn đức luyện tài; hàng năm, tổ chức 2-3 lớp học cho đoàn viên thanh niên tìm hiểu về pháp luật, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát động đoàn viên thanh niên hưởng ứng khẩu hiệu: “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”; phát động và tổ chức 13 cuộc ra quân thực hiện “tháng thanh niên” để giáo dục truyền thống yêu nước đối với thế hệ trẻ, nâng cao ý thức trách nhiệm vì cuộc sống cộng đồng ở địa phương.

Giai đoạn 2015-2020, Đoàn tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thông, lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên thông qua các cuộc vận động lớn của Trung ương Đoàn. Đoàn xã tích cực tham gia xây dựng Đảng, bồi dưỡng và giới thiệu 4 đoàn viên ưu tú để Đảng bộ xem xét kết nạp Đảng. Đoàn tập hợp phát triển được 1.359 đoàn viên, chiếm trên 51% thanh niên toàn xã; phối hợp các ban ngành xã, huyện giới thiệu 186 đoàn viên, thanh niên làm việc ổn định tại các công ty khu công nghiệp Ông Kèo, các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; thanh niên không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên, có ý chí tự lực, tự cường trong cuộc sống.

*** Hội Cựu chiến binh**

Hội Cựu chiến binh chú trọng chăm lo hội viên, giúp nhau làm kinh tế, 100% hội viên có mức sống ngang bằng với người dân địa phương trở lên. Hội cùng chính quyền vận động xây tặng 2 căn nhà tình nghĩa cho hội viên khó khăn; thường xuyên phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức 26 cuộc nói chuyện truyền thống đối với gần 9.000 thanh thiếu niên, học sinh, giáo viên nhằm giáo dục ý chí quật cường của cha ông trong đấu tranh giải phóng dân tộc và quê hương Phước Khánh.

Hội phát huy bản chất Bộ đội “Cụ Hồ”, giữ vững ý chí, bản lĩnh, gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở địa bàn dân cư. Hội tham gia cảm hóa giáo dục 6 thanh thiếu niên phạm pháp. Hội đã phát triển thêm 10 hội viên, nâng lên 54 người đạt 100%; trong đó, hội viên nòng cốt 28 người đạt trên 51% góp phần đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

*** Hội Người cao tuổi**

Hội Người cao tuổi tiếp tục nêu gương sáng, thường xuyên giáo dục con cháu làm tròn trách nhiệm công dân, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Thông qua thực hiện phong trào nêu gương sáng, nhiều cụ là tấm gương mẫu mực cho con cháu về lối sống, nhân cách; hướng dẫn, nhắc nhở con cháu chấp hành pháp luật, đoàn kết với xóm làng.

Các cụ thực hiện tốt vai trò hòa giải 8 cuộc những mâu thuẫn ở cộng đồng dân cư, duy trì hoạt động câu lạc bộ tập dưỡng sinh rèn luyện thân thể, thăm hỏi kịp thời các cụ ốm đau và phúng điếu khi qua đời; vào mỗi buổi sáng có gần 80 cụ ông, cụ bà tham gia tập thể dục, duy trì thường xuyên hoạt động câu lạc bộ đờn ca tài tử. Năm 2020, Hội phát triển thêm 82 hội viên, nâng lên 593 người, chiếm trên 75% tổng số người cao tuổi ở địa phương.

*** Hội Chữ thập đỏ**

Hàng năm, Hội vừa vận động vừa tiếp nhận và cấp phát 174 phần quà cho gia đình nghèo, khó khăn. Hội chủ động liên hệ với các đoàn y, bác sĩ ở huyện Nhơn Trạch, bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, bệnh viện Lao phổi Đồng Nai, bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh... về khám bệnh, khám mắt, phát thuốc miễn phí 45 người nghèo, gia đình chính sách. Hàng tháng, quý Hội nhận và cấp phát tiền, gạo đối với 18 người già neo đơn và trẻ em khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam.

Hội thường xuyên thăm hỏi sức khỏe và vận động mạnh thường quân, cơ quan, đơn vị giúp đỡ đột xuất, động viên tinh thần những người khó khăn cơ nhỏ, vận động và duy trì 4 địa chỉ nhân đạo gắn với 18 người khó khăn (mỗi tháng từ 200.000-400.000 đồng/người), vận động hội viên, đoàn viên các đoàn thể, nhân dân và cán bộ tham gia hiến máu nhân đạo theo kế hoạch của huyện đạt trung bình 518 đơn vị/năm.

Năm 2020, Hội có 285 thành viên thực hiện công tác nhân đạo, từ thiện; phối hợp tổ chức vận động chăm lo trong các dịp lễ,

tết cho 108 hộ gia đình khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội khám bệnh cấp thuốc miễn, vận động cứu trợ đồng bào bị tác động dịch bệnh COVID-19, làm tốt công tác vận động hiến máu nhân đạo, đã vận động 543 lượt người tham gia hiến máu, tặng 118 đơn vị máu.

*** Hội Khuyến học**

Ban Chấp hành có 11 thành viên, 95 gia đình hiếu học. Năm 2020, Hội có nhiều hoạt động thiết thực đối với phong trào khuyến học, khuyến tài của địa phương, cụ thể như: Thành lập 14 tổ nhân dân khuyến học ở 3 ấp với 871 hội viên, công nhận 315 gia đình hiếu học, tiếp sức 37 sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 44,5 triệu đồng; tặng 157 suất học bổng học sinh khó khăn với trị giá 37,6 triệu đồng, ngoài ra còn vận động trao tặng 631 phần quà các em học sinh trị giá 3,7 triệu đồng.

Hội thành lập 1 câu lạc bộ sinh viên với 152 thành viên nhằm giúp nhau vượt khó trong học tập và trao đổi kinh nghiệm trong cuộc sống.

*** Hội Kiêu bào**

Ban Chấp hành Hội có 9 thành viên, có 107/139 hộ gia nhập hội, đa số đều có cuộc sống ổn định, tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện ở địa phương. Với chính sách mới của Đảng, Nhà nước về công tác kiêu bào; các gia đình kiêu bào đã dần dần xóa đi mặc cảm, định kiến; nhiều gia đình đã kêu gọi con em gửi tiền về đầu tư phát triển sản xuất của gia đình, tham gia công tác từ thiện ở địa phương, góp phần hỗ trợ gia đình còn khó khăn về kinh tế, ổn định cuộc sống.

II. PHÁT HUY ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế

Từ năm 2010-2020, Đảng bộ xã Phước Khánh xác định chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội với quyết tâm nhiệm kỳ sau có tốc độ phát triển hơn nhiệm kỳ trước, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Ở mỗi nhiệm kỳ, Đảng bộ ban hành các nghị quyết chuyên đề để tìm ra các giải pháp điều chỉnh, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, đưa nông thôn Phước Khánh trở thành miền quê đáng sống.

** Phát triển công nghiệp*

Năm 2010, địa phương xã đã giới thiệu đầu tư 32 dự án với diện tích 941,84 ha; trong đó, 21 dự án công nghiệp có diện tích 460,25 ha; 10 dự án đầu tư hạ tầng giao thông, khu tái định cư, giáo dục với diện tích 130,1 ha; 1 dự án dịch vụ với diện tích 26 ha; các công ty hoạt động trên địa bàn bước đầu giải quyết gần 500 lao động có việc làm tại chỗ, với mức thu nhập trung bình 8-13 triệu/người/tháng.

Phước Khánh được huyện, tỉnh hỗ trợ giới thiệu địa điểm 5 dự án đầu tư với diện tích 27ha để phát triển các ngành công nghiệp chất lượng cao. Năm 2020, xã có 40 dự án đầu tư với diện tích 1.267,95ha; trong đó, có 22 dự án công nghiệp, 12 dự án đầu tư hạ tầng; có 16 dự án đi vào hoạt động đã giải quyết cho trên 800 lao động tại địa phương, lao động các khu công nghiệp và vùng lân cận chiếm 80% lao động toàn xã, còn lại lao động thời vụ và

các ngành nghề dịch vụ khác góp phần nâng cao thu nhập người dân địa phương.

*** Sản xuất nông nghiệp**

Đảng bộ Phước Khánh tiếp tục tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo định hướng phát triển nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị.

Về trồng trọt, chuyển đất trồng lúa sang trồng mía, lập vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế cao... ; trồng nấm với 24.000 phôi, trồng rau thủy canh diện tích 400m² có hiệu quả, việc lập vườn cây ăn trái (mãng cầu xiêm diện tích 3ha, dứa xiêm 3ha).

Diện tích trồng trọt hàng năm đạt 105%, phần lớn diện tích nông nghiệp chuyển sang đất chuyên dùng với tổng diện tích nông nghiệp đến cuối năm 2020 là 1.228 ha, giảm 4,8% so với đầu nhiệm kỳ (65 ha), năng suất các loại cây trồng hàng năm đều tăng, hệ số sử dụng đất đạt 1,3 lần, diện tích hoang hóa giảm từ 14 ha xuống còn 10 ha.

Giá trị sử dụng đất của xã ước đạt 75 triệu đồng/ha năm 2020, tăng 25 triệu đồng so với đầu năm 2015. Trong trồng trọt xuất hiện nhiều mô hình như: trồng chuối, dưa gang, VAC¹... đem lại hiệu quả kinh tế nhưng do đầu ra không đảm bảo nên nông dân chưa mạnh dạn mở rộng diện tích sản xuất. Cây trồng chủ lực là mía, hàng năm vận động nhân dân ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với nhà máy đường Biên Hòa và Trị An với diện tích bình quân 300ha/năm (từ năm 2018, nhà máy đường giải thể).

1 Vườn, ao, chuồng.

Địa phương kết hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi được 16 đợt/130 buổi với 5.057 lượt người dự, công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp được nhân dân đầu tư mua sắm cơ bản đáp ứng cho sản xuất trị giá 1,7 tỷ đồng.

Về *chăn nuôi*, địa phương do ảnh hưởng các loại dịch bệnh như dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng, cúm A... nhưng số lượng đàn heo, trâu, bò, dê, gia cầm vẫn ổn định đạt 103%. Người dân đầu tư vốn để phát triển đàn gia súc chủ yếu là chăn nuôi heo tập trung. Với đặc thù xã sông nước, nhân dân đã tận dụng ao, hồ, mặt nước đầu tư nuôi tôm, cá các loại với diện tích 11 ha, trong đó có 8 ha nuôi tôm sú (giảm 35,5 ha nuôi cá các loại chuyển sang đất chuyên dùng) mang lại hiệu quả kinh tế.

Trên địa bàn xã có 8 hộ/11 cơ sở nuôi chim yến với số vốn trên 500 triệu đồng/cơ sở; 2 hộ nuôi sâu phục vụ việc nuôi chim, cá cảnh mang lại hiệu quả kinh tế... ; dọc theo sông Lòng Tàu và gần rừng sát giúp 50 hộ gia đình đánh bắt thủy sản giải quyết ổn định cuộc sống.

Trên địa bàn xã diện tích nuôi trồng thủy sản mặc dù giảm nhưng sản lượng tăng, mang lại hiệu quả kinh tế; nhân dân đã tận dụng ao, hồ, mặt nước, nuôi tôm, cá các loại diện tích 11 ha, giảm 19 ha so với trước.

Đối với *tổ hợp tác kinh tế*, địa phương xây dựng và đi vào hoạt động 5 tổ hợp tác kinh tế, hướng dẫn giúp đỡ người dân chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, năng suất cao, tiêu thụ sản phẩm thuận lợi. Địa phương ra mắt 2 hợp tác xã dịch vụ vận tải

Thanh Hòa (12 xã viên, vốn điều lệ 2,6 tỷ đồng) và hợp tác xã vận tải xà lan, nâng tổng số lên 3 hợp tác xã trên địa bàn toàn xã. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Khánh chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt, thu gom rác thải sinh hoạt góp phần giữ gìn môi trường ở đại phương.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục lãnh đạo, định hướng hoạt động phong trào kinh tế tập thể, tạo điều kiện tham gia tập huấn về công tác quản lý, giúp đỡ, hỗ trợ về cơ chế chính sách. Xã đã xây dựng và đi vào hoạt động 1 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp với 18 xã viên, nâng lên 3 hợp tác xã và kết nạp 700 xã viên mới, nâng lên 726 xã viên, cũng có 3 tổ kinh tế hợp tác có 36 tổ viên; thành lập 1 Câu lạc bộ cây mía năng suất cao với 25 thành viên, tỷ lệ hộ tham gia vào các phong trào kinh tế hợp tác đạt trên 21%. Các mô hình kinh tế hợp tác hoạt động từng bước ổn định, hiệu quả thu hút khá đông xã viên tham gia.

* **Về tiểu thủ công nghiệp**, xã tạo điều kiện, vận động nhân dân phát triển đa dạng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ may mặc, giày dép,... phục vụ nhu cầu thiết yếu đời sống người dân. Trên địa bàn xã có 14 cơ sở (2 cơ sở xay sát lúa gạo, 1 bánh mì, 1 cửa xẻ gỗ, mộc, 3 cửa sắt, 4 hàn tiện, 1 cửa nhôm, 1 nhà máy sản xuất nước đá, 1 sản xuất bún) đáp ứng nhu cầu người dân địa phương. Năm 2020, xã có 28 cơ sở tiểu thủ công nghiệp hoạt động ổn định, giải quyết việc làm 250 lao động với mức thu nhập bình quân 7-9 triệu đồng/người/tháng.

* **Về thương mại, dịch vụ**, địa phương thực hiện chủ trương huy động vốn của tiểu thương để nâng cấp mới chợ Phước Khánh trị giá 47 triệu đồng, sắp xếp lại trật tự, thông thoáng, văn minh

trong kinh doanh; toàn xã có 335 hộ kinh doanh dịch vụ (60 hộ trong sổ bộ thuế), tăng 116 hộ đáp ứng được nhu cầu thiết yếu về đời sống cho người dân, không để giá cả hàng hóa đột biến trong các ngày lễ, tết; có 24 hộ kinh doanh với 193 phòng trọ và 20 lán trại.

Khu du lịch sinh thái Ông Kèo tiếp tục phát triển, hiện có 2 hộ kinh doanh với diện tích 12ha, tăng 7ha, lượng khách bình quân hàng năm khoảng 85.000 lượt người đến vui chơi giải trí, tăng 8%/năm.

**** Về giao thông vận tải, hạ tầng điện nước, tài chính***

Đối với giao thông nông thôn, xã đã nâng cấp và làm mới 54 cầu, đường giao thông nông thôn với chiều dài hơn 1.017m, tổng trị giá hơn 92 tỷ đồng; trong đó, huy động kinh phí từ nhân dân đóng góp thực hiện 34 công trình với số tiền gần 463 triệu đồng; xây dựng 13 cầu, cống bê tông xóa hoàn toàn cầu khi.

Đối với đường lán nhựa bằng nguồn vốn kết dư ngân sách xã, nguồn vốn cấp trên và nhân sách xã đã thực hiện 11 tuyến đường với chiều dài gần 2.300m trị giá trên 3,2 tỷ đồng; tỷ lệ đường bê tông, nhựa hóa nội ô khu vực dân cư đạt trên 61% (ấp 1 hơn 71%, ấp 2 gần 56%) vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra từ đầu nhiệm kỳ.

Địa phương đã tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và huy động nguồn lực trong dân triển khai thực hiện 68 công trình hạ tầng như: 44 công trình đường giao thông, 24 công trình xây dựng cơ bản, điện, nước, hệ thống chiếu sáng với tổng nguồn vốn trên 60 tỷ đồng; trong đó, nguồn vốn cấp trên gần 52 tỷ đồng, ngân sách xã và nhân dân đóng góp gần 9 tỷ đồng. Hệ thống giao thông nội

ô khu dân cư được nhựa, bê tông hóa đạt trên 91%; hạ tầng cơ sở vật chất của giáo dục, trạm y tế, trụ sở làm việc của các cơ quan cơ bản đạt chuẩn; hệ thống điện, nước sinh hoạt phủ kín trên địa bàn, trên 99% số hộ có điện, nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

Đối với điện, trên địa bàn xã đã phủ kín điện sinh hoạt, sản xuất ở 3 ấp, kéo thêm 9 nhánh rẽ vào khu dân cư với chiều dài 3.303m, nâng tổng số chiều dài đường điện hạ thế lên 27.948m, trị giá gần 3,4 tỷ đồng phục vụ nhu cầu của nhân dân, đến 2020 nhân dân đóng góp trên 900 triệu đồng; hộ sử dụng điện đạt trên 98%; trong đó, trên 82% số hộ có định mức sử dụng điện.

Đối với nước sinh hoạt, xã Phước Khánh bàn giao hệ thống cung cấp nước sinh hoạt phục vụ nhân dân về hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Khánh. Hợp tác xã cùng với nhân dân đầu tư, nâng cấp 18 tuyến đường ống dẫn nước với chiều dài 21.063m với tổng kinh phí trên 1,8 tỷ đồng phục vụ cho trên 99% hộ dân trên địa bàn xã đảm bảo sinh hoạt nước sạch (có 2.001/3.106 hộ sử dụng đồng hồ, đạt 64,42%), trừ những hộ ở khu vực xa trung tâm, tăng gần 6% so với trước.

Về tài chính, tín dụng, công tác thu thuế và ngân sách hàng năm đạt vượt chỉ tiêu huyện giao từ 170% trở lên. Địa phương thực hiện tốt luật Ngân sách Nhà nước, thu - chi quyết toán kịp thời đúng qui định phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong chi ngân sách có thực hiện tiết kiệm những khoản chi không cần thiết để tập trung chi đầu tư phát triển từ nguồn thu vượt đã cân đối chi. Địa phương thực hiện 13 công trình đường nhựa thâm nhập trong khu dân cư trị giá trên 3,8 tỷ đồng, tạo điều kiện thuận lợi người dân đi lại.

Chính quyền xã tích cực phối hợp các tổ chức tín dụng hỗ trợ người dân vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Bằng nhiều chương trình cho vay hỗ trợ, giúp đỡ cho nhân dân vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống có trên 2.000 lượt hộ vay từ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện đạt trên 28,7 tỷ đồng vượt chỉ tiêu nghị quyết. Ngoài ra, xã còn phối hợp ngân hàng chính sách xã hội huyện hỗ trợ vay xây dựng hố xí hợp vệ sinh, nước sinh hoạt cho 449 hộ gia đình với số tiền gần 2,8 tỷ đồng, hỗ trợ 388 lượt học sinh, sinh viên vay với số tiền hơn 1,5 tỷ đồng và ngân hàng CEP quận 2 - Tp Hồ Chí Minh cho vay 387 lượt người với số tiền 3,6 tỷ đồng, góp phần ổn định cuộc sống nhân dân nhất là lao động khó khăn hạn chế vay nặng lãi bên ngoài.

2. Phát triển toàn diện văn hóa xã hội

*** Văn hóa thông tin, thể dục thể thao, bưu điện**

Về văn hóa thông tin, hệ thống đài truyền thanh đã cơ bản phủ kín toàn xã, đảm bảo ngày phát thanh 2 buổi các nội dung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương đến với các tầng lớp nhân dân; tổng số thời lượng đạt 27.631 giờ phát thanh và tiếp sóng các đài huyện, tỉnh, Trung ương.

Địa phương tuyên truyền bằng hình thức trực quan sinh động với băng rôn, pano về xây dựng nông thôn mới, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, dịch bệnh COVID-19, kỷ niệm các ngày lễ, tết... đạt 312 cái có chiều 814m.

Về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền các thiết chế văn hóa đến người dân được đầu tư, thường xuyên mời đoàn chiếu phim lưu động và các đoàn ca múa của huyện, tỉnh về phục vụ nhân dân, câu lạc bộ đờn ca tài tử với 20 thành viên và câu lạc bộ hát với nhau có 56 thành viên được duy trì thường xuyên. Toàn xã có trên 48% người dân và học sinh thường xuyên rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; 25 % hộ gia đình tập thể dục, thể thao vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao xã lần VI năm 2018, cử 9 vận động viên tham gia thi đấu Đại hội thể dục thể thao cấp huyện.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư với 100% hộ đăng ký, năm 2020 trên 98% đạt chuẩn gia đình văn hóa; xây dựng ấp văn hoá, đăng ký đạt 100%, có 3/3 ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hoá, 100% cơ quan, đơn vị văn minh.

Bru điện văn hóa xã được xây dựng mới khang trang, hàng năm số lượng sách báo được đầu tư phục vụ nhân dân với 1.750 đầu sách và 12 tờ báo, tạp chí khác, hệ thống Internet 23 máy, đón 17.500 lượt người dân đến đọc sách, báo và truy cập Internet phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin tư liệu của nhân dân.

*** Về giáo dục và đào tạo**

Giai đoạn này, địa phương chú trọng vận động đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị đạt chuẩn, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được đào tạo vượt chuẩn 67%. Xã huy động học sinh ra lớp hàng năm tăng từ 3,1 lên 5,8%; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh đều tăng, đặc biệt có 1 em đạt cấp quốc gia, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên học sinh khá, giỏi đến 2015 đạt 68%.

Hàng năm, các trường xét tốt nghiệp bậc tiểu học, trung học cơ sở từ 99% trở lên; học sinh bỏ học, học sinh lưu ban giảm từ 2% xuống còn 0,5%. Địa phương duy trì công tác xóa mù chữ, duy trì phổ cập mầm non, tiểu học, hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở và bậc trung học phổ thông; số học sinh hàng năm đầu vào các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học tăng. Các trường chú trọng công tác Đảng, Đoàn, Đội, hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh từng bước đi vào nề nếp. Trường mầm non và tiểu học đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trung tâm học tập cộng đồng xã hoạt động đạt kết quả thiết thực, hàng năm mở từ 3-4 lớp học dài hạn, 8-9 lớp học ngắn hạn. Giai đoạn 2010-2020, trung tâm mở 45 lớp học ngắn hạn như anh văn, tin học, võ thuật, lái xe B2, bổ túc văn hóa, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật, giới tính, hướng dẫn khuyến nông với trên 2.319 người tham gia.

*** Về y tế**

Đội ngũ cán bộ y tế xã được đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ phục vụ chăm sóc nhân dân. Trạm y tế có 8 cán bộ, nhân viên (1 bác sĩ, 5 y sĩ và 2 nữ hộ sinh).

Địa phương thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, hàng năm tiêm vắc xin phòng 6 bệnh trẻ em đạt 100%. Trạm y tế khám, điều trị 130.102 lượt người đạt trên 105%, thường xuyên tuyên truyền người dân nâng cao ý thức trong việc tự chăm sóc sức khỏe, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường... , nên không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm, ngộ độc thực phẩm.

Ngoài ra, Trạm y tế phối hợp với đoàn y, bác sĩ các nơi đến khám và phát thuốc miễn phí với 16 đợt với 2.134 lượt người thuộc gia đình chính sách, hộ nghèo, xã luôn giữ vững danh hiệu đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Xã chú trọng công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, trẻ em; bằng nhiều hình thức tuyên truyền, vận động và củng cố hoạt động của câu lạc bộ không sinh con thứ 3, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,02% xuống còn 0,98%. Địa phương vận động bảo hiểm y tế tự nguyện đạt trên 91%; chú trọng công tác chăm sóc thai nhi, dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể cân nặng theo độ tuổi xuống còn dưới 6%, suy dinh dưỡng theo chiều cao còn dưới 12%; trong đó, trẻ 5 tuổi xuống còn dưới 4,5%, trẻ 2 tuổi dưới 4%. Trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm, chăm sóc, cấp phát học bổng, xe đạp, tập võ với 5.064 suất, trị giá trên 696 triệu đồng; hàng năm xã tổ chức đêm hội trăng rằm và tặng quà từ 800-1.000 em vui chơi, trị giá từ 30 triệu đồng trở lên.

*** Vấn đề tôn giáo, dân tộc**

Trên địa bàn xã có 6 miếu, 1 đình thần Phước Khánh được xây dựng khang trang đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng dân gian của người dân. Xã có 4 tôn giáo (Công giáo, Phật giáo, Cao đài và Tin lành); các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật với phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Chính quyền địa phương tuyên truyền đến các tổ chức, tín đồ chấp hành đúng pháp luật, tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, tạo mọi điều kiện để bà con có đạo ổn định cuộc sống

tốt đẹp hơn. Các hoạt động tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng dân gian luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trên địa bàn toàn xã có 11 hộ dân tộc với 52 nhân khẩu, sống chủ yếu bằng nghề nông. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã luôn quan tâm tạo mọi điều kiện để họ có cuộc sống ổn định, không để ai bị bỏ lại phía sau.

3. Giữ vững Quốc phòng - An ninh

**** Lĩnh vực An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội***

Đảng bộ lãnh đạo công an bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các ngày lễ, tết; đặc biệt là bầu cử Quốc hội và Hội nghị APEC không để tình hình xấu phức tạp xảy ra trên địa bàn xã.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo công an nắm bắt tình hình thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bồi thường giải tỏa, tái định cư; nhất là tình hình bức xúc các dự án chậm triển khai bồi thường, ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Tình hình trật tự an toàn giao thông tuy có chuyển biến, song các lỗi vi phạm phóng nhanh, vượt ẩu, ý thức chấp hành của người tham gia giao thông còn hạn chế, giai đoạn 2010-2015 đã xử lý 1.127 trường hợp vi phạm, giảm 20% so với cùng kỳ, nhưng còn tai nạn chết người xảy ra. Trên địa bàn xã xảy ra 28 vụ (98 đối tượng) vi phạm trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, giảm 6 vụ (7 đối tượng) so với cùng kỳ, trong đó phạm pháp hình sự 11 vụ gồm 22 đối tượng chuyển giao cơ quan chức năng xử lý theo thẩm

quyền; còn lại 17 vụ phạm pháp hình sự nhỏ (76 đối tượng) lập hồ sơ xử lý phạt hành chính tại địa phương.

Từ năm 2015-2020, công an xã đã xử lý 127 trường hợp vi phạm, nhưng tai nạn giao thông đường bộ chết người tăng. Trật tự an toàn xã hội xảy ra 114 vụ/161 đối tượng, tăng 86 vụ (63 đối tượng) so với cùng kỳ, trong đó phạm pháp hình sự 27vụ/34 đối tượng chuyển cấp trên xử lý theo thẩm quyền, còn lại 39 vụ phạm pháp hình sự nhỏ (43 đối tượng) và 48 vụ/84 đối tượng vi phạm hành chính lập hồ sơ xử lý tại địa phương.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng, các tầng lớp nhân dân cung cấp 125 nguồn tin có giá trị, góp phần giúp công an làm rõ, phá 31 vụ phạm pháp hình sự, xử lý 57 đối tượng, bắt 6 đối tượng có lệnh truy nã, triệt phá nhiều tụ điểm đánh bạc và thu hồi nhiều tài sản có giá trị trả lại cho người bị hại, góp phần ổn định tình hình trên địa bàn.

*** Trên lĩnh vực Quốc phòng**

Xã đội xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% so với dân số, tỷ lệ đảng viên xã đội đạt 24%, đoàn viên đạt 62%. Xã đội thực hiện kế hoạch huấn luyện, tập huấn quân sự hàng năm, quân số tham gia đảm bảo số lượng và chất lượng học tập đạt trên 97,5%, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu tại chỗ.

Xã đội tổ chức giao quân 159 thanh niên thi hành nghĩa vụ, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao, phát triển 13 đảng viên, 146 đoàn viên trước khi lên đường nhập ngũ, nhiều năm liền không có quân nhân bỏ ngũ; lực lượng dự bị động viên có 343 người (11 sĩ quan, 164 HSQ.BS), tăng 38 người (6 sĩ quan). Hàng năm, xã tập trung

kiểm tra chất lượng sẵn sàng chiến đấu, các đợt kiểm tra huấn luyện quân số đạt 100%.

Địa phương thực hiện chính sách hậu phương quân đội, hàng năm tổ chức thăm hỏi tặng 220 phần quà gia đình quân nhân tại ngũ, quân nhân xuất ngũ, thanh niên lên đường nhập ngũ, và giải quyết việc làm 54 bộ đội xuất ngũ về địa phương vào làm việc ở các công ty trên địa bàn khu công nghiệp Ông Kèo, 34 người học nghề, xây dựng 3 căn nhà tình thương cho 3 người khó khăn về nhà ở trị giá 150 triệu đồng...

4. Xây dựng Phước Khánh trở thành địa phương nghĩa tình, đáng sống

Giai đoạn 2010-2020, kinh tế xã Phước Khánh phát triển theo hướng nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ; lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có sự chuyển dịch nhanh cơ cấu về cây trồng, vật nuôi; địa phương xây dựng mô hình kinh tế hợp tác theo kiểu mới phát huy hiệu quả lợi thế.

Địa phương được tỉnh, huyện đầu tư và nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nhiều công trình phúc lợi về cầu cống, đường giao thông nông thôn làm cho bộ mặt của xã thay đổi rõ rệt. Hình ảnh nhà cửa người dân lợp xúp, tênh toàng, tạm bợ, đường sá nắng bụi, mưa sinh, lầy lội chỉ còn lại trong quá khứ, thay vào đó là quang cảnh nông thôn mới với nhà cửa khang trang kiên cố, cầu cống vững chắc, đường nhựa, bê tông sáng - xanh - sạch - đẹp đi lại thuận lợi, tạo dựng cuộc sống mới văn minh, hiện đại ở vùng quê vốn êm ả thanh bình.

Địa phương chú trọng công tác đền ơn đáp nghĩa “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”. Đảng bộ lãnh đạo

chính quyền cùng với sự hỗ trợ của cấp trên đã tổ chức thực hiện công tác chăm lo đối tượng chính sách, nhất là giải quyết những bức xúc về nhà ở; hàng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt từ 104-400%; xây dựng, sửa chữa 6 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách trị giá 177 triệu đồng.

Các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng, sửa chữa 16 căn nhà cho đối tượng có công với cách mạng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26-4-2013 của Thủ tướng Chính phủ về “hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở” với tổng trị giá hơn 480 triệu đồng; nhận phụng dưỡng 9 thân nhân là cha, mẹ liệt sĩ mỗi tháng 1 triệu đồng/người. Ngoài ra, nhân dịp các ngày lễ, tết, ngày Thương binh, liệt sĩ 27-7 hàng năm, xã tổ chức vận động các tổ chức kinh tế và nhân dân đóng góp 276 phần quà để tặng các gia đình chính sách; truy tặng danh hiệu 9 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và phong tặng 2 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, ngày 8-2-11-2005 “về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước”, Quyết định 142/2008/QĐ-TTg, ngày 27-10-2008 của Thủ tướng Chính phủ “về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương” đối với 11 trường hợp.

Địa phương chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đối với người dân; tiếp tục chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và ngành nghề khác, giới thiệu 3.478 lao

động có việc làm ở các công ty xí nghiệp, nhất là khu công nghiệp Ông Kèo; lao động theo thời vụ giảm từ 14% xuống còn 10%. Xã tổ chức 22 lớp đào tạo nghề tại địa phương, có 653 lượt người tham gia, tổng số lao động đến năm 2020 là 8.759 người; trong đó, lao động có việc làm ổn định là 8.516 người (đạt trên 97%), tỷ lệ lao động có tay nghề đạt 70% và qua đào tạo đạt 40%; thu nhập bình quân 75 triệu/người/năm; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, nâng cao mức sống, số hộ giàu, khá ngày càng tăng, hộ nghèo giảm dần; 100% hộ có tiện nghi sinh hoạt gia đình như ti vi, casset, xe gắn máy...

Chương trình giảm nghèo được Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện đạt hiệu quả, từ nguồn vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, nguồn quỹ “vì người nghèo” của xã tạo điều kiện vay vốn, tặng quà nhân dịp lễ, tết, và hướng dẫn hỗ trợ giúp nhau sản xuất phát triển kinh tế gia đình cho nhiều hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống. Xã vận động quỹ “vì người nghèo” được 2,3 tỷ đồng, xây dựng 124 căn và sửa chữa 12 nhà tình thương cho hộ khó khăn về nhà ở trị giá hơn 4,1 tỷ đồng.

Năm 2015, xã có 117 hộ nghèo chiếm gần 3%; 47 hộ cận nghèo chiếm gần 1,2 %, hộ nghèo B là 29 hộ chiếm 0,7%; thực hiện các chương trình, chính sách như giới thiệu việc làm đối với 118 trường hợp, hỗ trợ vay vốn, chi phí học tập, tiền điện, chương trình khuyến nông cho hộ nghèo theo chuẩn mới với tổng kinh phí hơn 2,7 tỷ đồng. Đến cuối năm 2020, địa phương bình xét hộ nghèo theo chuẩn cũ xuống còn 10 hộ chiếm 0,27%, cận nghèo 22 hộ chiếm 0,6%, hộ nghèo B là 36 hộ chiếm 0,9%.

Trong suốt 10 năm (2010-2020), dưới sự lãnh đạo chủ động, sâu sát, kịp thời, sáng tạo của Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước Khánh đã đạt được những kết quả quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của huyện Nhơn Trạch.

Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện; công tác chăm sóc gia đình chính sách, sức khỏe nhân dân, giảm nghèo, giải quyết việc làm người dân được quan tâm; cuộc vận động “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả ấn tượng, năm 2015 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có nhiều tiến bộ, góp phần cùng Đảng bộ và chính quyền giải quyết hiệu quả các vấn đề an sinh xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tập trung trên các mặt như giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, phát triển đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt các chi bộ; thực hiện kiểm tra, giám sát của Đảng. Nội bộ Ban Chấp hành Đảng bộ luôn đoàn kết, thống nhất; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc trong toàn Đảng bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên,

công chức luôn phát huy cao vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tích cực vận động nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với Kết luận số 34-KL/TU, ngày 7-7-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành trong Đảng bộ tỉnh”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các nghị quyết, chỉ thị, quy định khác của Đảng, Nhà nước.

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ xã Phước Khánh đã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm phát huy mọi nguồn lực địa phương trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh như Bác Hồ kính yêu đã dạy: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”¹, “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”² trong thời gian qua; đưa Phước Khánh trở thành vùng đất nghĩa tình, đáng sống, phát triển theo hướng văn minh, hiện đại.

1 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr. 186.

2 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr. 1621, 622.

KẾT LUẬN

Từ năm 1930-2020, trải qua 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, các thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, người dân xã Phước Khánh oằn mình trong mưa bom bão đạn, chấp nhận gian khổ, mất mát, hy sinh chống lại sự xâm lược, cai trị của thực dân Pháp và tay sai (1930-1954); đế quốc Mỹ cùng những chính sách tàn bạo của chính quyền Sài Gòn “cày đi, xới lại” trên vùng đất Phước Khánh (1954-1975). Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với chân lý “không có gì quý hơn độc lập tự do”, chi bộ lãnh đạo người dân Phước Khánh từ trẻ đến già có một lòng nồng nàn yêu nước chiến đấu đến ngày thắng lợi hoàn toàn 30-4-1975.

Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và tay sai, cán bộ, đảng viên, quân dân Phước Khánh phối hợp các lực lượng vũ trang của tỉnh tổ chức đánh trên 700 trận lớn nhỏ; trong đó, 100 trận phối hợp với bộ đội Đoàn 10 và các đơn vị cấp trên, tiêu diệt 593 tên địch, có 34 lính Mỹ, 24 tên ác ôn, thám báo, thu 562 súng các loại, gọi hàng 134 người, bắt sống 50 tên, loại khỏi vòng chiến đấu 65 tên, làm tan rã gần 300 tên, bắn cháy 2 trực thăng, phá và đánh chìm 25 tàu xuồng quân sự các loại, 1 tàu trọng tải trên 10.000 tấn, thu hàng ngàn quả đạn các loại.

Năm 1973, xã Phước Khánh được Tư lệnh Miền tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng 3; có 18 Huân chương giải phóng hạng nhất; 38 hạng II; 36 hạng III; 12 Huân chương chiến thắng; 39 Huân chương chiến công; 28 Huân chương vẻ vang. Đội 5 Đoàn 10 có 3 lần tuyên dương anh hùng (1972, 1973, 1975); danh hiệu thành đồng quyết thắng trong các năm 1968, 1969; 2 liệt sĩ phong tặng danh hiệu anh hùng (đồng chí Xê và Dàn); 6 đồng chí được phong tặng danh hiệu anh hùng.

Thanh niên Phước Khánh tòng quân với 360 người bổ sung lực lượng cấp trên và chiến đấu tại địa phương. Nhiều đồng chí trưởng thành, giữ vị trí cao trong Đảng, Nhà nước (1 trung tướng, 1 thiếu tướng, 3 tỉnh ủy viên, 2 thiếu tá).

Về đóng góp, phong trào hũ gạo nuôi quân có 57.200 lít gạo, cung cấp cho Đoàn 10 là 30.260 lít; lúa đảm phụ đóng góp 1.650 tấn; lúa tự nguyện đóng góp của người dân là 1.720 tấn; mua trái phiếu với số tiền 1.250.000đ, đóng góp được 21.200 lít gạo, 30.000 gia lúa chuyển về huyện và tỉnh; đóng góp 8 tấn đồng để chế tạo vũ khí chiến đấu. Ban đầu có 145 đã tăng lên 416 gia đình che chở, giúp đỡ cách mạng trong 15 năm (1960-1975).

Người dân Phước Khánh đã tích cực cung cấp lương thực, thực phẩm cho gần 300 cán bộ, chiến sĩ bộ đội Đoàn 10 đứng chân trên địa bàn Rừng Sác. Số lượng lương thực, thực phẩm của người dân Phước Khánh cung cấp, giúp đỡ cho bộ đội Đoàn 10 ước đạt 22.680kg gạo, đồng thời nhân dân còn thực hiện thu đảm phụ lúa trong 10 năm đạt 10 tấn. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, người dân Phước Khánh đã giúp đỡ, đóng góp cho bộ đội, du kích 2.000.000 đồng tiền mặt,

mua lương thực, thực phẩm, thuốc men trị giá 1.200.000 đồng và ủng hộ 300 con vịt.

Người dân Phước Khánh huy động trên 30.000 lượt ngày công, 3 lần đào mương để làm đường vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược, đào 300m giao thông hào, đắp 95 ô, ụ chiến đấu.

Về hy sinh to lớn của bộ đội Đoàn 10, đặc biệt là Đại đội 5, đơn vị đặc công của bộ đội được điều từ miền Bắc vào Nam với 130 đồng chí, vượt Trường Sơn hy sinh 10 người. Đến tháng 7-1971, đơn vị 5A còn 6 đồng chí, rồi đến lượt chiến sĩ C1, C2, C3 của Đoàn 10 cũng bị hy sinh, tổn thất nhiều chủ yếu trên địa bàn xã Phước Khánh.

Thiệt hại của nhân dân Phước Khánh tăng lên gấp nhiều lần, hơn 1.000 căn nhà bị chiến tranh phá sập hoặc cháy trụi, nhiều gia đình bị địch đốt phá nhiều lần, hơn 200 người dân vô tội bị chúng sát hại, trong đó có 40 phụ nữ và trẻ em nhỏ. Trên địa bàn xã hơn 6.000 gia lúa bị địch cướp bóc, bị cháy, trên 200 con trâu bò, hàng ngàn gà vịt bị địch bắt hoặc bắn chết, địch còn cướp hàng trăm ha ruộng đất hoặc bị bỏ hoang; hàng trăm người dân bị địch tình nghi theo cách mạng bắt giữ, giam cầm, đánh đập dã man ở nhiều nhà tù của địch, nhiều người bị tàn phế, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, cuộc sống về sau. Xã Phước Khánh có 114 gia đình liệt sĩ, cùng 16 mẹ Việt Nam Anh hùng.

Từ 1975-1994, người dân Phước Khánh đồng hành cùng huyện Long Thành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại quê hương. Người dân Phước Khánh dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, Đảng bộ huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện kinh tế,

xã hội, hội nhập khu vực, thế giới. Chi bộ Phước Khánh đã chủ động, kịp thời lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò năng động, sáng tạo trong điều hành, vận động các tầng lớp nhân dân thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, chấp hành và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Từ năm 1994-2010, đất nước bước vào thời kỳ hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với nhiều vận hội mới. Đảng bộ Phước Khánh chủ động lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện hội nhập, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo sự chuyển biến mới về kinh tế, xã hội ở địa phương. Hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như đường giao thông, chợ, trạm y tế, trường học, công trình phúc lợi xã hội như đầu tư xây dựng chợ Phước Khánh đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa cho người dân ở địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và chính quyền được Đảng ủy xã quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị nhà nước; sự nghiệp giáo dục và đào tạo được sự quan tâm sâu sắc của gia đình, nhà trường, đoàn thể xã hội, công tác chăm sóc sức khỏe được người dân quan tâm, chính quyền sâu sát.

Giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ xã Phước Khánh tăng cường lãnh đạo đối với công tác lãnh đạo hệ thống chính trị để phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Bước vào thế kỷ XXI cùng với Đảng bộ, chính quyền huyện Nhơn Trạch,

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phước Khánh đã chủ động phát huy những thành quả cách mạng của địa phương, đẩy mạnh sản xuất kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng tăng lên, hạ tầng cơ sở vật ngày càng hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

Đảng bộ xã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, kịp thời trong lãnh đạo hệ thống chính trị, xây dựng nền hành chính “kiến tạo, liêm chính, hành động, vì người dân”, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phấn đấu, giá trị đo lường đối với đánh giá chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên; xây dựng chính quyền thực sự “của dân, do dân, vì dân” đã làm nên kỳ tích trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Năm 2020, tấm áo nông thôn mới của Phước Khánh thay da đổi thịt từng ngày, kinh tế phát triển đi lên bền vững, bộ mặt địa phương khang trang, hiện đại; quốc phòng - an ninh giữ vững, cuộc sống người dân ấm no, tự do, hạnh phúc, chính quyền nghĩa tình, Phước Khánh trở thành vùng đất đáng sống.

Trong hành trang đi tới tương lai, mỗi người con Phước Khánh thế hệ hôm nay trang bị cho mình niềm tự hào truyền thống tốt đẹp của quê hương để vững vàng vượt qua mọi phong ba, bão táp thẳng tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã chọn với tinh thần, nhiệt huyết của tuổi trẻ: “Không có việc gì khó - Chỉ sợ lòng

không bền - Đào núi và lấp biển - Quyết chí ắt làm nên”¹. Quá trình lãnh đạo hệ thống chính trị của Đảng bộ xã Phước Khánh 90 năm qua (1930-2020) để lại những bài học kinh nghiệm quý đối với các thế hệ hiện tại và mai sau.

Trước hết, trong cuộc đấu tranh giành độc lập, chiến đấu chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ quê hương, người dân Phước Khánh luôn giàu lòng yêu nước, kiên trì bám đất, giữ làng “một tấc không đi, một li không rời”, một lòng một dạ, sắt son tin theo Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ánh sáng soi đường giải phóng dân tộc. Mỗi cán bộ, chiến sĩ cách mạng sống, chiến đấu trên vùng đất Phước Khánh luôn sáng tạo, phát huy triết lý mối quan hệ “quân dân như cá với nước” để vượt qua mọi sự nguy hiểm, hy sinh, bám trụ địa bàn “nắm thắt lưng địch mà đánh” giành nhiều thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ.

Thứ hai, trong cuộc chiến đấu chống thực dân, đế quốc và tay sai, công tác tư tưởng, tuyên truyền; công tác binh vận, địch vận các chủ trương, đường lối của Đảng đối với người dân Phước Khánh luôn đi trước, đi cùng, đi sau để khơi dậy khát vọng độc lập dân tộc, phát huy ý chí tự lực, tự cường “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, để hiện thực hóa lý tưởng, mục đích “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Sức mạnh đại đoàn kết của người dân Phước Khánh được khơi dậy mạnh mẽ, huy động tối đa sức người, sức của, không sợ hy sinh để nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cách mạng, thực hiện tiếp tế lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm vào chiến

1 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.440.

khu kháng chiến, vận chuyển lúa gạo về huyện trong những thời khắc chiến tranh ác liệt “như ngàn cân treo sợi tóc”, để cùng cả dân tộc giành chiến thắng ngày 30-4-1975.

Thứ ba, thời kỳ hòa bình, xây dựng quê hương, chi bộ, chính quyền xã Phước Khánh luôn quán triệt, thực hiện kịp thời các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào công tác ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, giữ vững quốc phòng - an ninh sau ngày 30-4-1975. Chi bộ lãnh đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện hệ thống chính trị thực hiện xây dựng nền sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, củng cố văn hóa xã hội mới, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng, từng bước mang lại sự ổn định mọi mặt cho người dân trên quê hương Phước Khánh.

Thứ tư, từ chi bộ phát triển thành đảng bộ đã tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của Đảng ở địa phương Phước Khánh. Đảng bộ, chính quyền Phước Khánh quyết tâm xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu quản lý xã hội. Từ khi thành lập đến nay, dưới sự lãnh đạo Đảng bộ xã đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng tăng lên, tình hình chính trị, xã hội ổn định, bộ mặt nông thôn mới có nhiều thay đổi nhanh chóng, bền vững theo hướng văn minh, hiện đại.

Thứ năm, cấp ủy Đảng xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, phát huy tập trung dân chủ, theo phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá nhân phục tùng tập thể, cấp dưới

phục tùng cấp trên, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được cấp ủy, Đảng bộ Phước Khánh thực hiện thường xuyên theo các nghị quyết, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành, kế tiếp là Huyện ủy Nhơn Trạch gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý từ xã đến ấp và tổ nhân dân.

Thứ sáu, Đảng bộ xác định củng cố khối đại đoàn kết toàn dân là cơ sở, điều kiện tiên quyết để phát huy mọi nguồn lực của địa phương và bên ngoài thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, ban ngành địa phương thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, luôn thể hiện tinh thần cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng, đúng pháp luật cho người dân. Cán bộ, đảng viên luôn nắm vững quy định, nguyên tắc của pháp luật, chủ động vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phù hợp với tình hình thực tế địa theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Thứ bảy, thành quả từ xây dựng nông thôn mới mang lại hạnh phúc cho người dân, giúp nhân dân ngày càng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Trong đó, địa phương xác định phát triển kinh tế gắn liền với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân theo quy định pháp luật. Chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm, xây dựng, củng cố các

thiết chế văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng các lĩnh vực thông tin, giáo dục, y tế, để mọi người dân “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Phước Khánh có kết cấu hạ tầng đồng bộ, môi trường nông thôn “sáng - xanh - sạch - đẹp” trở thành nơi đáng sống trong lòng mọi người dân địa phương.

Thứ tám, những thành quả đạt được của Phước Khánh trong thời gian qua là do Đảng bộ địa phương đoàn kết, đồng lòng; người dân hăng hái, nhiệt tình giúp sức và thực hiện mọi chủ trương của Đảng, Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chủ động, kịp thời nắm bắt nhanh tình hình, tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của người dân để kịp thời tham mưu Đảng bộ, chính quyền địa phương điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Thông qua đó, Đảng bộ, chính quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp người dân, cô vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xã hội, nhân lên nguồn sức mạnh nội lực của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng địa phương giàu mạnh. Trong đó, cán bộ lãnh đạo quản lý của địa phương tăng cường phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xây dựng chính quyền xã Phước Khánh thực sự của dân, do dân, vì dân; cùng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” trong thế kỷ XXI.

ẢNH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



Lê Thị Ba
(1914-2000)



Nguyễn Thị Bảy
(1913-1998)



Trần Thị Hảo
(1924-2004)



Nguyễn Thị Trinh
(1921-2002)



Nguyễn Thị Sô
(1918-2009)



Nguyễn Thị Chanh
(1925-1993)



Trần Thị Của
(1919-1954)



Phan Thị Nên
(1920-1957)



Đặng Thị Ký
(1906-1976)

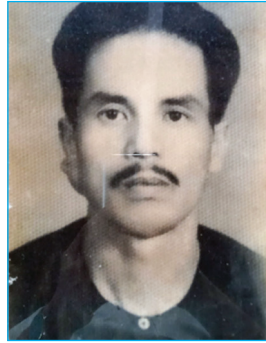


Lê Thị Xê
(1925-2023)

ẢNH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ XÃ PHƯỚC KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ



Lâm Văn Tám
Bí thư - 1945
Phó Bí thư - 1975



Dương Văn Lâm
Bí thư (1962-1964)



Nguyễn Hoàng Thân
Bí thư - 1966



Lê Hoàng Mậu
Bí thư - 1975



Nguyễn Ngọc Thảo
Bí thư 1976



Nguyễn Văn Hoàng
Bí thư - 1976
Phó Bí thư (1982-1984)
Bí thư (1984-1988)



Đỗ Văn Hai
Bí thư (1980-1984)



Đỗ Văn Phụng
Phó Bí thư Chi bộ (1986-1988)
Bí thư Chi bộ (1988-1995)
Bí thư Đảng ủy (1999-2001)
Phó Bí thư Đảng ủy
(1995-2000)



Nguyễn Văn Việt
Bí thư (1995-1999)



Đoàn Văn Lê
Bí thư (2001-2014)



Lê Văn Sang
Bí thư (2015-2019)



Đặng Kim Hoàn
Bí thư (2019-2021)



Lê Đức Long
Bí thư 2021 đến nay



Trần Văn Chính
Phó Bí thư
(1966-1969)



Phạm Thị Sáu
Phó Bí thư
(1975-1976)



Nguyễn Văn Hộ
Phó Bí thư
(1976-1982)



Nguyễn Văn Đê
Phó Bí thư
(1990-1995)



Nguyễn Huỳnh Hà
Phó Bí thư
(1999-2001)



Nguyễn Văn Khâm
Phó Bí thư
(2003-2015)

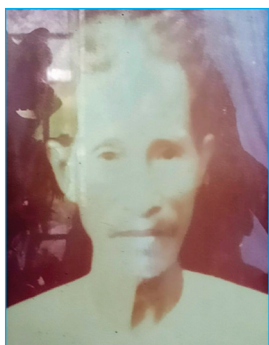


Nguyễn Thế Phong
Phó Bí thư
(2015-2018)



Dương Quốc Bình
Phó Bí thư
(2018-2020)

ẢNH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH XÃ PHƯỚC KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ



Lâm Văn Tám
Chủ tịch
(1945; 1975-1976)



Nguyễn Văn Hộ
Chủ tịch (1976-1982)



Nguyễn Văn Hoàng
Chủ tịch (1982-1986)



Nguyễn Văn Đê
Phó Chủ tịch (1986-1988)
Chủ tịch (1989-1994)



Đỗ Văn Phụng
Chủ tịch
(1986-1989; 1994-1999)



Nguyễn Huỳnh Hà
Phó Chủ tịch (1989-1999)
Chủ tịch (1999-2001)



Nguyễn Văn Khâm
Q.Chủ tịch (2001-2004)
Chủ tịch (2004-2015)



Nguyễn Thế Phong
Chủ tịch (2015-2018)



Dương Quốc Bình
Chủ tịch
(2018-2020)



Nguyễn Thị Thúy
Phó Chủ tịch
(2016-2021)
Chủ tịch 2021 đến nay



Võ Văn Thành
Phó Chủ tịch
(1976-1977)



Võ Văn Mười
Phó Chủ tịch
(1979-1982)



Nguyễn Văn Náo
Phó Chủ tịch
(1983-1985)



Đỗ Văn Hai
Phó Chủ tịch
(1978-1986)



Nguyễn Văn Việt
Phó Chủ tịch
(1986-1988)



Trịnh Văn Mười
Phó Chủ tịch (1989-1994)
Phó Chủ tịch (2004-2010)



Trịnh Văn Hoàng
Phó Chủ tịch
(2004-2016)



Nguyễn Thành Vương
Phó Chủ tịch
(2010-2016)



Nguyễn Văn Đương
Phó Chủ tịch
2019 đến nay



Nguyễn Minh Đức
Phó Chủ tịch
2021 đến nay

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG XÃ PHƯỚC KHÁNH



Cán bộ, công chức, viên chức xã Phước Khánh.



Đền thờ liệt sĩ xã Phước Khánh.



Thanh niên xã Phước Khánh lên đường nhập ngũ.



Xã Phước Khánh đạt chuẩn nông thôn mới.



Trường Mầm non Phước Khánh.



Trường THCS Phước Khánh.



Miếu Ngũ Hành.



Nhà thờ Phước Khánh.



Thánh Thất Cao Đài Phước Khánh.



Trao tặng nhà nhân ái.



Trao tặng nhà tình thương.



Trao tặng nhà tình thương.



Trạm y tế hộ sinh xã Phước Khánh năm 1979.



Trạm y tế xã Phước Khánh.



Chợ Phước Khánh.



Hội thảo bản thảo
“Lịch sử Đảng bộ xã Phước Khánh (1930-2020)”.

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ TÊN	STT	HỌ TÊN
1	Nguyễn Thị Lôu	9	Nguyễn Thị Nơi
2	Lê Thị Ba	10	Nguyễn Thị Sô
3	Nguyễn Thị Bảy	11	Lê Thị Mười
4	Trần Thị Hảo	12	Nguyễn Thị Chanh
5	Phạm Thị Sáu	13	Trần Thị Cửa
6	Nguyễn Thị Ba	14	Phan Thị Nền
7	Nguyễn Thị Trinh	15	Lê Thị Xê
8	Nguyễn Thị Huỳnh	16	Đặng Thị Ký

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ PHƯỚC KHÁNH

STT	Họ tên	STT	Họ tên
THỜI KỲ CHỐNG PHÁP			
1	Đặng Văn Chín	19	Trần Văn Bền
2	Nguyễn Thị Cư	20	Bùi Văn Bích
3	Nguyễn Văn Đắc	21	Đào Ngọc Biên
4	Nguyễn Văn Đổng	22	Phạm Văn Bộ
5	Trần Văn Hinh	23	Bồ Văn Bót
6	Nguyễn Văn Hòa	24	Nguyễn Văn Cảm
7	Nguyễn Lương Hựu	25	Văn Công Cảnh
8	Trần Văn Lâu	26	Nguyễn Văn Chiến
9	Phan Văn Lâu	27	Dương Minh Chiến
10	Tạ Văn Mỹ	28	Nguyễn Văn Chiến
11	Lê Văn Thạch	29	Trần Văn Chiến
12	Nguyễn Văn Thâu	30	Lý Văn Chung
13	Đỗ Hữu Vị	31	Nguyễn Văn Công
14	Nguyễn Văn Xu	32	Chung Văn Cược
15	Nguyễn Lương Y	33	Trần Văn Dĩ
16	Lê Văn Bằng	34	Phan Văn Dũng
17	Nguyễn Văn Bánh	35	Nguyễn Văn Dũng
18	Phạm Văn Bảy	36	Đặng Văn Dương

37	Ngô Văn Đạo	59	Nguyễn Văn Kiều
38	Nguyễn Xuân Đầu	60	Dương Văn Làm
39	Nguyễn Thị Đẹp	61	Trần Thị Lan
40	Phạm Thị Đẹt	62	Nguyễn Văn Lân
41	Đặng Thị Đẹt	63	Dương Văn Lành
42	Phạm Văn Giao	64	Trần Văn Liêm
43	Hồ Văn Hiền	65	Phan Thị Liên
44	Nguyễn Văn Hiệp	66	Nguyễn Văn Liệt
45	Phạm Văn Hiệp	67	Dương Văn Lợi
46	Nguyễn Văn Hiệp	68	Trần Văn Lực
47	Đỗ Thị Hiệp	69	Nguyễn Thị Mai
48	Lâm Văn Hóa	70	Phan Thành Mao
49	Nguyễn Văn Hòa	71	Phạm Văn Minh
50	Phạm Văn Hòa	72	Trần Văn Minh
51	Lê Văn Hoành	73	Phan Văn Mới
52	Nguyễn Văn Hóng	74	Nguyễn Văn Mười
53	Võ Văn Hồng	75	Nguyễn Văn Na
54	Trần Thanh Hùng	76	Nguyễn Văn Nào
55	Phan Hồng Khanh	77	Hồ Văn Nga
56	Phan Hồng Khanh (lớn)	78	Nguyễn Văn Nhỏ
57	Bành Đắc Khởi	79	Phạm Văn Nhỏ
58	Nguyễn Văn Kịch	80	Nguyễn Văn Nuôi

81	Nguyễn Văn Phát	99	Hồ Văn Thành
82	Phan Văn Phong	100	Lê Văn Thiện
83	Nguyễn Văn Phùng	101	Châu Văn Thới
84	Phan Văn Phước	102	Nguyễn Văn Thu
85	Nguyễn Văn Quá	103	Nguyễn Văn Tiền
86	Bao Văn Săn	104	Nguyễn Văn Trung
87	Huỳnh Công Măng	105	Huỳnh Thị Tư
88	Trương Văn Sanh	106	Hồ Văn Tụy
89	Phạm Văn Sơn	107	Hồ Văn Tùng
90	Chung Văn Tặc	108	Phạm Văn Tùng
91	Trần Văn Tam	109	Võ Văn Tùng
92	Châu Văn Tám	110	Nguyễn Văn Út
93	Nguyễn Văn Tặng	111	Phạm Thanh Vân
94	Trương Văn Thân	112	Huỳnh Văn Võ
95	Nguyễn Văn Thắng	113	Trần Văn Xù
96	Châu Văn Thành	114	Nguyễn Văn Xường
97	Lê Văn Thành (Xệ)	115	Nguyễn Văn Yên
98	Trương Văn Thành		
LÀM NGHĨA VỤ QUỐC TẾ			
116	Lê Văn Bên	118	Nguyễn Hoài Phương
117	Lê Văn Hoàng		

CÁN BỘ LÃNH ĐẠO TRƯỞNG, PHÓ CÔNG AN, QUÂN SỰ, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI QUA CÁC THỜI

1. Công an xã

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Năm Hiền	Trưởng Công an	1945
2	Nguyễn Văn Thế	Trưởng ban an ninh	1975-1976
3	Nguyễn Văn Ba	Trưởng ban an ninh	1976-1977
4	Đỗ Văn Hai	Trưởng Công an	1978-1982
5	Trần Văn Lùng	Phó Trưởng Công an	1975-1977
		Trưởng Công an	1982-1984
			1990-1994
6	Nguyễn Công Bình	Phó Trưởng Công an	1978-1983
		Trưởng Công an	1984-1986
7	Nguyễn Văn Việt	Phó Trưởng Công an	1978-1983
		Trưởng Công an	1986-1990
8	Phạm Thanh Hải	Trưởng Công an	1994-1996
9	Nguyễn Văn Khâm	Phó Trưởng Công an	1994-1996
		Trưởng Công an	1996-2004
10	Nguyễn Hữu Tám	Trưởng Công an	2004-2010
11	Ngô Thanh Tân	Trưởng Công an	2010-2015
12	Nguyễn Công Quân	Trưởng Công an	2016 đến nay
13	Nguyễn Văn Long	Phó Trưởng Công an	1976-1978
14	Trần Hoàng Điệp	Phó Trưởng Công an	1984-1985
15	Nguyễn Văn Quai	Phó Trưởng Công an	1984-1986

16	Nguyễn Pháo Hùng	Phó Trưởng Công an	1984-1985
17	Huỳnh Ngọc Bốn	Phó Trưởng Công an	1996-2003
18	Lê Thanh Tùng	Phó Trưởng Công an	2001-2012
19	Ngô Thanh Tân	Phó Trưởng Công an	2005-2009
20	Lê Minh Nguyên	Phó Trưởng Công an	2011-2020
21	Trương Phước Hưng	Phó Trưởng Công an	2013-2016
22	Nguyễn Huy Thương	Phó Trưởng Công an	2018-2020
23	Lê Hoàng Phong	Phó Trưởng Công an	2020 đến nay
24	Nguyễn Khắc Hải	Phó Trưởng Công an	2020 đến nay

2. Xã đội

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Bảy Bán	Xã đội trưởng	1945
2	Đồng chí Hòa	Xã đội trưởng	1966
3	Nguyễn Văn Cường	Xã đội trưởng	Trước năm 1975
4	Nguyễn Hoàng Thân	Xã đội trưởng	Trước năm 1975
5	Nguyễn Văn Lờ	Xã đội trưởng	1975-1976
6	Nguyễn Văn Đê	Xã đội trưởng	1977-1978 và 1981-1985
7	Trương Văn Lập	Xã đội trưởng	1978-1980
8	Nguyễn Văn Ra	Xã đội trưởng	1980-1981

9	Tạ Văn Đen	Xã đội phó	1980-1981
		Xã đội trưởng	1981-1989
10	Huỳnh Văn Đông	Xã đội trưởng	1989-1990
11	Nguyễn Văn Việt	Xã đội trưởng	1990-1991
12	Tô Văn Hoàng	Xã đội trưởng	1991-2000
13	Lê Thanh Hồng	Xã đội phó	1980-1981
		Xã đội trưởng	2000-2009
14	Nguyễn Văn Công	Xã đội phó	2004-2005
15	Đặng Thành Phương	Xã đội phó	2000-2009
		Chỉ huy trưởng	2011-2016
16	Nguyễn Văn Sơn	Phó chỉ huy trưởng	2011-2016
		Chỉ huy trưởng	2016 đến nay
17	Nguyễn Quý Khang	Xã đội phó	1981-1987
18	Ngô Văn Mau	Xã đội phó	1981-1987
19	Nguyễn Văn Đen	Xã đội phó	1987-1989
20	Phạm Văn Lắm	Xã đội phó	1987-1989
21	Nguyễn Văn Chính	Xã đội phó	1989-1991
22	Nguyễn Văn Năm	Xã đội phó	1989-1990
23	Lê Văn Ngọc	Xã đội phó	1989-1990
24	Trần Xuân Điền	Xã đội phó	1990-1991
25	Lê Văn Tùng	Xã đội phó	19890-1991
26	Nguyễn Văn Trẻ	Xã đội phó	1991-2000
27	Đặng Thành Phương	Xã đội phó	1991-2000
28	Đặng Vũ Hiền	Chỉ huy phó	2010-2011
29	Võ Hồng Tuấn	Chỉ huy phó	2012 đến nay
30	Nguyễn Minh Vương	Chỉ huy phó	2018-2020
31	Lê Huỳnh Dương	Chỉ huy phó	2022 -2023

3. Mặt trận Tổ quốc

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Ngô Văn Ghi	Chủ tịch	
2	Nguyễn Văn Việt	Chủ tịch	1990-1994
3	Trịnh Văn Hoàng	Phó Chủ tịch	1983-2000
		Chủ tịch	2000-2004
4	Lê Văn Anh	Chủ tịch	2004-2009
5	Lê Thanh Hồng	Chủ tịch	2009-2010
6	Trần Hoàng Điệp	Chủ tịch	2010-2020
7	Ngô Thanh Tân	Phó Chủ tịch	2017-2020
		Chủ tịch	2020 đến nay
8	Trần Công Miên	Phó Chủ tịch	2000-2009
9	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	Phó Chủ tịch	2005-2009
10	Nguyễn Thị Thúy	Phó Chủ tịch	2009-2012
11	Trịnh Điền Giang	Phó Chủ tịch	2012-2014
12	Nguyễn Tấn Thủy	Phó Chủ tịch	2013-2015
13	Đặng Thị Kim	Phó Chủ tịch	2013-2021
14	Lê Kim Huê	Phó Chủ tịch	2021 đến nay

4. Đoàn Thanh niên

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Ghi	Bí thư	1946
2	Võ Thành Thật	Bí thư	1975-1976
3	Nguyễn Thị Trang	Bí thư	1976-1983
4	Nguyễn Văn Buôl	Bí thư	1983-1984

5	Nguyễn Văn Việt	Bí thư	1984-1986
6	Lê Văn Em	Bí thư	1986-1987
7	Lê Văn Ngọc	Bí thư	1987-1993
8	Trần Ngọc Hải	Bí thư	1993-1994
9	Nguyễn Văn Đạm	Bí thư	1994-2000
10	Nguyễn Văn Trê	Bí thư	2000-2002
11	Bao Công Nhỏ	Bí thư	2002-2010
12	Nguyễn Văn Hòa	Bí thư	2011-2012
13	Lê Minh Khánh	Bí thư	2012-2014
14	Trịnh Điền Giang	Bí thư	2014-2017
15	Huỳnh Công Phú	Bí thư	2017-2022
16	Ngô Thanh Giang	Bí thư	2022 đến nay
17	Nguyễn Hoàng Lượm	Phó Bí thư	1976-1986
18	Nguyễn Thế Phương	Phó Bí thư	1994-1997
19	Đặng Văn Nam	Phó Bí thư	1997-1999
20	Trần Công Phúc	Phó Bí thư	1999-2002
21	Đỗ Văn Vang	Phó Bí thư	2002-2004
22	Nguyễn Thành Vương	Phó Bí thư	2004-2005
23	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Phó Bí thư	2005-2009
24	Lê Minh Khánh	Phó Bí thư	2009-2012
25	Nguyễn Thị Thu An	Phó Bí thư	2012-2014
26	Võ Thị Thanh Tuyền	Phó Bí thư	2014-2015
27	Lưu Thị Thúy Hằng	Phó Bí thư	2015-2016
28	Trần Thanh Trà	Phó Bí thư	2017-2020
29	Chung Chí Hoàng Bảo	Phó Bí thư	2021 đến nay

5. Hội Cựu chiến binh

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Vũ Văn Can	Chủ tịch	1990-2010
2	Tô Văn Hoàng	Chủ tịch	2010- 5/2022
3	Nguyễn Huy Thương	Chủ tịch	5/2022 đến nay
4	Trần Xuân Điền	Phó Chủ tịch	1990-2007
5	Nguyễn Văn An	Phó Chủ tịch	1990-2000
6	Lê Chí Nguyên	Phó Chủ tịch	2017-2019
7	Nguyễn Huy Thương	Phó Chủ tịch	2019-5/2022
8	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch	5/2022 đến nay

6. Hội Phụ nữ

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Út Trần	Chủ tịch	1945
2	Nguyễn Thị Khéo	Chủ tịch	1976-1982
3	Nguyễn Thị Trang	Chủ tịch	1982-1992
4	Nguyễn Thị Ngọc	Chủ tịch	1992-1997
5	Đỗ Thị Hiến	Chủ tịch	1997-2000
6	Phạm Thị Kim Anh	Chủ tịch	2000-2004
7	Lê Thị Đào	Chủ tịch	2004-2011
8	Đặng Thị Thu	Chủ tịch	2010-2016
9	Phan Thị Thùy Linh	Chủ tịch	2016 đến nay
10	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Phó Chủ tịch	2005-2010
11	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phó Chủ tịch	2016 đến nay

7. Hội Nông dân

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Đỗ Văn Hai	Chủ tịch	1976-1986
2	Vũ Văn Can	Chủ tịch	1988-1998
3	Phan Văn Thủ	Chủ tịch	1998-1999
4	Nguyễn Văn Việt	Chủ tịch	1999-2011
5	Bùi Văn Chung	Chủ tịch	2011-2022
6	Nguyễn Văn Long	Phó Chủ tịch	1988-1993
7	Nguyễn Hoàng Quân	Phó Chủ tịch	1993-1998
8	Nguyễn Văn An	Phó Chủ tịch	2004-2007
9	Nguyễn Văn Đạm	Phó Chủ tịch	2007-2011
10	Phạm Văn Ba	Phó Chủ tịch	2011-2018
11	Bùi Quốc Trung	Phó Chủ tịch	2018-2022

8. Hội Chữ thập đỏ

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Vàng	Chủ tịch	1986-1993
2	Nguyễn Văn Đê	Chủ tịch	1993-2002
3	Võ Văn Vân	Chủ tịch	2002-2016
4	Trịnh Văn Hoàng	Chủ tịch	2016-2017
5	Trần Văn Bằng	Chủ tịch	2017-2020
6	Nguyễn Huy Thương	Chủ tịch	2020-2022
7	Lê Văn Ngọc	Chủ tịch	2/2022-4/2023
8	Lê Huỳnh Dương	Chủ tịch	4/2023 đến nay

9. Hội đồng nhân dân

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Đỗ Văn Phụng	Chủ tịch	1989-1994 và 1999-2001
2	Đoàn Văn Le	Chủ tịch	2004-2014
3	Lê Văn Sang	Chủ tịch	2016-2019
4	Bùi Thanh Hồng	Chủ tịch	2021 đến nay
5	Hồ Minh Phúc	Phó Chủ tịch	1999-2003
6	Trịnh Văn Mười	Phó Chủ tịch	2003-2004 và 2010-2020
7	Trần Hoàng Điệp	Phó Chủ tịch	2004-2010
8	Bao Công Nhỏ	Phó Chủ tịch	2020 đến nay

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Đình Dũng - Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.
2. Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.
3. Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1993), *Văn hóa dân gian cổ truyền, đình Nam bộ, tín ngưỡng và nghi lễ*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai.
6. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai.
7. Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai.
8. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, bản dịch mới của Hoàng Văn Lưu, Nxb Lao động.
10. Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai.
11. Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng (1966-2014)*, Nxb Quân đội nhân dân.

12. Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ.

13. UBND tỉnh Đồng Nai (2002), *Đồng Nai 25 năm xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội (1975-2000)*.

14. Các báo cáo, tài liệu lưu trữ tại xã Phước Khánh, Huyện ủy Nhơn Trạch, Huyện ủy Long Thành.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
----------------------	---

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

I. ĐỊA LÝ, NGUỒN GỐC	11
1. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý	11
2. Lược sử và dân cư	17
II. KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI	26
1. Sản xuất kinh tế.....	26
2. Văn hóa xã hội	28

CHƯƠNG I.

LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH CHỐNG XÂM LƯỢC (1930-1945).	52
1. Đấu tranh chống thực dân Pháp trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	52
2. Đấu tranh giành độc lập dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	57
II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945-1954).....	72
1. Bảo vệ chính quyền cách mạng	72
2. Chi bộ Phước Khánh lãnh đạo thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh	79

CHƯƠNG II.
LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(1954-1975)

I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1954-1965)	92
1. Đấu tranh chính trị	92
2. Đấu tranh vũ trang chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn	107
II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1965-1975)	119
1. Chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1965-1973).....	119
2. Chiến đấu chống chính quyền Sài Gòn, giành thắng lợi hoàn toàn (1973-1975).....	140

CHƯƠNG III.
LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG,
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI
MỚI (1975-1994)

I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (1975-1986)	151
1. Thành lập chi bộ và chính quyền cách mạng.....	151
2. Đoàn thể chính trị - xã hội	160
3. Lĩnh vực kinh tế.....	164
4. Văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh.....	176
II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN ĐỊA PHƯƠNG (1986-1994)	183

1. Chi bộ xã Phước Khánh lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới.....	183
2. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội	190
3. Trên lĩnh vực kinh tế	193
4. Về văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh.....	197

CHƯƠNG IV.

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1994-2010)

I. KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	206
1. Phát triển từ chi bộ thành Đảng bộ	206
2. Tổ chức bộ máy Nhà nước	220
3. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội	229
II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH	237
1. Về kinh tế.....	237
2. Văn hóa xã hội	245
3. Quốc phòng - An ninh.....	255

CHƯƠNG V.

LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2020)..

I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.....	261
1. Các kỳ đại hội Đảng bộ.....	261
2. Công tác xây dựng, chinh đốn Đảng.....	267

3. Xây dựng chính quyền liên chính, hành động vì dân 275

4. Xây dựng Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội..... 287

II. PHÁT HUY ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THỨC ĐẨY

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG

- AN NINH 295

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế..... 295

2. Phát triển toàn diện văn hóa xã hội..... 301

3. Giữ vững Quốc phòng - An ninh 305

4. Xây dựng Phước Khánh trở thành địa phương nghĩa tình,
đáng sống 307

KẾT LUẬN..... 312

PHỤ LỤC..... 321

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỚC KHÁNH (1930-2020)

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch - Đảng bộ xã Phước Khánh

Mã ISBN: 978-604-42-1008-7

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
BÙI THỊ LÂM NGỌC

Chịu trách nhiệm bản thảo:
PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG VĂN TUẤN

Biên tập:	Lê Thị Cẩm Vân
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Lê Thị Cẩm Vân
Bìa:	Hoàng Phương

.....
In: 300 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8
Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Số xác nhận ĐKXB: 1482 - 2024 / CXBIPH / 1 - 242 / ĐoN, Cục
Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày: 7/5/2024, Quyết định xuất
bản số: 09/QĐA-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 11/07/2024.
In xong và nộp lưu chiểu: quý 3/2024.
.....

Nhà xuất bản Đồng Nai,

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai

Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520

Fax: (02513) 946 530 - Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn